

Hồi Ký
Chủ đề: QH30-T4Đ
Tác giả: Ngọc Ánh

NGÀY THÁNG BUỒN HIU

LTS: Tạp Chí Dân Văn – Xin giới thiệu đến quý bạn đọc thiên hồi ký bi hùng, thương tâm, đầy nước mắt của một đôi vợ chồng mang bản án phản động, âm mưu lật đổ nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội sau ngày 30/4/75.

Tác giả là người Sóc Trăng, cùng quê với người bạn thân nhất trong đời quân ngũ của Chủ Nhiệm TCDV, nguyên Đại úy BĐQ Huỳnh Lập Quốc, hiện sống với gia đình tại TP Denver, TB Colorado, USA.

Cùng đi tù với cha mẹ, có cháu Vy Dân mới hơn một tuổi, sau 8 năm tù, thằng bé suy dinh dưỡng nên chậm phát triển, thân hình co rút là di chứng của viêm não, đã được cơ quan “Terre des Hommes (The leading Swiss child relief agency)” của Thụy Sĩ, vào thẳng Nhà Tù đón cháu sang Thụy Sĩ để chữa trị, mời quý độc giả đọc đoạn văn “Một chuyến đi” kể về việc người Mẹ sang thăm con tại Thụy Sĩ của chị Ngọc Ánh phía dưới cùng.

Anh Trần Thắng Tài đã bị cộng sản tử hình ngày 14 tháng 6 năm 1982 tại Phan Thiết – Việt Nam.

Trang 75 có hình ngôi mộ Anh Trần Thắng Tài.

Trang 94 có hình Chị Ngọc Ánh và cháu Vy Dân chụp tại Thụy Sĩ.

Toà soạn cũng vừa nhận được cuốn Hồi Ký này tái bản lần thứ tư, nhưng vẫn còn nhiều lỗi “hỏi ngã” vì đồng cảm và mến phục gương can đảm của chị Ngọc Ánh nên toà soạn đã tự động sửa các lỗi này để lần tái bản thứ 5, tác phẩm được hoàn chỉnh hơn.

Cuối cuốn hồi ký có ghi một số nhận xét và cảm nghĩ của các thân hữu Nhà Văn, Nhà Báo đã đọc “NGÀY THÁNG BUỒN HIU”.

Muốn nhận cuốn Hồi Ký này, liên lạc với Tạp Chí Dân Văn qua Email: lytrungtin.de@gmail.com.



Lời giới thiệu: Ngay từ đầu trang tác giả đã xác định mình, cô là con gái trong một “gia đình cách mạng” qua hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ như nhiều gia đình khác tại Miền Nam. Sau biến cố 75, tác giả lúc ấy còn rất trẻ chưa qua tuổi hai mươi, nhưng thảm trạng xã hội thời bấy giờ đã khiến cô không thể khoan tay ngồi yên nhìn đồng bào Miền Nam mình phải chịu bao điều bất công áp bức khốn khổ trong chế độ cộng sản, đồng thời cô phải sống trong một gia đình cách mạng. Đáng lẽ ra cô chấp nhận cái lý lịch trong sạch có nhiều ưu thế để tiến thân như bao người trẻ khác mưu cầu lợi ích cá nhân, thì cô lại thấy mình bị đè nặng bởi sự xung đột về ý thức hệ, mặt trái của Xã Hội Chủ Nghĩa qua lối hành xử và quan điểm chính trị khác với những sự thật mà cô đã thấy trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó tính phản kháng bộc phát khiến cô và gia đình có những khoảng cách không thể hàn gắn được khi cô tự nhận mình bơi “ngược dòng” trong dòng thác cách mạng đang tuôn trào và sẽ nhuộm đỏ tuổi trẻ của cô và bạn bè cô.

Với tinh thần quốc gia vững chắc, lòng bất khuất trước bạo lực, và nhất là sự can đảm dấn thân cho lý tưởng tự do, cô đã đánh đổi tuổi thanh xuân trong lao tù cộng sản với mức án khắc nghiệt nhất trong thời điểm đó, chỉ để đấu tranh giành Tự Do cho đất nước sớm thoát khỏi ách độc tài áp bức mà cộng sản đã và đang gieo rắc bao tang thương cho dân tộc chúng ta.

Tác giả đã ghi lại một cách trung thực những diễn biến trong bối cảnh xã hội sau ngày Miền Nam bị cường chiếm trong cuốn “*Nhật Ký Mực Tím*” và nỗi đoạn trường của người phụ nữ trẻ trải qua trong những năm tháng lao tù đầy gian nan khốn khổ đã cho thấy lòng kiên cường và ý chí mạnh mẽ của cô học trò năm xưa dám xả thân vì đại cuộc, khiến chúng ta càng thêm cảm phục và tự hào khi tin tưởng rằng chế độ cộng sản chắc chắn sẽ bị tiêu diệt và Đất nước Việt Nam sẽ có ngày vươn lên hùng mạnh.

Cuốn nhật ký “*Ngày Tháng Buồn Hiu*” của tác giả sẽ không còn buồn hiu khi được mọi người đọc và chia sẻ đến trang cuối cùng như một thông điệp nhắc chúng ta nhớ rằng “*Chính nghĩa luôn thắng bạo tàn*”.

Trần Cảnh Xuân

(Cựu Hiệu Trưởng trường Trung Học Hoàng Diệu – Ba Xuyên)



– “**Ngày Tháng Buồn Hiu**” là hoàn cảnh buồn đến thương tâm của một gia đình: nữ tù Ngọc Ánh, tử tù Trần Thắng Tài và cháu bé Vy Dân tội nghiệp.

Trần Thắng Tài là một người lính Việt Nam Cộng Hòa, anh đã không chấp nhận bại trận, sau 30/4/75 cùng đồng đội ở lại quê hương quyết tâm chống bạo quyền cộng sản. Mưu sự không thành và anh đã hy sinh cho chính nghĩa Tự Do.

Trần Ngọc Ánh anh dũng không kém chồng, chấp nhận một bản án dài hạn đầy khắc nghiệt với đứa con thơ vừa hơn một tuổi, người mẹ đau khổ đã vượt bao thử thách, thiếu thốn trong trại tù, mong bảo vệ sự sống của con nhưng rồi cũng hiu hắt nhìn mầm sống của mình héo úa dần.

Vy Dân bất hạnh không thể phát triển thành người bình thường, hậu quả của một chánh sách vô nhân trong chế độ ngục tù CS. Có người cha anh hùng vì quốc vong thân, có người mẹ vì chánh nghĩa mà bị vướng cảnh tù đầy, cháu Vy Dân có thể được xem như là một thành viên của Quốc Gia Nghĩa Tử.

Nhân kỳ Đại Hội Quốc Gia Nghĩa Tử 2017 với chủ đề Mẹ, tôi xin trân trọng giới thiệu thiên hồi ký “*Ngày Tháng Buồn Hiu*” của Ngọc Ánh.

Nguyễn Văn Thơm

(thầy giáo trường QGNT từ 1963–1973)



NGƯỢC DÒNG

Ba tôi là một người cộng sản, ông đã tham gia cách mạng suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp chống Mỹ, các chị em tôi lớn lên ở Sài Gòn, nằm trong lòng “địch” nhưng cả nhà đều là những chiến sĩ xung kích trên khắp các mặt trận ở miền Nam cho đến ngày “giải phóng”. Má thì nuôi dưỡng cán bộ Việt cộng, các chị em thì làm giao liên... Sau 30/4/75, ba và chị tôi được đón về từ nhà tù Côn Đảo như những người vinh quang nhất trong ngày vui đại thắng, gia đình tôi là một địa chỉ đỏ của thành phố với nhiều huân chương kháng chiến chống Mỹ được treo đầy tường. Còn tôi, tôi đã vào tù với cái tội “chống kháng–chiến–chống–Mỹ”, sự đời có những điều trớ trêu và đau lòng trong cảnh nô da xáo thịt! Câu chuyện kể ra thì dài, nhưng đại để như lời khai trong tờ lý lịch của ba tôi “... Do thời buổi chiến tranh gia đình ly tán, ba tôi gửi tôi cho cô em nuôi ăn học, nay đất nước hoà bình, ba tôi mang tôi về xum họp...”

Nếu chiếc lá chỉ rụng về cội thì có lẽ không có gì để nói, nhưng đảng này tôi lại không giống như những đứa con trung hiếu của ông, mà lại giống ngụy (bởi lẽ gia đình cô tôi trước kia là sĩ quan trong chế độ cũ) như lời phê bình của chị tôi – một cán bộ tuyên truyền:

“Con Ánh nó quen thói tiêu tư sản, tại Cô Sáu cưng chiều nó quá nên tính nết nó ngoan cố bướng bỉnh như vậy.”

Và Ba tôi cũng nhận xét trong một buổi họp gia đình: “Tu tưởng còn lệch lạc, nặng về chủ nghĩa cá nhân, bản thân cần phải tích cực rèn luyện để phấn đấu tiến bộ, v.v. và v.v.”

Có lẽ chính vì vậy mà ba tôi đã cố gắng để cải tạo đứa con ngược dòng của mình bằng hình thức kiểm điểm, bất cứ một hành động gì sai trái ở gia đình hay trong cơ quan, nghe phản ánh lại là ba tôi bắt làm tờ kiểm điểm, kể cả những lúc vô tình hát vu vơ một khúc “nhạc vàng”... Nên suốt thời gian đầu về đoàn tụ gia đình tôi không thấy có một ngày vui, chắc cũng không khác gì những binh lính chế độ cũ bị cưỡng bức trong lao tù cộng sản, ăn cơm bo bo và bị viết miệt mài để nộp cho ba tôi những bản kiểm điểm dài ngoằng, như luận văn để được tốt nghiệp vào trường “Cách Mạng”, dĩ nhiên mỗi lần như thế là tôi đã khổ sở đến độ nào!

Chỉ vài tháng công tác xã hội, sinh hoạt tập thể vớ vẩn, tôi đã được chọn để kết nạp vào Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, điều này lại khiến tôi phản ứng dữ dội, chỉ đoàn méc về ba tôi và ông đã nổi giận thực sự, ông hét lên: “Con có biết tại sao con được vào Đoàn không? Nhờ ba – nhờ lý lịch cách mạng của gia đình mình, con có biết mọi người vẫn mơ ước được đứng vào hàng ngũ vẻ vang này không, có những anh bộ đội đi suốt từ Bắc vào Nam để chiến đấu, đã đổ biết bao xương máu mà vẫn chưa được kết nạp, còn con, tại sao con không thấy được cái vinh quang đó?”

Lúc ấy tôi đã cố bình tĩnh để nói với ba một câu khẳng khái:

– “Thưa ba, chính vì con chưa đổ một giọt mồ hôi nào cho chế độ này, nên con không muốn trở thành người cộng sản!”

Không khí gia đình như nặng nề hơn kể từ khi có tôi hiện diện. Cái khoảng cách mơ hồ nào đó giữa tôi và những người thân ngày thêm rộng dần ra, tôi càng chán nản hơn khi nhìn vào thực trạng xã hội của những năm đầu mới giải phóng, thành phố đầy những người thất nghiệp, hàng hoá khan hiếm, vật giá đắt đỏ, cuộc sống của từng gia đình bị đảo lộn bị thảm, tâm lý người dân luôn hoang mang giao động, có những sự mất mát không thể nào bù đắp được.

Tôi nhớ đoạn nhật ký của cô em mới 13 tuổi lúc ấy:

“Bây giờ đến lớp buồn quá, bạn bè đứa nào cũng đòi bỏ học vì nhà nó nghèo, ba nó đi cải tạo, mẹ nó tần tảo không đủ ăn, mỗi lần vào lớp cô giáo hỏi ai là gia đình cách mạng, chỉ có mình rụt rè đưa tay lên giữa bao ánh mắt nhìn, tự dưng mình thấy kỳ kỳ, đâu phải tại mình mà ba nó đi cải tạo đâu, tại giải phóng chớ bộ...”

Không riêng con bé thấy kỳ kỳ mà cả tôi, cả bạn bè tôi nữa, chúng nó vài đứa cũng có hoàn cảnh giống như tôi: Ba đi tập kết trở về, gia đình đoàn tụ, tờ khai lý lịch được mở ra trang mới đầy sáng sủa, đi thi – được cộng thêm điểm, đi làm – chỉ cần gởi gắm các đồng chí là yên tâm ngay, mọi việc trong nhà ngoài phố đều êm xuôi thuận lợi... Và cũng không ít những đứa khác lận đận đủ điều bởi cái tội có người thân là ngụy. Tờ lý lịch trích ngang như bản cáo trạng giáng xuống hàng triệu con người những mức án khác nhau tùy theo mức độ tội lỗi của cha, của chồng, của con em đã từng tham gia trong bộ máy ngụy quân ngụy quyền cũ.

Bạn bè họ hàng đang thân thiết với nhau, tự dưng cái rào cản lý lịch làm cho mặc cảm mâu thuẫn, thành kiến thế này thế khác, anh em bà con khác chiến tuyến, bất đồng quan điểm chính trị cũng lạnh lùng lướt qua nhau vì sợ dính líu phiền phức, chưa kể những người ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, lén lút cơm áo gạo tiền để gởi vô bụng tiếp tế cho cách mạng, khi xong chuyện, cách mạng đánh tư sản te tua sập tiệm, đang giàu có bỗng chốc thành kẻ khốn cùng, không một bàn tay nào dám đưa ra giúp đỡ sợ bị vạ lây.

Chủ nghĩa lý lịch nó khôn nạn thế đó!

Tôi lại nghĩ đến câu chuyện An Tiêm và những quả dưa đỏ (sự tích của thời còn nhỏ nghe Bà kể chuyện đời xưa) và băng khuâng tự hỏi tại sao mình không thể có những vụ mùa bội thu mà không cần phép lạ, để chủ nghĩa lý lịch không còn cơ hội tồn tại, không là điều kiện tất yếu để quyết định công hầu khanh tướng cho bọn đương thời? Thực tế của cái thiên đường Xã hội chủ nghĩa đã làm tôi điên tiết chán chường, trong nỗi thất vọng phần nộ tôi không biết đặt niềm tin vào ai bây giờ ngoài cách viết nó ra cho đỡ ám ức, thế là những trang “Nhật Ký Mực Tím” hình thành trong lao tù cách mạng, cái nhà tù lớn nhất của cả miền Nam từ sau tháng Tư đáng nguyên rửa ấy. Trong đôi mắt của một cô

học trò tỉnh nhỏ như tôi lúc bấy giờ hoàn toàn không có một thế lực thù địch nào đứng sau lưng để xúi giục manh động, tôi viết ra tất cả những gì mà tôi biết, tôi thấy khi sống trong chế độ giả trá có quá nhiều bất công và nghèo khổ này, sự cảm nhận có thể chủ quan nhưng không có nghĩa là không trung thực, khi vẽ nên bức tranh xám xịt phơi bày thực trạng tệ hại của xã hội mà tôi đang từng ngày đối đầu với nó. Tôi đã viết trong nỗi xót xa bất lực của chính mình.

Cuốn nhật ký được chuyển ra Mỹ năm 1979 và được in làm nhiều kỳ trong tạp chí “Việt Nam Hải Ngoại” tại San Diego, California cùng năm.

Cuối cùng thì tôi thoát ly cái gia đình cách mạng của mình để trở thành vợ tên phản động. Mọi việc xảy ra đều có nguyên nhân của nó. Thật ra tôi cũng chẳng có tham vọng gì về chính trị, chỉ muốn sự công bằng và bình đẳng, đòi hỏi niềm hạnh phúc ấm no thực sự đến với mọi người. Ngay từ đầu, cái lý tưởng cộng sản của Ba tôi đã làm tôi thất vọng, thực chất nó chỉ là những giáo điều rỗng tuếch gian dối, cộng sản đã lạm dụng cái từ lý tưởng để bơm căng bầu nhiệt huyết của chúng tôi khi họ nói “vận mệnh đất nước đang nằm trong tay các bạn trẻ hôm nay...” nhưng đằng sau đó là Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý và nhân dân làm chủ.

Ôi! Những ông chủ tội nghiệp! Họ đang bị phá sản vì một xã hội tòi tệ với những khó khăn nghèo đói hàng ngày.

Sự lừa bịp trắng trợn đã làm tôi chán ngấy, và tôi nghĩ đó là mục đích để tôi quyết định dẫn thân khi cùng chồng “Âm mưu lật đổ chính quyền cộng sản”. Tổ chức của chúng tôi bị tan vỡ khi mọi việc chỉ mới bắt đầu và hai vợ chồng đều bị bắt...

Giai đoạn còn khai cung, tôi gặp một ông cán bộ già đã giảng cho tôi nghe bài học về luân lý khi ông ví tôi như công chúa Mỹ Châu, đã đem nỏ thân trao cho giặc, để nước phải mất, nhà phải tan, ngồi sau lưng An Dương Vương, bị Thần Kim Quy chỉ vào mặt “giặc ngồi sau lưng mi chứ giặc ở đâu.”

Nghịch cảnh nổi da xáo thịt quả là điều đau xót!

Ngay sau khi tôi bị bắt, Ba tôi đã nghiêm khắc từ con. Tôi không trách thái độ cứng rắn của ông bởi vì ông đã hành động đúng với tư cách một người cộng sản “Trung với Đảng, Hiếu với Dân, và chuyên chính với kẻ thù.”

Mặc dù tôi biết Ba tôi cũng rất thương tôi, ông có cái lý của ông và tôi thì không thể chọn con đường nào khác...

Tôi muốn có những quả dưa đỏ như An Tiêm!

Những năm tháng ở trong tù, tôi nghĩ nhiều về những câu chuyện đáng buồn đã qua, thấm thía nỗi đau của sự mất mát, chồng tôi bị tử hình và Ba tôi cũng qua đời sau cơn bệnh nặng. Người chết là hết, chẳng còn oán thù hay giận dữ...

Rồi trong một cõi vô hình nào đó, Ba tôi và anh ấy sẽ gặp nhau, hai người sẽ nói với nhau điều gì về tôi, liệu ba có nói được câu “Ba rất tiếc!” như một nhân vật trong “Love Story” khi mọi việc đã muộn màng.

Vâng, thưa Ba – con cũng rất tiếc, hãy tha lỗi cho con.
An Tiêm!



Ngày Tháng Buồn Hiu

Định vào nhà nhưng thoáng thấy bóng tên công an đứng đầu hẻm, tôi linh tính có gì đó bất thường, vội rẽ xe hướng khác đập một mạch ra ngã bảy, quanh quẩn hàng giờ trên đường mà không biết đi đâu, lòng bồn chồn khó chịu khi nghĩ tới Vy Dân ở nhà một mình, chắc thằng bé đang đói sữa, trái tim tôi như nghẹn lại khi nghĩ đến những bất trắc sắp xảy ra, phải về thôi dù biết sẽ bị bắt với mớ tài liệu và cây AK dấu trong bếp, (trời dun đất rủi anh mới mang về tối hôm qua, chúng tôi chưa kịp đem đi). Căn nhà im lặng đến ngột ngạt, giọng Má Sáu khe khẽ “công an kêu nó lên phường có chuyện gì đó không biết”, Má không biết nhưng tôi biết, chấp nhận vào cuộc là đối đầu với rủi ro mà, tôi đưa Vy Dân cho Má và vội chạy lên lầu đốt tài liệu, không nhiều lắm nhưng có khói, đang tháo cuộn phim ra thì nghe tiếng chân chạy rầm rập lên cầu thang, bọn chúng đã tới, tôi đá cuộn phim vào gầm giường. Thế là hết!

Mọi chuyện có vẻ như bắt đầu hơn là kết thúc, không hiểu sao tôi lại nghĩ như vậy.

Căn phòng chật cứng người, công an phường, quận và cả công an ngoài Thuận Hải nữa, sao nhiều vậy ta? Tôi nháy mắt với anh “chỉ hai đứa mình thôi nhé”. Tài ngồi trên ghế, tay bị trói ra sau, gương mặt anh bình thản lạnh lùng, Vy Dân khóc, tôi bồng thằng bé đỡ ầu ơ, thấy mình kiên nhẫn hết sức, bọn chúng đọc lệnh bắt và tiến hành xét nhà, mọi thứ đều bị xới tung lên, tôi bâng quơ ngó về hướng bếp, tiếng nôi niêu khua leng keng, cái bao nilon bị lôi ra khỏi đồng cũi, tên công an rít lên giận dữ, nó thúc báng súng vào hông anh hầm hừ “mày nói nhà mày không có súng, thế cái này của ai hả, của ai?”

Sự phẫn nộ trào dâng khi thấy anh bị hành hung, tôi điên tiết hét lên “Của tao đấy”.

Nó quay qua tát tôi một cái đau điếng “Tao không hỏi mày!” (thằng Nghi, tôi nhớ chính xác tên nó khi còn làm trong phường), anh đứng bật dậy như một phản ứng bảo vệ, hai tên khác kéo ghì anh xuống, lúc đó tôi lờn lộn như con thú bị thương “Mày là thằng hèn

khi đánh một phụ nữ như tao, cái tát của mày làm tao trở thành anh hùng đấy Nghi à!” Có ai đó lên tiếng can ngăn, và kéo nó ra sân, trong cơn giận sôi gan, tôi nghĩ lúc này mình có thể ăn được thịt người!

12 giờ đêm, mọi chuyện khám xét tạm xong, tôi quơ vội hộp sữa và mấy gói bột gạo lứt cho Vy Dân, vài bộ đồ cho anh... Giã từ căn phòng nhỏ chứa đầy kỷ niệm một thời của chúng tôi, giã từ Tình Yêu–Hạnh Phúc và cả Lý Tưởng ngập tràn, tôi tự hào đứng cạnh anh với mớ ngồn ngang “tang vật” để chụp một tấm hình duy nhất đầu tiên và cũng là cuối cùng, tôi gác tay trên vai anh, mắt nhìn thẳng mặt bọn công an thách thức, dù lòng tôi đau nhói khi biết mãi mãi chúng tôi không còn cơ hội nào khác để sống bên nhau.

Cả nhà lên xe về phòng tạm giam ở quận 10. Con đường Trần Quốc Toản trong ánh đèn vàng vọt hiu hắt lúc nửa đêm sao mà hoang vắng quá! Xe quẹo qua một khúc quanh và tôi nhận ra quán cà phê quen thuộc mà hai đứa đã từng đến đó sau khi nắm tay nhau đi lang thang khắp phố Sài Gòn. Ôi chút kỷ niệm ngọt ngào trong giờ phút bi thảm này!

Chấp nhận cuộc chơi mà, chuyện thua thắng cũng bình thường thôi, ít ra trong chuyến xe cuối cùng này mình cũng còn có nhau, “chúng ta đã đi, đã thấy và đã thắng (dù chết)” chỉ thương cho thằng bé, nó bị vạ lây vướng vào ngục tù theo ba mẹ vì không có sự chọn lựa nào khác, nó còn quá bé nhỏ để cảm nhận biến cố đau buồn này của gia đình, sợi dây dù quái ác xiết chặt tay anh ra sau, tôi đặt đầu Vy Dân ngã vào đùi anh, thằng bé ngủ say trong hơi ấm của ba mẹ, chiếc xe lao đi trong đêm khuya như mũi tên được bắn về phía trước... Cả ba chúng tôi đong đưa trong số phận kẻ lưu đày.

Ngày... tháng...

Cái phòng biệt giam nhỏ như cái nhà xí tanh tươi bao đời, tôi may mắn (!?) có con nhỏ nên không bị cùm chân, cái cùm số bốn là nổi kinh khiếp của tù biệt giam ở đây, nó chỉ dài 40cm khoảng cách đủ cho cả hai tay hai chân trong tư thế ngồi bó gối kẹt cứng suốt ngày đêm, hình như anh ở dãy cuối cùng trong khu nhà này, có lần tôi thoáng thấy bóng anh đi khai cung ngang qua, cái dáng cao gầy liêu xiêu khiến lòng tôi đau nhói, tôi đu lên ô cửa nhỏ bằng nắm tay và cố hét lên thật to để anh nghe tiếng, để anh yên tâm rằng tôi luôn ở bên cạnh anh trong lúc khốn khó này.

Phần uất khiến đôi lúc tôi giống như mù diên, la hét khóc cười bất thường, lấy cớ ru con ngủ tôi tha hồ hát um sùm trong khu trại, “Việt nam quê hương ngạo nghễ, Dậy mà đi, Việt Nam Việt Nam...” những bản nhạc thật thấm thía xúc động trong trái tim tôi, khiến tôi như phấn khích hơn, lạ lùng là tôi không cảm thấy sợ hãi trong hoàn cảnh đáng sợ hôm nay. Ồ, mà có gì phải sợ chớ, đảng nào cũng vô tù rồi. Mặc cười nhất là khi đi chụp hình lần tay để lưu hồ sơ, tôi bới lại mái tóc dài của mình và cố giữ vẻ bình thản trước ống kính pháp luật, nhưng khi thấy gương mặt căng thẳng của tên công an, tự dung tôi phì cười khiến hắn khó chịu quát lên “Chị là tội phạm, chị không được quyền cười!”

À thì ra người ta sợ cả nụ cười của tên “phản động” như tôi, nhưng khổ nỗi nụ cười tắt ngấm nửa chừng đó khiến tôi trông tươi tỉnh hơn, tôi nghĩ chắc tấm ảnh để đời này không đến nỗi thảm hại.

Cộng sản kết tội chúng tôi là Âm mưu lật đổ chính quyền, anh cầm đầu một tổ chức phản động do hải ngoại yểm trợ tài vật, anh viết cương lĩnh, truyền đơn chống phá Nhà Nước, thành lập căn cứ trong rừng tụ tập tàn quân có vũ trang, mưu đồ kháng chiến.

Tất cả việc làm của anh tôi đều biết rất rõ, nhưng báo khai báo thành khẩn để được nhà nước khoan hồng thì tôi không biết gì để khai. Nghe có vẻ ngoan cố nhưng phải chịu thôi, gần như lần nào cũng bị mấy tên cán bộ đập bàn giận dữ đuổi về trại, tôi không hiểu là họ kiên nhẫn đối với một nữ tù nhân chính trị bướng bỉnh như tôi để mong có được những lời khai giá trị, hay là họ đánh giá thấp vị trí tôi trong ban tổ chức, họ gọi tôi là kẻ chỉ theo đóm ăn tàn, ngu xuẩn đại dốt, họ miệt thị gọi tôi như ả giang hồ để mong khơi gợi tự ái trong tôi mà có lời khai báo trung thực. Có lần một tên công an còn rất trẻ sau khi lật tới lật lui tờ khai ngăn ngừa của tôi, hấn trầm ngâm và buột miệng “Tôi không hiểu sao một người vừa trẻ, vừa đẹp (!) vừa thông minh như chị lại lấy thằng cha vừa già vừa cận thị như tên Tài? Hay là chị mơ được làm bà Tổng Thống?” Quái! Việc này đâu có mắc mớ gì với nhau, tôi thấy hấn ngớ ngẩn cách gì, tôi nhìn thẳng vào mặt hấn cười khẩy “Bởi vậy bây giờ tôi mới ngồi ở đây để nghe ông kết tội vợ tên phản động”.

Lần khác có ông cán bộ già trạc tuổi ba tôi, ông coi qua lý lịch gia đình cách mạng của tôi mà đay nghiến “Tôi tiếc cho chị quá, mồ cha không khóc mà đi khóc đóng gò mối, chị giống như Công Chúa Mỹ Châu đem nỏ thần cho giặc, để nước mất nhà tan, giết một người đã bị tội tử hình rồi, còn bọn chị âm mưu giết cả chế độ, nên có bắn cả trăm lần cũng không đủ”.

Từ dụ dỗ ngọt ngào đến quát tháo giận dữ, họ vẫn không moi được lời khai quan trọng nào ở tôi, họ gọi tôi là ả phạm nhân ngoan cố nhất trại. Có một tôi thôi mà sao nhiều ví von thế. Thật tình tôi không nghĩ là mình có lắm tội đến như vậy, chán ghét Xã hội chủ nghĩa, chống đối Đảng Cộng sản cai trị độc tài, đàn áp dã man quân dân miền Nam trong cái gọi là tù cải tạo, đẩy cuộc sống đồng bào, ép gia đình “ngụy quân ngụy quyền” vào chỗ đói khổ cùng cực khi đưa lên vùng Kinh Tế Mới rừng thiêng nước độc. Đấu tranh cho Tự do, công bằng, như vậy là có tội ư? Nghĩ cũng buồn cười những đao to búa lớn mà họ đã và đang gán lên số phận của chúng tôi, “Những kẻ ngu xuẩn mưu toan bẻ gãy chống trời, theo sự kích động của bọn lưu vong phản quốc muốn lật đổ chánh quyền cách mạng, v.v.”.

Ngày... tháng...

Trong thời điểm năm 1979 chiến tranh biên giới Tây Nam bùng nổ thì tình hình giặc ngoài thù trong như vụ án của chúng tôi được gọi là trọng án. Họ nghĩ chắc còn nhiều tổ chức phản động khác đã cấu kết với nhau để âm mưu lật đổ cách mạng, khi mà lòng dân

bên ngoài ngày càng oán ghét bất mãn chế độ, cuộc sống khốn khổ với gạo phát từng cân, vải mua từng mét theo tem phiếu XHCN, đường sữa là nhu yếu phẩm, thịt cá thì thuộc tiêu chuẩn cấp cao... Dân tình chịu không thấu phải kéo nhau bỏ nước ra đi bất chấp nguy hiểm, rủi ro trên đường tìm Tự Do, hàng trăm hàng ngàn người vượt biên, lớp trôi trên sông, lớp chìm dưới biển, lớp sống sót vật vờ tang thương bị cộng sản bắt vô tù, hay qua được trại tị nạn thì cũng bầm dập với hải tặc... Vì ai nên nổi? Oán hận này biết bao nhiêu mà kể. Là thành phố vùng biển nên trại lúc nào cũng nghẹt người, cứ nghe tiếng cửa sắt kéo rít lúc nửa đêm là hoang mang lo lắng, có thể đem người chuyển trại hoặc vừa bắt được một nhóm nào đó vượt biên, khi thì vài người, có lúc nguyên ghe gần trăm mạng, dưới ánh đèn vàng vọt của trại giam, bóng họ bước dật dờ như những bóng ma từ cõi chết hiện ra giữa tiếng trẻ con kêu khóc lao xao trong đêm tối tăm địa ngục.

Thời gian biệt giam của tôi quả là kinh khủng với thằng bé mới hơn một tuổi như Vy Dân, hết bột hết sữa, nó được “tiêu chuẩn cao” là cháo gạo loãng pha nước muối trong khi cơm tù chúng tôi là mấy lát khoai mì khô mốc với canh rau muống lỏng bồng. Tắm rửa giặt giũ đều bị hạn chế tối đa. Khi đi vợi vàng nên hai mẹ con chỉ mang vài bộ đồ, thằng bé quần mỗi cái khăn lông nên lúc nào cũng ẩm ướt khai ngứa... Không người thăm nuôi, mọi thứ trở nên thiếu thốn đến cùng cực, những nhu cầu cá nhân như xà bông, kem đánh răng, thậm chí miếng băng vệ sinh cũng trở nên xa xỉ... có lẽ Vy Dân là tù nhân trẻ con duy nhất trong phòng biệt giam lạnh lẽo mùi tử khí này, hình như mọi người cũng biết có nó nên thỉnh thoảng ai đó đã lén nhét vào khe cửa mấy tán đường, nhúm thịt chà bông hay vài trái chanh giả bộ làm rớt ngoài giếng.

Ngày... tháng...

Sáng mở cửa ra kêu đi khai cung, tên cán bộ ngạc nhiên khi thấy tôi quần khăn trắng trên đầu “Chị để tang ai thế, chồng chị chưa chết mà”. Tôi nhát gừng “Tang cho 30/4”. Hấn chột lòng lên giận dữ “Chị đừng có bô láo nhé, đất nước giải phóng độc lập tự do hạnh phúc thế này mà tang chế gì” “Người ta chết như rạ trong ngày này mà không để tang à, nếu không có mấy ông vào đây thì làm sao nên nổi”. Tôi bỗng nổi điên khi nghĩ đến điều này, tôi nhớ cái nghiêng răng của anh chàng nào đó đứng cạnh tôi trên đường Nguyễn Tri Phương khi nhìn thấy mấy tên đeo băng đỏ kéo cờ vàng xuống và xé rách ném vào thùng rác trong buổi trưa cuối tháng 4/75 cay nghiệt đó, tôi nhớ đoàn người lầm lũi dưới mưa để đi khai hoang vùng đất heo hút đầy muối mòng đĩa vất vả và những cơn sốt rét chết người. Toàn là phụ nữ trẻ con và người già yếu bị cưỡng bức lên vùng kinh tế mới, lớp cha anh trai tráng thì vào tù cải tạo hết rồi còn đâu, bạn bè người thân hàng xóm lén lút vượt biên, ngày nào cũng có ghe đi và tháng nào cũng nghe tin buồn mất mát. Người ta sợ sống chung với cộng sản còn hơn sợ cái chết ngoài biển khơi, một thứ sa tăng quý dữ hiện hình trong thời kỳ mạt vận của đất nước... Càng nghĩ càng căm gan, có lẽ hẳn nhìn thấy ánh mắt trừng trừng đầy phần nộ của tôi trong ngày Quốc hận, biết chẳng hỏi cung được gì nên hẳn vẫy tay cho tôi về lại phòng giam.

Ngày... tháng...

Trong tù vẫn có những tay gọi là “ăng ten” được tụi công an gài vào phòng giam để lân la làm quen thân tình với một số tù nhân chính trị và tìm cách hỏi dò thêm tin tức vụ án, hầu mong có dịp lập công về sớm. Tôi cũng không ngoại lệ trong trường hợp này, có cô nàng nào đó chắc cũng trạc tuổi tôi bị tổng vào biệt giam 2 tuần, cô ta nhanh chóng gây cảm tình khi khai ra ở cùng quê với tôi, nay bị bắt về tội vượt biên... Lúc đầu tôi ngỡ ngợ về sự trùng hợp ngẫu nhiên này, quê tôi xa lắc sao mà cô ta biết được, nhưng khi ra giếng giặt đồ, có anh chàng nào đó giả bộ làm bay cái nón sát hàng rào chỗ tôi ngồi, anh chạy lại nói nhỏ “chị đừng tin ai nhe, con nhỏ gài vô theo dõi chị đó” xong anh ta lủi mất. Thú thật là tôi bất ngờ khi biết tin này, có lẽ tôi chưa có “kinh nghiệm” trong tù. Ghê thật! Bọn chúng không chừa bất cứ thủ đoạn đê hèn nào để mong đạt được mục đích.

Ngày... tháng...

Cuộc điều tra kéo dài hơn hai năm, tôi thật sự mệt mỏi khi vài tháng phải di lý chỗ này chỗ kia để lấy lời khai, nhiều lúc nửa đêm nghe tiếng xích khóa leng keng ngoài hành lang khiến tôi rùng mình sợ hãi vu vơ, người đàn bà còn quá trẻ trong nơi tăm tối này thật đáng ngại, mấy “bạn tù” có vẻ tử tế hơn, họ dặn dò tôi những ám hiệu liên lạc khi cần thiết, dĩ nhiên là không ai thấy mặt ai bao giờ, tôi tả cho họ nghe hình ảnh của anh Tài, nên mỗi khi anh đi khai cung ngang qua, họ đều báo cho biết, và lần nào tôi cũng rống to bài “Việt Nam Quê Hương ngạo nghễ” chắc chắn anh ấy sẽ biết mẹ con tôi đang ở đây, chắc chắn anh hiểu tánh khí kiên cường của tôi trong cuộc chơi này, chúng tôi sẽ không đầu hàng, không khai ra những người liên quan, họ biết tới đâu thì khai tới đó, mặc dù họ dùng nhiều cách để ly gián chúng tôi bằng những đòn tâm lý hèn hạ “Anh Tài đã thành thật khai báo hết rồi, anh ta chỉ lợi dụng chị thôi, anh ta xem chị như một gái điếm khi cần thiết...” Tôi lạnh lùng trả treo “vậy thì mấy ông thả ngay con điếm này đi, nó đâu có dính vào tổ chức phản động đâu?”

Trước lúc bị bắt vài tháng họ cũng đã nghi ngờ theo dõi chúng tôi, cũng giả bộ xét hộ khẩu và bắt tôi về phường về tội không có giấy tạm trú, sống như vợ chồng với anh mà không có đăng ký kết hôn, v.v. Nhốt hai ngày điều tra không thấy gì mới thả ra với biên bản ghi tội danh “quan hệ bất chánh” như một gái mãi dâm. Ra về tôi vừa tức vừa xấu hổ khi bị họ gọi như vậy, may mà lúc đó anh vắng nhà, Vy Dân thì đang ở nhà cô Ly em họ của anh ấy. Bị nhốt hai ngày bầu sữa căng cứng đau nhức mà tôi không dám nhận là mình mới sanh con được mấy tháng, sợ bị hỏi cung rắc rối thêm. Nếu mang tiếng là một con điếm mà làm cho mọi việc của anh thuận tiện hơn thì tôi cũng chấp nhận. Nhưng không, họ vẫn cho tôi là cánh tay đắc lực của tổ chức “Lực lượng Việt Nam Tự do”. Có câu hỏi được lặp lại hàng trăm lần “Sau lưng chị là ai?”

Trời ạ, các người không biết ai sao? Sau lưng tôi là con trai tôi nè, nó cũng bị bắt vô biệt giam, cũng chịu chung cảnh tù đày. Ôi! Tội nghiệp Vy Dân quá, thằng bé è uột với rau cháo qua ngày, suy dinh dưỡng khiến cơ thể nó tong teo. Ngủ trên nền ciment ẩm thấp lạnh lẽo sợ con bệnh nên tôi luôn ôm nó trên ngực, điều kiện tắm rửa hạn chế khiến thằng

bé mình nổi đầy ghẻ nhọt. “Phi ghẻ bắt thành tù” câu nói mỉa mai này lại đúng với nó, những cơn sốt bất thường đã khiến Vy Dân héo rũ trên tay tôi, đêm khuya tiếng kêu cấp cứu vang vọng trong trại, tên công an cần nhân mở cửa ném vài viên hạ sốt.

Ngày... tháng...

Hình như họ bắt được vài người “đồng bọn” của chúng tôi trong Sài Gòn, công an thành phố ra dẫn độ tôi về Tổng Nha cảnh sát cũ để khai cung, trên đường đi họ không ngớt nói về chánh sách nhân đạo của Đảng Nhà Nước khi đưa Vy Dân về bệnh viện Nhi Đồng để chữa bệnh, họ hứa hẹn nếu thành khẩn khai báo tốt thì họ sẽ tha về, tôi ngồi im một mình nhìn con đường dài phía trước, “Liệu anh có về Sài Gòn cùng em không?”

Chiếc xe hơi màu đen chạy thẳng vào sân bệnh viện, tôi vội vã ôm thằng bé len lỏi vào trong đám đông hy vọng có thể trốn thoát được, nhưng tên công an đã nắm chặt cánh tay tôi đẩy lên cầu thang, giọng hằn rít khế “Chị đừng manh động”. Tôi biết lúc này có gào lên cũng không ai dám giúp một tù nhân như tôi, mạng sống của thằng bé quan trọng hơn, tôi nghĩ mình phải thật bình tĩnh, vậy mà khi đặt thằng bé xuống giường, nhìn gương mặt con ngơ ngác hoảng sợ, tôi đã nhe răng khi hôn nó “Đừng sợ, mẹ sẽ trở lại với con”.

Quay lưng đi rồi mà lòng xót xa muôn khúc, có khi nào mẹ con mình mất nhau không? Thương con quá Vy Dân ơi! Hai mẹ con mình đều phải can đảm trong lúc giai đoạn này.

Ngày... tháng...

Linh cảm cho em biết là anh cũng đã có mặt ở đây, nhưng không chắc là họ nhốt chung dãy hành lang này, em nhớ hồi ở trại I, có lần tên cán bộ quen “cảnh giác” mở cửa cho em ra giếng giặt đồ trong lúc anh đi khai cung ngang qua, trời ơi khỏi nói là em mừng cỡ nào, em bỗng Vy Dân đưa cao lên cho anh thấy nó, mắt thằng nhỏ sáng lên, em rung rung khi thấy anh gầy nhom xanh mét trong cái áo rộng thùng thình, qua làn kiếng cận lập lánh anh nheo mắt như cười với hai mẹ con, dáng anh lúc nào cũng bình thản ung dung, anh khí phách lắm Tài à, em phải can đảm giống anh mới được, buồn khổ nhưng nhất định không than van khóc lóc... Em nhớ lúc mới bị bắt trong chuyến xe từ nhà đến công an quận, hai đứa mình ngồi cạnh nhau, em bỗng con dựa sát vào vai anh, sự im lặng đã nói biết bao điều... Nên khi thấy anh sau cả năm trời biệt giam, em không giấu được sự vui mừng, em nhớn nhe ngoài giếng để chờ anh khai cung về cho em gặp anh lần nữa, nhưng tên công an đã đuổi em vào phòng, em trở chứng ngang ngược nhất định ôm con ngồi lì xuống bậc thềm “Tôi chờ chồng tôi về, chỉ nhìn thôi mà, sao lại cấm?” hấn quát lên “Ai biết ánh mắt hai người thông cung nhau điều gì?” Trời đất, họ sợ cả cái nhìn của những tên phản động sao? Họ có thể trấn áp ngăn cản mọi hành động chống phá “cách mạng”, nhưng họ không thể ngăn được ý chí trong trái tim chúng ta với lòng mong muốn mãnh liệt là phải giải tán đảng cộng sản xảo trá, phải dẹp bỏ cái CNXH đã làm khổ đồng

bào miền Bắc, gây nghèo đói cho dân chúng miền Nam với chiêu bài giải phóng. Dù chết em vẫn không tin cộng sản, đó là điều chắc chắn!

Em đang ở Sài Gòn, chỉ cách một bờ tường thôi là con đường quen thuộc cũ mà mình hay đạp xe ngang, vậy mà bây giờ thấy xa xôi làm sao, lâu rồi không có anh bên cạnh nhưng em còn có Vy Dân an ủi vỗ về, bây giờ em thui thủi một mình trong bốn bức tường mà lòng như lửa đốt, không biết thằng bé ra sao rồi, lạy trời cho nó khỏe mạnh, nó là hòn máu duy nhất của anh để lại cho em, một kỷ vật vô giá mà em phải sống để gìn giữ nó.

Vẫn những buổi khai cung hần học, những ngọt ngào xảo trá “Chị là gia đình cách mạng, chị sẽ được khoan hồng nếu chị thành khẩn khai báo tốt, chị còn trẻ quá để làm lại cuộc đời, tội lỗi tên Tài đã rõ ràng, hấn sẽ đền tội, chị không cần bao che cho hấn, đây là tờ khai cuối cùng, là cơ hội của chị gặp lại con trai, gia đình đang chờ chị trở về”.

Không đâu anh à, em biết đây là đòn ly gián, họ tách Vy Dân ra khỏi em để làm trái tim em yếu mềm, để em khai ra những gì em biết về tổ chức, vì chỉ có em mới hiểu hết mọi việc anh làm, em không tin vào những lời hứa hẹn băng quơ của họ, mấy năm sống chung với quỷ em biết quá mà. Còn gia đình ư? Cách đây vài tháng em cũng đã xót xa khi thấy con đau ốm hoài nên mới bậm bụng viết thư gửi về nhà xin Ba lãnh thằng bé ra ngoài chữa bệnh, nhưng có ai trả lời em đâu? Em nhớ khi “thoát ly” quyết chí theo anh “chống kháng chiến chống Mỹ” em đã nhủ lòng như trong Từ Thứ qui Tào “thà mất lòng Cha đặng bụng chồng”. Thôi thì cũng đành lòng thôi Tài ạ! em không có sự chọn lựa nào khác trên con đường đi của chúng ta, ai cũng một lần chết mà, em chẳng ân hận gì khi đánh đổi cuộc đời em để theo đuổi lý tưởng cùng anh và để nói yêu anh, yêu con cho tới hơi thở mỗi mòn.

Ngày... tháng...

Nghe bệnh viện Nhi Đồng báo cáo thằng bé bệnh nặng có thể không qua khỏi vì quá yếu, tụi công an Sài Gòn hối hả chở tôi vào nhận lại Vy Dân và chuyên gấp trả về Bình Thuận. Lần đầu tiên tôi bật khóc khi thấy con, nó nằm ở phòng cô nhi với những đứa trẻ mồ côi khác. Không thấy ai bên cạnh thằng bé. Vy Dân thở từng cơn mệt nhọc, nó không nhận ra tôi trong ánh mắt vô hồn, mặt mũi tèm lem, bọc tã dơ bẩn, tôi điên tiết chỉ vào mặt tên công an hét lên trong giận dữ “Mấy người giết con tôi rồi!” Vài người tò mò đứng xem xàm xì “Bả là tù đó, có công an theo giữ đó”, tôi ôm thằng bé phóng như bay xuống cầu thang, cứ nghĩ đến con sắp chết là lòng tôi như lửa cháy, lúc này không còn gì để sợ, tôi cầm đầu chạy mãi ra cổng, hai tên đứng dưới đường chặn tôi lại đẩy vào xe, tôi vùng vẩy gào lên trước đám đông dân chúng tò mò “cộng sản mấy người là những tên giết người”... bọn chúng lầm lì hần học đóng mạnh cánh cửa lại. Suốt đoạn đường dài tôi chỉ biết khóc và cầu nguyện, nước mắt rơi mãi trên cánh tay khăng khiu tím bầm vết kim tiêm của thằng bé. Trái tim tôi như tan nát khi nhìn Vy Dân thoi thóp mỗi mòn, lần đầu tiên tôi biết ân hận về việc mình đã làm, đó là đưa Vy Dân vào cảnh khốn cùng này, nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác khi phải mang nó vào tù, cô dượng tôi đã già lại

nghèo khổ, gia đình ruột thịt của tôi từ bỏ không nhìn, bà con xa gần ai cũng ngán ngại khi dính líu tới tên phản động như chúng tôi, có thương cũng không giúp được gì vì ai cũng thiếu thốn trăm bề trong cuộc sống chật vật. Hơn hai năm nay nó đã cố gắng hết sức để cùng tôi chịu đựng vòng lao lý khắc nghiệt này. Mẹ xin lỗi con Vy Dân à, mẹ thật sự không biết phải làm sao trong lúc này, mẹ không thể đầu hàng bọn họ, chiến đấu là phải kiên cường, dù thất bại cũng không được hèn nhát. Hãy cố lên con để mền bé nhỏ của Mẹ, từ bây giờ mẹ hứa sẽ không rời xa con một bước.

Ngày... tháng...

Có lẽ họ cũng mệt mỏi khi vụ án kéo dài mà không tìm ra manh mối nào khác. Gần ba năm co cụm trong phòng biệt giam mù mịt, họ kết cung và cho tôi được ra nhà tập thể để chờ ngày đi tòa. Căn phòng không rộng lắm cho mấy chục tù nhân nữ nằm ngồi chen chúc như cá mè, nhưng so ra vẫn đỡ hơn là biệt giam tanh nồng tử khí mà mỗi lần nghĩ tới đã rùng mình. Vì đây là trại tạm giam nên người ra kẻ vào cũng nhiều, thôi thì đủ thứ tội, nhưng đông nhất vẫn là vượt biên, vùng biển mà, cứ đêm nghe cửa sắt kéo rít là biết có thêm tù, tiếng người la khóc lao nhao, nguyên chiếc ghe chết máy ngay hải phận, lênh đênh đói khát mấy ngày thì gặp tụi biên phòng kéo vô giao cho trại, may là không có ai bỏ mạng ngoài biển, rui là bị tù, người đi theo là đàn bà con nít nhẹ nhất cũng vài tuần, mấy người chủ ghe tổ chức thì tùy mức độ mà lãnh vài năm cải tạo hay bị ra tòa mút chỉ.

Thê thảm nhất là có chuyến tàu lớn chở cả trăm người, lớp bị giông bão mất phương hướng, lớp bị hải tặc cướp bóc mấy đợt tan hoang, gặp tàu Đông Đức chưa kịp mừng vì tưởng họ cứu, ai dè họ kéo tàu trả về Việt Nam, đoàn người vô trại thê thảm bơ phờ, ngần ngơ như ma ám, mấy em gái bị hải tặc hãm hiếp đêm nào cũng la hét hoảng loạn, làm xót xa thêm thân phận tù đầy.

Nếu không có cộng sản vào cưỡng chiếm miền Nam, không có Ngày Quốc Hận 30 tháng 4 thì đâu xảy ra cảnh khổ nạn này. Chế độ khắc nghiệt đã dồn dân chúng đến bước đường cùng! Các em nhỏ qua cơn biến động kinh hoàng này mãi mãi sẽ không thể quên được nỗi đón đầu tủi nhục mà các em đã trải qua trong lần vượt biển tìm tự do. Bất được người vượt biên là một thành tích tự hào, bọn chúng xia xói “Có biết bao người trên thế giới chỉ mong sáng ngủ dậy được trở thành người Việt Nam, còn chúng mày thì lại bỏ nước ra đi theo chân bọn đế quốc để sang đó ăn bơ thừa sữa cặn, làm tay sai cho chúng. Thật nhục nhã!”

Làn sóng vượt biên ngày càng nhiều, hải tặc lộng hành ngoài biển khơi. Có cả những “dịch vụ” lừa đảo của nhà nước cho phép đóng tiền đi vượt biên, nhưng khi xuống ghe thì bị bắt lại vào tù, mất tiền và đôi lúc mất cả mạng khi chúng bắn khơi khơi vào đám đông trên đường tháo chạy. Thật là một lũ ác độc chưa từng thấy.

Ngày...tháng...

Giống như có phép lạ, Vy Dân sau những cơn sốt mê man đã dần tỉnh lại trong tay tôi, nhờ phòng giam đông người, ai cũng xót thằng bé èo uột mà chia sẻ chút thức ăn thăm nuôi nên con có vẻ đỡ hơn, 3 tuổi rồi mà nó chỉ mới biết lật, chưa biết nói, cái đầu to mà tay chân tong teo, lưỡi như lúu lại, ai đó đã nói với tôi là thằng bé suy dinh dưỡng nên chậm phát triển, thân hình co rút là di chứng của viêm não, nghe mà đau điếng trong lòng, “Trăm ngàn lần xin lỗi con trai, tại Ba Mẹ mà con ra nông nỗi này, con sanh không nhằm thời, đất nước đang gặp đại họa và Ba Mẹ không có sự chọn lựa nào khác, nếu an phận sống đời bình thường thì không đành lòng, nhưng chấp nhận dần thân thì phải chịu tù đầy gian khổ. Nghiệt ngã thay!”

Tôi cố gắng chăm sóc thằng bé tốt hơn trong hoàn cảnh này dù cơn bệnh đã làm nó kiệt sức không thể lớn nổi, nhưng được cái nó vui với hiện tại, cặp mắt sáng và nụ cười hóm hỉnh, thêm cặp kiếng cận nữa là nó giống y chang anh, mỗi ngày tôi nhìn con mà ngơ ngai nỗi buồn hiu quạnh.

“Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại”, dù tạm giam một buổi cũng thấy dài lê thê huống hồ chúng tôi đã sống ở đây ba năm rồi, cơm tù vẫn mấy lát khoai mì cộng vài hột gạo trắng, tôi vét cho Vy Dân mỗi bữa được vài muỗng cơm chấm với nước mắm Phan Thiết. Khi có người ra trại hay ai được gia đình thăm nuôi thì thế nào thằng bé cũng có chút quà. Khi thì chai nước tương nước mắm, lúc hũ thịt chà bông, lọ mắm ruốc, mấy tán đường... Sự chia sẻ trong cảnh khốn cùng này thật đáng quý, tôi lại dành dụm một ít, tìm cách lén gởi qua biệt giam cho anh, biết là không thăm vào đâu nhưng thương anh quá, Tài luôn đáng yêu trong trái tim tôi, anh là người đàn ông bản lĩnh và kiên cường mà tôi tự hào khi được đứng bên cạnh anh trong cuộc đời này, dù khoảng thời gian hạnh phúc đó thật ngắn ngủi.

“Mỗi ngày qua đi trong lao tù sẽ đưa chúng ta đến gần nhau hơn, hãy can đảm lên, rồi con chúng ta cũng sẽ giống như vậy!” Hàng chữ anh viết trong cái ca nhựa được anh bạn tù kín đáo chuyển qua nhà nữ trong mỗi lần đưa cơm khiến tôi yên tâm biết rằng anh không bị buồn phiền làm gục ngã ý chí kiên cường.

Ngày... tháng...

Vụ án của chúng tôi đã kết thúc bằng phiên tòa tháng 7/1981 với một số người liên can, hầu hết đều còn rất trẻ, ngày ra tòa họ không cho tôi mang thằng bé theo, mặc dù tôi rất muốn Vy Dân có dịp gặp ba nó một lần sau mấy năm xa vắng, nhưng tên nữ công an đã thô bạo giằng thằng bé trên tay tôi mang vào trong trại mặc cho nó khóc thét lên, “Mấy người sợ gì chứ? Sợ đồng bào thấy thằng nhỏ trơ xương trong tù rồi biết chế độ đàn áp kẻ phản động ra sao hả?”

Tôi hậm hực leo lên xe sau cùng, anh em đều nép qua để nhường chỗ cho tôi được ngồi xuống cạnh Tài, lúc này thì không còn gì phải sợ hãi, tôi trừng trừng nhìn mấy tên công an theo gác phiên tòa, số cán bộ còn đông hơn số tù, mọi người đều bị còng chung với

nhau bằng thanh sắt dài dưới chân và còng số 8 trên tay, ai cũng lộ vẻ mệt mỏi xanh xao. Tháng bảy trời mưa lâm lâm, buổi sáng sao mà âm u thế! Chúng tôi ngồi im lặng bên nhau, lòng rung rung xúc động, nhìn mắt anh tôi cảm nhận được điều đó, nhưng gương mặt anh vẫn bình thản muôn đời, tôi nắm bàn tay anh mân mê những ngón thon gầy như ngày nào, tự dưng một ý nghĩ thoáng qua khiến tôi hốt hoảng, có khi nào mình mất nhau không? “Anh đã đưa em ra khỏi và nhất định không thể để em trở về một mình, Tài đã hứa với em như vậy mà!”

Chuyến xe khựng lại và lúc này anh mới nói với tôi bằng giọng trầm ấm dịu dàng như bao giờ “Hãy can đảm lên, rồi con chúng ta cũng sẽ giống như vậy, cố gắng chăm sóc cho Vy Dân, em còn trẻ nên đừng để phí tuổi trẻ của em, nếu không làm một khán giả vô tư thì cũng nên làm một nhà phê bình sắc bén, anh xin lỗi đã đưa em ra khỏi và bây giờ phải bỏ em trở về một mình.” Anh cúi xuống hôn tôi vội vã, nụ hôn mong manh như sương khói mơ hồ, tôi dạ ngao mà nước mắt trào ra tức tưởi nghẹn ngào.

Mọi người được tháo còng khi bước vào bên trong tòa án. Đó chỉ là một thị trấn nhỏ xa xôi hẻo lánh, dân chúng đâu không thấy để nhìn mặt “những kẻ phản động gây tội lỗi nợ máu với nhân dân”. Chỉ có bọn công an bảo vệ dày đặc, căn phòng lạnh lạnh âm u của sự ma quái mà mấy tên thẩm phán giống như tụi quỷ dữ dưới âm tù địa ngục chui lên mặt đờ đờ sát khí trong ánh đèn nhợt nhạt.

Sau khi đọc bản cáo trạng dài ngoằng kết tội chúng tôi, họ gọi tên từng người lên đứng trước vành móng ngựa để nói lời cuối cùng. Tôi lạ lùng như thể người ta đang nói về một ai đó, một chuyện gì đó không dính líu gì đến mình, tôi cứ nắm chặt tay anh như thể buông ra thì anh tan biến đi mất.

Giây phút nghẹn thở đó rồi cũng đến, khi tên thẩm phán tuyên bố đồng dục “Trần Thắng Tài, tử hình” chắc anh cũng biết trước mọi việc sẽ như vậy nên gương mặt anh vẫn thản nhiên đón nhận hung tin, chỉ có bàn tay anh chột xô nhẹ tay tôi lúc đó như một thái độ dứt khoát, cố thoát khỏi mọi bện rịn yếu đuối thương tình, chỉ có tôi hốt hoảng trong nỗi cảm xúc đau đớn tột cùng là tôi sẽ mất anh mãi mãi từ đây.

Tôi không bận tâm là mức án mình bao nhiêu năm, số phận hai mẹ con sẽ như thế nào trong những ngày tháng tới, tôi chỉ nghĩ đến anh thôi.

“Bị cáo có một tuần để làm đơn kháng cáo, xin ân giảm!”

Không đời nào Tài làm đơn, tôi biết chắc như vậy, nhưng tôi không thể ngồi im nhìn anh ấy chết, Trời ơi! tôi phải làm sao bây giờ để cứu anh ấy. Anh phải sống Tài ơi! Sống để chúng ta còn có cơ hội làm lại từ đầu. Lúc này tôi ao ước phép lạ xảy ra cho anh, biết là ảo tưởng mong manh như trẻ con, nhưng tôi thực sự yếu đuối khi nghĩ đến lúc anh đi về cõi chết và bỏ lại hai mẹ con bơ vơ trên cõi tù đầy. Phiên tòa kết thúc trong lặng lẽ, 7 con người và 7 số phận đã được định đoạt bởi cái gọi là Tòa án nhân dân mà không có nhân

dân nào tham dự, bọn chúng nhân danh công lý để trả thù một cách hèn hạ những ai chống đối lại chế độ cộng sản độc tài bất lương, đã và đang làm đất nước ngày càng đói nghèo suy sụp, khiến lòng dân phần nộ căm ghét.

Chúng tôi im lặng đi bên nhau ra xe, tôi lại vói nắm bàn tay anh tha thiết, cái còng sắt lạnh lẽo nhưng bàn tay anh chợt ấm áp diệu kỳ. Ôi bàn tay anh sẽ rời xa mẹ con tôi suốt cuộc đời còn lại, chỉ nghĩ thôi là thấy lòng đau đớn vô cùng.

Khi ra khỏi cửa Tòa án mới thấy dân chúng tụ tập khá đông hai bên đường, chắc có người nhà của anh em tại địa phương này, họ vẫy tay và ném đầy thức ăn vào khoang xe, nhưng bọn công an đã gạt chân đạp hết xuống đất trước khi đóng sập bửng lại.

Trời đổ mưa trên suốt đoạn đường về trại, chúng tôi lại ngồi bệt xuống sàn xe như lúc đầu. Trong bóng tối âm thầm buồn thảm, không gian như đọng lại nỗi niềm u uất riêng tư của từng con người trong giây phút đời nghiệt ngã này. Bây giờ tôi mới bật khóc táp tức trên vai anh, cứ nghĩ tới lúc bọn chúng lôi Tài đem đi bắn, trời ơi kinh khủng biết bao nhiêu, tôi nghĩ mình sẽ không có đủ can đảm để chứng kiến sự dã man tàn độc đó, dĩ nhiên là bọn chúng không đời nào để cho tôi có cơ hội tiễn đưa anh lần cuối cùng, lũ vô thần này làm sao biết được thế nào là nghĩa tử nghĩa tận.

Tự dưng ngay lúc này tôi mong chiếc xe quay nhiều vòng rồi lật, cho chúng tôi được chết bên nhau, tôi có ích kỷ không khi để con phải mồ côi? Thương thằng bé quá khi biết trên đời này nó chỉ còn có tôi thôi. Tội nghiệp Vy Dân phải mất cha khi nó còn quá nhỏ, chưa biết cảm nhận đau buồn trong nỗi bất hạnh tang tóc của gia đình.

Dù lòng đang bão tố toại bởi nhưng tôi đã cố ghìm mình không khóc lúc đứng trước toà, khóc là hèn, van xin là nhục, tôi sẽ giống như anh giữ khí tiết kiêu hãnh của kẻ chiến bại, tôi nhớ mình đã nói như hét trong lời cuối cùng “Tôi yêu đất nước này như yêu chồng yêu con tôi, việc tôi làm là sai dưới chế độ của các ông cũng là chuyện bình thường như bao người yêu nước khác, án phạt như thế nào thì cũng vậy thôi, tôi chấp nhận nhưng không tâm phục”.

Tôi biết sự ngoan cố sẽ bị trả giá, nhưng tôi không thể nói khác đi được với bản chất bướng bỉnh của mình, đảng nào họ cũng đã sắp xếp sẵn bản án rồi, phiên toà chỉ là cách thể hiện luật pháp của chế độ, trừng trị và đàn áp không nương tay kẻ đối kháng như chúng tôi thôi, nên có dịp là nói cho... hả giận!

Ngày... tháng...

Mỗi ngày qua đi là nỗi lo sợ không nguôi, đã có bản án thì họ có thể đem bắn không biết lúc nào, tính mạng của anh được đếm ngược thời gian, trước đây còn biệt giam mong chờ thấy anh đi khai cung ngang qua để được nhìn anh, bây giờ tôi lại cầu xin cho anh ở yên trong đó để tin là anh còn sống, dù sống trong khắc khổ mỗi mìn.

Trại Nữ ở cạnh chuồng gà, cứ chiều tối nghe cán bộ quản giáo dặn người giữ kho xuất 2 quả trứng thì sáng mai thế nào cũng có người bị đưa đi tử hình. Đó là tiêu chuẩn cao của bữa ăn cuối cùng, gồm một chén cơm trắng, hai quả trứng luộc, chén nước mắm, ly nước trà và một miếng thuốc Hoa Mai (loại thuốc hàng xịn của thời Xã Hội Chủ Nghĩa).

Tôi đã từng thấy vài người đi ra từ góc trại tử thần đó, người xanh mét, dáng xiêu xiêu muốn ngã quỵ, có kẻ ôm nhóm tay vịn cái quần đứt dây thung, tay cầm cái ca dùng để đựng cơm, gia tài duy nhất khi có lệnh chuyển trại. Chắc họ không biết mình bị đưa đi đâu, nhưng chúng tôi nhìn riết rồi biết, một tù nhân trong nhà bếp kể cho chúng tôi nghe khi họ dọn phần cơm đặc biệt này, gần như không tử tù nào ăn nổi, có người vừa ăn vừa khóc, ngoài đời giết người cướp của, tội lỗi gian ác như thế nào không biết, nhưng là con người đứng trước cái chết của chính mình, ai mà chẳng run sợ. Tôi hình dung ra anh và bữa cơm cuối cùng mà rung rung nước mắt, “làm sao cứu sống chồng tôi?”. Tôi tuyệt vọng trong hoàn cảnh này.

Nhưng Tài thì không, anh vẫn nhớn nhó làm thơ tặng cho tôi như hồi hai đứa mới yêu nhau, anh biết tánh cô vợ trẻ hay buồn hay khóc, hay hoang mang lo sợ những chuyện đâu đâu, (cái án tử mà anh coi như chuyện đâu đâu) ngày Tết anh lén gửi qua tặng tôi bài thơ con cóc khắc trên cái ca nhựa, do anh chàng tù nào đó thông cảm đưa tin:

*“Ta tập làm thơ để tặng nàng,
Ý tứ ngô nghê nghe phát chán
Nhưng cũng viết càn để em xem
Em xem em cười em hết buồn
Chỉ cần được thế là ta vui
Em vui, ta vui, đời vui khắp
Đời vui như pháo đón xuân sang!”*

Cái đáng yêu nhất của Tài là anh hay chọc cho tôi cười, quả thật đọc xong bài thơ này tôi đã cười phá lên như người điên, cười mà nước mắt ràn rụa. Anh làm thơ thể hiện khẩu khí rất anh hùng, nhưng làm thơ tình thì dở chưa từng thấy, tôi cười để anh vui mà thật tình em không thể hết buồn trong mùa Xuân tang tóc này Tài yêu ơi!

Ngày... tháng...

Nửa đêm nghe tiếng chạy rầm rập, tiếng súng nổ, tiếng la hét náo động phía sau hàng rào kẽm gai khiến cả trại nhốn nháo, hình như ở khu biệt giam có người trốn trại, tôi thẳng thốt lo âu, vái trời nếu là anh thì cầu xin anh thoát được... Cả đêm thấp thỏm không ngủ chỉ mong trời sáng coi vụ việc ra sao. Một chị được ra công quét dọn nghe loáng thoáng tụi nó bàn tán với nhau tối qua có 3 người cửa cùm trốn, chỉ một người chạy thoát được, còn lại bị bắn trọng thương, lưỡi cửa được nhét trong đồ thăm nuôi. Tài không có ai thăm nuôi thì chắc không phải là anh ấy, tôi lại thở phào biết anh bình an. Vậy là từ đây về sau

đồ thăm nuôi xét gắt gạo hơn, thức ăn bị bằm vằm nát bậy, chúng nó còn muốn cắt tiếp tế cho biệt giam để tù nhân đói là không có sức mà trốn. Thiệt là quân ác nhọn!

Ngày... tháng...

Sáng sớm họ gọi tên tôi trong danh sách chuyển trại, cả phòng nữ lao xao giúp tôi thu xếp hành lý ra đi, nào có gì đâu ngoài mấy bộ đồ cũ, một ít thức ăn khô cho thẳng bé, thêm được cái nôi cái xô móp méo của ai đó nhét vào giỏ lác, tôi nôn nóng ôm Vy Dân đi thẳng ra cổng nói với tên quản giáo trại giam:

“Hãy cho chúng tôi được gặp anh Tài trước khi chuyển trại.

- Không được đâu
- vậy cho người bông nó xuống biệt giam để anh ấy thăm con lần cuối cùng
- chúng tôi chưa được lệnh của thủ trưởng về trường hợp này.
- nhưng đây là lần cuối cùng mà, sao mấy ông ác quá vậy!?”

Tôi bỗng trở chứng ngang tàng:

“Vậy thì tôi không thể rời khỏi đây được nếu chưa gặp chồng tôi trước khi anh ấy bị tử hình”.

Một số người có tên trong danh sách thì khăn gói lên xe chuyển trại, kẻ đi người ở í ới nhẩn gỏi nhau, trong khi tôi ôm con cương quyết ngồi lì xuống bậc thềm, phải gặp anh ấy mới được, dầu sao đây cũng là giây phút sinh ly tử biệt mà mẹ con tôi mãi mãi mất chồng mất cha kể từ lần chia xa này. Đoàn xe nổ máy chờ đợi, có một bác lớn tuổi ở chung phòng nữ vẫy tay thân tình “thôi lên trại rán cải tạo rồi sớm về nuôi con, ở đây tao canh chừng cho, khi nào nó đi tao ghi ngày giờ cho biết mà giỗ quây”. Tôi rưng rưng nhìn về góc cuối trại giam. Tài ơi! Em không biết phải làm sao bây giờ, em tuyệt vọng quá, em chỉ muốn ở lại và chết bên cạnh anh thôi...

Nước mắt tôi rớt xuống trán Vy Dân ướt đẫm, nó thức dậy ngộ ngợy trong lòng tôi, đôi mắt to tròn trong sáng của con nai nhỏ ngơ ngác giữa dòng đời ngẫu đục, thương con quá, gia đình mình đang trải qua biến cố đau buồn kinh khủng nhất mà con thì quá bé nhỏ để hứng chịu cơn giông bão khắc nghiệt này, thật lòng nếu không có Vy Dân chắc tôi đã ngã gục trong cuộc đời mê mông, trống vắng này.

*Hùm thiêng sa cơ
Ta nay thất thế bị giam cầm
Nghiến răng ngậm miệng nuốt hờn căm
Một lòng vì nước vì dân tộc
Sá chi tù ngục chốn ta nằm
Đêm nghe tiếng cuốc chiêu hồn nước*

*Ngày thấy hoàng hôn phủ núi sông
Miền Nam tan tác, đau lòng khóc
Án tử chung thân, gió thoảng lòng...*

(Bài thơ của Anh Trần Thắng Tài viết trong tù năm 1980, và anh đã bị cộng sản tử hình ngày 14 tháng 6, năm 1982 tại Phan Thiết–Việt Nam)

Cảm khái

“Anh hùng tử – khí hùng nào tử”

*Tổ quốc ghi công anh trong trang sử bi thương
Chúng tôi tiếc nhớ anh – chưa đi hết đoạn đường
Đã gục ngã cho Tự do đất nước
Anh Tài ơi, đừng khí anh khiến chúng tôi vững bước
Chờ ngày mai ta chiến thắng trở về...*

*Vì Sao?
Vì sao miếng cơm ăn bỗng nghẹn
Một nửa còn đau xót người ơi,
Vì sao bát canh rau bỗng mặn
Nước mắt nào thương nhớ không nguôi
Vì sao nụ cười tươi tắt vội
Nỗi tình nhà, nỗi hận nước đầy vơi
Vì sao đường đi không biết mới
Khi còn nghe tiếng khóc của dân tôi!*

(Ngọc Ánh – biệt giam 1980)



Chặng Đường Đã Qua

Mất ngủ, một triệu chứng suy nhược của cơ thể, một hiện tượng mệt mỏi của tuổi già – Ừ, chắc có lẽ vậy! khoảng thời gian gần đây người cứ trần trở thể nào ấy, thức khuya dậy sớm, công việc vất vả trong cái tạo là chuyện đã đành, nhưng vấn đề vẫn là nỗi bâng khuâng ray rứt trong cuộc sống nội tâm qua từng ngày, từng tháng.

Mười năm trong tù!

Tôi rùng mình khi nhìn lại quá khứ, chặng đường đầy nước mắt, mồ hôi, đầy gian nan, khổ khó mà tôi đã từng bước vượt qua, kiên trì chịu đựng (cũng có lúc mỏi đuối và muốn buông xuôi).

Cuộc sống loi nhoi trong một tập thể đầy phức tạp, đủ dạng người, đủ thứ tội lỗi trên đời, cái tồn tại cặn bã của xã hội đã được người ta ném vào một xô, chất đóng như kho phế liệu, cũng có những cây đình đã rỉ sét và cũng có những trang giấy chỉ mới ngả màu.

Tôi sống ở đây hơn 7 năm và những trại giam khác gần 3 năm, đã va chạm hàng loạt người đủ loại thành phần, có người trở về và vào lại trại đôi ba lần, có kẻ đã chết tiệt ở đâu đó trong luật ân oán giang hồ, bệnh tật, tai nạn ở xô xỉnh nào không biết, và cũng có lắm người cố tìm cách ra đi bất chấp mọi hiểm nguy trước bao la sóng dữ, hoặc là chết giữa biển khơi hay là có cơ may sang tận bên ấy để thoát khỏi gông cùm của nhà tù cộng sản, cái nhà tù lớn nhất của cả nước đang giam hãm người dân trong cuộc sống nhọc nhằn đói kém và đầy dẫy bất công áp bức.

Đằng nào tôi cũng là kẻ ở lại, thâm lặng như một chiếc bóng trong bức tường loang lổ của trại giam, như con chim cô đơn đậu hoài trên cành cây khô sau hàng rào kẽm gai chằng chịt, để mỗi sáng mỗi chiều kêu lên những tiếng buồn áo não, gọi nhớ trong lòng kẻ xa nhà nỗi man mác, đìu hiu...

Mười năm trong tù!

Có hàng trăm chuyện đã xảy ra, buồn thảm đau thương nhiều hơn nụ cười tươi tỉnh. Tôi đã khóc suốt trong những năm tháng buồn tênh ở đây, nước mắt cứ chực chờ chảy quanh và khóc như một thói quen khó cưỡng, có lúc tôi cũng phải ngạc nhiên vì cá tính yếu mềm của mình, nhất là từ dạo anh ấy mất, bao nhiêu câu chuyện đáng buồn dồn dập xảy ra, Vy Dân è uột bệnh hoạn, đói khổ, túng thiếu, cuộc sống vây quanh với bao điều bực mình, thất vọng... Và có những giây phút chán chường cùng cực nhất, tôi đã có ý định tự tử cả hai mẹ con, cái đập chân kêu thét đầy vẻ hoảng sợ của thằng bé đã làm tôi bật khóc. Tội nghiệp! Nó vẫn là thằng bé đáng thương vô tội kia mà, và tôi lại ôm nó vào lòng dỗ dành, xuýt xoa, cái bàn chân khẳng khiu đã “cầm” khăn lau nước mắt trên gương mặt bơ phờ của mẹ nó...

Mọi việc xảy ra như một dấu ấn đậm nét mà tôi không thể nào quên được, tất cả vẫn quay đều trong trí nhớ tưởng đã cùn mòn theo thời gian xa lắm, nhưng càng hồi tưởng, càng thấy rõ nét xót xa. Lâu rồi tôi vẫn nhớ câu nói dậm dẳng của mục cán bộ y tế khi gọi cấp cứu cho Vy Dân:

“Mẹ con bà đó ở lâu quá rồi, tốn biết bao nhiêu là thuốc của nhà nước, cứ bệnh hoài, khỏi phát luôn”. Cái vẻ ái ngại, chắt lưỡi của gã cán bộ khi nhìn thằng bé đang thoi thóp “Nó què quặt tật nguyên như vậy, sống chẳng có ích lợi gì chẳng lẽ chị phải nuôi hoài vậy sao?” Những câu nói thật tàn nhẫn mà tôi đã gặm gù lên như con thú bị thương lòng lộn điên tiết, ôi thằng khôn, nếu mày cũng có đứa con như vậy thì chắc mày giết nó ư?

Mười năm trong tù!

Tôi vẫn còn nghe được mùi thơm của quả cam bị bể khi được ném vội vàng qua ô cửa sổ biệt giam, tán đường nhỏ xíu được nhét vào khe cửa, cái áo trẻ con dính đầy mực cũ mèm của một người tốt bụng nào đó đã gửi cho Vy Dân, những dòng chữ viết bằng máu (mà tôi đã đâm kim vào ngón tay mình) để thông cung cho anh ấy, những nét khắc chằng chịt trên cái ca nhựa của anh đưa sang...

Cái giai đoạn khốn khó cùng cực mà tôi đã thấm thía trải qua, từ mái tóc đen mượt ngang vai “búi chưa đầy búi” của ngày mới nhập trại, 24 tuổi chưa tròn với gương mặt bình thân và nụ cười diều cọt vô tư trước bản cáo trạng, trong ánh mắt của một số người thay mặt pháp luật để phán xét hành vi sai phạm “... Trẻ người non dạ, theo đóm ăn tàn, bị lợi dụng, lôi cuốn vào một trò chơi nguy hiểm, đầy ngu xuẩn đại dốt, v.v. Nghị án từ 18 đến 20 năm, nhưng xét khoan hồng theo chính sách, phạt tù 14 năm để có cơ hội ăn năn giác ngộ...”

Không có một giọt nước mắt nào rơi ra trước vành móng ngựa, tôi lạ lẫm như thể người ta đang gọi một cái tên nào đó xa lắc xa lơ, không dính líu đến mình. Lần gặp mặt cuối cùng ở toà án, và nụ hôn anh ấy nhẹ như sương khói mong manh...

“... Các bị cáo phải nộp 20 đồng tiền án phí, riêng bị cáo tử hình thì được miễn...”.

Tôi không hiểu mình nên cười hay nên khóc trong lời tuyên bố như đang đùa ấy, nhưng có điều đau nhói nhất là sự vĩnh biệt, hai đứa đã xa nhau từ đó...

Lên xe chuyên trại, đoạn đường nghiêng ngả với đám bụi đỏ cuốn mù đằng sau, hành trang nặng nề là đứa trẻ èo uột trên tay, kỷ vật duy nhất còn sót lại trong tình yêu tuyệt vời của hai đứa, tôi chỉ biết thở dài đau đớn, xót xa...

Dãy núi sừng sững chắn ngang tầm mắt, rừng rậm còn đầy vẻ hoang vu, bò cạp, rắn rết, đĩa vắt khiến tôi ngại ngùng với từng con vật hèn mọn trong mỗi bước chân đi... Cuộc sống ở trại cải tạo còn đầy bỡ ngỡ, một tập thể đông đảo phức tạp, đấm đá la hét, chửi rủa thô lỗ tục tằn. Sự tù túng bó buộc khiến người ta dễ nổi điên bởi những điều vặt vãnh trong cuộc sống va chạm hàng ngày, tôi cố thu mình như con ốc nhỏ để được yên thân, trong trại nữ này, tù chính trị không có ai ngoài mẹ con tôi, còn lại là tội tham ô, móc ngoặc, ăn cắp buôn lậu, trộm cướp giết người... và dĩ nhiên tôi cũng đã va chạm với lắm điều nhỏ nhen, ganh tỵ, cái thành kiến “ma mới ma cũ” hẹp hòi so đo, nổi mặc cảm tội lỗi, nghi kỵ, rình mò chụp mũ, để chực chờ báo cáo lập công. Tôi vẫn nhớ về hậm hực của ả toán trưởng có bộ mặt hung hăng như quỷ sứ “... làm trực sinh phải biết gánh nước, đừng quen thói tiêu tư sản, bóc lột công sức người khác gánh giùm...”.

Cái nguyệt dài chua ngoa của con thư ký “vô cải tạo mà cứ ru rú ôm con, ngồi mát ăn bát vàng, còn lâu mới được giảm án...” Tủi nhục cay đắng, tôi chỉ biết khóc thầm, thấy thương thân phận hai mẹ con côicút.

Trong đám đông hỗn loạn, thỉnh thoảng tôi vẫn bắt gặp những ánh mắt thông cảm, những nụ cười làm quen, những câu nói an ủi, những giúp đỡ nhiệt tình.

Chịu đựng cái khí hậu khắc nghiệt của vùng rừng núi heo hút ngày nắng cháy da, đêm sương lạnh buốt, tôi cứ ám ảnh những cơn sốt rét chết người, xa chợ, xa bệnh viện, lỡ thằng bé có bề gì...

Cũng may, hai mẹ con đều khỏe, Vy Dân ít bệnh vặt hơn trước, thằng bé càng tươi tỉnh bao nhiêu thì tôi càng héo mòn bấy nhiêu, tôi phải bỏ hàng buổi trưa để tập đặt gánh nước trên vai, đi vòng quanh nhà cho chai dầm đôi vai yếu ớt, cái công việc nhẹ nhàng nhứt của trại cải tạo là làm trực sinh, dọn dẹp nhà cửa, quán xuyến việc nhà... Đối với tôi lúc ấy sao mà gian nan thế không biết, đầu trăm họ thì lảm chuyện lôi thôi, bù vào đó tôi được ở cạnh chăm sóc thằng bé, loay hoay mắt cả ngày, ăn muộn, ngủ muộn, tắm giặt muộn.

Thỉnh thoảng Ba Má Sáu cũng lần đường xa lên thăm, tuổi già lụm cụp, ông bà phải chạy ăn từng bữa vất vả nhưng cũng rán dành dụm tiền để mua cho con chút quà vặt, lọ mứt ruốc, bịch muối ớt, cái mền cũ cho thằng nhỏ.... Lần nào ba má về nước mắt cũng rung rung “Không biết lần sau có còn khỏe để lên thăm, biết ba má có còn sống để đợi con mãi án trở về...” Và lần nào tôi cũng khóc vì thương Ba Má, nuôi con lớn khôn, con chưa một ngày đền đáp công ơn dưỡng dục trời biển mà bây giờ lại làm ba má bận tâm lo lắng, tôi thấy lòng ray rứt không yên, thấy mình thêm nặng nề tội lỗi.

Buồn phiền trĩu nặng làm tôi trở nên cần cỗi, khô khan. Tôi chẳng còn thời gian nào rảnh rỗi để nghĩ đến điều gì khác hơn nữa, ngoài công việc bận rộn hàng ngày.

“Phấn đấu”, cái từ như thôi thúc trong đầu, tôi chẳng biết phải làm thế nào để vừa lòng mọi người. Chăm sóc Vy Dân là cả một điều vất vả, bỏ thằng bé ở nhà, đi làm theo tập thể, sáng không kịp cho con ăn, trưa về muộn, thằng bé đói rã ruột, đành cố gắng vậy, để mẹ phấn đấu mau về, mọi khó khăn hai mẹ con đều phải khắc phục, đồ dành mãi thằng bé mới chịu ở nhà. Vy Dân rất thông minh và hóm hỉnh, nó nghe và hiểu tất cả, có điều nó không nói được, nó trở thành kẻ tật nguyền từ sau cơn bệnh viêm não lạ lùng ở trại tạm giam, chân tay lỏng không, không ngồi được, không nhai được, không cầm nắm được, chỉ có nằm ngửa suốt ngày với hai chân ngo ngoe mạnh mẽ để ra dấu thay cho ngôn ngữ bằng cái đập chân, chân đưa lên cao là “có” chân hạ xuống thấp là “không”, mọi người cứ đặt câu hỏi và nó sẽ trả lời thành thạo, nhưng tôi biết trái tim nó tràn đầy cảm xúc mà chỉ có Mẹ mới cảm nhận ra.

Trong trại tù không ai được mang con vào ngoài thằng nhóc bụng ỏng đít teo chừng 4–5 tuổi con của mục y tá ngày nào cũng lang thang theo má nó lùng sục phá phách, có lần nó đã véo Vy Dân đau điếng vì nghịch, nhưng bị thằng bé đá vào mặt một cái nên thân, khiến nó khóc ồm tỏi, lần đó hai bà mẹ bênh con cãi một trận um sùm. Không ai sợ mục y tá dốt nát này vì mục chỉ phát “xuyên tâm liên” cho đủ thứ bệnh, nhưng nhờ vậy mà từ đó về sau thằng nhóc không còn lém phéng xuống khu nhà nữ nữa.

Tôi nhớ có lần Vy Dân gặp đưa con gái đầu tiên trong cuộc đời khi nó lên 6 tuổi, con bé được ưu tiên vào tận khu nhà nữ thăm mẹ vì mẹ nó là cán bộ nhà nước mang tội tham ô gần mãn hạn tù. Con mắt thẳng bé tròn xoe kinh ngạc nhìn mãi nhìn mãi, chưa bao giờ nó thấy một bóng hồng nào xinh xắn đến như vậy, nhưng khi con bé đưa cho nó cục kẹo, Vy Dân đã không thể cầm được, cánh tay nó co rút bất lực khiến con bé kêu lên “Mẹ ơi tay anh ấy bị sao vậy?” Tội nghiệp con trai tôi, nó rơm rớm nước mắt quay đi, lần đầu tiên nó biết mặc cảm vì sự khác thường của kẻ khuyết tật.

Có lần ngày Tết trại mổ trâu cho tù nhân được “bồi dưỡng” chút thịt tươi, con trâu được trói vào cột chuẩn bị để giết [lấy] thịt, nó đã vùng lên bứt dây chạy hoảng loạn trong trại, mọi người vây bắt con vật khôn khéo, nó lủi vào khu vực nhà nữ, chúng tôi đóng cửa lại cho an toàn, hai mẹ con ngồi trong cửa sổ nhìn ra, con vật đi loanh quanh trong mấy luống rau sau hè, nhưng lạ một điều là nó không hề làm dập một cọng cỏ... Tên trưởng trại mang súng tới để bắn, tôi vội che mặt Vy Dân lại để nó không thấy những điều kinh khiếp. Tiếng nổ khô khốc khiến tôi thảng thốt nhớ tới anh ấy. Bọn chúng bắn vào người anh cũng giống như bắn con vật này, mọi sự tàn sát đều đã man, ghê rợn.

Tim tôi như nhói đau khi chứng kiến con vật đổ gục xuống.

Tết năm đó hai mẹ con từ chối phần thịt “bồi dưỡng”. Thằng bé nhất định không ăn dù ai cũng nài ép. Thương biết bao con trai tôi có một trái tim nhạy cảm và dễ xúc động!

Mười năm trong tù!

Lần đầu, cầm cây cuốc trên tay sao thấy nặng lạ lùng, lần đầu con đường đi xuống bãi làm chột xa tấp, lần đầu bước chân vào đám cỏ rậm thấy rờn rợn ghê ghê, lần đầu cầm giầy khoai chôn ngọn xuống đất, lần đầu nhổ cỏ lúa lẫn lộn lu bù, lần đầu cây lỏi mạ nghiêng ngã rồi tung, bỏ nhát cuốc không dứt nổi góc tranh bụi cỏ.

Ôi! Lần đầu với hàng đồng công việc nhà nông mà người phụ nữ gốc thành phố như tôi chưa bao giờ trải qua kinh nghiệm, nếu không lọt vô hoàn cảnh tù tội này để bắt buộc phải “hoàn thành chỉ tiêu năng suất”. Cái vóc dáng nhỏ nhoi khoảng chừng 36kg yếu ớt gầy nhom như tôi đã không gánh đủ 25 đôi nước từ bờ sông về trại, trên đoạn đường dài hàng cây số trong trưa nắng chang chang trên cát nóng bỏng chân, đã không đội nổi ba thùng lúa đầy leo lên bậc tam cấp để nhập kho, lúc nào cũng văng vẳng bên tai cái từ “phần đầu cải tạo”, về tới nhà ê ẩm mỗi đầu, bông thẳng bé nặng chình chịch như bao lúa trăm cân để hai mẹ con ngã sõng soài trên tấm ván giường thờ dốc.

Ôi! Sao mà vất vả quá, liệu mình có đủ sức chịu đựng khi án tù còn thăm thăm phía trước.

Mười năm trong tù!

Tôi nhìn từng khuôn mặt thân quen, đã sống ở đây và đã ra về họ là những tên cướp lừng danh đã từng giết người cướp của, những tên trộm chuyên nghiệp moi móc đồ người, những kẻ lừa đảo với đầy đủ mách khéo gian manh. Họ là những thành phần đâm cha chém chú, quậy phá giang hồ, họ là những cô gái đi hoang từ năm mười mấy tuổi, sống lang thang ở công viên góc chợ, tụ tập những băng nhóm du đãng, bụi đời. Họ cũng có những người đàng hoàng – có vị trí đứng đắn ăn trên ngồi trước trong xã hội, vì tham ô thoái hoá, phản đảng lừa dân để sa cơ lỡ bước vào đây, ân hận nuối tiếc cho một thuở huy hoàng, họ là những người không chấp nhận gông cùm đàn áp trong chế độ cộng sản, không chịu được cuộc sống đói nghèo ở quê hương mình, nên kéo nhau bỏ nước ra đi, nhưng vượt biển bất thành vì không thuận buồm xuôi gió, và họ cũng có cả những người như tôi, mưu toan bề gây chống trời, châu chấu đá voi...

Dưới ánh nắng chói chang của sân trại trong giờ tập hợp điểm danh, mọi tội lỗi đều được phơi bày, có thể bọn họ xem chúng tôi là tù nhân bị “mất quyền công dân” và mất luôn quyền con người với lòng tự trọng tối thiểu. Họ đọc ra cả tên và tội danh từng người như một điều si nhục, Nguyễn Văn A cướp 7 năm, Lê Thị B ăn cắp 3 năm, Trần Văn C giết người 15 năm... Bị “điểm danh” riết rồi quen nên đám tù nhân đều trơ mặt xem là chuyện bình thường, dĩ nhiên tội danh của tôi không có gì phải xấu hổ trước đám đông, nhưng người nào mà bị tội hiệp đâm thì họ ngượng ngùng cúi mặt khi nghe gọi tên, mặc cảm tội lỗi này khó mà xóa được nếu ai đó còn chút lòng tự trọng.

Cuộc sống phức tạp bước đầu có làm tôi khó chịu, nhưng lâu dần rồi cũng quen đi, tôi thấy hòa đồng và dễ dàng thông cảm hơn, dù sao thì cũng là tình đồng phạm, có những cái bộc trực đáng tha thứ, sự đánh đồng chung chạ giống như một cái thùng đựng đủ thứ hằm bà lằng phé thái, bị xóc lên xa cạ để rồi an ủi nhau “chúng ta sống chung một môi trường tù tội, đều là những kẻ xấu xa tệ hại rác rưởi của xã hội, cứ chấp nhận vậy đi!”

Những manh áo rách, những chén cơm lưng, những cơn mưa nắng nhọc nhằn, họ gào thét cẩu xé nhau, nhưng sau đó họ lại ôm nhau cười đùa âm ỉ, chia sẻ cho nhau bằng tất cả chân tình đùm bọc. Tôi thương họ nhiều hơn là phiến trách, những câu chuyện tâm tình vụn vặt. Họ kể về thân phận của mình, về quá khứ tội lỗi, về tất cả những chua xót bầm dập trong cuộc sống đã qua, tôi cố nghe và hình dung như một bức tranh sinh động của một tác giả đang say mèm, nét chấm phá tranh tối tranh sáng, nửa xám nửa nâu, cái màu nhợt nhạt buồn hiu, họ đổ thừa cho hoàn cảnh cho xã hội, hay chính sự yếu hèn ích kỷ của họ, đã tạo nên những hậu quả bi thương.

Có lúc tôi cũng chịu khó tò mò tìm hiểu nguyên nhân đã dẫn họ vào tù ra khám, mà không cảm thấy hối hận ray rứt cho việc làm quá đáng của mình, tiền án tiền sự đầy đây, thành kiến địa phương, cuộc sống túng cùng trong xã hội còn lăm rôi ren phức tạp, gia đình không hẳn là nền tảng vững chắc để họ có thể ẩn nấp dung thân, những người thương yêu thì buông xuôi bất lực, họ như rong rêu trôi dạt giữa dòng đời hắt hủi, đánh mất niềm tin, không tự chủ để dừng lại giới hạn giữa cái đúng sai phải quấy và cứ thế lao

đầu vào sa ngã, tội lỗi chất chồng – trại giam như một chỗ dừng chân. Họ ngoan ngoãn khép mình cho qua ngày đoạn tháng, cải tạo chỉ là danh từ chứ không phải là động từ. Cuộc sống đáng sợ nhất là không có niềm tin, không có hy vọng. Họ chẳng biết bầu vút vào cái gì nữa, hoài bão, lý tưởng thì mơ hồ quá. Cuối cùng họ chẳng muốn cứu lấy mình nữa, họ đã—chết—không—nhắm—mắt, hủy hoại cuộc đời trong bốn bức tường trại giam... Và từ những suy nghĩ đó tôi đã có mơ ước thật tốt đẹp, khi nào được trở về, được có cơ hội làm ra nhiều tiền, lập cơ sở đồn điền nhà máy sản xuất chẳng hạn, kéo họ về làm công nhân, giúp họ có nghề nghiệp xứng đáng, ổn định đời sống để họ nguôi ngoai, để họ tìm lại niềm tin đã bị mất mát vùi dập. (Hay quá chị!)

Cái ước mơ dễ thương như ngày xưa còn là cô học trò nhỏ ngây thơ giữa mộng và thực, để mong xã hội tốt đẹp hơn, có những con người biết sống tử tế hơn, chẳng biết về sau, có bao giờ tôi sẽ buồn cười về tính bốc đồng này không? Bởi vì cuộc đời vốn không như là mơ kia mà, còn cộng sản là còn những thực tế phũ phàng, còn những gian trá lọc lừa do quái thai Xã hội chủ nghĩa tạo ra và cửa nhà tù lại mở để nhốt sự bất lực của chính họ.

Mười năm trong tù!

“... nhìn lại mình đời đã xanh rêu...” tôi chợt xót xa khi nhận ra điều đó, cả một thời tuổi trẻ phí phạm, lãng quên... Tôi chẳng tiếc rẻ gì, nếu sự đánh đổi đó là một điều hợp lý, có thiệt thòi chăng là sự nằm xuống của anh ấy, nỗi mất mát đau thương mà riêng tôi phải chịu đựng, can đảm và chấp nhận!...

“Em chợt lẻ loi trong sự bất hạnh, mọi người vẫn cho là em dũng cảm, và ngay cả em cũng ngạo mạn trong sự cứng rắn của chính mình, nhưng thật ra trong tận cùng của tâm hồn, em vẫn có những nỗi yếu đuối thật đàn bà, em vẫn có một trái tim lãng mạn và cuộc sống nội tâm sùng sục những bão ngầm.”

Tôi đã thú thật với anh ấy bằng những trang nhật ký đầy nước mắt. Mấy năm rồi, không phải không có những xao động trong cuộc sống đầy phức tạp ở đây, thân phận của một người đàn bà còn trẻ (quá trẻ trong cái nghĩa thiệt thòi của nó) chồng chết, con tật nguyền, hàng trăm nỗi khổ đau dồn dập, tôi đã cố gắng để khắc phục những khó khăn, cố gắng để nguôi ngoai quên lãng. Quá khứ thật đáng buồn! Tôi giả vờ bình thản, đứng vững trước mọi lời tán tỉnh, thỉnh thoảng nhận được những lá thư làm quen, an ủi, khuyên nhủ, tỏ tình... đủ thứ đủ dạng, đọc rồi buồn buồn, cười cười lại đốt đi...

Có lúc nghe những lời thiết tha mật ngọt của các anh chàng cô đơn, họ động viên thông cảm, họ hứa hẹn vỗ về, họ chân tình thật sự hay chỉ thương hại vu vơ, chẳng nào thì tôi cũng lo sợ, hoài nghi, qua một lần đổ vỡ tôi thật sự mệt mỏi, như con chim bị tên, thấy cảnh cong cũng lo âu, hốt hoảng. Quá khứ là kinh nghiệm, tôi thờ ơ khi nghĩ đến chuyện tình cảm yêu thương, mọi rung động xúc cảm trong tôi có lúc tưởng như bị xơ cứng, lạnh lùng, dù lòng lúc nào cũng mơ ước mộng bình thường như bao người phụ nữ khác được yên ấm trong vòng tay yêu thương của một gia đình hạnh phúc.

Ngày về – tìm một căn nhà nhỏ ở ngoại ô, bên mảnh vườn con, có dòng sông, có con đò, có hoa có nhạc, có sách có thơ... Có dăm ba bạn bè rù rì tâm sự, chủ yếu là thoải mái tâm hồn, nhưng liệu có thật sự tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống bình dị đơn sơ đó không, hay dòng đời cứ mãi nổi trôi, vùi dập?

“Hạnh phúc đâu chỉ có cơm ngon và áo đẹp, mùa xuân đâu chỉ có hoa thơm và nắng hồng, cuộc đời còn có những nụ hôn” bản nhạc tình duy nhất thời nay mà tôi nghe được trong tù qua cái radio cũ kỹ của tên cán bộ đem ra đồng ngồi canh chúng tôi lao động, bản nhạc nghe qua đã thấy nao lòng, Ừ! cuộc đời còn có những cái gì hơn thế nữa kia mà, trái tim tôi đâu hẳn là đã hóa thạch, không còn biết khao khát khi nhắc đến chuyện tình yêu?

Trong giọt nước mắt vẫn có thắp thoáng nụ cười, và trong nỗi đau thương vẫn có những phút giây xôn xao tươi tỉnh, tôi đã có lúc phải cúi mặt đỏ bừng, bồi hồi trước ánh mắt tha thiết của gã đàn ông xa lạ, tôi đã có lúc phải giấu đi nỗi rung động êm ái khi vô tình nghe được câu nói ngọt ngào từ bờ môi của kẻ đang yêu... Tôi đã có lúc phải ngẩn ngơ như thời mới lớn trước những bông cúc vàng cắm lặng lẽ trên cửa sổ đêm Noel của ai đó, quà tặng dịu dàng thay cho lời tỏ tình tế nhị hay sao? Tôi đã có lúc thấy lòng mềm ấm trước những xoa dịu chân thành của bạn bè cùng cảnh ngộ:

“Hãy cố gắng và đừng bao giờ bị đồng hóa”.

“Ồ người đàn bà có 3 niềm hạnh phúc, được bên chồng, bên con và cuộc sống gia đình êm ấm, còn chị – cùng một lúc đã mất tất cả 3 điều đó... Chị là tấm gương can đảm mà anh em phải khâm phục quý mến, mức án dài và tấm lòng bền bỉ, cứ so sánh đến sự chịu đựng và hoàn cảnh của chị là chúng tôi thấy mình cần phải cố gắng thêm lên...”

“Hãy lấy sự khôn ngoan ra xử thế, chứ đừng để tính đàn bà chế ngự.”

Và trong mỗi lúc yếu lòng, chùn bước, tôi lại nghĩ đến những lời khuyên như vành đai cố thủ, cái thành trì vững chắc của tâm hồn, để ngăn tôi không chao đảo lung lay, tôi nghĩ người ta chỉ thương hại mình thì đúng hơn (mà tôi thì không cần thiết những điều đó) đàn ông họ vẫn thích làm Từ Hải, trước nàng Kiều gian nan, thê thôi!

Kiều có 15 năm lưu lạc, còn tôi – mức án cũng gần bằng như thế, liệu có Từ Hải nào thật lòng mang lại yêu thương cho tôi, sẵn sàng bao dung che chở mọi sóng gió muộn phiền trong cuộc đời góa phụ bơ vơ! Suốt những năm tháng trong tù cô đơn hiu quạnh, thỉnh thoảng tôi vẫn nghĩ về tương lai với bao điều ao ước vu vơ như thời còn trẻ, có một gia đình nhỏ ấm cúng hạnh phúc.

Thật tình cho mãi đến bây giờ – tôi vẫn còn yêu anh ấy thiết tha – tôi không muốn anh ấy phải thất vọng vì sự lầm lẫn của tôi trong việc bước thêm bước nữa, Vy Dân là thằng bé

tật nguyên, bất hạnh nên lòng ích kỷ của nó cũng vô cùng. Nó mất cha khi mới 5 tuổi và nó cần mẹ hơn bất cứ một điều gì, sự cao quý thiêng liêng nhất trên đời, nó không cho mẹ lấy chồng, mặc dù nó rất thích có em bé để cùng chơi với nó.

Ôi! Con dễ mèn bé bỏng tội nghiệp! Tôi đã hứa cho nó yên lòng vì tôi không muốn nó phải buồn tủi trong sự mất mát thiệt thòi bởi mồ côi cha quá sớm nhưng dù thế nào thì tôi vẫn biết, muôn đời anh ấy mãi là người chồng rộng lượng và mong muốn cho tôi được hạnh phúc trong bình yên, cũng như Vy Dân, nó cũng cần có một người cha để thương yêu, diu dắt... Chính vì thế mà tôi cảm thấy khó khăn trong việc quyết định hạnh phúc tương lai, tôi sợ mình sẽ khổ sở, sẽ thiệt thòi như kẻ mắc lời nguyên độc ác của nốt ruồi trong khóe mắt “thương phu trích lệ” mà tôi cứ ám ảnh, lo âu...

Nhớ có lần buổi chiều tôi phải gánh nước đi ngang các dãy trại giam đông nghẹt người, những đôi mắt đàn ông hau háu nhìn chăm chăm từ đầu đến chân đã làm bước đi tôi luống cuống, ngại ngùng... Chợt lúc đó chiếc đòn gánh gãy đôi, cặp thùng đổ nước tung toé, vừa xấu hổ, vừa hốt hoảng tôi bối rối cuống cuồng, chợt có tiếng ai đó kêu lên: “Coi kìa! Tội nghiệp chưa? Chị ấy đã nữa chùng gãy gánh...” tự dưng tôi thấy tủi thân lạ lùng, rơm rớm nước mắt quay đi. Ủ! Tội nghiệp cho tôi thật! Câu nói đã bao gồm đầy đủ ý nghĩa của nó.

Rồi Vy Dân cũng rời trại bỏ tôi ra về, một tổ chức nhân đạo bên kia bờ đại dương xa xôi nghe gia đình anh ấy đưa tin có thằng bé tật nguyên trong trại giam, họ đã can thiệp với cộng sản mang nó ra khỏi nhà tù và đưa đi xa hơn nữa để đến một nơi an toàn cho tuổi thơ của nó.

Thời gian sau này khi Ba tôi đã mất thì gia đình chắc cũng nghĩ lại nên chị Hai tôi lên trại thăm được vài lần, mang theo những bức thư của các em với lời lẽ động viên an ủi “cố gắng cải tạo tốt để mau về” khiến tôi phì cười mỗi khi đọc, cố gắng thế nào bây giờ, tội hình sự giết người cướp của, tham ô hối lộ thì mỗi năm được giảm 2 năm, án tù càng cao thì càng giảm nhiều để rút ngắn thời gian ân xá, còn tôi thì 8 năm mới được giảm 6 tháng! Nghĩ cũng chẳng có gì lạ khi bọn họ căm thù những kẻ phản động như tôi.

Chuyện Vy Dân được ra khỏi trại là tôi yên tâm rồi, đối với tôi đó là một ước mơ mà tôi chưa bao giờ nghĩ đến, một thằng bé bệnh tật èo uột như nó mà phải chịu cảnh tù tội suốt 8 năm. Quả thật kinh khủng, đây là cơ hội tốt nhất để Vy Dân thoát khỏi nơi đày ải khắc nghiệt này, tôi nghĩ anh ấy đã phù hộ cho thằng bé, dù muôn vẫn còn hơn. Nhưng khi chị tôi mang hồ sơ xuất cảnh vào trại để làm thủ tục cho nó thì nó phản ứng dữ dội, những cái đập chân mạnh mẽ cương quyết, thằng bé chỉ muốn ở lại với Mẹ thôi, tôi cố thuyết phục dỗ dành “Chỉ vài năm thôi mà. Rồi Mẹ sẽ trở về với con, ở nhà Ngoại con sẽ được ăn uống đầy đủ, sẽ có nhiều đồ chơi, sẽ mau hết bệnh...” Cái môi nó mím lại như mếu, hai bàn chân kẹp chặt hông tôi không buông khiến tôi thêm thất thểu ruột gan. Nửa đêm hôm ấy chờ nó ngủ say chị tôi đã bồng nó ra về, đường mưa trơn trượt ướt dầm mà tôi nghe tim mình đau nhói, nước mắt như mưa.

Ôi con đế mèn bé bông, rồi con sẽ đi xa hơn nửa vòng trái đất để đến một đất nước tốt đẹp hơn, nơi đó không có hận thù như dã thú, không có những toan tính lọc lừa dối trá, không có những tên đồ tể chuyên giết người lương thiện như mục phù thủy độc ác trong truyện cổ tích.

Vy Dân mang theo con két nhỏ tịt nguyên cũng giống như nó. Đầu tiên con két được ai đó bắt được lúc đi lao động trong rừng, mục y tá chặn lại đầu công để lấy cho thằng con chơi, con két bị bóp chặt trong bàn tay thô bạo của nhóc ta, nó mổ mấy cái khiến thằng nhóc nổi quạu bẻ luôn cái cánh rồi ném xuống đất. Chỉ chờ có vậy anh tù nhân lượm nhanh con két đem về chăm sóc, rồi cho lại Vy Dân, con két bị gãy cánh nên không bay được, chỉ quanh quẩn trong sân, nó trở thành người bạn thân thiết của thằng bé trong cuộc sống tẻ nhạt này. Khi Vy Dân nằm ngựa, nó leo lên chân để chuyền qua lại như trò xiếc, mỗi lần tôi cho con ăn, nó đều leo lên tay chờ đợi tôi đút cho nó chút cháo... Một hôm tôi đi làm về không thấy nó đâu, tôi bật kêu như con nít: “Két ơi két đâu rồi? – Két đây nè.

Tiếng nó cười hăng hắc trong bụi cây khiến tôi sửng người bất ngờ, Ôi lần đầu tiên tôi nghe con vật biết nói, nó còn nói nhiều nữa, giả giọng ho, giọng cười, bắt chước tiếng la “cấp cứu”, và reo lên mỗi khi tôi bung chén ra “két ăn cháo, két ăn cháo...” Mấy tên cán bộ hỏi mua nhưng không đời nào tôi bán, tôi mang ý nghĩ lạ lùng trong đầu là anh ấy đã hóa thân vào con két để an ủi Vy Dân, chắc thế, bởi vì nó thông minh và dễ thương như người. Sau này nghe chị tôi kể lại hôm đưa Vy Dân ra phi trường, không thể mang con két lên máy bay đi cùng được nên nó ở lại buồn bã bỏ ăn và chết sau đó mấy hôm. Tôi ngậm ngùi trong lòng, chắc nó nhớ thằng bé cũng như tôi thôi. Nhưng tôi không thể chết được, tôi phải “phấn đấu” để trở về, dù con đế mèn của tôi đang ở cùng trời cuối đất tôi cũng sẽ tìm ra nó để ôm nó vào lòng.

Mười năm trong tù!

Đã trải qua nhiều gian nan vất vả trong cải tạo, tôi nhớ tới câu nói nửa đùa nửa thật của người quen “... Khi nào thấy đỉnh núi thấp xuống trước mắt mình, thấy nắng ở đây không còn nóng lung, thấy muối trại giam đã trở thành ngọt trong buổi cơm rau muống, thì lúc ấy mình sắp về...”

Có lẽ những điều ấy bây giờ đã đúng với tôi, con đường lầy bùn trơn trượt bên cánh đồng lớn đã trở nên quen thuộc trong mỗi bước chân đi, những gốc đào thân thiết trong mùa nhặt hạt, những ô ruộng cấy đã trở nên gần gũi để biết được độ cứng mềm của lớp đất lúc cắm mạ, lúc sục bùn... Vẫn còn sợ rắn, sợ đĩa nhưng đã có can đảm để bước tới mà không phải la hét xanh mặt như lúc đầu mới thấy. Tôi đã quen với khí hậu nắng gió khắc nghiệt ở đây, mưa dầm sương lạnh, mồ hôi luôn ướt đầm, tay chân thô kệch cứng ngắt trong mỗi thao tác lao động, sự già nua khắc khổ vẫn hằn trên khóe mắt, nhưng chẳng thay đổi bao

nhiều nét mảnh khảnh ngày nào... Có vài lần tôi đã gặp lại tên cán bộ khai cung cũ, họ có vẻ phấn khởi khi thấy tôi “cải tạo tiến bộ” hơn (!)

Họ nhìn gương mặt sạm nắng của một phụ nữ thành phố đã quen với gió mưa lao động ở đây “Trông bây giờ chị khiêm tốn giản dị, cởi mở hơn nhiều, khác xa cái lần gặp gỡ với chị cách đây gần 10 năm, hồi ấy chị kiêu căng, bướng bỉnh làm sao, chị vịn vẹo chúng tôi cũng điên đầu ấy.”

Lời nhận xét của họ đã làm tôi cúi mặt đầu nụ cười chua xót. Hừ! 14 năm tù dành cho người đàn bà còn rất trẻ, không hiểu họ thú vị như thế nào trong lúc phán quyết số phận của người khác để nhân danh công lý đàn áp những kẻ bất đồng chính kiến bằng công xiềng bạo lực và nhà tù. Cuộc gặp gỡ với những lời động viên sáo rỗng, họ khơi dậy trong tôi tình cảm gia đình, quê hương, họ nhắc cho tôi nhớ đến sự khoan hồng nhân đạo về chuyên đi xa của thằng bé tật nguyền...

Và mỗi lần như thế, tôi chỉ im lặng ngồi nghe, xoa hoài đôi tay chai cứng của mình khi chào đứng dậy. Cám ơn, tôi cũng hiểu rất rõ điều đó, kêu án thì phải ở tù thôi, chấp nhận cuộc chơi là có kẻ thua người thắng, nhưng đừng tưởng cải tạo là làm thay đổi được bản chất của những người như chúng tôi, đấu tranh với cái xấu cái ác với sự bất công áp bức cho tới cùng.

Trong cái đáng ghét cũng có những cái đáng thương, tôi thấy mình thanh thản khoan dung khi nghĩ về người khác, không hận thù hậm hực, không phần nộ đay nghiến, tôi vẫn thầm cám ơn mọi quan tâm giúp đỡ của những cán bộ đã đối xử tốt với mẹ con tôi trong suốt thời gian sống ở đây, dù sao bàn tay vẫn có ngón vẫn ngón dài. Có lần đi lao động, một tên cán bộ nhìn tôi chăm chú và hấn chọt hạ giọng “có thể tôi đã bắt chồng chị đấy, trước kia tôi đã từng làm trong đội thi hành án” thoáng bất ngờ giận dữ, tôi nghĩ mình có thể vung cuộc vào đầu hắn, nhưng khi nhìn đôi mắt đỏ ngầu của hắn có gì đó bối rối ân hận, tôi lại thở hắt ra, làm lui tránh đi chỗ khác, hấn cũng đã có hết sức để nói ra sự thật và tôi cũng cố hết sức để nén cơn đau uất nghẹn mà tha thứ cho hắn, dù sao hắn cũng chỉ là kẻ thừa hành cái mệnh lệnh tàn ác ghê tởm đó.

Tôi nhớ ánh mắt vui mừng của Vy Dân mỗi lần gặp “bác ba” trưởng trại giam, một người miền Nam đi tập kết về, chính ông ta đã cho thằng bé con gà mái đẻ nuôi lấy trứng ăn, cho phép trồng cây đu đủ sau trại để có trái bồi dưỡng. Sự ưu ái đặc biệt với Vy Dân thôi, vì nội qui trại không được trồng cây cao sợ tù nhân leo trốn trại. Đôi khi tôi cũng thấy lòng chùng xuống khi nhìn cảnh cha già con muộn, sự đầm ấm bình yên của gia đình họ, thật tình có bao giờ mình muốn con bé phải mất cha, cô vợ trẻ phải mất chồng đâu! Thế mà họ lại làm con mình mồ côi cha, mình thành góa bụa bơ vơ...

Tôi vẫn nhớ một đoạn thư rất chân tình viết gởi về cho Ba sau khi anh ấy mất...

“Trong một cuộc chiến đấu dù chính đáng hay vô nghĩa, sự chết sống là lẽ thường tình, con sẽ dạy cho Vy Dân lòng thương yêu và sự công bằng, con không muốn nó phải xem kẻ đã giết cha nó là kẻ thù và những người thân đã bỏ rơi nó bằng ánh mắt thành kiến bất mãn... Quá khứ là một bài học đau thương mà con cần phải rút kinh nghiệm, chắc chắn cảnh nôi da xáo thịt sẽ không bao giờ tái diễn trong gia đình chúng ta, Ba đã có một đứa con hư với tất cả những đau đớn phần nộ, con nhớ tới câu nói ví von của ông cán bộ rất già ‘... chị giống như công chúa My Châu đã đem nỏ thần cho giặc, để nước phải mất, nhà phải tan, ngòi sau lưng An Dương Vương, bị thần Kim Qui chỉ vào mặt: giặc ngòi sau lưng mi chứ ở đâu’ đã làm con vừa buồn vừa cười. Nếu phải xóa đi một cái tên trong bản khai lý lịch gia đình, chặt đi một cành khô cho cây nảy lộc đâm chồi, con nghĩ cũng là điều hợp lý mà gia đình đừng nên nuối tiếc...”

Câu chuyện cũng lâu lắm rồi, đau thương rồi cũng nguôi ngoai dần theo năm tháng, máu chảy ruột mềm, có lẽ Ba tôi cũng nguôi đi cơn giận dữ, gia đình đã đến với tôi bằng tất cả những tình thương, khoảng cách còn lại được xóa dần đi trong những lần chị tôi lên thăm, trong những lá thư động viên thân thiết của các em tôi từ các nơi gửi về. Rồi ba tôi mất, trong cơn đau cuối đời, ông đã gọi tên tôi. Lòng tôi chột se lại rung buồn, người chết thì luôn được thanh thản, tôi không muốn nhắc lại quá khứ, dù tôi biết ông rất thương tôi, nhưng ông vẫn có cái lý của ông.

Mười năm trong tù!

Tôi sống khép mình trong cái vỏ khiêm tốn, giản dị, mọi nhu cầu vật chất được khắc phục tối đa, tôi đã biết ăn được tất cả những rau rừng lá núi, biết nấu được một số món ăn tạp nhạp nêm nếm bằng muối mà không phải theo khóa gia chánh nào. Tôi cũng biết cắt may khâu vá những kiểu quần áo đỡ tốn chỉ, tốn công, chủ yếu là ăn chắc mặc bền, không lãng phí. Tôi biết được tên nhiều chứng bệnh lạ lùng và cả cách trị liệu cấp thời mà không phải nhờ đến thầy thuốc mất thì giờ khám nghiệm, chạy chữa. Tôi cũng nghe được nhiều thành ngữ địa phương, biết được những tiếng lóng giang hồ, những xảo thuật ma quỷ trong cuộc sống của giới bụi đời, ăn chơi du đãng, những thủ đoạn lừa bịp mất dạy được mang vào từ xã hội bên ngoài. Nói chung là tôi cũng tiêm được nhiều cái hay, mà cũng nhiễm phải lắm tật xấu, đôi khi nổi nóng, bực dọc, bộc lộ hung hăng chẳng giống ai, nhưng điều mà tôi cảm thấy tự bằng lòng với chính mình đã học được trong cuộc sống hỗn độn ở đây là sự chịu đựng – Chắc vậy! Tôi đã chịu đựng bằng tất cả lòng kiên nhẫn, đầy vị tha, thông cảm. Môi trường phức tạp làm sao tránh khỏi sự va chạm bực mình, đôi lúc cái đáng ghét tưởng có thể đập đổ hết tất cả, nhưng rồi mọi việc cũng lắng dịu qua đi, sống biết tha thứ, biết nhường nhịn, chưa bao giờ tôi sử dụng thủ đoạn để khiêu khích hơn thua bất cứ ai, chưa bao giờ tôi huênh hoang những điều mình trội hơn người khác hay mặc cảm về sự kém cỏi, thua thiệt của mình. Đẳng nào thì cũng xuề xòa qua loa, điều mà tôi cho là tối kỵ nhất trong cuộc sống tập thể là ích kỷ, vụ lợi vật chất cá nhân, tính tham lam thói bần tiện. Điều may mắn cho tôi là đã không “gần mực thì đen” không bị lệ thuộc bần tâm vì cái vật vãnh ấy, đói khổ túng thiếu cũng nhiều rồi nhưng vẫn thấy thoải mái hơn vì đã không bon chen, tranh giành quyền lợi với đồng phạm, có

lúc thua thiệt nhiều quá cũng tự an ủi mình bằng câu triết lý vụn “Ở bầu thì tròn ở ống thì dài, miễn cái nước chứa trong ấy vẫn là nước hoa chứ không phải là nước cống”.

Tôi đã sống hòa đồng với tất cả, có điều tôi không giống như họ là được rồi! Tôi chấp nhận sự thật, cho dù sự thật có đáng buồn! Thời gian trôi qua có biết bao điều để suy gẫm, kể làm sao cho hết một khoảng đời sóng gió lao đao. Tất cả sẽ được ghi lại trong một thiên hồi ký, nhắc lại trong một bản trường ca diễn lại trong một vở bi kịch đầy nước mắt thảm não, mà mãi mãi tôi sẽ không bao giờ quên, không bao giờ xóa nhòa cái dấu ấn khắc nghiệt của cuộc đời, đau nhói trong mỗi lần hồi tưởng xót xa...

Mười năm trong tù!

Tôi còn cái gì và đã mất cái gì? Những sự mất mát thua thiệt của tuổi trẻ, cả một thời phạm trống rỗng, những cái tang lớn cứ chồng chất trên đầu, những người thân yêu cứ lần lượt bỏ đi, còn lại tôi một thân xác bơ phờ và cả tâm hồn chai lì cứng cỏi. Rời khỏi trại giam, ba mươi mấy tuổi, hai bàn tay trắng, không tài sản, không vốn liếng, không một nghề nghiệp gì ra hồn, chồng mất – con đi xa, tôi vẫn chưa nghĩ ra điều gì cần phải làm ngay.

Lập lại cuộc đời ư? Có lần tôi đã cười ra nước mắt khi người quen hỏi tôi về điều ấy, mọi việc sẽ không đơn giản như mình nghĩ, xã hội mỗi ngày mỗi đổi thay, cuộc sống cứ tiếp diễn. Tôi nhớ lời dặn đầy ý nghĩa của người thầy cũ “... Đừng để bánh xe lịch sử ấy nó nghiền lấy đời em, dù chỉ chạm vào một ngón chân thôi, cũng đủ đau điếng rồi...”

Mười năm trong tù!

Thấy mình quê mùa lạc hậu làm sao, tôi nghĩ đến ngày về rất xa lạ như cây đã hết nhựa sống, như con ngựa già đã mỏi gối chùn chân, tự dung bị quan vô cùng khi nghĩ về tương lai phía trước! Ba mươi mấy tuổi vẫn thấy mình ngây ngô khờ khạo trong cuộc sống chung quanh, có thể mình tưởng như vậy, cái bệnh tưởng đôi khi cũng là điều thất bại.

Hết rồi cái tuổi tung tăng hồn nhiên, còn nhìn đời qua lăng kính màu xanh màu hồng, còn yêu đời, yêu người yêu cuộc sống thiết tha, tương lai sao mà mơ hồ quá! Niềm cô đơn hiện tại tưởng chừng như bất tận, tôi sẽ còn chịu đựng cho đến bao giờ? Nỗi lòng riêng tư thầm kín vẫn là điều ray rứt không nguôi. Cũng có lúc mơ một mái ấm gia đình, một hạnh phúc thật bình yên, một vòng tay nâng niu êm ái trong quãng đời còn lại, nhưng cảm thấy ngại ngùng thế nào, quá khứ đáng buồn vẫn là điều ám ảnh hoài nghi, cứ sợ vương bận chồng con rồi khổ thân lận đận, rồi ngủ quên trong hạnh phúc khoanh tròn ích kỷ... Mọi việc bắt đầu đã muộn màng rồi hay sao? Cuộc sống thật tẻ nhạt, tầm thường nếu không có một mục đích gì cao đẹp hơn, ý nghĩa hơn... Tôi nhớ tới câu an ủi của người bạn tù “... Nếu không làm ngôi sao trên bầu trời rộng, thì hãy làm một ngọn đèn nhỏ trong căn phòng mờ...” Xã hội bên ngoài luôn xáo trộn, đầy biến động, đòi hỏi phải biết thích nghi, hòa hợp để chấp nhận nó, vẫn còn hàng loạt người không thể chịu đựng

được và họ đã bỏ đi, đã bị cuốn hút theo cơn sóng thời cuộc không-thể-làm khác-hơn được.

Tôi thì chẳng có tham vọng xuất ngoại, cảnh tha phương cầu thực chắc cũng có lắm điều chua cay, hạnh phúc đâu chỉ có cơm ngon và áo đẹp, dù tôi biết sự ở lại cũng giống như nhập vào cuộc chiến đấu (nói theo thời đại bây giờ – mặt trận mới – chiến đấu chống tiêu cực) có thể tôi sẽ im lặng cầu an, hoặc tôi sẽ xông xáo vào cuộc, đằng nào thì cũng một lần chết, có điều tôi không thích làm kẻ yếu hèn, ích kỷ trong cuộc sống. Thế thôi! Nhưng có một điều trung thực nhất: Tôi không hề nuôi mộng làm kẻ phi thường để mưu đồ đại sự đội đá vá trời, tôi chỉ muốn làm người đàn bà với đầy đủ chức năng cao quý của nó, có trái tim biết yêu thương, giữ tâm hồn trong sáng, mang ý chí dũng cảm và tạo cuộc sống có mục đích cao đẹp không phải chỉ cho riêng mình!

Mười năm trong tù!

Không biết có phải là thời điểm để tôi tổng kết một chặng đường đã qua? Ừ! Thì cứ tạm coi như là đã tổng kết. Ngày về, có thể rất gần, tôi vẫn chưa hình dung ra giây phút bàng hoàng đó, tâm trạng buồn vui bất ngờ như thế nào nữa, có thể tôi sẽ tỉnh bơ như lúc người ta đọc bản cáo trạng có tên mình trước vành móng ngựa cách đây 10 năm, hoặc hơi choáng người một chút vì xúc động đột ngột, dù sao ở đâu thì quen đó, gần gũi như quê hương của mình, cho dù có lắm nhọc nhằn gian nan, có nhiều chua cay, tủi nhục, nhưng không thể nói là không bịn rịn ngậm ngừng lúc chia tay.

Vẫn có những điều mà tôi phải thầm cảm ơn cuộc sống, cảm ơn con người đã ở quanh đây, chia sẻ cùng tôi mọi khốn khó trong những năm tháng đau thương cùng tận, mọi buồn phiền xin bỏ lại đằng sau cánh cổng sắt nặng nề đã nhốt một thời tuổi trẻ của tôi, dù tôi biết vẫn có những điều rất nhỏ nhặt vu vơ như thoáng gió, nhưng tôi cảm thấy nhớ hoài, và có cả nỗi đau đốn xót xa mà tôi sẽ cố gắng để quên đi...

Mười năm trong tù!

Tôi không thể phủ nhận một sự thật “Quá khứ là kinh nghiệm – hiện tại là đấu tranh – tương lai là những trang sách mới”. Cứ cho là như vậy đi, bắt đầu từ con số không to tướng chẳng phải là chuyện dễ dàng, nếu không có tính kiên nhẫn và lòng can đảm sẵn sàng, tôi sẽ cố gắng để làm được điều đó, hy vọng mà nói như vậy.

Nhìn lại chặng đường gian khổ đã qua, tôi thật sự rùng mình như vừa qua cơn mộng dữ. Ngày về – tương lai đang chờ đợi, hy vọng hạnh phúc nhiều hơn là khổ đau, liệu tôi sẽ bắt đầu như thế nào đây với ngã ba, ngã tư của cuộc đời trước mặt?! Xúc động bồi hồi chen lẫn nỗi lo âu bối rối... Lúc đi có anh ấy, có Vy Dân, có nỗi lo âu nặng trĩu... Ngày về chỉ có túi xách nhẹ tênh với vài cuốn nhật ký, bộ áo tù, khung ảnh của thằng bé đã đi xa và cả những nếp nhăn đầy phiền muộn trên gương mặt mỗi mồn...

Còn lại một mình! Chắc vậy, hôm qua hôm kia có dịp nhìn thấy tập hồ sơ dày cộm của tôi trên bàn làm việc, cái bìa đã ngả màu vàng cũ kỹ, nhàu nát, bên cạnh là tấm ảnh chụp lúc mới vào trại, nụ cười tươi tỉnh đến lạ lùng, lúc ấy sao mà ngổ ngáo thế không biết, tôi nhất định cười trong khi tên công an nhăn nhó cầm cười, bởi vì anh ta chưa hề thấy một bị can nào lại có thể hồn nhiên trước ống kính của pháp luật cả, nếu không muốn nói là những gương mặt lấm lét, hốt hoảng đầy tội lỗi, còn tôi thì khác hẳn, có lẽ lúc đó tôi chỉ mới hơn 23 tuổi, cái ngạo mạn quá quắt của tuổi trẻ là vậy.

Mười năm rồi còn gì, nhìn lại tấm bìa đã ngả màu làm tôi cứ ngẩn ngơ suốt buổi. Ghê thật! Cả một quãng đời thanh xuân của tôi đã chết dí trong những trang giấy nhòe nhoẹt đầy khắc nghiệt đó!

Ngày về!

Tôi sẽ cố đi thật chậm, thật thanh thản trên con đường đất đỏ quen thuộc mà tôi đã qua lại hàng trăm nghìn lần để xuống bãi làm từ bấy lâu nay, con đường mà cách đây gần 8 năm, lúc xe vừa lăn bánh chuyển từ trại tạm giam lên đây, tên trưởng trại chạy theo hỏi vói “Này, chị nhớ xem còn bỏ quên lại đây cái gì không?” Lúc ấy tôi đã mím chặt môi bướng bỉnh “còn bỏ quên cả một trại giam” – Hừ! Đằng sau khói xe mù mịt, tôi thấy ánh mắt khó chịu của hắn ta lúc đó, nhưng tôi vẫn không hề thấy ân hận. Bây giờ, ngày về – tôi sẽ nói câu gì trước mọi người thân quen, sự im lặng có lẽ hợp lý hơn là phải nói những lời sáo rỗng, ngoa ngữ...

Mười năm trong tù!

Tôi đã sống, và đã thấy đã hiểu tất cả, có chia sẻ thế mấy cũng không bù đắp được sự gian khổ, thiếu thốn trong hoàn cảnh này, thôi thì cố gắng khắc phục, “lâu rồi đời mình cũng qua mà.”

Mọi người sẽ có lúc “nghiêng vai trút nhẹ đời giam cầm...”, tôi không tin dị đoán vào những điều vớ vẩn, nếu lưu luyến thì sẽ còn quay lại lần nữa. Vô lý! Không cố tình vi phạm pháp luật thì chẳng bao giờ quay lại trại giam, cũng có lắm người đã nguyên rửa, ghê sợ, chán ghét cái cảnh tù đày, nhưng họ vẫn cứ quay lại, quay lại... Còn tôi, sự chịu đựng đã thành thói quen tốt, tôi vẫn thấy lòng thanh thản để tha thứ, để thông cảm cho tất cả, không hận thù, không oán trách, dù có những điều thật đáng căm ghét vô cùng!

Ngày về, chắc có buồn có nhớ và có thương thương, thấy tội nghiệp cho những người ở lại, tôi im lặng trong nỗi xót xa ray rứt, hình như mình vẫn còn thiếu sót điều gì đó không thể nói được, kỷ niệm đau buồn đã qua mà không thể nguôi ngoai được, có điều ràng buộc vô hình nhỏ nhoi nào mà tôi không thể dừng dừng khi phải bước quay lưng.

Mười năm trong tù!

Dĩ vãng đau thương rồi cũng phai pha, như một khúc quanh nghiệt ngã trong cuộc đời, tôi nhủ thầm mình: “Hãy đứng dậy và lau khô những giọt nước mắt bi thảm, sau cơn mưa trời lại sáng kia mà! Cứ tin như vậy đi cho đời bớt khô”. Tôi xoa hoài đôi tay chai cứng nhỏ nhoi của mình, chẳng biết phải chuẩn bị cho tương lai cái gì đó thật cần thiết, như vốn liếng tài sản chẳng hạn, lúc hai đứa bị bắt, người ta đã niêm phong nhà và toà án tuyên bố tịch thu toàn bộ tài sản, những đồ dùng gia đình, nữ trang, tiền bạc...

Tôi đứng đung đện độ không cần biết mình đã bị mất những gì, tất cả đều trở thành vô nghĩa! Chỉ có sự nằm xuống của anh ấy là cả một gia tài vô giá, mà tôi đã không thể đánh đổi được bằng chính sinh mạng của mình. Tôi không hề tiếc những của cải đã bị lấy mất trong lúc vào tù, cũng như mãi đến bây giờ tôi không biết phải chuẩn bị như thế nào cho cái vỏ bọc vật chất trong tương lai, dù sao thì cũng quen rồi, khó khăn nghèo túng cũng đã chịu đựng được từ những năm tháng ở đây, hành trang là lòng can đảm còn lại, tôi mong rằng mình sẽ tự đứng dậy và vươn lên, cho dù có vấp ngã thật yếu đuối, nhưng không vì thế mà tôi lại bi quan để chấp nhận sự an bài của định mệnh.

Ngày về!

Có dịp soạn lại số đồ vật linh tinh trong ngăn kéo, mỗi thứ là một câu chuyện nho nhỏ, đầy vui buồn. Cả mười năm gom lại kia mà, tập thể thường hay gọi đùa tôi là kẻ giàu nhất ở đây, cũng có thể như vậy bởi vì tôi có những cái lật vặt của người ra về trước cho lại và tôi cất đó để giúp kẻ khác khi họ cần, chia sẻ cho nhau trong cuộc sống tạm bợ nơi này cũng là biểu hiện tốt của tình người giữa con khốn khó.

Và bây giờ đến lượt tôi giao lại cái di sản nho nhỏ ấy cho người còn lại, bạn bè thân quen lần lượt họ sẽ nhận được tài sản của tôi với lời giã từ – không mong gặp lại ở nơi này hay bất cứ ở trại giam nào khác, nhất định là như thế!

Mười năm rồi còn gì! Rời khỏi đây, tôi cũng chưa biết mình sẽ ở địa chỉ nào thuận tiện nhất cho cuộc sống tương lai, bước đầu phải về Sài Gòn, tạm trú với chị em hàng họ, rồi về quê thăm má, thăm mộ ba, rồi trở ra Phan Thiết thăm mộ anh ấy, rồi có hàng đóng dự kiến cho tương lai mai một...

Nhưng trong số đồ vật linh tinh, điều mà tôi cảm thấy đau lòng và thấm thía nhất khi tìm kiếm là chiếc chìa khóa cũ kỹ của má tôi, trong lần lên thăm bà đã cẩn thận nhét vào tay tôi với lời dặn dò giống như thời tôi còn bé “nhớ đừng làm mất nhe con, cất đó rồi chùng nào về mà mở rương ra, chớ lỡ má có bề gì...”.

Cầm chiếc chìa khóa mà tôi đã xúc động đến lặng người, cả một đời Má đã chiu chắt vì con. Chiếc rương chứa đầy những đồ kỷ niệm của thời đi học, từ cuốn tập dính nhòe mực tím, quyển sách giải thưởng cuối năm học, những tấm ảnh ngây ngô, thư từ, quà tặng sinh nhật của bạn bè, quần áo cũ, sau khi tôi lấy chồng, rồi có con, rồi vào tù.

Thời gian chồng chất biết bao là hoang phế, vậy mà Má tôi vẫn gìn giữ những kỷ niệm của cô con gái bé bỏng của bà, suốt đời Má đã khổ vì tôi! Trong mớ giấy tờ ố vàng mà tôi còn giữ được là “những bức thơ viết sai chánh tả” của Má gửi vào trại giam cho tôi, lá thơ nào cũng làm tôi khóc mướt vì thương Má một đời lận đận khổ đau, cho đến bây giờ mỗi lần đọc lại, tôi vẫn thấy lòng rung rung như Má đang quanh quẩn đâu đây “ba má nhớ con lắm, gán cải tạo tốt để nhà nước cú sét chử dề sống dới gia đình, chời chử dớ, ba con bịnh quài, má còn khéo nhưn bán buôn ế lắm”. Chiếc chìa khóa đã ám ảnh tôi suốt trong những năm tháng buồn tênh hiu quạnh, mà mỗi lần cầm nó trên tay, tôi lại rung nước mắt vì nhớ Má “lỡ má có bề gì.” Trời ơi! Tôi cố không nghĩ đến những mất mát đáng buồn ấy nữa, vậy mà...

Ba Má Sáu đều lần lượt qua đời trong cô đơn nghèo khó ở quê nhà mà không kịp chờ tôi mãn án trở về. Tôi như hụt chân đuối sức khi nhận ra mình bỗng chốc bị mò côi... Tôi nâng niu kỷ niệm của Má như một gia tài, tấm lòng Bà Mẹ nào cũng đáng được trân trọng tôn vinh. Những lá thơ của Má luôn là chỗ dựa yên ấm cho tôi trên bước đường đời mỗi mệt, ngả nghiêng phía trước.

Còn lại một mình!

Tôi xót xa khi nhận ra sự trống vắng đáng sợ, hơn nữa đời người chợt có lúc thấy bơ vơ làm sao, cuộc sống bên ngoài thay đổi nhiều quá. Ra khỏi tù tôi có cảm giác như mình vừa bị hụt chân, chới với. Lạc hậu lỗi thời cũng là chuyện đã đành, tôi chỉ sợ những mất mát mà mình không thể bù đắp được.

Ngày về – tôi cũng muốn ước mơ như trẻ con trong truyện cổ tích, được bà tiên cho ba điều ước: – Niềm tin – Hạnh phúc – Sự bình yên.

Ngôi mộ của anh được đắp sơ sài dưới chân núi Đất – Bình Thuận năm 1982
Phía xa là cây cột mà bọn chúng đã trói anh trước khi bắn.



*Trần Ngọc Ánh thương phu trích lệ
Trần thắng Tài vì quốc vong thân
Phút sanh ly tử biệt chẳng sờn lòng
Anh nằm xuống cho TỰ DO cả nước*



Cát bụi

Chiếc xe ngừng lại ở cây số 19 của huyện Hàm Thuận trên quốc lộ 1A. Ngôi mộ nằm dưới chân núi đất cách quốc lộ chưa tới một km, ngày đầu tiên ra thăm anh, tôi hỏi người dân quanh vùng hầu như ai cũng biết về vụ xử bắn mười năm trước, họ còn tả rất chi tiết về cái chết của anh. Sau ngày anh bị bắn thì một người quen đã vào Sài Gòn báo tin, anh chị Sáu vội vã đến chụp mấy tấm hình, ngôi mộ đắp sơ sài với tấm bia bằng gỗ viết tên anh, cây cột trời anh vẫn để đó và mấy viên sỏi dưới chân còn vương máu được anh chị gói cẩn thận cất giữ như lưu lại nỗi đau của gia đình. Lá thư được anh chị gửi vào trại có mấy chữ “Bây đã về với Má ngày 14/6/1982” như một mật khẩu để tránh sự kiểm duyệt của trại mà đọc ra chỉ có mình tôi hiểu. Vậy là anh đã bỏ chúng tôi ra đi thật rồi! Biết trước thế nào cũng có ngày này. Nhưng sao tôi vẫn thấy lòng quặn thắt nhói đau khi phải đối mặt với sự thật đau buồn.

Đêm đó hai mẹ con vào mừng, tôi ôm thằng bé nghẹn ngào kể cho nó nghe chuyện của Ba bay về trời như dũng sĩ trong truyện cổ tích bay đi giết con quái vật hung ác. Nó còn quá nhỏ để đón nhận nỗi buồn quá lớn này. Tôi không thể làm trái tim Vy Dân tan nát,

đêm đó sau khi dỗ thằng bé ngủ, tôi đã khóc như chưa bao giờ đau đớn đến như vậy, biết là dù sớm hay muộn thì mình cũng xa nhau, nhưng mà Tài yêu ơi, anh có thanh toán để về cõi vĩnh hằng khi bỏ lại mẹ con em?

Anh nằm đây chắc cũng yên vì nghe đâu trước kia ngọn đồi này là nơi đóng quân của một đơn vị lính VNCH, ít ra anh cũng có đồng đội ở cạnh để cùng chia sẻ nỗi đau đất nước điêu tàn.

Dù xa nhưng tôi vẫn tới lui thăm anh, thủ thỉ chuyện này đĩ kia cho nỗi buồn nguôi ngoai, khi đau khổ người ta thường kêu Trời ơi, còn tôi chỉ biết khẩn nguyện anh thôi, “Hãy phù hộ cho mẹ con em Tài ơi! Phù hộ cho con đẻ mèn Vy Dân bé bỏng của chúng ta đang phiêu lưu nơi xa xăm nửa vòng trái đất được bình yên.” mặc dù tôi biết bệnh tật của thằng bé khó mà phục hồi.

Vùng anh ở mùa mưa nước lầy lội, mùa nắng đất khô cằn nứt nẻ, ngôi mộ như lún sâu thêm bên dưới, có lần VT (con ông Thầy cũ) theo tôi ra tận đây, hẳn cũng cảm phục anh quá nên hai chị em kiêng những hòn đá dựng lại ngôi mộ cho thơm mát. Những tưởng anh sẽ yên nghỉ lâu dài nơi đây, nhưng không ngờ họ có kế hoạch mở rộng quốc lộ trong vài năm nữa, có thể sẽ đào tới chỗ anh nằm, Suy nghĩ mãi rồi mới tính chuyện hốt cốt, “Phải mang anh về nhà thôi Tài à, em không muốn mộ anh bị vùi dập nát tan giữa nơi xa lạ này, mặc dù em vẫn chưa biết anh thích ở chùa hay ở nhà thờ, người như anh thì chỉ lên thiên đàng thôi, anh sẽ làm ngọn gió trời bay cao lồng lộng hay làm ánh sáng trên một hành tinh xa xôi, rong chơi quên lãng... em tin thế cho lòng người ngoai”.

Tôi thuê người ra mộ, một tay dân làng ở đây nhận bốc cốt với giá phải chãng và thêm rượu thịt để hấn lấy can đảm, vì theo lời hấn kể thì anh chết do hung khí như vậy nên linh thiêng lắm, đêm đêm từ trong nhà ngó vô núi, hẳn thấy bóng người ngồi trên mộ trong ánh lửa bập bùng, dân trong vùng kháo nhau như huyền thoại về ngôi mộ duy nhất trong vùng đất này.

Đất đá xới tung lên cả một buổi chiều mà không thấy anh đâu, tôi cứ khẩn thềm “Tài ơi, giúp em” mà lòng chỉ muốn điều ngược lại, nghĩa là không có anh trong huyết mộ này, nghĩa là anh thoát chết như phép lạ rồi bỏ đi đâu mất... Cái hy vọng mong manh như trẻ con chờ ông Bụt hiện lên cho bao điều ước thần kỳ. Thấy tội nghiệp cho tôi vô cùng trong ảo tưởng mơ hồ ngay lúc này, cả đời tôi cứ ngồi mơ phép lạ xảy ra!

Cuối cùng thì cũng tìm thấy mấy sợi dây nylon cùng khúc xương ống chân, khiến tôi hình dung mọi việc xảy ra trong ngày tang tóc đó, chắc chúng nó đã trói anh, bịt mắt bịt miệng anh, kê súng bắn hàng loạt đạn vào người anh và sau đó ném xuống hố như người ta vất xác một con chó.

Nỗi đau không thể diễn tả được, tôi nghĩ mình phải thật can đảm để đối diện sự thật này. Lần đầu tiên trong đời tôi làm một việc quá sức chịu đựng của mình, cứ tưởng như trong phim khi mở nắp hòm ra, bộ xương khô nằm ngay ngắn trong đó.

Nhưng đây là cái chết của một tử tù, bọn cộng sản đã bắn anh ấy bằng bảy phát súng ghim bất kỳ chỗ nào trên thân thể anh như một mục tiêu cố định, và phát ân huệ trên màng tang để kết liễu sự sống cuối cùng!

Những gì tôi tìm thấy dưới đáy mồ mới là chứng tích của sự tàn ác dã man mà luật pháp quốc tế chắc cũng không thể chấp nhận được khi thi hành án tử hình. Anh là kẻ thù của cả chế độ nên bọn chúng phải hành xử như vậy cho đáng tội hay sao?

Không còn cái gì hết ngoài cát bụi thời gian, bộ xương nằm cong queo còn vướng víu dây nẹp của người bị trói, đầu gục sang một bên với hộp sọ vỡ nát, chỉ có chiếc dép nhựa duy nhất nằm trên phần bụng anh, và cục đá xanh quắn giết nhét vào miệng vẫn còn nguyên màu vải, tôi cũng nhận ra tấm thẻ nhựa lưng một lỗ mà lúc chia tay tôi đã đưa anh ấy giữ, trong đó là hình vợ con, tôi nghĩ nó đã nằm trên túi áo trước ngực anh, bọn chúng đã bắn trúng tim anh, mấy tấm ảnh đã hòa vào cát bụi, da thịt, quần áo, mọi thứ đã mục nát không còn dấu tích vật dụng nào sót lại ngoài vài hột nút nhựa của bộ đồ tù.

Sự đau đớn uất hận trào dâng khi tôi hình dung ra những gì mà anh ấy đã phải chịu đựng trước và sau khi chết. Nghĩa tử là nghĩa tận, có thể tôi không hiểu hết ý nghĩa của điều này nhưng tôi biết anh ấy chết trong câm lặng vì cục đá nhét vào miệng, anh cũng không đi được vì bị trói, anh không nhìn thấy gì vì cặp kiếng cận của anh bị chúng lấy đâu mất rồi, anh chỉ có một chiếc dép thôi, khi chúng kéo lê anh từ cột bắn đến huyết mộ nó đã rớt đâu mất và chiếc còn lại được đá xuống sau cùng trên bụng của anh trước khi bọn chúng lấp đất lại.

Cái ác của kẻ giết người không phải là phát súng mà là hành động thô bạo bất nhân trong giờ phút cuối cùng, họ đã thi hành bản án bằng trái tim vô cảm của loài dã thú. Mãi mãi tôi sẽ không bao giờ quên sự thật kinh tởm đáng nguyên rủa này. Tôi mang tất cả những gì được tìm thấy dưới huyết mộ đem về như một chứng tích của sự tàn ác. Tôi nghĩ đến bản cáo trạng dành cho cộng sản, chế độ bất nhân này sẽ phải sụp đổ, chỉ còn là thời gian sớm hay muộn thôi.

Buổi chiều xám xịt màu mây, giữa vùng núi non gió lộng này tôi không biết phải làm sao với mớ xương cốt xếp lộn xộn trong nón lá, chưa bao giờ tôi làm việc này và cũng không ai chỉ dạy tôi phải làm thế nào cho đúng nghi lễ, phải coi ngày lành tháng tốt để mang anh về cho được giờ hoàng đạo kéo xui rủi cả nhà... Câu chuyện tù đày của chúng tôi là cái xui tận cùng rồi, không còn gì để sợ, để mất nữa... Tôi tin ông Trời có mắt và có lẽ công bằng!

Tôi chắt củi trước bia mộ để hỏa táng xương anh thành tro bụi, sau đó trình trọng bỏ vào cái bình gốm nhỏ. Bóng chiều lãnh đặng khi mặt trời đang khuất dần sau núi, gió lạnh khiến tôi rùng mình, tôi nghĩ hồn thiêng anh đang quanh quẩn bên tôi. Buồn ơi!

Ra đường đón xe về Sài Gòn mà lòng lo lo, xe mà biết mang hài cốt thì không ai dám chở, họ cũng sợ xui như bao người, tôi cẩn thận gói cái hũ trong chiếc khăn choàng, bỏ vào cái ba lô đeo ngược ra trước, gương mặt thật bình tĩnh mà run khi bước lên xe, lúc sống tính anh cũng thích trêu đùa nghịch ngợm, biết đâu được anh phá chuyến xe này, quả thật, tới ngã ba Dầu Giây xe bị “ban”, gần vô ngõ Sài Gòn xe chết máy lần nữa. Tôi ngồi im trên xe mà cứ vái thầm “Xin cho đến nhà bình yên anh ơi!”

Tôi viết thư hỏi ý những người thân của Tài bên Pháp nên để anh ấy ở đâu, anh Ba hỏi vặn lại “Vậy em muốn để ở đâu?” – “Em muốn để ở nhà”.

Tôi đặt anh bên cạnh hình Ba má Sáu trên bàn thờ và mỗi ngày đốt nhang cho hương linh anh ám cúng, tôi vẫn tin rằng anh luôn ở bên tôi để chở che tôi trong biển đời mênh mông đầy bất trắc này.

Mỗi ngày tôi dọn cơm đều có cái chén đôi đũa dành riêng cho anh. Khi con bé lớn lên một chút, nó vẫn vô tư làm theo lời Má dạy, nó không biết bác ấy là ai mà tôi yêu quý trân trọng như vậy, thỉnh thoảng trẻ con loay hoay trên bàn ăn làm rơi chiếc đũa, con bé lại suýt xoa xin lỗi bác và đặt lại cho ngay ngắn.

Hơn chục năm trôi qua, cả nhà tôi không ai biết điều đó, thật tình tôi cũng không muốn tâm sự kể lể với người thân về mọi đau buồn trong quá khứ, tình cảm gia đình hàn gắn được là tốt rồi, tuyệt đối không nhắc lại chuyện cũ để ray rứt thêm. Tôi có căn nhà nhỏ trên Thủ Đức. Không có bóng dáng người đàn ông trong cuộc sống của hai mẹ con, chúng tôi bình yên hạnh phúc bên nhau, có chút chữ nghĩa kiến thức và tấm chân tình để giúp hàng xóm khi họ cần, từ chuyện nhỏ như đưa rước mấy đứa trẻ đến trường hay viết giùm đơn từ này nọ, chạy qua giúp đỡ khi tối lửa tắt đèn, lâu dần bà con trong xóm thương mến tin cậy bầu tôi làm tổ trưởng dân phố.

Chức vụ cho vui vậy mà, dĩ nhiên tôi có lập trường riêng của mình, không ai biết về dĩ vãng tù tội của tôi cho đến một hôm đi làm về tôi nhận được thư mời của tên trưởng công an phường với nội dung “có việc riêng”. Trực giác cho tôi biết rằng bọn họ vẫn chưa để tôi yên. Tôi bình thản bước vào phòng trực, mặt tên công an lạnh tanh, câu đầu tiên hắn hỏi “Chồng chị sao chết vậy?” Tôi biết là hắn đã rõ mọi chuyện nên tôi cũng không cần che giấu, tôi kể một hơi dài sự thật về bản án của mình và nhìn thẳng vào mặt hắn kết luận “chuyện đã hơn hai chục năm rồi, thời đó tôi còn trẻ như anh bây giờ, nếu anh là tôi sống trong thời điểm khó khăn ấy thì anh cũng phải khó chịu và phản kháng vậy thôi.”

Tên công an cúi đầu suy nghĩ, hắn cũng thú thật là bất ngờ khi biết về lý lịch của tôi do cấp trên thông báo “Cả thời gian dài chị sống trong khu vực do tôi quản lý mà tôi không

biết chị là ai thì cũng lạ” – “Nếu anh không cho ở thì tôi đi” miệng nói cứng mà lòng tôi lo lắng không biết đi đâu bây giờ, nhưng hẳn làm như thông cảm vì rõ ràng suốt thời gian qua tôi luôn chứng tỏ mình là một công dân sống tốt ở địa phương. “Không có gì đâu, chị cứ ở lại, miễn đừng dính líu gì với bọn phản động chống phá nhà nước là được rồi”. Tôi cười thâm thì ra hẳn cũng ngán “bọn phản động”.

Nói thì có vẻ như chuyện của tôi không có gì đáng ngại nhưng chỉ tuần sau trên phường lấy cớ là tôi bận đi làm không có thì giờ họp hành để thay tên đảng viên về hưu lên làm tổ trưởng, dân ai cũng thắc mắc sự thay đổi kỳ cục này, riêng tôi thì quá biết nguyên nhân vì sao, cộng sản nói một đằng làm một nẻo vốn là bản chất gian xảo của bọn chúng. Thật ra tôi chỉ muốn yên thân!

Rồi Má tôi cũng biết chuyện tôi để hũ cốt anh Tài trong nhà khi con bé thủ thi với bà ngoại về cái chén đôi đũa bên mâm cơm, cả nhà cũng ngạc nhiên y như tên công an phường biết tôi “phản động”. Má không nói gì chuyện đã qua nhưng bà khuyên tôi nên đem vô chùa “Ai đời nhà có con nít mà để hũ cốt trong nhà để vong linh ám ảnh không tốt cho đứa nhỏ”. Tôi cười làm thinh, anh ấy là người tốt chó đâu phải ma quỷ gì đâu mà sợ, cái đáng sợ là bọn ma vương lộng hành đội lốt công an nhà nước húng hiệp áp bức người dân kia kìa Má ơi.

Xã hội ngày càng phát sinh nhiều tệ nạn trộm cướp giết người, xì ke gái điếm, quan chức thì tham nhũng trắng trợn, làm gì đụng tới công quyền là phải có bao thư đút lót mới xong việc. Mạnh ai nấy quơ quào đập giẫm lên nhau để kiếm sống bằng mọi thủ đoạn lưu manh. Ba tôi nếu còn sống chắc ông cũng hối hận vì cái công cuộc “giải phóng thần thánh” của mình chẳng còn tuyệt vời hay ho như lý tưởng mà ông bỏ cả đời để theo đuổi phục vụ và tin tưởng đến hơi thở cuối cùng.

Biết sống cũng không thoải mái trước đôi mắt cú vọ của tụi công an địa phương lâu lâu kêu lên phường để hỏi han vớ vẩn, nhất là những dịp lễ 30/4 hay 2/9 bọn chúng gọi là “làm công tác tư tưởng” như một hình thức răn đe, tôi bán nhà dọn về Củ Chi. Vùng quê xa xôi này mà dân chúng đa phần là “gia đình cách mạng” nhưng còn rất nghèo, có thể trước đây là vùng chiến khu, cái nôi của đất thép thành đồng nên nhà nào cũng có con em tham gia vào biệt động hay du kích để chiến đấu trong hàng ngũ Việt cộng, nhưng khi hòa bình rồi vinh quang lại thuộc về mấy tên đảng viên cao cấp tiếp thu Sài Gòn phồn hoa đô hội, hưởng giàu sang phú quý do cướp chính quyền mà có được. Mấy o du kích nhỏ bây giờ đã già, đất nước hoà bình, mấy o trở lại với mảnh vườn miếng ruộng, hay ôm lấy nghề tráng bánh truyền thống để khi trái gió trở trời đau nhức từng cơn vì mảnh bom miếng đạn còn vướng víu đâu đó trên cơ thể. Sở dĩ tôi chọn Củ Chi vì tánh lương thiện chơn chất của họ chưa bị “nhiễm mặn” với xã hội trồi thần đất lở ở thành phố, dân chúng đa phần đều hiền lành dễ thương và dĩ nhiên họ cũng không biết tôi là ai cho đến ngày tôi theo chồng qua Mỹ.

Hũ cốt để lại thì hương tàn khói lạnh cũng thương cho anh ấy, mà đem đi thì chắc anh cũng không thích vậy đâu, bởi vì mục đích anh chiến đấu cho Công Bằng Tự Do của đất nước Việt Nam, nên dù chết thì anh cũng phải chọn sự ở lại như một người lính đầy dũng khí.

Sau khi bàn bạc với gia đình bên anh, tôi chọn ngày mang anh ra giữa sông Sài Gòn để tro cốt anh hoà với phù sa đất Mẹ. Cát bụi xin trả về cát bụi.

Hãy ra đi thanh thản Tài ơi, mọi người sẽ luôn nhớ tới anh như một anh hùng đã hy sinh vì Quê Hương Đất Nước, và trong tận cùng sâu thẳm của trái tim em thì anh vẫn luôn có một chỗ để nhớ để yêu.



Ông già Noel là Mẹ!

Tôi có hai đứa con mà đứa nào cũng mồ côi cha rất sớm.

Khi thằng con trai đầu lòng được hơn một tuổi thì bất hạnh xảy ra, vợ chồng con cái nhà tôi kéo nhau vào trại giam không hẹn ngày về... Thật ra câu chuyện đáng buồn này nếu nhìn theo góc độ nào đó cũng không có gì bi thảm, bụng làm thì dạ rán chịu vậy. Bất cứ ai còn có tấm lòng với quê hương đất nước khi nhìn thấy cảnh trái tai gai mắt, áp bức bất công xảy ra trong cái gọi là Xã hội chủ nghĩa mà cộng sản miền Bắc xâm chiếm và thống trị miền Nam sau ngày 30/4/75 thì cũng làm như chúng tôi thôi, dù sự phản đối được thể hiện bằng cách này hay cách khác. Vợ chồng chúng tôi bị bắt về tội phản động, nhà cửa bị niêm phong và tôi chỉ kịp mang theo mấy gói gạo lứt Bích Chi cùng ít khăn tã cho con... Ngoài ra tất cả đều mất hết, kể cả tính mạng của chồng tôi.

Nhưng điều tôi ân hận nhất đời là phải đẩy thằng bé vào trong hoàn cảnh khốn khổ này. Đêm Giáng Sinh đầu tiên trong phòng biệt giam tăm tối ở một tỉnh nhỏ xa lạ ngoài Trung, tôi nghe tiếng chuông nhà thờ đổ rất gần, tôi ôm thằng bé đang khóc ngất vì đói sữa mà nát cả lòng “Lạy Chúa con là người ngoại đạo, nhưng tin có Chúa ngự trên cao...” Tôi thành tâm cầu nguyện theo cái cách riêng của mình để mong Chúa nghe thấy, nhưng chắc Ngài cũng bận rộn với hàng triệu triệu con chiên đang khốn khổ trong cái xã hội loi nhoi ngoài kia cần cứu rỗi hơn, nên bóng tối vẫn phủ trùm quanh đây sự im lặng đáng sợ và tôi lại mơ đến ông già Noel đầy huyền thoại của tuổi thơ. “Ước gì ông già Noel là có thật để ông mang đến đây một bình sữa cho thằng bé nhà tôi”.

Rồi những năm tháng lạnh lùng trôi qua trong trại giam, chồng tôi bị tử hình sau đó không lâu, con trai tôi qua những cơn sốt nặng không thuốc men, thiếu dinh dưỡng, thoi thóp trong hôn mê kéo dài... Để khi tỉnh dậy thì tay chân co rút và lưỡi lúu lại, một bác sĩ tù nào đó nói với tôi về di chứng của bệnh viêm não. Tôi tuyệt vọng tưởng mình có thể giết chết đứa bé và tự tử để thoát khỏi kiếp lưu đày. Nhưng khi nghe tiếng kêu thét đầy

hoảng sợ của con, tôi lại chùn tay bật khóc! Gương mặt ngây thơ của nó đáng yêu biết bao nhiêu, tôi phải sống để giữ lời hứa với anh ấy là sẽ nuôi dạy nó nên người, cho dù bây giờ hình hài nó không còn giống như bao đứa trẻ khỏe mạnh bình thường khác, cho dù chúng tôi đang sống trong sự trả thù hèn hạ của bên chiến thắng, nhưng tôi không thể dạy nó lòng căm ghét kẻ đã giết cha nó, không thể dạy nó sự oán hận cái xã hội đã đẩy người dân vào bước đường cùng. Chưa bao giờ tôi kể cho nó nghe về sự thật đáng buồn của gia đình mình. Tôi không muốn tinh thần nó bị tổn thương, chịu đựng một thân thể khiếm khuyết cũng đủ làm đau nó cả đời rồi.

Nó chỉ là thằng bé tật nguyền lớn lên ngơ ngác giữa núi rừng hiu quạnh, bệnh hoạn èo uột như rong rêu bám vào cái lu mẻ ở xó hè, như bụi cỏ dại mọc trên bờ tường đá quần đầy kẽm gai sau trại. Cả tuổi thơ buồn thảm của nó chỉ biết có Mẹ thôi, Mẹ là Trời là Đất, là nắng sớm là mưa chiều, là trăng treo ngoài cửa sổ, là tiếng cú kêu thê thiết đêm sương lạnh... Tôi gom hết những yêu thương dành cho nó, tôi cố đem những kiến thức mà tôi có được để mong dạy cho thằng bé quen dần với đoạn đời đầy gian khổ hôm nay, nhưng có lẽ nó quá nhỏ bé để cảm nhận ra cuộc sống bất thường này, nên dễ dàng chấp nhận hiện tại trong sự hồn nhiên đến xót xa. Mỗi ngày đối với nó đều là những trang sách mới toanh với nhiều điều thú vị mà thằng bé ba, bốn tuổi đầu như nó luôn hồ hởi phấn khởi để... nghe, từ một chiếc lá rơi bên hàng rào hay hòn sỏi lượm ngoài bờ suối trong lúc đi lao động, hoặc lông chim vương ngoài bụi tre đều là những câu chuyện cổ tích đầy sinh động mà tôi cố gắng tưởng tượng ra để làm quà cho nó. Và dĩ nhiên hình ảnh ông già Noel tuyệt vời không thể thiếu trong tuổi thơ tội nghiệp của nó.

Bắt đầu từ cánh thiệp Giáng Sinh của ai đó gửi vào trại cho người thân, nhưng bị tên công an gác cổng ném đi không cho nhận (liên lạc thư từ thăm hỏi đã khó khăn, hướng chi loại bưu thiếp xa xỉ của đế quốc) cánh thiệp nhàu nát lem luốc bị gió cuốn vào đồng rơm sau nhà kho và tôi cũng vội cuốn nó trong vạt áo mang về. Đêm đó hai mẹ con chun vô mừng đốt đèn lên để ngắm hình ông già Noel có hàm râu dài trắng như tuyết, mặc bộ đồ đỏ chót và sau lưng vác một bao đầy quà. Tôi nói thao thao với thằng bé như thể tôi đã từng gặp ông, từng được ông ôm vào lòng và cho những món quà mà tôi đã viết thư xin ông trước ngày Giáng Sinh hàng năm. Nhưng bây giờ thì khác hơn một chút, ông quá bận rộn nên không thể đến thăm từng đứa trẻ được, chỉ cho quà những bé ngoan nếu nó treo chiếc vớ ngoài cửa sổ trong đêm 24 tháng 12. Trong đồng đồ nhàu nát của hai mẹ con, tôi tìm thấy chiếc vớ len cũ kỹ của nó hồi mới nhập trại, nó có vẻ thất vọng khi thấy chiếc vớ quá nhỏ lại còn bị rách ở dưới gót, món quà có thể bị rút mất... Tôi đành phải cắt ống tay áo mình ra may cho nó cái túi ba gang như trong truyện ăn khế trả vàng và rù rì với bạn bè chung quanh xin ít kẹo bánh để dành làm quà cho nó. Ông già Noel đã hứa như vậy mà. Đêm đó nó ngủ không yên, lâu lâu lại ngóc đầu nhìn ra cửa sổ trông chờ...

Với tôi thời gian này là những khoảng đời đau buồn nhất mà tôi phải chịu đựng trong cảnh tù đầy khốn khổ, nhưng có lẽ là niềm hạnh phúc của cả hai chúng tôi là được sống bên cạnh nhau trong thời gian khá dài, khi mà những túng thiếu đói kém đã trở thành

chuyện bình thường trong mỗi ngày qua đi cháo rau hiu hẩm, dù bệnh tật đã đầy đọa thẳng bé đến kiệt sức, có lúc tôi tưởng nó bỏ Mẹ theo Ba...

Nhưng ơn Trời! Nó vẫn sống sót đến ngày rời khỏi trại giam. Một tổ chức nhân đạo của Thụy Sĩ đã làm hồ sơ bảo lãnh và mang nó đi xa hơn, thoát khỏi gông cùm khắc nghiệt của cái đất nước mà Ba mẹ nó đã chọn ở lại sau những ngày đen tối đó.

Hơn mười năm mòn mỏi tù đày, cuối cùng tôi cũng được thả về sau khi bỏ lại cả khoảng trời thanh xuân tươi trẻ của mình trong trại giam. Ngày về thên thang đến trông rỗng, tôi không biết mình phải làm gì, sống ra sao trong những ngày tháng tới. Mọi thứ đều thay đổi, xa lạ khiến tôi như hụt chân chói với, cái cảm giác bơ vơ lạc lõng trong thành phố thay tên lạ lẫm này làm tôi thấy mình cô đơn đến tội nghiệp...

Con bé được sinh ra như một định mệnh trở trêu, thật lòng tôi không yêu người đàn ông ấy, nhưng tôi phải cảm ơn anh ta đã cho tôi một sinh linh bé bỏng này, nó đáng yêu biết bao nhiêu khi làm thay đổi cuộc sống buồn tẻ của tôi.

Được làm Mẹ là một thiên chức cao quý, trong hoàn cảnh này tuy buồn nhưng tôi thấy ngou ngoai nhiều khi mỗi ngày nhìn nó lớn lên hồn nhiên mạnh mẽ. Tôi cố gắng để trở thành người phụ nữ đảm đang trong vai trò “Ba mẹ là bóng mát, che chở suốt đời con”. Tôi trở lại giảng đường khi con bé vừa vô lớp một, để sau giờ tan ca mệt mỏi, tôi lật sách ra đọc thì con bé cũng ê a tập đánh vần, thế là rông rã mấy năm trời hai mẹ con “thi đua lập thành tích”, con bé cứ học sinh giỏi, học sinh xuất sắc đều đều, còn tôi thì rớt dài dài mấy môn lịch sử Đảng... Nhưng không hề gì, học để có chút kiến thức nhỏ nhoi trong cuộc sống bon chen này, còn hơn chấp nhận sự thua thiệt vì dốt nát, tôi vẫn thích tự đứng trên đôi chân của mình, dù mỗi đuối!

Dĩ nhiên ông già Noel cũng không thể thiếu trong tuổi thơ êm đềm của con bé, khi thì hộp bút chì màu, con búp bê hay cái áo đầm trong lứa tuổi mẫu giáo, lớn lên một chút nó biết viết thư gửi ông già Noel để vòi quà thì tôi “gài độ” thêm mức khen thưởng chăm ngoan cho nó “phần đầu tiên bộ”. Có năm nó còn vẽ bản đồ chỉ đường cho Ông già Noel qua phát quà cho bạn của nó, vì hỏi ra trong cái xóm lao động nghèo này, không đứa nào biết có Ông già Noel tồn tại trên đời. Để “củng cố” niềm tin của nó, tôi lại tốn công gói thêm vài món quà để nửa đêm Noel chờ tụi nhỏ ngủ mà treo lên cây trứng cá trước nhà. Có thấy được vẻ mặt hí hửng của chúng nó khi nhận quà thì mới cảm nhận được sự cần thiết của Ông già Noel đầy huyền thoại trong trí tưởng tuổi thơ, tác động lên việc hình thành nhân cách của trẻ nhỏ, phải ngoan, phải chăm học, phải biết vâng lời cha mẹ thầy cô thì mới có quà. Và con bé tôi đã lớn lên trong niềm tin như vậy, cứ mỗi năm nó lại gửi thư cho Ông già Noel, tâm sự vò vo ở đoạn đầu và xin quà ở đoạn cuối, thỉnh thoảng nó còn chê ông viết chữ khó đọc hơn năm ngoái hay chỉ viết có mấy dòng khi bây giờ nó đã biết đọc rào rào. Và tôi lại cố rèn chữ theo ý nó, viết lưu loát tình cảm hơn... Cho đến năm nó lên 12 tuổi, một hôm từ trường trở về, nó thủ thỉ với tôi “Tụi bạn con nói không có ông già Noel đâu, là Má mày làm đó, nghĩa là sao Má?”

Tôi chợt khựng người bối rối, thật lòng lúc đầu bịa ra câu chuyện Ông già Noel tôi chỉ muốn con mình vui trong cảnh mẹ góa con cô, nhưng nếu sự dối trá là một điều không thể chấp nhận được đối với trái tim ngây thơ, và niềm tin hồn nhiên của con trẻ, thì có lẽ tôi cũng nên quý sám hối về những gì mà tôi đã làm cho các con tôi trong tuổi thơ cô đơn bất hạnh của chúng nó. Tôi ôm con bé vào lòng với niềm xót xa thương cảm “Ông già Noel chỉ có thật khi ai tin vào điều đó, nếu con tin thì ông ấy sẽ yêu thương con, sẽ ở bên cạnh con, cũng như Má vậy thôi, con tin là Má luôn yêu thương con thì Má sẽ giữ mãi tình yêu đó cho con.”

Thế đây, chuyện ông già Noel là có thật trong tuổi thơ của tất cả trẻ em trên trái đất này, hàng năm bưu điện khắp nơi vẫn nhận đầy thư gửi cho Ông già Noel, và họ cũng chuyển những gói quà đến các trẻ nhỏ dưới nhiều hình thức khác nhau, để tạo nên mùa Giáng Sinh lung linh sống động, biểu tượng Ông già Noel là hạt giống của niềm tin, của hy vọng, của tình yêu thương không biên giới được chia sẻ âm áp, là trái tim nhân hậu, là tấm lòng bao la của cha mẹ dành cho các con, cho dù khi chúng nó nhận thức rằng Ông già Noel chỉ là sản phẩm tưởng tượng của người lớn, nhưng cả thế giới không ai cảm thấy thất vọng về niềm tin hoang đường này, thật lòng mà nói, có phải bạn cũng thích được nhận quà trong đêm Giáng Sinh? Dù chỉ là một tấm card mỏng manh hay cái ôm chèoang thân tình của bạn bè, người thân. Sự ấm áp có sức lan tỏa kỳ diệu trong cái lạnh giá của cuộc sống hôm nay. Hãy tin như vậy đi.



Switzerland–2015



Sài Gòn 1998



Sài Gòn 2001



Nỗi xót xa riêng

Tôi và nó bà con với nhau, nó con nhà cậu, còn tôi nhà cô, hai đứa xuýt xoát vài ba tuổi nên chơi thân từ nhỏ, mỗi lần nghỉ hè thì nó theo “mợ Năm” về thăm quê, ngang chợ Sóc Trăng, mợ luôn ngủ lại một đêm với tôi lấy cố đường xa nghỉ mệt, và lần nào vô mừng mợ cũng ôm tôi muốn ngộp thở, tôi nghĩ là mợ thương cháu gái vậy thôi. Sóc Trăng của tôi chẳng có gì để khoe với nó ngoài cảnh đẹp ở “hồ nước ngọt” nên tôi rủ nó lội bộ ra đó

đi thơ thẩn rồi về ngang cầu Bon tôi đãi nó ly sâm bổ lượng, lần nào nó cũng ăn lẹ để “lần” qua nửa ly còn lại của tôi... Rồi hôm sau mẹ xin Má tôi dẫn luôn hai đứa vô Xèo Gừa chơi, vì là “đân chợ” nên bọn tôi thấy cảnh quê cái gì cũng lạ nên thích lắm khi theo mấy đứa hàng xóm lội ruộng bắt cá lia thia đá chơi hay bút cọng năng ăn cái lõi trắng dòn dòn...

Lâu lâu thì Má tôi dẫn lên Sài Gòn thăm bà con, nhà ai cũng nghèo chỉ có cậu Tám làm ăn khá khả nhờ có cái xe lam chở hàng bông đi bán dạo. Nghỉ hè cậu chở hết cả bầy con cháu ra “Cấp” chơi, khi nói là đứa nào cũng náo nức để được giỡn sóng biển xanh, đối với bọn tôi thời đó đi Vũng Tàu là một mơ ước xa xỉ.

Cứ thế mỗi mùa Hè là dịp để bà con gặp nhau, tôi lên Sài Gòn nhiều hơn là nó xuống Sóc Trăng, hai đứa đi lang thang từ chợ cá Trần Quốc Toàn đến cầu Khánh Hội để chơi với đám con cậu Tám, cậu Mười, nó lớn một chút nên cuối tuần theo cậu năm phụ hồ, để dành tiền bao tôi ăn bò bía ở “Hồ con rùa”, ngược lại tôi cũng để dành tiền ăn sáng để mua báo “Tuổi hoa” cho nó coi mệt nghỉ. Hai đứa bàn luận chuyện trời trăng coi mò tâm đắc lắm, mà lạ, nó luôn tâm phục khẩu phục tôi trên bất cứ vấn đề nào. Có lẽ tuổi tôi hơn nó, học giỏi hơn nó hay vì tôi là người con gái duy nhất biết chia sẻ với nó những tâm tình của thời mới lớn mà nó tin cậy được. Không chắc là tôi “thông thái” gì ở tuổi ăn chưa no lo chưa tới, nhưng tôi siêng đọc sách và biết lờm bõm nhiều chuyện hơn nó. Con gái bao giờ cũng lanh hơn con trai ở lứa tuổi này.

Tháng 4/75 tôi lên Sài Gòn trước khi bãi trường vì bà Ngoại tôi đau nặng... Cả thành phố lúc đó như muốn vỡ tung qua những bản tin chiến sự hàng ngày, nhưng tôi và nó thì vô tư trước thời cuộc, cái thờ ơ của người ngoài lề khi nghĩ đến chiến tranh đang xảy ra ở đâu đó xa xôi không dính tới phố thị của mình. Thật tình tôi không có khái niệm gì về chủ nghĩa cộng sản, về sự chiến đấu của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, về cái đúng sai của chế độ mà tôi đang sống. Tôi hoàn toàn mù mịt đến ngu ngốc, thiên đường nông nghênh của tôi là trường học, bạn bè và những bướm hoa lãng mạn... Tôi sẽ buồn nếu ngày mai mình không đến lớp được nhưng không biết rằng từng giây hiện tại có bao người đã ngã xuống trong cuộc chiến kinh hoàng này để tôi biết xót xa đau đớn...! Ôi, cái tôi vô tâm đáng trách.

Cả nhà “cậu mẹ” tôi bình thân chờ đợi, “Cậu năm” tôi nói “sẽ có Hòa bình, mọi người sẽ no cơm ấm áo”. Tôi và nó đều ngơ ngác nai vàng...

Ngày 28/4/75 Tôi và nó đi vòng vo quanh khu chợ xem người ta “di tản”. Thiên hạ ùn ùn kéo nhau đi đâu không biết, xe cộ ngoài đường hồi hả phóng nhanh, tiệm giặt ủi ở đầu hẻm bỗng nhiên liệng ra đường từng xấp quần áo kaki còn trắng nếp hồ, ai cũng lo lắng khi chứa trong nhà những quân trang quân dụng của lính... Tôi và nó lượm được hai bộ đồ bay, áo dính liền quần với nhiều túi có dây kéo, để dành mặc ngủ ngoài sân gác, trùm kín mít thay mền. Nó cũng thú vị khi ôm về một thùng giấy trắng để dành đóng tập học, còn tôi thì nghĩ đến việc để dành quay roneo mấy cuốn đặc san cho lớp... Vậy đó, tôi

quanh quần dưới đáy giếng của mình, hồn nhiên như rong rêu, củi mục lênh bênh trên nước đọng, ngu ngốc đại khờ.

Tàn cuộc chiến, hòa bình đâu không thấy, chỉ thấy Sài Gòn bỗng chốc hoang vắng tha ma, màu cờ đỏ rợp trời như cỗ áo quan chói chang nhức mắt. Ngoại bớt bệnh và tôi trở về phố nhỏ của mình trong một chuyến xe đêm khoắc khoải. Hình như có cái gì đó vừa tan vỡ trong tôi, sự thất vọng hoài nghi về một tương lai mịt mờ phía trước, Sóc Trăng của tôi xơ xác như vừa qua cơn bão dữ, Thầy trò đến lớp bằng nỗi ngập ngừng dè dặt trên mỗi bước chân quen, bạn bè nói đến tên một ông Thầy quay súng vào đồng nghiệp kêu gọi đầu hàng và kéo cờ đỏ giữa sân trường sáng ngày 1/5/75 khiến mọi người sững sờ, chết điếng. Cuộc họp đầu tiên của trường Hoàng Diệu ở rạp hát Nguyễn Văn Kiền để nghe mấy ông Quân quản nói thánh nói tướng về một thế hệ tuổi trẻ Hồ Chí Minh, về thời đại quang vinh gì gì đó nghe mà phát chán. Cả bọn chúng tôi bỏ về để nghe bước chân mình hệt hẫng chói với, dường như có điều gì sụp đổ trong tôi.

Nhưng chuyện làm tôi bất ngờ sững sốt nhất trong cuộc đời này khi biết được tôi và nó là chị em ruột... Má tôi chính là Cô sáu, em của “Cậu Năm” bà không có con gái nên mới xin tôi về nuôi khi còn đỏ hồng, làm khai sanh cho tôi lấy họ Trần của dượng, “Mợ Năm” nể chồng không dám cãi nên lâu lâu chỉ biết ôm tôi chặt cứng trong lòng và tôi cũng hồn nhiên rúc vào lòng “mợ” tìm hơi ấm cho giấc ngủ thơ ngây. Hèn gì...

Trong khi tôi vùng vằng khóc hết nước mắt chia tay với Ba Má Sáu để về Sài Gòn “đoàn tụ gia đình” thì nó vui ra mặt lúc đón nhận tin này, nó gọi tôi bằng “chị Tư” đầy thân thiện. Mấy ngày đầu thấy tôi mặt mày ủ ê rầu rĩ tiếc nhớ về Sóc Trăng một thời yên ổn đã mất thì nó lẳng xẵng lấy xe đạp rủ tôi đi uống sinh tố, chở tôi đi đây đó đỡ buồn. Khi chạy ngang trường Chu Văn An, nó than với tôi là bạn bè của nó ngày càng vắng, không biết biến đi đâu. Tôi nói như hét “thì lên rừng đi Kinh tế mới hay xuống biển vượt biên chớ đâu”. Không hiểu sao tôi lại bực dọc cau có với nó. Chuyện giải phóng này đâu phải lỗi của nó đâu?

Xã hội mới xếp gia đình tôi vào loại “lớp nghèo thành thị” nghĩa là thành phần nhân dân lao động không dính dáng đến “ngụy quân ngụy quyền” nên cho nó tham gia vào đội đoàn nòng cốt của Phường khóm. Nó đi họp ngày họp đêm về chính sách mới của Xã hội chủ nghĩa, nó huênh hoang tự hào về lý tưởng, về chủ nghĩa vô thần của Mác Lenin, người ta bơm thuốc trừ sâu vào cái đầu non nớt của nó “nào là thế hệ HCM vinh quang, nào là tổ quốc nằm trong tay của tuổi trẻ, v.v. và v.v.” khiến nó tưởng mình là dũng sĩ khi hăm hở tình nguyện đi “nghĩa vụ quân sự” đợt đầu tiên. Ngày nó về khoe với tôi là được kết nạp Đoàn, một danh dự cho thanh niên thời này, tôi chỉ cười lặng lẽ khi nhìn con ngựa non háo hức, không chắc là vẻ vang gì đâu nhóc ơi. Tôi chưa biết gì về cộng sản nhưng tôi biết từ ngày “giải phóng” đến giờ, miền Nam bỗng trở thành nghèo đói, nhà nhà đều ăn bo bo, thực phẩm thuốc men cái gì cũng thiếu... Vậy mà nó com áo cái nổi gì, Xã hội chủ nghĩa chỉ là viên thuốc độc bọc đường bằng những danh từ hoa mỹ, lừa dối

lòng dân thôi. Càng ngày nó như xa dần tôi với bọn bè “công tác”, tôi mơ hồ nhận ra giữa chúng tôi có một khoảng cách vô hình.

Câu chuyện bùng nổ khi tôi phát hiện ra cục phấn tròn vo trên tay nó “Ồ đâu em có cái này?” nó cười khẩy “Em bẻ trong tượng Phật ra”. Tôi hét lên như gặp ác quỷ, “Sao em lại làm việc điên khùng vậy, bà Nội sẽ giận lắm nếu biết em đập bẻ tượng Phật của bà để làm phấn viết bảng”. Nó nhớn nhoe trả treo: “Phật thánh gì, chỉ là thạch cao thôi mà”. Thế là cuộc tranh luận xảy ra giữa hai đứa về tín ngưỡng, về tôn giáo về chủ thuyết vô thần của cộng sản duy vật. Tôi giận nó từ đó...

Ngày nó lên đường đi bộ đội cũng là ngày tôi rời bỏ gia đình để dấn thân vào nơi nguy hiểm, tham gia trong một tổ chức chính trị. Nếu trước đây Ba và các chị tôi kháng chiến chống Mỹ thì bây giờ đến lượt tôi “chống kháng chiến chống Mỹ”. Tôi viết cho nó lá thư ngắn nhưng đầy xúc cảm “Có thể hai đứa mình sẽ đứng trên hai chiến tuyến đối đầu nhau, nhưng mãi mãi chị vẫn là chị của em nhóc à!” Máu chảy ruột mềm, tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ bỏ rơi nó.

Mười mấy năm sau tôi trở về xơ xác trong bộ đồ tù rộng thùng thình. Nó đón tôi tươi cười như hồi nào đón tôi mới lên Sài Gòn “đoàn tụ gia đình”. Sự mát mát lần này tuy nhỏ hơn lần trước, nhưng làm tôi đau âm ỉ cả đời. Năm 75 tôi mất nước vào tay cộng sản, còn bây giờ tôi mất cả thời thanh xuân trong “trại cải tạo” với mức án dài, chồng tôi bị tử hình vì tội “phản động”...

Cho tới hôm nay nhắc lại chuyện buồn này, tôi vẫn không ân hận về sự chọn lựa của mình lúc đó. Trong một cuộc chiến đấu, thua thắng là chuyện bình thường, chỉ có điều đau lòng là đứa con trai duy nhất của chúng tôi, mới hơn một tuổi phải theo mẹ sống đời khổ bệnh tật suốt mấy năm trời trong trại giam, tới khi được một tổ chức quốc tế can thiệp đưa ra khỏi tù thì thằng bé đã bị tật nguyên ẻo uột vì suy kiệt...

Còn nó bây giờ có vợ đẹp con khôn, cửa nhà êm ấm, việc làm ổn định. Coi như trong cuộc sống, nó đang là người chiến thắng, còn tôi, tôi có cái tự hào của kẻ chiến bại. Nó bỏ ra một đêm để kể lể cho tôi nghe nhiều điều về nó trong thời gian xa vắng, nhưng tôi thì không, tôi im lặng trước những bất hạnh của mình. Tôi có cái kiêu hãnh riêng tư, tuyệt nhiên không đứa nào đá động tới chuyện cũ, tới bức thư “hai đầu chiến tuyến” ngày trước. Mỗi người đều có mục đích để hướng về phía trước. Nó cũng biết tánh tôi ngang tàng, gai góc, cứ lầm lũi mà đi tới. Miền Nam mười mấy năm qua chắc nó cũng thấm đau khi nhìn ra thực tế của cái gọi là cộng sản. Quả bóng lý tưởng của nó đang xẹp dần bầu nhiệt huyết. Tuy không nói ra, nhưng chắc nó hiểu những điều tôi hiểu.

Bước đầu trở về tôi sống tạm nhờ người chị họ xa ở Bình Dương, nhà chị nghèo đông con, ăn uống thiếu thốn, nó gởi tiền cho chị hàng tháng để lo cho tôi có nơi yên ổn. Mỗi ngày tôi cố tìm việc làm, đọc báo thấy gần nhà nó có cần người giúp việc, tôi vội vã đến. Chủ nhà còn rất trẻ, dân Bắc kỳ 75 đánh đá chanh chua, tôi cần tiền nên cũng dẹp tự ái để

làm con sen quần quật từ sáng sớm đến tối mịt mới ngả lưng nằm. Nhiều lúc thấy tủi thân nhưng tôi phải tập cho mình lòng kiên nhẫn. Một hôm con nhỏ chủ liệng cái quần lót từ tầng 3 xuống thau đồ tôi đang ngồi giặt rồi cười hăng hắc vì “trúng mục tiêu” khiến tôi nổi giận thật sự. Tôi chửi con chủ te tét rồi xách giỏ đi về, không cần đòi món tiền lương hèn hạ của đứa khốn nạn. Đang đứng đón xe buýt trở lại Thủ Đức thì tôi gặp nó đi làm về, nó ngạc nhiên khi thấy tôi lang thang ở đây, nó kéo tôi vào một tiệm gần đó để ăn và gắng hỏi mãi, tôi âm ức kể cho nó nghe mọi việc. Nó cũng bực bội không kém, đòi tôi chỉ nhà để nó mắng con chủ thêm một trận nữa. Tôi nhìn nó tự dung thấy nó vẫn y như “thằng nhóc” hồi nào, bênh chị và bảo vệ chị khi ở xóm có đứa nào gây sự. Bây giờ thì khỏi cần nữa rồi nhóc à, “chị Tư” làm đại bàng mà, cả xóm nghe tôi từ mười mấy năm, ai cũng ón, có người không biết chuyện phán một câu “Con mẹ đó tội gì mà dữ vậy, chắc cũng giết người mới ra nông nổi!”. Nhớ hồi trong trại, cán bộ khai cung gần giọng chỉ vào mặt tôi “Giết một người là bị tội tử hình rồi, còn chị thì ghê gớm hơn, chị âm mưu giết cả chế độ, tội chị xử bắn hàng trăm lần cũng chưa đáng”. Tôi nhớ lúc đó mình đã cười phá lên khi nhìn gương mặt “khân trương” của hắn “Có thật là tôi nặng tội đến vậy sao?” Thật buồn cười những từ đao to búa lớn của cộng sản nghe sợ chết khiếp!

Sau lần đó nó năn nỉ tôi về ở với gia đình nó, nhưng tôi từ chối... Mấy tên công an phường lâu lâu kêu lên trình diện, hỏi han này nọ về lý lịch trích ngang, khiến tôi ngán ngẫm. Ở không được thì đi, mà đi đâu bây giờ? Tôi không có một phân vàng lặn lưng thì nói gì đến chuyện tìm đường vượt biển. Thời buổi nhất thân nhì thế này để gì tìm một chỗ làm ổn định... May nhờ mấy người bạn cũ chỉ giúp, tôi xin vào làm công nhân cho một xưởng gỗ trên Bình Dương, ban ngày làm hai ca, tối về học thêm một khóa hàm thụ, biết thêm chút chữ nghĩa cầu may. Nó mua cho tôi một đồng sách vở, ông Thầy cũ cho chiếc xe đạp, bạn bè có đứa đóng giùm tiền học. Tôi ạch đụi chèo thuyền nước ngược mấy năm trời mới lấy được cái bằng “học đại”...

Nhân buổi tiệc liên hoan của trường, tôi đứng lên kể về thành tích “cua rơ xe đạp” của tôi suốt mấy năm qua, từ Bình Dương đạp về Quận Nhất sau giờ tan ca để kịp vào lớp học luyện thi, nhiều hôm trời mưa, xe cán đình xẹp bánh, tôi lết về nhà cũng đến nửa đêm. Tôi nhìn xuống cuối giảng đường thấy gương mặt nó hân hoan chia sẻ, tôi đâu muốn rủ nó tới đây nhưng nó cũng tới để tự hào về gương vượt khó của “chị Tư”. Tôi biết nó xót thương tôi, nhưng nhóc ơi chuyện nhỏ thôi mà, giải quyết cơm no áo ấm cho dân chúng trong cái Xã hội chủ nghĩa của nhóc mới là chuyện lớn, hãy ngồi vào phòng họp với mấy tay Đảng Ủy để nói thẳng với bọn họ rằng đừng lếu láo my dân nữa, người ta chán cái chế độ đây sự giả trá bịp bợm này rồi.

Nói thì nói vậy, chớ tôi biết nó cũng chỉ là tên đảng viên quèn trong cái thời buổi bát nháo lưu manh giả danh trí thức, mua bằng cấp giả, bán hàng hóa giả, xài tiền giả, nhon nghĩa giả... thì mong gì có một tiếng nói trung thực trong cái chung của cả nước, để đánh động lương tri những kẻ bán nước hại dân. Bạn bè của tôi cũng vậy thôi, danh vị đảng viên như cái nhãn dán bên ngoài nòi cơm của những gia đình không có dính líu tới chế độ cũ nên còn chút cơ hội để vươn lên trong cuộc sống bon chen này. Tôi biết nó cũng mang

trong lòng đầy ấp nỗi thất vọng, leo lưng cọp dễ gì leo xuống, nó thừa hiểu nghĩa của cụm từ “thanh trừng nội bộ” là thế nào mà, nó chỉ là con mèo nhỏ trong cái hang cọp đầy nguy hiểm, mơ ước bây giờ của nó là tiếp tục học lên cao học, nó muốn ra nước ngoài...

Những năm tháng mòn mỏi khoắc khoải, tôi vẫn chờ đợi cái gì đó xảy ra ở ngày mai, nhưng giống như con đĩa sống dai nhờ hút máu động vật, cái chế độ cộng sản ác nghiệt hút máu đồng bào này vẫn tồn tại nhơn nhơ mấy chục năm nay, không biết bao giờ mới sụp đổ. Trong khi người dân đen sống dở chết dở trong cái “xã hội ưu việt” này để làm giàu cho bọn tư bản đồ phè phỡn hưởng vinh hoa phú quý thì cuộc sống của nó, nhân viên kế toán cho một công ty nước ngoài không phải danh giá gì nhưng trong thời buổi người ta thiếu nhiều thứ mà nó đủ ăn đủ mặc, tiền bạc đủ xài là ăm quá rồi.

Tôi thì trôi nổi lên tận Thủ Đức, dành dụm mua được miếng đất cát nhà, tưởng sống yên thân, ai dè nhằm khu giải tỏa, phường xã bẻ miếng đất ra dọc ra ngang gọi là lộ giới, viện có đất mua giấy tay nên khó đên bù, tôi chỉ còn mỗi cái nền trổ vừa đủ cất mái nhà là che nắng che mưa cho hai mẹ con, (cũng nói thêm là ở tù về tôi bước thêm bước nữa, nhưng bị đập gai đau quá nên hai người chia tay sau đó vài năm, tôi lờn được đưa con gái 3 tuổi thờ ẻ dễ thương, đối với tôi đó cũng là cách giải quyết hợp lý nhất trong bước đường lên đên của mình).

Cuối cùng thì vận may cũng mỉm cười với tôi khi gặp lại người Thầy cũ sau mấy mươi năm biệt, duyên phận gắn bó chúng tôi thành vợ chồng, anh là người đàn ông rộng lượng mà tôi có thể tin cậy để tựa vào vai... Sau ngày cưới, anh ấy quyết định mang hai mẹ con tôi rời khỏi đất nước có quá nhiều bất trắc đau thương này. Quá khứ là điều đáng buồn, tôi cần phải ra đi, cho dù biết mình như đang trốn chạy một sự thật, giống như người lính trận bùng súng khi chiến trường còn nồng mùi khói lửa, bỏ lại quê hương còn trăm nỗi nhọc nhằn.

Ngày tôi lên máy bay, nó ra phi trường tiễn đưa bịn rịn, nó vẫn nắm bàn tay tôi thân thiết như dạo nào, tôi thấy lòng rung rung thương cảm, có lẽ mình cũng nên quên đi câu chuyện “hai đầu chiến tuyến” của thời chúng tôi còn trẻ, quên đi những hận thù tủi nhục trong giai đoạn tù đầy, quên những cái đáng quên và nhớ những điều đáng nhớ trong suốt năm tháng đã qua...

Cánh cửa khép lại, tôi quay lưng đi mà còn thấy dáng nó đứng đó nhìn theo, cái bóng đồ dài gầy guộc cô đơn...

Sau đó vài năm thì nghe tin nó mất vì bệnh ung thư, ngày tang lễ nó tôi không về được cũng búi ngùi trong bụng, nhưng tôi biết nó luôn quanh quẩn theo tôi, trước kia nó mơ ước được du lịch sang Mỹ cho thỏa lòng thì bây giờ với hôn vĩa nhẹ tênh, nó sẽ bay được qua đây, không hiểu sao tôi lại hay tin những điều có vẻ như hoang tưởng như vậy, nhưng sự thật nước Mỹ là thiên đường của nó mà, “American dream” mà lúc sống nó không thể với tới vì quá muộn.



Cám ơn

Câu chuyện đã qua lâu rồi, tôi nghĩ mình sẽ không có đủ can đảm để khơi dậy một vết thương đã liền da theo thời gian, dĩ nhiên nó vẫn còn dấu thẹo đậm nét trong tâm hồn, mãi mãi khó nguôi ngoai, nhưng may cho tôi là biết giác ngộ theo kiểu nhà Phật “Oán thù nên cõi chó không nên trời.”

Gần 40 năm trôi qua, tuổi đời đã già, đã lớn, tôi nghiệm ra rằng chỉ có lòng khoan dung độ lượng mới giúp ta thanh thản trong lòng, và tôi đã tha thứ cho họ, những người cộng sản trong quá khứ của cuộc đời tôi, tha thứ những oan nghiệt mà họ gây ra cho cá nhân tôi, bản án nặng nề đã giết chết anh ấy và hủy hoại cả thời tuổi trẻ của tôi, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi chấp nhận chế độ cộng sản tồn tại trên quê hương Việt Nam, sự áp đặt một chủ nghĩa sai lầm của họ đã và đang giết chết cả một dân tộc, với bản tính độc tài tham lam, manh tâm bán nước sau khi tàn phá một nền văn hóa có từ bao đời của cha ông để lại của bọn vô thần cộng sản là một tội lỗi kinh khiếp mà lịch sử Việt Nam sẽ đời đời nguyên rủa. Đối với chế độ cộng sản không thể khoan nhượng hay hòa giải mà chỉ có sự tiêu diệt tận gốc rễ thì mới giải thoát được bao hiểm họa mà dân chúng đang chịu đựng.

Câu chuyện của tôi kể ra chỉ để nguôi ngoai nỗi buồn của một cá nhân trong giai đoạn đầy đau thương của đất nước.

Khi nói về cuốn sách của mình, thú thật tôi không biết phải mở đầu như thế nào vì nó không phải là cuốn sách nổi tiếng bởi một tay viết chuyên nghiệp trên văn đàn, nó mỏng mảnh nhỏ nhoi như số phận của tất cả phụ nữ miền Nam sau ngày 30/4 đáng nguyên rủa ấy, cuốn sách không phải là truyện tiểu thuyết dài nhiều tập hư cấu ly kỳ mà là cuốn sách kể về nỗi buồn của chính tôi, và nó được viết ra bằng nước mắt và lòng đau xót không nguôi. Nếu so với hàng vạn câu chuyện viết sau ngày 30/4/75 về những gian nan trên đường tìm tự do mong manh giữa cái sống và cái chết, hay hoàn cảnh đau đớn khốn cùng của kẻ ở lại chịu đựng đòn thù trong các trại giam suốt từ Nam ra Bắc đã không có ngày về, thì nỗi đau của cá nhân tôi chỉ là hạt muối nhỏ không đáng vào đâu trong đại dương mặn đắng của cả dân tộc đang oằn mình dưới ách cộng sản hôm nay.

Cái giá của Tự do quá đắt, so ra tôi vẫn còn may mắn để sống sót trở về sau gần 11 năm trong trại tù cộng sản, có chăng là nỗi đau đớn của sự mất mát, chồng bị tử hình, con tu đầy theo Mẹ, sống trong thiếu thốn đói khổ trăm bề, khiến thằng bé bệnh hoạn èo uột đến tận nguyên. Tôi không bao giờ hối hận về tất cả những gì tôi đã làm để chấp nhận dần thân vào chốn lao tù, nhưng điều hối hận lớn nhất đời tôi là đẩy thằng bé mới hơn 1 tuổi vào trại giam vì không có sự chọn lựa nào khác.

Ơn trời, mọi gian khổ nhọc nhằn rồi cũng qua đi, con trai tôi nhờ gia đình bên chồng can thiệp và tổ chức Foundation của Thụy Sĩ mang nó ra khỏi trại giam sau 8 năm sinh tử, dù muện còn hơn không.

Và bây giờ thì tôi đang có mặt ở đây trong một đất nước mà Tự do và Nhân quyền được tôn trọng để nói với mọi người rằng, nếu có cơ hội làm lại từ đầu, chắc chắn tôi vẫn giữ nguyên ý chí của mình là “Chống–Kháng–Chiến–Chống–Mỹ”, chống bọn cộng sản chóp bu đang lãnh đạo đất nước mà hèn với giặc, ác với dân, tham lam, quỷ quyệt... đẩy đất nước ngày càng tụt hậu vì sự ngu dốt của họ đã khiến người dân trong nước phải hứng chịu bao hiểm họa điều đùng, xã hội rối loạn vì đạo đức suy đồi, vô cảm. Chế độ cộng sản phải bị khai tử để cái chết của những người như anh Trần Thắng Tài và bao anh hùng vị quốc vong thân khác đã nằm xuống cho quê hương Việt Nam sẽ không phải là sự hy sinh vô nghĩa.

Ngày Tháng Buồn Hiu không hẳn là của riêng tôi, nó là nỗi buồn chung của một giai đoạn lịch sử mà chúng ta cần phải nhớ như một kinh nghiệm xương máu. Lịch sử không thể lặp lại, chế độ độc tài Đảng trị phải bị diệt vong thì dân tộc Việt Nam mới có cơ hội đứng thẳng để xây dựng đất nước giàu mạnh tự do.

Cuốn sách này được in ra và tới tay mọi người thân của tôi là cũng nhờ sự khuyến khích của nhiều người, bạn bè Thầy cô trường cũ, thân hữu gần xa quý mến và sự động viên chân tình của nhà tôi, anh Nguyễn Văn Sâm người đã đưa tay cho tôi nắm để tôi dũng cảm bước qua nỗi bất hạnh nửa đời người.

Xin gửi lời cảm ơn đến tất cả bạn bè quý mến, cảm ơn anh – người bạn đời đến muện đã giúp tôi nhận ra chân giá trị của cuộc sống này.



PHỤ BẢN

NHẬT KÝ MỰC TÍM

Đây là những suy nghĩ của cô học trò nhỏ nhìn miền Nam tả tơi sau biến động 30/4/75. Xã hội chủ nghĩa đã biến đổi toàn bộ cuộc sống của người dân và đẩy họ vào bước đường cùng của đói nghèo, áp bức, bất công... Chân dung thật sự của bộ mặt giả trá cộng sản trong thời gian cô có dịp “sống chung với lũ”, sự cảm nhận chua xót phần ất mà cô không biết phải chia sẻ cùng ai trong nỗi cô đơn thất vọng mà cô đã trải qua những năm tháng đáng nguyên rửa ấy.

Cuốn nhật ký được viết bằng mực tím của thời làm học trò lãng mạn mà văn phong còn vụng về như viên sỏi thô thiển ném vào khoảng không tăm tối, thật sự cô không hy vọng nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm của địa đạo cộng sản hun hút phía trước, mà cuộc

chiến đấu nếu có cũng không chắc gì lật ngược tình thế khi dân quân miền Nam đang sức cùng lực kiệt trong nhà tù rộng lớn của chế độ cộng sản.

“Nhật ký mực tím” được người thân chuyển ra nước ngoài trước khi tác giả bị bắt và được in trong Tạp chí Việt Nam Hải Ngoại bắt đầu từ số 44 năm 1979 tại SanDeigo, California.

Gần 30 năm sau, khi tôi đến Mỹ thì tạp chí Việt Nam Hải Ngoại đã đóng cửa lâu rồi, trong lúc tôi không biết tìm đâu ra nguyên bản “đứa con đầu tay” của mình thì anh Ba Trí từ Paris bay sang gặp Ông Đinh Thạch Bích chủ biên của tạp chí VNHN và lục tìm trong kho báo cũ của ông để copy lại tương đối đầy đủ, đóng bìa màu tím và anh đã tặng tôi như món quà ý nghĩa nhất trong ngày tôi đặt chân xuống vùng đất Tự Do. “Cây thánh giá nặng nề trên vai em đã được gỡ xuống, hãy quên đi những đau buồn đã qua để sống tự tin và hy vọng cho một tương lai tốt đẹp hơn”.

Xin cảm ơn người anh đáng kính và Ông Đinh Thạch Bích chủ biên của VNHN đã giúp tôi có được ấn phẩm.

Thêm một điều bất ngờ thú vị nữa là cuốn nhật ký chép tay của tôi đã được một gia đình rất thân tình cất giữ suốt 40 năm qua và nay đã trao lại cho tác giả.

Xin chuyển lời cảm ơn với lòng trân trọng quý mến đến gia đình Thầy tôi LVT đã giữ gìn quyển tập mỏng đầy kỷ niệm này.

Tháng 6 năm 1975

“Người trưởng thành là người tự chọn cho mình một lối đi – mà không phải do kẻ khác vạch sẵn” – Ta chán nản buông cây bút xuống bàn, khi nguệch ngoạc dòng chữ ký cuối cùng trong tờ khai sơ yếu lý lịch – do Ba ngồi cạnh bên đọc cho viết – thế là hết. Đời ta sẽ gắn liền với mảnh giấy dễ ghét đó. Không thoát được. Không thể chạy trốn đàng nào. Kẻ khác đã vạch sẵn tương lai cho ta – và ta bất lực trong hành động độc đoán đó. Điều này sẽ làm ta thất vọng ray rứt đến suốt cả đời. Có thể vậy. Vì ta sẽ không bao giờ được trưởng thành. Vâng, mãi mãi ta vẫn là một con bé yếu đuối trong “nỗi buồn nhược tiểu”. Chán quá! Thấy mình chẳng quyết định được gì hết cho cuộc đời. Cứ lừng khừng như rong rêu trôi dạt...

Ta chỉ khoái làm học trò ôm cặp vô tư. Ta chả ham màn thư ký, thư cốp “sáng vác ô đi – tối vác ô về” trong cái phòng giấy chật hẹp tù túng.

Thế mà “kẻ khác” vẫn cứ phom phom dí vào mặt ta bản sơ yếu lý lịch:

– Con ghi vào đây những sự thật về tiểu sử, về đời tư, về những quá trình hoạt động từ trước đến nay. Kê khai họ hàng. Kê khai cha mẹ anh em. Đời sống gia đình giai cấp xuất thân, v.v. và v.v.

Hai mươi phút ngồi lại để ghi chuyện hai mươi năm. Ta nản muốn phát khóc với cái tên Lê Ngọc Ánh vô duyên. (đến cái tên cũng do người khác áp đặt.) Biết nói cái gì bây giờ?

Mọi việc đều ngoài ý muốn, kẻ khác đã dành quyền định đoạt.

– Con phải học khóa kế toán tài chánh. Con phải đi làm thư ký cho phường. Con phải dành nhiều thì giờ cho công tác hơn là việc trau dồi văn hoá. Học thì cũng từ từ, chậm chậm. Lo thực tế trước. Có tinh thần cách mạng trước vẫn hơn, như bà Nguyễn thị Bình, nhà nghèo không có điều kiện đi học, bà đi làm cách mạng trước, bây giờ bà đi khắp nơi trên thế giới, nói hàng trăm thứ tiếng đó, có muợn màng gì đâu! Con nên làm theo ý Ba, thế này... thế này...

Ta ngao ngán quá đỗi và cũng rầu rĩ quá đỗi. Mấy ngày nay cứ lang thang đi chơi, chẳng biết người mình ra làm sao nữa. nhu nhược thất vọng buồn bã... đủ thứ tâm trạng hững hờ!

Trời ơi! Giá biết thế, ta ở quách dưới quê cho rồi, dù gì ở đó cũng đỡ tẻ nhạt hơn, cũng cảm thấy đời an ủi hơn. Bây giờ mới tiếc rẻ khi rời xa thành phố nhỏ nhoi ấm cúng đó, tiếc mình đã đại dột khăn gói trở lại Sài Gòn khó chịu này.

Mọi sự đã rồi, có vầy vùng phản kháng thế mấy cũng vô ích. Liệu mình có đủ can đảm thoát ly làm thân ngựa hoang trên cánh đồng cỏ úa hôm nay không?

Nhớ tới hàng chữ ghi trong phần khuyết điểm cá nhân “nhạy cảm và hay yếu đuối.” Vâng, ta phải tự thú như vậy bởi vì ta biết khó mà ngoi đầu lên được trong dòng nước ngược này!

Ngày... tháng...

Đi học một khóa kế toán. Ngôi nhà rộng trên đường Trần Quý Cáp bị tịch thu lại của chính quyền cũ. Nghĩ cũng tiếc của trời. Đúng là số Vici để bọc điều – tự dung đầu hôm sớm moi được mần chủ hàng trăm ngàn ngôi nhà với đầy đủ tiện nghi, quả sướng thật!

Đồng chí Thầy là dân Nam bộ, tập kết ngoài Bắc mới về, giọng nói bị pha trộn nghe deo deo như đôi dép cao su của ông, câu chuyện cũng hể hả cởi mở. Một lớp có chừng mười cái bàn. Chừng năm sáu chục gương mặt đủ giới, sinh viên Luật, Kinh tế, Văn khoa có, học sinh lớp 10, 11, 12 cũng có. Đàn ông, đàn bà sồn sồn đủ dạng, mấy nàng thơ ký mặc áo bà ba, đi dép bộ đội cũng ngồi rải rác trong phòng. Mỗi bàn là một tổ. Mỗi tổ gồm 8 người. Bàn ta là tổ một, kê dưới cái quạt gió lạnh thấu xương, tổ có hai thằng nhóc, ba

đàn bà, ba con gái, ngồi kế bên trái là chị uỷ viên kinh tài từ rừng cao su miền Đông chường mặt ra, bên phải một nàng sinh viên Văn khoa năm thứ ba, nàng khoe là cán bộ nòng cốt của đảng, bí thơ bí thờ gì đó hoạt động nằm vùng Sài Gòn – Gia định tỉnh bơ trong thời kỳ “Mỹ Thiệu”. Nàng xinh xắn khả ái như thế mà đâu có ai ngờ, mấy hôm đầu thấy nàng tương như muốn mê, vậy mà khi nghe nàng tiết lộ lý lịch trích ngang, tự dung nổi da gà. Ôi trời! Người đẹp ghê thật! Mỗi tháng vào bụng học tập cứ như đi chợ.

Nhìn tới nhìn lui trong lớp thấy mình chả giống ai hết. Việt cộng dày đặc. Việt cộng lên khên như bánh canh, đông như bèo, như kiến. Lòng chán ơi là chán, ta phải làm thế nào đây để tự cô lập ta?

Ngày... tháng...

Nghe thương bạn bè quá đôi là thương khi biết lúc này mình chột mắt mắt nhiều quá. Nhìn mà không biết phải lôi kéo thế nào để đỡ hư hao, để bớt vuột mất. Buổi sáng đi uống cà phê với Sơn trong công viên “con rùa”, hai đứa kể về bạn bè một thời còn rong chơi, rộn rã. Đọc thư nhỏ Hương viết từ Sóc Trăng kỷ niệm, lòng bồi hồi nhưng nhớ khôn cùng. Những lời trách móc trẻ con, thứ ngôn ngữ đay nghiến nồng nàn đã khiến ta buồn muôn khóc. Không, ta không quên cái thị xã êm đềm một thời tuổi nhỏ, Sài Gòn chẳng làm nguôi ngoai chút xíu nào. Sở dĩ ta thích đi chơi với tên Sơn vì ở hắn ta còn thấy được chút hồn quê trong tình nghĩa bạn bè thân mật.

“Thời cuộc càng lúc càng dầu sôi lửa bỏng. Đẩy mạnh tở vào trách nhiệm không thể thoái thác. Chấp nhận gánh vác là chấp nhận cái chết đeo đuổi – cầm bằng. Bây giờ còn ngồi đây nói chuyện với cậu – Biết đâu là lần cuối cùng. Chúa nhật tuần sau cậu chẳng còn nhìn thấy tớ nữa. Mạng sống tớ giờ mong manh. Tương lai tớ thí vào ván bài định mệnh. Chuyện thế nào cũng kết thúc. Tớ biết mình đang liều lĩnh. Nhưng ít ra khi nằm xuống, tớ còn có cái hãnh diện của kẻ làm người – dù kẻ đó vô danh. Bạn bè sẽ không còn dịp để chọc Sơn quẫn, Sơn cặn... Sơn nào thì cũng đã mất rồi!...”

Điều thuốc ngậm hờ trên miệng, cái môi dưới trề ra khinh bạc. Cặp kính cặn kéo xuống sóng mũi. Trông tên bạn tôi già cõi đến tội nghiệp. Thương người quá Sơn ơi! Nhưng tớ cũng ghét nghe cái giọng điệu như trăn trối đó. Nói bậy vừa thôi chứ. Sao bi quan lắm thế. Tớ ích kỷ lắm, tớ không muốn mất đi một người bạn nào của tớ, Thành đi Mỹ rồi, hắn là bạn trai mà dạo còn đi học, tớ khoái cái tính khùng khùng của hắn. Trông hắn dễ chịu với bạn bè hơn cả Sơn. Vậy mà hắn bỏ đi im lìm. Tớ cảm thấy tiêng tiếc nao nao. Khi nghe hắn đã rời bỏ quê hương, Sơn mừng cho hắn trong khi tớ tự hỏi bao giờ hắn mới được trở về với bạn bè ngày cũ. Ôi, tên Tí quạu đáng yêu của nhóm Du ca Hoàng Diệu. Tết này ai sẽ chạy Vespa chở tớ đi chơi. Ai sẽ là đầu tàu bao cả bọn đi ăn uống tung bừng? Ôi tên Thành tung tung đáng yêu của bạn bè!

Chuyện Sơn làm sẽ đưa đến con đường nào không máu và đổ vỡ điêu tàn. Liệu có thành công không Sơn? Tớ chỉ sợ nay mai mình sẽ mất đi một người bạn nữa. Đó là điều tớ không muốn một chút xíu nào. Sơn, cẩn thận nghe Sơn!

Buổi sáng Sài Gòn trời âm u như sắp có mưa to. Không khí thành phố chột ngột ngạt đến kỳ dị. Sơn chờ tớ về con hẻm nhỏ, nghe tiếng thờ dài mình yếu đuối, buồn hiu.

Ngày... tháng...

Lá thư của nhỏ Hai vừa gửi lên chiều hôm qua, lá thư cầu cứu của con bò lạc bầy đang chán cánh đồng cỏ úa, lời thư kể lể, thở than. Tự dung nghe thương bạn bè vô cùng. An ủi nhỏ như an ủi chính mình. Cố lên đi Hai. Tao đang gắng hết sức để lôi kéo bạn bè. Hãy suy nghĩ kỹ trước khi lên đây với tao. Tao đi làm rồi, lương có thể sống lây lất qua ngày. Bạn bè cứ rủ nhau về hết Sài Gòn, khổ sở có nhau, tao không muốn đưa nào còn nhọc nhằn lao đao trong cái tỉnh nhỏ đó. Sóc Trăng không còn là của tụi mình. Quê hương đã giải phóng nên tụi mình phải đi chỗ khác dung thân. Đừng buồn nghe nhỏ. Cố can đảm mà chịu đựng, mà sống cho qua thời buổi khốn khổ này. Tao hiểu hoàn cảnh mày, Ba mày đi tù nên mày cảm thấy chới với, hụt hẫng, mẹ mày nay đau mai yếu và bầy em nheo nhóc bơ vơ... Tuổi trẻ chúng ta không thể ngồi đó, khoanh tay than thở. Tuổi trẻ chúng ta cần phải làm một cái gì cho hôm nay. Dù thế nào đi nữa thì mọi việc cũng cố đến ván cuối cùng. Mày hiểu ra sao rồi chứ?

Im lặng bây giờ là một điều tốt, nếu mày thích mày có thể bắt tay với bạn bè. Chúng ta sẽ đi làm con gió nhỏ, hoặc thành trận mưa giông hay chỉ là làn khói mỏng. Thế nào thì cũng phải có một lần. Suy nghĩ chín chắn đi để sau này không trách mình lỡ lầm, dại dột.

Tao mong gặp mày cũng như mong thấy lại nhỏ Hạnh, nhỏ Hương, tên Sùng, tên Kiệt... hàng chục khuôn mặt bạn bè ngày cũ – hãy kéo hết tuổi trẻ đang loay hoay buồn nản ở Sóc Trăng lên Sài Gòn kết bè kết lũ, một ngày mà bọn mình đều vui hát, hoan ca.

Ngày... tháng...

Chị Tư biết thế nào rồi cũng có ngày chị Tư sẽ mất Hùng. Mất từ trong trí tưởng ước vọng. Mỗi ngày nhìn Hùng đi qua đôi mắt chị tin yêu – những bước chân hăng hái, thân tượng, tuổi trẻ Hùng hăm hở tiên phong. Nâng dần những nấc thang cao vọng tự mãn, trong khi niềm tin yêu trong chị đang đổ dốc buồn rầu.

Chị biết Hùng đang cố tình xóa dần một lời hứa mà đêm nào “hòa bình” hai chị em ngồi trên sân thượng trông xuống Sài Gòn rục rờ hoa đăng. Chị không trách Hùng vì chị đã tiên liệu được điều đó. Viên kẹo ngọt đang ngấm dần trong lòng em sôi nổi. Làm thế nào để bỏ nó ra khi miệng em ngậm lại đồng ý. Chị buồn nhưng chị phải chịu đựng. Cố mà chấp nhận thử thách. Sự mất mát gây trong lòng chị nổi đố kỵ, nhỏ nhen, dù đôi lúc chị cũng muốn tỏ ra mình cao thượng, khách quan nhưng thái độ cũng không tránh được vẻ

hậm hực vô lý. Chị biết bây giờ mọi chúng ta đều tự chọn cho mình một lý tưởng riêng rẽ để đuổi theo, tiếc là hai lý tưởng đó như mâu thuẫn, như đối chọi lẫn nhau. Làm sao bây giờ hở Hùng? Chị Tư muốn khóc khi gương mặt Hùng quay đi thản nhiên.

– “Biết đâu về sau Việt Nam lại chẳng có hai lãnh tụ đã từng ăn chung mâm, đã từng ngủ chung gối”.

Ừ, đau đớn trở trêu là thế đó, thú thật chị cũng không thích như vậy một chút xíu nào, nhưng có lẽ chị em ta đang bị đặt trước một hoàn cảnh khó mà thoát được phải không em? Ừ, biết đâu về sau Việt Nam lại chẳng có hai lãnh tụ. Chị cũng cố mà nghĩ như vậy nhưng sao buồn quá nhóc ơi!

Ngày... tháng...

Đi học tập, tại sao chị lại bắt buộc em đi học tập? Tư tưởng em đâu cần ai cải tạo, đời sống em đâu cần ai thay đổi. Đó là một lớp ai thích thì vào, không thích thì ra. Thế thì tại sao chị lại nặng nề gọi em chui vào cái lớp ngột ngạt, cứng ngắt đó như những người của chế độ cũ bị bắt buộc đi cải tạo tư tưởng. Hay là cách nói giáo điều sắt thép hơn “sự tẩy não”. Học tập chính trị chỉ thích hợp với người cộng sản. Em là học trò, không phải nguy quân nguy quyền theo kiểu nói phân biệt đối xử, em không phải là cộng sản nên em không nhất thiết phải học tập chính trị. Đầu óc em ra sao bấy lâu nay thì giờ vẫn dính cứng như vậy. Mười Bác Hồ của chị sống dậy cũng không thể tẩy não được em.

Chưa ý thức đường lối cách mạng ư? Ừ, chị cứ kiểm thảo em như vậy đi. Em nào sợ gì đâu. Đi làm về, suốt ngày đã mệt, chưa tắm rửa, chưa ăn cơm, tối phải bắt đi học tập. Cách mạng con khỉ gì mà lợi dụng sức lao động lắm thế. Em nói không đi là không đi. Chị sẽ đánh em à! Em đã làm lỡ để đất nước này vào tay Bác và Đảng, em đã đại dột khi về ở với chị, với ba. Nỗi ân hận chưa nguôi thì làm sao em có thể tỉnh bơ mà chịu đựng, mà thích nghi. Đời sống mới đầy thành kiến khắt khe này khiến em luôn dè dặt, nghi kỵ, em không thể tin Bác, tin Đảng, tin cái gọi là chế độ cộng sản thiên đường hoang tưởng, mơ hồ của chị được. Chị giận thì em chịu. Ba có đuổi thì em đi. Nhà này chứa toàn Vici, em không chấp nhận đời sống Xã hội chủ nghĩa này. Em phản động. Em ngoan cố. Mặc em!

Ngày... tháng...

BẢN TỰ THỨ GỬI CHO BA

Thưa ba,

Khi con từ giã cô dưỡng Sấu lên Sài Gòn thì tự lòng con đã có một quyết định dứt khoát: sống nhờ vả vào gia đình trên này để tiếp tục học và vươn lên trong tương lai.

Hai tháng nay con đã cố hòa mình trong đời sống mới này. Gia đình mà gần hai mươi năm không sống chung đụng, gần gũi, tâm tính con khó mà biết được ra sao. Con không quen cái tính hay cần nhần của má, cái vẻ soi mói thành kiến của chị Hai, cái tính hời hợt tình cảm của chị Ba, sự thân mật không tìm thấy của lũ em nhỏ.

Cách mạng của ba thành công, từ lâu nay con không có tinh thần “xã hội chủ nghĩa” như chị Hai nên con không yêu bác và đảng. Con không quen gia nhập vào đoàn thể này hay phong trào kia. Có lẽ đầu óc con bấy lâu nay chỉ quen sống ích kỷ một mình, cách sống đó con gọi là Tự Do và ba thì gọi là vô kỷ luật. Bây giờ con đã về với ba, coi như con đã tạm chấp nhận. Cái gì cũng từ từ, Ba muốn con làm quen với cách mạng thì ba phải cho con thấy rằng cái gia đình này là nền tảng cách mạng thể hiện tất cả những tình cảm thân mật, gần gũi. Má không phải là “con yêu con ghét”, chị Hai không phải xem như là con “phản động”, con “ngoan cố”, để khi sống trong gia đình này con không mang mặc cảm con là tên “ngụy” mới về quy hàng.

Con đi học tập chính trị không phải vì chị Hai rầy, vì Ba la mà vì anh bí thư chi bộ nói với con những lời nhỏ nhẹ, dụ cho con thấy “bổn phận” khi con muốn làm cán bộ của phường, điều nhỏ nhoi này đủ chứng tỏ với ba, con chỉ quen ngọt chứ không quen cay, chị Hai đã bắt buộc con đi học tập nên con không đi.

Khi về ở với ba, con không đòi hỏi gia đình chiều đãi con như hồi con ở với cô dượng Sáu, con chỉ mong được tiếp tục đi học và nếu có phục vụ cho guồng máy cách mạng của ba thì cũng không phải vì lòng yêu nước mà chỉ để kiếm tiền tự nuôi thân, không phải làm phiền nhiều đến gia đình. Con đi học và đi làm, hạn chế hết mọi bề bạn vui chơi thưở trước. Con thực tâm muốn sửa đổi đời sống thì ba cũng nên thông cảm cho con. Cách mạng hay hay dở là ở cách hành động cư xử đúng đắn tử tế, con đi làm hay đi học vẫn giữ đúng tư thế của con. Ba má đừng thành kiến nhiều quá. Dù sao con cũng đã lớn rồi. Con đã ý thức được tất cả.

Con nói thật hết tâm trạng kỳ cục của con để ba hiểu. Đó là những nguyên nhân đã khiến con có những hành động ngang bướng với gia đình. Tùy ba suy xét cho con. Nếu ba không đồng ý, con sẽ thu xếp về lại Sóc Trăng. Con muốn nói thẳng mọi việc cùng ba như vậy, con xin lỗi Ba!

Ngày... tháng...

Ta đã ngủ một giấc ngọt ngào trong ngôi nhà đó, bình yên và không mộng mị cho đến suốt đêm. Buổi sáng, ta đi ăn với ba má Sáu, đi thăm lại trường lớp, bạn bè dù mọi sự đã đổi thay. Buổi chiều, họp mặt dung dăng với lũ bạn thân yêu ngày cũ, nói cười, tâm sự lao xao. Một ngày, ta đã sống trọn vẹn trong thành phố thân yêu một thưở đó. Vui cũng nhiều mà buồn cũng lắm. Dù hồn nhiên vẫn rộn rã, vui chơi vẫn đầy tay, thế mà tại sao ta nghe như có cái gì vương đục, tối tăm. Phải chăng trong thành phố này, những con người đang trần trọc bản khoản về một tương lai mơ hồ nào đó. Bạn bè ta, người thân ta như

đang xoay trở mệt nhoài trong thứ xích xiềng tù túng. Cảm tưởng như mình đã ích kỷ khi bỏ đi, để lại đằng sau nỗi hụt hẫng tuyệt vọng của mọi người.

Những khuôn mặt nhăn nhó. Những lời kể than vãn. Ta đã buồn đến ứa nước mắt khi nghe nói về thứ hách dịch thô kệch quê mùa của “người anh em” trong vùng mới giải phóng, bằng một thứ ngôn ngữ mai mỉa, châm biếm: “trình độ ngu dốt còn cao” của các cán bộ du kích.

Bạn bè ta bất mãn, người thân ta chê chán cho ta thấy rằng thời thế đã tạo nên những chú vua con ngớ ngẩn lộ bịch ngay trong thành phố của mình.

Tôi an ủi tụi nó như an ủi chính mình: “Cô lên chúng mày, cố học và cố thi tháng 9 về hết Sài Gòn, bọn mình sống dựa vào nhau, ở đây ngột ngạt quá chừng rồi. Tớ hiểu và tớ thương bạn bè. Dù tớ có nhiều thiện chí nhưng ở đây, cách tốt nhất là mình nên im lặng và cố chịu đựng.

Gần 3 tháng rồi. Vậy mà thành phố vẫn không tiến bộ nổi. Thật tẻ! Vẫn có những tên du kích lạc hậu, thành kiến, mở miệng ra là kiểm thảo, là phê bình. Vẫn có những tên nhân viên nhà nước soi mói và tò mò vào cái tự do tối thiểu của dân chúng. Vẫn có những quan lớn quan bé hách dịch với đám người bị khép tội ngụy quân, ngụy quyền.

Tôi thấy thảm thía khi nghe tin mấy ông thầy bị bắt vô trung tâm cải huấn cơ cực và đầy bệnh tật. Không được đi thăm nuôi. Không được đi tiếp tế. Mặc mỗi cái quần đùi, làm công tác giữa trời nắng chang chang. Những tên cán bộ chính trị xia xói vào mặt:

– Các anh đáng tội hơn những tên ngụy quân, ngụy quyền. Các anh đã đầu độc cả một thế hệ trẻ.

Người thầy giáo cúi mặt chịu đựng. Bạn bè tôi uất ức phẫn nộ. Bớ khi! Những thằng dốt lên mặt dạy đời. Các anh ganh tỵ với giai cấp trí thức vì trình độ ngu dốt của các anh gấp trăm ngàn lần họ, phải không?

Ta về Sài Gòn kể chuyện lại với ông thầy cũ – ông thầy mà đầu óc từ ngày “giải phóng” đến nay chỉ xem toàn truyện bằng tranh, với ý hướng xây dựng lý tưởng tốt đẹp huy hoàng. “Bây giờ thì thầy đã hiểu tại sao em lại có thái độ phản kháng hung hăng đó. Lỗi không phải ở em mà chính là ở những thằng đầu sỏ ngu xuẩn và dốt nát đang nắm đầu nắm cổ dân chúng mà không biết cách cai trị, không biết cách chỉ huy. Ở đây, tại thành phố này người ta dạy em về chính nghĩa cách mạng, em đồng ý những xây dựng tốt đẹp của họ đối với nhân dân, đất nước. (nếu quả thật họ có chính nghĩa) Nhưng em tức là tại sao trong hàng ngũ lại có quá nhiều những con sâu ngu ngốc làm mất lòng dân, gây chia rẽ giữa quần chúng và chính quyền vì thái độ vụng về thô lỗ của họ, mà biết đâu chính cái bộ máy thống trị cũng muốn lập lòe đánh lận con đen trong chính sách chia để trị?

Em không phải là kẻ thích đi chằm chọc và phá rối đời sống của cả một đất nước, mà em muốn đi xây dựng hòa vào dân để thấu đáo tâm tư nguyện vọng của họ, mơ ước của đồng bào miền Nam nhỏ nhoi tầm thường như miếng cơm manh áo, họ chân thật và khao khát sự tự do độc lập đúng nghĩa của một con người.

Miền Nam tôi đâu có đòi hỏi các anh phải dời sông lấp bể, gọi nắng kêu mưa. Các anh đến đây, tưởng như mình là bà tiên, cầm chiếc đũa thần gõ côm cốp trên bàn thờ Dân Tộc mở mắt ra, mọi sự đều đã xa lạ, đổi thay. Và người ta phải ngạc nhiên tự hỏi ‘bộ tôi không phải là tôi nữa hay sao?’ Người ta hoang mang hốt hoảng trước những xung đột, mâu thuẫn giữa hai thời thế. Ai là nguy? Mà ai không là nguy? Lúc này, em thèm được tỉnh – hoặc được điên. Đứng dờ dờ ương ương như bây giờ. Khổ lắm thầy ơi!”

Ngày... tháng...

Đại biểu hai miền Nam Bắc mở hiệp thương thống nhất đất nước. Nên mừng hay nên khóc đây? Thấy chưa? Trung lập chỉ là một hình thức trấn an dư luận trong giai đoạn đầu, một thứ lừa phỉnh chua cay nhứt, thành phần thứ ba chỉ là con cò chính trị, thậm chí họ không có danh vị để được đứng trong hàng ngũ chớp bu của cái gọi là Trung Ương Đảng, mấy ông tập kết về chực đầu cái vụ này khi những cái ghế ngon lành dành cho chức vụ quan trọng hầu hết đều do miền Bắc chễm chệ lên ngôi.

Đồng ý nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Thống nhất Nam Bắc một nhà là điều hết sức đương nhiên nhưng có thật là những người “đại biểu dân tộc” đó có nhiệt tình yêu dân, yêu nước không? Hay chỉ là cái cớ để xâm chiếm miền Nam theo chính sách độc tài đảng trị?

Ngày... tháng...

Tại sao ta lại có tên trong danh sách kết nạp đoàn viên? Tại sao người ta cố ý chọn như vậy? Ta có thật tình hoàn hảo với tiêu chuẩn “trung với Đảng, hiếu với dân, chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương của Bác và chính quyền cách mạng” không? Hay ta đã từng ăn cơm quốc gia mà nhất định không thờ ma cộng sản? Ta thấy bị vương vịu nhiều quá, những thói lễ nội qui, những tác phong nghiêm túc, sự “chỉnh chu” hoàn hảo đến khó chịu, có cái gì đó ngứa ngáy lắm!

Nga bên phường ủy đã than thở “vào đoàn tí là bị hạch thế này, tí là bị kiểm thảo thế kia. Lúc nào cũng chực chờ bằng một giọng điệu gay gắt: ‘Đoàn viên mà thế này à!’. Chán ghê!” Tôi cười khẩy “Ai biểu?”

Tôi bình thản nói với ba tôi về quyết định không thích vào đoàn. Chị Hai tôi đẩy nẩy gào lên:

– Bộ mày điên à? Được vào đoàn, bộ tưởng dễ lắm hả? Phải phấn đấu bằng xương máu mới được kết nạp chứ bộ ai muốn thì được sao?

Tôi lạnh lùng:

Vì em không tốn một giọt mồ hôi nào cho công cuộc kháng chiến thần thánh vĩ đại của Ba và chị, nên em không xứng đáng được làm đoàn viên.

Ba tôi giận dữ quát tháo:

Tư tưởng con vẫn còn ngoan cố con sợ vào tập thể, con sợ sống với đám đông. Con thoái thác đủ chuyện nếu con không muốn kết nạp thì con hãy xin nghỉ làm đi, Ba không giải quyết được gì cho con hết. Con cứng đầu lắm.

Tôi nghĩ tới anh Tùng đang sống chui rúc ở đâu đó để trốn cải tạo bởi vì anh khó mà thoát mạng với bọn Việt cộng ác ôn này khi chúng biết trước kia anh đã từng làm tình báo trong quân đội cũ, tôi cũng nghĩ tới cô dựng Sáu ở dưới quê ngày đêm vất vả mưu sinh để lén lút tiếp tế cho con trai đang chui nhủi như con trùn con dế dưới ánh sáng chói chang của mặt trời đỏ quạch màu cờ cộng sản...

Con phải làm sao đây hở Má? Em phải làm sao đây hở anh?

Tâm trạng xao động bối rối, cuộc sống vây kín như thế này. Liệu mình có cố thủ được không? Tôi cảm thấy mình cô đơn yếu đuối và muốn khóc quá!

Ngày... tháng...

Cái phường này càng ngày càng xuống dốc. Tai tiếng từ trong nội bộ ban ngành mà ra. Phường đoàn kết nạp bừa bãi, thiên vị phê bình theo chủ quan khe khát. Danh sách đề nghị kết nạp từ Ủy ban đưa qua, bị bác bỏ với những lý do mơ hồ. Trời ơi! Cách mạng gì mà tệ quá, bè phái cá nhân nhỏ mọn, xấu xí đủ thứ.

Không cần! Ta vái trời cho nó xóa tên ta trong danh sách kết nạp đoàn quái gở đó, ta đâu thiết tha được vào cái tập thể hỗn độn này đâu? Vậy mà tại sao bọn họ thích cổ võ quá vậy? Được vào đoàn là danh dự, là niềm tự hào của tuổi trẻ... Nổ như kho đạn, có quái gì trong đó đâu mà tự hào vẻ vang, không có ta trong vụ này nhe, màu mè hợm hĩnh, ta chúa ghét thùng rỗng kêu oang oang, như chiều nay khi đi chơi, lúc mặc chiếc quần xì-gà khá mode vào người, con nhỏ Việt cộng chung phòng vội phê bình:

– Cán bộ cách mạng mà ăn mặc như vậy, nhân dân sẽ đánh giá thế nào?

Ta cáu sullen ngắt lời Vi–Xi:

– Xin các đồng chí! Cán bộ cần phục vụ tốt quần chúng. Cần hoàn thành tốt công tác. Cần có tác phong đúng đắn khi làm việc, thế là quá đủ, còn ngoài ra đời sống riêng tư, thì cũng phải cho người ta được thoải mái tí chút! Đi chơi, ăn mặc thế nào tùy thích miễn đi làm giản dị, khiêm tốn, không chướng mắt mọi người là được.

Ta đi ton ton ra cửa để khỏi tay đôi với nó, vậy mà con quý nhỏ vẫn cong cớn với theo “chị đừng có tư tưởng chủ quan thế không tốt.”

Cãi với nhỏ này tốn sức lao động quá, giá mà được nện cho nó một trận thì đã tay, ta không thiết tha được kết nạp vào đoàn nên ta không cần giữ ý với nó, mày tức thì cứ đi báo cáo bí thư kiểm điểm, ta cứ mặc quần xì-gà và cứ tà tà ra chợ chơi. Làm gì nhau nào!

Ngày... tháng...

Vấn đề kết nạp vào đoàn vẫn là một điều khổ tâm, khó nghĩ. Làm sao bây giờ? Ta không có một lối thoát nào, thật khó chịu với những “đồng chóc” mà ta đang phải sống chung đụng, không thể chịu đựng được mấy con nhỏ bí thơ, bí thơ gì đó đã khiến ta ngột ngạt vì những hạch sách vớ vẩn, tí là dòm ngó, tí là phê bình kiểm điểm, cái tập thể đáng ghét và chán phèo! Vào đó để nhập bọn làm giặc à?

Tên Bảo kê chuẩn bị tư tưởng để kiểm điểm trước khi kết nạp, bị mẹ Tuyết quay sơ ít câu để thăm dò kiến thức chính trị. “Tư tưởng em chưa chuẩn bị gì hết. Chị đừng hỏi em vô ích. Việc vào đoàn, theo em nghĩ, là một việc ắt phải như vậy. Thú thật, em không hề lo sợ hay ngại ngùng khi biết mình sẽ được vào đoàn. Chỉ giải thích rằng trước ngày giải phóng, em không phải là đặc công nằm vùng hay giao liên thành phố hoặc ít ra cũng là sinh viên đấu tranh, v.v. và v.v. chỉ vì em là con của ba em nên việc vào đoàn, em biết chắc rằng trước sau gì cũng phải vào đó. Rồi chị sẽ thấy. Em thật tỉnh táo, thật bình thản khi tuyên thệ. Em chắc rằng mình sẽ không mảy may xúc động. Vì, thật lâu rồi, em đang ở tư thế sẵn sàng và chờ đợi ‘Thanh niên kiên quyết. Anh dũng tiến lên. Nhất định không sợ... Chó’”.

Mẹ Tuyết cau mày khó chịu khi nghe ta nói nhại lời thề thiêng liêng của Đảng “Em đừng có bôi bác như vậy!”

Bây giờ người ta hay dùng chữ bôi bác để thay thế cho từ thóa mạ, lãng nhục thật buồn cười với ngôn ngữ cách mạng hồng giống ai! Ừ, có lẽ ta nên dứt khoát tư tưởng là hơn, mà trông ta cũng giống cách mạng đấy chứ, các “đồng chí” cũng thích dùng từ dứt khoát để chứng tỏ mình giữ vững lập trường chính trị. Ôi trời, chắc ta phải dứt khoát để dứt khoát cái vụ lãng nhục này.

Ngày... tháng...

BẢN TỰ THỨ CON GỎI CHO BA LẦN THỨ HAI

Con biết. Con ịch kỷ, con khó tánh. Cái tôi cá nhân trong con bấy lâu nay đã đeo nặng trong người, khó lòng dứt bỏ trong một sớm một chiều mà được. Con thấy mình khó khăn, khổ sở khi bắt buộc sống trong một môi trường tập thể với những khuôn phép tù túng mà con không tài nào dung hòa nổi. Trong thời đại này, nếu con vẫn còn khư khư ôm lấy sự riêng tư vật vãnh của mình, con biết mình sẽ bị thiệt thòi, thua kém trong cái đại đồng tập thể mà đời sống xã hội mỗi ngày một thay đổi. Nhưng con không thể làm gì khác hơn được, ngoài nổi thụ động, bởi vì không có ai chịu khó hiểu con. Đối với gia đình này, con lại còn thụ động hơn nữa.

Những biến cố lớn về chính trị. Những thay đổi trầm trọng của bộ mặt xã hội đương thời, mọi việc xảy ra dồn dập, bất ngờ. Con chưa kịp chuẩn bị gì hết. Đầu óc con hoang mang, dè dặt. Và con chỉ muốn được yên.

Đừng ai bắt con phải thay đổi (nhưng con không thể làm gì khác hơn được) dù chỉ là một thay đổi nhỏ nhất nhất trong đời sống hàng ngày. Con biết mình đã vô lý trong thái độ gần như hậm hực ngoan cố đó.

Cách mạng xảy ra khi mà con đang sống bình yên – trong sách vở, bạn bè. Biến cố “giải phóng” của Ba đột ngột như tiếng nổ lớn làm chấn động đời con, như đã nói, bất ngờ đến độ con chưa kịp chuẩn bị đối phó, tư tưởng con đang vương đầy hình ảnh của một thời cũ, sự liên hệ mật thiết đã khiến con phải xúc động bùi ngùi.

Theo ba lên Sài Gòn, đầu óc con như một sự tính toán thực tế trút bớt gánh nặng cho cô dưỡng Sáu trong thời buổi cơm áo khó khăn này, lên Sài Gòn để tìm cách tự nuôi thân, để con có cơ hội theo đuổi cái mộng học lên cao của mình, bước vào giảng đường đại học, tham gia công tác cách mạng như một phương tiện nhằm thực hiện những tính toán đó. Con không hề nghĩ là con đang làm một thanh niên có lý tưởng cách mạng để phục vụ quần chúng, này nọ, mà thật lòng con chỉ nghĩ đến vấn đề thực tế nhất, con đi để có cơm ăn. Vậy thôi!

Lúc mới bắt tay vào việc, con vẫn chưa ý thức được trách nhiệm của mình. Ba làm cách mạng – ba sống ngoài cá nhân con. Chị Hai sống ngoài cá nhân con. Chỉ có con sống với chính con. Nên con không muốn suy nghĩ gì dài dòng hết.

Nhưng sau mấy tháng sống và thở trong cái không khí tập thể đầu tiên đó, con có cảm thấy dễ chịu, thoải mái. Dễ chịu, vì biết mọi người cũng như mình, cũng có một lối làm việc hăng hái, tích cực và đầy thiện chí phục vụ quần chúng, cũng có một cái nhìn nhận xét khách quan mà không hề ngụ ý tuyên truyền hay chỉ trích. Con thoải mái vì nhận ra mình đang làm một điều tốt và đúng, xã hội con đang sống tự dung bị đói nghèo, cách mạng đến lấy cơm gạo của họ và phân phát lại cho họ như kẻ ban ơn. Ba có thấy kỳ cục không? Tự dung con “được” đi làm cách mạng để giúp họ, con có cơ hội tiếp xúc với mọi

người để nghe và hiểu họ như thế nào, con được trực tiếp bắt tay vào việc phục vụ cho lợi ích nhân dân(?) dù chỉ là hình thức.

Làm việc ở Sài Gòn thấy hăng hái, thấy phấn khởi bao nhiêu thì khi về Sóc Trăng con lại chán nản và bức dọc bấy nhiêu. Mọi việc xảy ra trong tỉnh nhỏ với nhiều người làm cách mạng mà không ra cái gì hết, là một chuyện không thể chấp nhận được. Con đã thấy những cái sự thật đáng buồn trong thành phố của con. Con đã nghe những lời than vãn xót xa đó của dân chúng. Con bức dọc tự hỏi tại sao họ lại húng hiếp người dân quê nghèo khổ?

Với ý nghĩ đó, con chỉ muốn mình đứng hẳn vào tập thể, sẵn sàng đóng góp để xây dựng lại cho tốt đẹp hơn. Điều này có nghĩa là con đã ý thức được trách nhiệm cùng bốn phận phải làm của mình trong buổi giao thời như bây giờ.

Có thích thì mới làm được. Có thích cách mạng thì con mới dám tin mình làm cách mạng được. Còn ba, thì ba không đặt niềm tin vào thiện chí đóng góp của con. Ba nghi ngờ con nhiều quá, vì đằng sau bộ mặt quá khừ của con đã có sẵn một lô thành tích mà ba không thể chịu được bất cứ điếm nào.

Ba nói đúng, con còn tự ái ích kỷ, con sai lầm mù quáng, con phóng túng riêng tư thì con không thể làm cách mạng được. Ba thay mặt cách mạng. Ba không chấp nhận cái đời sống cá nhân vô lý của con. Và con chỉ thích làm việc với người nào chịu đặt niềm tin nơi con. Bởi vì khi biết chắc có người sẵn sàng tin mình thì con mới làm việc được.

Con là người rất thích tâm sự và thích được cảm thông. Con không muốn mình phải giấu giếm gì hết. Chuyện gì con cũng muốn nói thật. Bởi vì khi nói thật con sẽ thấy nhẹ nhõm trong lòng. Bạn bè, thầy giáo, là những người con nói thật nhiều nhất. Còn đối với gia đình, con ngại nói thật, là vì con sợ những ý nghĩ, những hành động của mình sẽ không phù hợp nổi với cha mẹ, với những bậc họ hàng lớn tuổi.

Những điều mà con nghĩ về cách mạng trong suốt mấy tháng qua, con nhìn nhận là mình có thay đổi lập trường, có thay đổi một chút xíu đời sống cá nhân, có thay đổi một chút xíu cảm nghĩ về tư tưởng mới. Chính những cái chút xíu đó đã chứng tỏ con đang cố gắng nhích từng bước để đi đến chỗ hòa hợp với gia đình, với xã hội. Nhưng, lạ một điều, là tại sao mỗi lần nghe ba nói là con lại mang cảm tưởng không đẹp với cách mạng? Có thật cách mạng cũng gò bó và khe khắt như ba nói không? Bao nhiêu cái hăng hái mà con đã tạo dựng trong mấy tháng nay chợt biến mất.

Ấn tượng về đời sống tập thể sắp tới đã khiến con chùn chân. Bao nhiêu là khuôn khổ bao nhiêu là kỷ luật cứng ngắt mà ba đã thẳng thắn đưa con nhìn vào thực tế! Thú thật, con ngại quá! Liệu mình có chịu đựng nổi hay không? Hay nửa chừng lại giở thói thụ động, buông tay? Con nghĩ giá như ba đừng nói gì hết, ba cứ dẫn con đi, chừng gặp trở

ngại gian nan nào thì mặc con thắm thía cái khó khăn đó, tự con khắc phục lấy lâu ngày rồi cũng quen đi. Tình cảm tập thể sẽ tạo cho con môi trường sinh hoạt thuận tiện nhất.

Lần kiểm điểm đầu tiên như một lời tự thú, con ngại ngùng khi phải sống trong tâm trạng của kẻ có tội đối với xã hội (mà thật lòng con đã làm gì nên tội khi con không phải là nguy quân nguy quyền nợ máu với nhân dân như cách mạng của Ba đã khép tội họ và ba đã khép tội con?) con chưa lần nào gặp phải trường hợp lạ lùng này. Thái độ và sinh hoạt của gia đình nói riêng, cũng như của xã hội bây giờ nói chung, vô tình đã làm cho con có sự so sánh. Và thú thật, giờ chót của buổi kiểm điểm, con chỉ muốn sống lại khoảng đời bình thường cũ. Bởi vì, từ khi ba vạch rõ sự thật mà con đang tưởng tượng sẽ dần thân vào, con cảm thấy mình không đủ khả năng. Con yếu đuối khi phải sống một mình một ngựa đối phó với bao nhiêu điều mâu thuẫn trong lòng. Con phải dứt bỏ không còn manh giáp cái đầu óc cũ kỹ của con. Con phải sửa đổi lại tư tưởng, phải làm lại cuộc đời mà trước đây mình đã lầm lẫn, lạc lối. Thú thật, con ngại quá! Con không thích sự thay đổi, không thích sự xóa bỏ, dù một xóa bỏ nhỏ nhất.

Con vẫn muốn là chính mình chứ không phải là ai khác, ba đừng đóng con trong cái khung Xã hội chủ nghĩa của ba như trái cây vú ép, chín sượng chín sần hay như trái bầu trái bí bỏ vô cái gong để rồi nó chỉ được lớn nhỏ rập khuôn cố định cho ba sản xuất đại trà, có thể trái nó lạ, nó đẹp theo kiểu mẫu nào đó nhưng nó vẫn là bầu bí đúng như bản chất nguyên thủy của nó.

Ngày... tháng...

Chuyến xe hàng lác lư. Câu chuyện gật gù với hành khách ngồi bên cạnh để ngăn con buồn nôn mệt mỏi, đưa con gái chỉ nghĩ nhiều đến buổi gặp gỡ sắp tới với gia đình bè bạn. Trời chạng vạng tối chiếc xe ném tôi xuống với đồng hành lý ngổn ngang trên ngã ba đường vào chợ. Ngoắc chiếc xe lôi đang chạy tới.

– Vào hẻm 3 đường Bô Thảo bao nhiêu đó chú?

– Trăm rưởi.

– Trăm đi.

Gã xe lôi nhăn mặt:

– Trả giá chi cô ơi! Nói hông phải tả oán, chứ giờ này nhà tôi còn chưa có hột gạo nữa kìa.

Con đường đá gập ghềnh. Mặt đũa con gái bắt đầu tươi tỉnh:

– Sao, chạy xe khá hông chú? Hòa bình rồi mà. Đói sao? Tình hình dưới này dễ thờ lắm hông? Tết nhưt thế nào?

Giọng gã xe lôi vẫn nảo nuột:

– Khá gì đợc mà khá cô ơi! Lo chạy gạo từng bữa muốn hụt hơi, gạo phải đăng ký mua từng lít có bữa không mua đợc ăn, đói dài dài mà Tết nhưt cái nỗi gì? Có nghet thờ cũng hông dám hé môi than thờ với ai. Làm dân bây giờ kẹt đủ thứ. Có miệng mà nói hông đợc mới tức chớ cô!

Chiếc xe lao đi như nỗi lòng hậm hực của chủ nó. Đưa con gái vẫn giữ nụ cười cởi mở trên môi, giọng thân thiện:

– Trong khung cảnh lờ mờ tối thì rán chịu đợc chớ biết sao bây giờ? Thời buổi này chỉ biết thông cảm nhau mà sống. Mà hình như ở địa phương đầu óc người ta đâm ra hẹp hòi thiên cận, cứ thành kiến kín bưng phải hông chú? Nghe nói ở địa phương, mỗi cán bộ là một ông trời con mà. Thảo nào dân chúng họ “phản ánh” quá chừng thấy sứt ruột!

– Vậy mà hông ai dám hó hé hết cô ơi! Bắt đi học tập cải tạo là có nước bỏ vợ bỏ con, giải phóng gì mà dân khổ quá trời.

Xe lôi ngừng trước hẻm nhà, nắm tay gã xe lôi thân mật:

– Thôi, đừng buồn. Rán sống cho qua ngày nhe chú! Mình đang ở thế kẹt mà. Lấy hai trăm mua gạo cho con. Dù gì cũng ăn Tết với người ta.

Nụ cười gã héo hắt như mếu:

– Cám ơn cô.

Ngày... tháng...

Buổi tối phải đi thăm lại bạn bè, thăm lại phố xá Sóc Trăng. Thay đồ, chải tóc trong nỗi nôn nao như ngày còn trẻ (mà mình đâu đã già nua, mới tròn hai mươi mà, có lẽ cách mạng đã khiến mình thấy như còm cõi...)

Con đường giữa chiều hăm chín Tết mà sao vắng vẻ đìu hiu, “giải phóng” hơn nửa năm rồi, dân chúng đói muốn chết mà lòng dạ nào ăn tết, mà rộn ràng lân pháo đón Xuân sang.

Ta gặp lại vài khuôn mặt bạn bè cũ, Sùng vẫn ngồi ở góc đường nhà Võ, đăm chiêu nhà khói ngóng trông nhỏ Hương vẫn chưa về. Tí Cò vẫn còn cò trong nụ cười có khóc răng

vàng hơn hờ “bạn bè hôm qua ngồi nhắc về cậu, mình biết thế nào cậu cũng về mà, làm sao cậu bỏ Sóc Trăng cho đành.”

Ừ sao quên cho đành, nhớ tiếng đàn Guitar của Sùng trong nhóm du ca “xin chọn nơi này làm quê hương đầu cho khó thương”. Tụi mình còn có lựa chọn nào khác được đâu? Quê hương bây giờ khó thương thiệt rồi khi thấy cái nón cối xanh, đôi dép râu nhan nhản trên khắp nẻo đường Việt Nam.

Ngày... tháng...

Ngủ một giấc no nê, sáng khoái. Sáng Má vào giường vỗ đầu con gái “Dậy đi con. Dậy uống cà phê sữa”.

Nằm mê cũng thú mà thức dậy cũng thú. Ước gì thời gian cứ dậm chân tại chỗ mãi nơi đây, cho ta sông hoài trong cái hương vị của mùa xuân ấm áp bên gia đình như thuở nào.

Nặng quá nhưng vẫn thích đi thăm lại bạn bè. Đến rủ Võ lại nhà Kiệt. Tội nghiệp cậu Út, trưa đồ mồ hôi phải cong lưng đạp xe chở ta lên tận nhà máy nước, đứng thập thò trước cổng thấy Kiệt mặc xà lỏn đang cầm chổi quét nhà lia lịa, khi Võ dựng xe thì hấn ngẩng đầu lên reo vui “Ừ! chị mới về.”

Ta với Võ nhìn hấn cười khúc khích “Thưa thầy, em đi chơi ạ!” Trông giáo Kiệt khỏe ra, nghe Quan nói Kiệt ở trông mần lớn lắm hả? Vừa hiệu trưởng, vừa giám thị, vừa thầy giáo, thâu hết phải không? Sao, học trò dễ dạy không?

Cũng được, giáo viên vùng sâu vùng xa mà chị, học trò có thằng đứng gần bằng tôi, công việc thì khỏe lắm, muốn cho học trò về giờ nào thì về. Lúc đầu bà con cho ở trong nhà hồng tôn tiền, về sau thì đều đều mỗi tháng không thiếu một đồng, quê quá! Ờ, mà chị ở Sài Gòn về hồi nào? Sao thằng Quan biết tôi ở trông cà? Lâu quá, tôi cũng chưa gặp nó. Hồng biết bây giờ nó ra sao nữa? Ờ, mà chị ở Sài Gòn có nghe cái vụ lộn xộn đánh nhau bên cầu chữ Y không?

– Không. Tớ ở bên Chợ Lớn xa thấy mờ. Chuyện gì xảy ra ở đâu cũng như điếc, nghe gì!

– Quên, xin lỗi nhe. Tôi lảm cẩm như ông già quê trong chỗ tôi dạy học. “Cháu biết thằng Minh không? Thằng Minh cũng đi học nữa. Cháu biết Tư Mập không? Tư Mập quen với bác, buôn bán ở Sóc Trăng đó! ‘Trời ơi! Ông tưởng chợ Sóc Trăng nhỏ bằng cái xóm quê của ông. Chút nữa tôi cũng quên chợ Sài Gòn của chị bằng cái thị xã của tôi... Chưa gì mà lán đất giành dân rồi, thị xã cũng của tớ nữa chớ.’”

Tiếng cười giòn giã, hồn nhiên. Câu chuyện mỗi lúc một “lú lo như con cò gáy” đủ thứ chuyện trên đời, từ vụ nhỏ Chuôn, nhỏ Thẩm ra trường đổi tuốt về vùng sâu vùng xa vì cô thân cô thế, con gái lần đầu xa nhà sợ gần chết, lộ ruộng thì sợ đĩa đeo, leo cầu khỉ thì

sợ té mương, ngồi cầu cá vồ thì mắc cỡ... Đám con gái tan tác mỗi nơi bon chen kiếm sống, Phượng thì lên Sài Gòn bán cơm, Nhung thì hồi nào làm tiểu thư con nhà quan bây giờ nghe đâu buôn vải lậu, quán mấy thức katé quanh bụng, len lỏi trong chợ huyện bán kiếm lời.... Thương bạn bè ta cực trần thân, gian khổ!

Kiệt kể về nghề giáo bất đắc dĩ của mình giữa chôn đống không mông quạnh, mỗi lần đi họp kiểm điểm, cười lấm kìa! Nhà cất ở giữa khu đất trống, chung quanh là sông nước mênh mông. Họp 2 giờ, chèo ghe tới cũng 4 giờ, chờ tụ lại đông đủ bà con xa gần cũng tới 6 giờ để nghe ông xã trưởng báo cáo: “Các cháu biết hôn, Bác Hồ dạy rằng, vì lợi ích 10 năm trồng người, vì lợi ích 100 năm trồng cây...”. Chờ ơi! Nản muốn chết! Ha ha! Cũng như Thông tấn xã Sóc Trăng sáng chiều ra rả trên loa phóng thanh um sùm: “Chúng ta phải tiêu diệt tận gốc tệ đaoan xã hội, xì ke ma túy, ma cô ma cậu, chúng ta phải ‘cải chánh quy tà’ chúng, như chúng ta đã bài trừ bọn ‘tư bản mại sản’, do bọn ‘xê xê a’ và bè lũ phản động kết cấu với thế lực đen tối âm mưu gây ‘gối’ cho chúng ta...”

Những tràng cười rú lên sau mỗi câu nói, đúng là ngôn ngữ chói tai của thời giải phóng, họ nói như vẹt mà không hiểu gì hết, cứ khoái dùng đao to búa lớn cho người ta hết hồn!

– Vui quá. Bạn bè họp lại vui quá. Tớ về đây lòng mừng khắp khởi, à quên phải nói là “hồ hởi” chứ, những ngày ở Sài Gòn lông bông lêu bêu nhớ bạn bè, mơ ước được trở lại, được gặp mặt ít ra cũng có một lần đông đủ cả bọn, từng gương mặt học trò ngày trước, những hình ảnh thân thương kỷ niệm của năm tháng đến trường. Tớ về đây, lòng như mở hội. Vui ơi là vui...

Định tổ chức chiều nay họp bạn, nhưng không kịp chuẩn bị, sợ bạn bè tụ lại chưa đủ hết, thôi thì để mừng một mừng hai gì đó cũng được. Miễn có họp vì mừng ba tớ đã đi rồi. Về trong vội vã hấp tấp, đi làm thấy bó buộc đủ thứ, tớ chỉ muốn ở đây hoài, bạn bè làm tớ suốt đời bịn rịn mãi thôi.

Câu chuyện đang vui, chợt như có cái gì đó nao nao. Kiệt chặt lưỡi, lắc đầu:

– Sao càng ngày tôi càng thấy buồn chán thêm hơn. Chị xem: hồi xưa, hồi tám tháng về trước mỗi lần gặp chị, gặp tụi nó, tôi đều chạy vào nhà mặc quần dài, áo rộng đàng hoàng, còn bây giờ, chị thấy không? Tôi mặc cha nó cái quần ngắn tiếp chị, tại vì... buồn quá!

Câu nói thiệt tình tự nhiên của Kiệt làm tôi bật cười, cười đến ứa nước mắt được.

– Ủ, hồi xưa, hồi tám tháng về trước, hồi còn đi học, hồi đó đó... Trời ơi! ngôn ngữ của bạn bè tôi sao mà sâu thâm vậy! tưởng như thời gian nào đã xa lác xa lơ trôi qua đời sống chúng tôi rồi bỗng chốc ngập ngừng lắng đọng.

“Mỗi ngày nhìn đời mình chết đi”. Nghe thương bạn bè quá đổi là thương, mới thuở nào làm học trò xông xáo rộn rã, những khuôn mặt ngơ ngác hồn nhiên tung tăng đùa phá ngất trời, vậy mà bây giờ mỗi đứa một nơi tứ tán tha phương, sống đời du mục. Tuổi trẻ chúng tôi sớm chiều như dòng sông phân nhánh, trôi dạt đó đây mang theo những rác rưởi u buồn, chợt thấy như mình già hơn, cô độc hơn trong nỗi nhung nhớ ngậm ngùi.

Cúc đi dạy. Kiệt đi dạy. Chuôn, Thắm đi dạy. Phương đi làm. Hà đi làm. Chính, Nhan đi làm, trong cái tỉnh nhỏ chật hẹp này tương lai chỉ được định đoạt đến thế, giáo viên cấp 1 trường ấp trường làng, thư ký ngành thương nghiệp, hay tệ hơn nữa, về cuốc đất trồng khoai như Sơn, như Võ, ngày qua ngày rời rã lạng câm.

Võ quay đầu xe ở trước cổng bệnh viện. Buổi trưa, khu bệnh viện im lìm. Tôi bước đến bậc thềm bằng tiếng guốc lao xao, gõ cửa nhẹ nhẹ, thấy Thầy Thiếp khuất đằng sau lưng cô “A em đó hả, vào đây.” Tôi xúc động ngồi xuống cạnh giường.

– Thầy, em có nghe tin thầy mới ra...

– Ủ, cũng hơi lâu rồi. Còn em, về từ bao giờ?

– Dạ chiều 28. Ở trong ấy thế nào thầy? Mấy tháng trước em có về Sóc Trăng một lần, chạy xe với Lộc lên khu nghĩa trang liệt sĩ để mong tìm mấy thầy làm cỏ mà không thấy. Lộc nói có vào thăm thầy và thầy bảo thầy đang ở tù. Em hỏi ra sao. Lộc bảo em chờ thầy về, thầy sẽ nói “ra sao” cho em nghe. Bây giờ thầy nói cho em nghe đi thầy!

Giọng thầy Thiếp cười lớn như khóa lấp một ám ảnh nào đó:

– Ở tù thì có gì để nói đâu em.

Cô Thiếp đỡ lời chồng:

– Người ta gọi nhà tôi là tù, chứ nhà tôi có xưng mình là “tù” đâu! Chính họ gọi thế mà “danh sách tù binh, bọn tù, đi thăm tù”, thế chẳng tù là gì?

– Nghĩa trang liệt sĩ trên quốc lộ 4 đó hả? Tôi cũng “được” lên đó 2 lần. Mừng lắm chứ! Được ra ngoài trời, được nhìn thấy con đường liên tỉnh. Được có dịp gặp vợ con lên thăm. Vui lắm chứ! Ở trong ấy, tôi với thầy Tráng nhắc em hoài, có thầy Thừa là trông thê thảm, nhiều khi yếu đến độ cầm cây cuốc bỏ xuống đất không nổi, run run muốn chúm đầu, mồ hôi vã ra phải ngồi phệt xuống đất trông thật tội. Tôi phải làm giúp để ông thờ. Thầy Thắng ra muện là kể như liệt luôn, chân ông đang khập khểnh đó!

– Có ghê không thầy?

– Làm sao mà tránh khỏi! Tôi cũng bị sơ sơ, bây giờ hết rồi. Ông Thừa, ông Thạnh vẫn còn trong ấy...

– Trong ấy sống thế nào Thầy?

– Cũng ăn cũng ngủ bình thường nhưng mới vô phải học thuộc bản nội qui trước đã, trong điều thứ 6 của bản nội qui, có chỗ tức cười lắm. Thầy nào đọc qua một lần cũng nhớ rất rõ “Khi gặp cán bộ, bộ đội, nhân viên nhà nước đi qua, hãy lột nón ra, đang cầm gì trên tay phải bỏ xuống đất đứng im cho đến khi người đó đi qua hẳn mới được cầm lên”.

– Chắc họ sợ bị đập vào đầu chứ gì?

Ông Thiệp cười ha hả trong khi tôi nhăn mặt:

– Em nghe nhiều câu chuyện như vậy sao mà bực mình quá, càng thấy giận điên lên được với chế độ thù hận ác độc này. Họ muốn người ta chết dần chết mòn trong tù đầy.

– Có gì mà bực mình em, theo tôi thì thoải mái lắm, phải thay đổi không khí chứ, cứ tưởng tượng ngày qua ngày hai buổi đều đặn đi dạy năm này qua năm khác, không có gì xảy ra cũng chán. Tôi bây giờ khỏe lắm được nghỉ dạy ở nhà nấu cơm, giặt quần áo cho vợ con, thành thời nằm suy nghĩ chuyện đời, bây giờ đi trình diện một lần không được xuất tỉnh, không được vắng nhà ban đêm, tối tối xuống ông Thừa nói chuyện chơi rồi về, cũng vui...

“Vui lắm”. “Khỏe lắm”, “Thoải mái lắm”. Tự dưng tôi nghe có cái gì chua chát, mỉa mai trong tiếng cười ha hả, khỏa lấp đó.

– Về lần nào em cũng nghe thấy những điều trái tai gai mắt. Em không hiểu tại sao họ lại có thể làm như thế được, họ căm thù miền Nam của mình đến như vậy à?

– Tôi thấy có gì đâu em. Tại em suy nghĩ nhiều quá đó thôi.

– Có lẽ vậy em biết thầy cần được yên, thầy cần được nhắm mắt ngủ quên cái đời sống thay đổi này, còn em, em không thể chịu được, em cần phải làm một cái gì đó như ý nghĩ ray rứt không nguôi của bạn bè em. Tuổi trẻ chúng em không muốn ngồi yên, khoanh tay thụ động để nhìn thời gian đi qua giết chết dần mòn cuộc đời mình. Thầy ơi! Chúng em chỉ mới mười tám đôi mươi.

Ngày... tháng...

Bữa cơm nào ở Sóc Trăng cũng đều ngon hết, thịt cá ngon, bạn bè thân mật, không khí gia đình ấm cúng thoải mái, nên ăn mãi mà chẳng thấy no.

Tôi nay là Giao Thừa, tôi mở tủ ra ôm hết sách vở báo chí, tranh ảnh thư từ vào phòng, bật đèn lên xem xét nâng niu từng kỷ vật, đọc lại vài trang nhật ký ghi vội trong sổ tay, xem mấy cuốn báo Xuân cũ của trường Hoàng Diệu, tờ đặc san Giao Cảm học trò. Lật lại từng trang Album những hình ảnh nhí nhố xao động.

Kìa! Tí khùng đang nhai bánh mì ngòm ngoàm trong cuộc họp ban làm tờ Giao Cảm đầu tiên trên Hoàng Thị, hình Sùng cười thật tươi với mái tóc bờm xờm “như anh hí-pi trẻ, mặc áo rách đứng bên nhà thờ”, nhỏ Hương trong cặp kiếng cận nổi nhất đám đang ngồi cắn hột dưa với Chuôn, Rảnh. Tí cò bị một lũ con gái xoắn lấy hành hung trên lan can nhà nhỏ Nhan, này hình nhỏ Hai nhỏ Tú hồi còn đi học ngây ngô, hình Trí Hiền ngày em chưa hoàn tục với áo dài lam và cái chỏm tóc vắt bên tai, hình Quan, Hiền hai tên đứng cứng đờ như tờ khai gia đình, hình của Võ ốm yếu xì-ke, Sơn mặc quần sọc như Charlot, Kiệt nhăn nhăn như Vương Vũ...

Đặc san “Sỏi đá trở bông” của nhóm Du Ca với bài của Nhã Thụy Quan “chưa đầy hai mươi”, thơ tình lãng mạn của “Sóng Bạc Trùng Dương” trong “còn một chút gì”. Bài “tự thú” của N.H. Tâm, bài “Đừng bán văn chương” của Kali Kiên, bài của Hương áo trắng Nguyễn Anh.

Ôi, một thuở huy hoàng vàng son được làm học trò áo trắng. Nhớ quá, thương quá, kỷ niệm sống dậy mãnh liệt lúc này. Như một nhân vật trong tác phẩm của văn hào quốc tế nào đó, khi về già, chống gậy leo lên sườn núi, nhìn xuống thung lũng xanh thẳm dưới chân, bàng hoàng mơ về một thời trai trẻ dũng mãnh ngồi trên lưng ngựa phóng vun vút xuống đèo, qua suối, mạnh mẽ kiêu hùng.

Quá khứ bao giờ cũng làm người ta ngậm ngùi vì mớ kỷ niệm dang dặc trong đó, kỷ niệm của ta quá đẹp nên cứ khiến lòng ta ray rứt không nguôi khi nó bị mất đi.

Một vài tiếng pháo nổ khởi đầu, rồi từng loạt ngắn, rồi hàng loạt dài, thi nhau âm ỉ, thị xã như chột bùng lên trong đêm tối. Giao thừa rồi đó ư? Tôi cứ tưởng thời gian đã chết cứng ở đây, lắng đọng thành kính như không khí ngát mùi hương tưởng nhớ đang im lặng vây quanh căn phòng bé nhỏ này, vây quanh lấy tôi quán quít âu yếm. Cô bạn nhỏ vừa đi trở lại khu vườn đầy hoa năm cũ. Gió vẫn dịu dàng cây vẫn xanh màu lá, hoa bướm vẫn nhờn nhơ, và trái tim tôi rộn ràng như thời mới lớn.

Giao thừa rồi đó sao! Ba má đang đốt nhang đèn trên bàn thờ ông bà, tôi thay chiếc áo dài trắng, cảm xúc lay trước ngọn nến lung linh, mắt Ba ngẫu đỏ, không biết vì khói hương hay vì thương nhớ xót xa cho thằng con biệt xứ, ngoài sân, tiếng nước nở của Má thật thâm thía chạnh lòng. Trời ơi! Sao hòa bình rồi mà tôi vẫn phải xa con? Tại sao người ta cười vui sum họp mà gia đình tôi lại phải khóc chia lìa? Trời ơi! Bao nhiêu người còn ngồi trong những trại giam đón giao thừa nhớ cha nhớ mẹ, nhớ vợ nhớ con mà có kẻ vui sướng sao đành? Trời ơi!!!

Tiếng súng lẫn với tiếng pháo âm ỉ, hỗn loạn. Không gian như muốn vỡ tung ra. Lửa đạn vùn vụt trên không. Hỏa châu sáng rực, lũng lờ rồi tắt ngấm.

Tôi ngồi đong đưa võng ngoài sân dưới cây anh đào bông trắng xóa, muốn hát một bài ca nào đó để nguôi ngoai, mà sao không nhớ nổi. “Đêm nay hòa bình sao mắt mẹ chưa vui, Mẹ hãy ra xem đường phố ngập người...” Đầu óc cứ tắt ngấm như pháo bông. Tại tôi đã điếc rồi sao?

Vào giường cứ thao thức, trăn trở trong giấc ngủ muộn màng, tiếng pháo thưa thớt rồi cũng lặng im.

Giao thừa đã qua đi, đêm vẫn còn dài để tôi chờ đợi một điều gì đó xảy ra, một điều gì đó thật khác thường như tiếng depart của đại bác 105ly, hay tiếng súng M16, một tiếng nổ dậy ùa vỡ. Tôi chờ đợi, cũng như bạn bè tôi đang chờ đợi.

Qua đêm. Trời vẫn âm nín vô tình.

Ngày... tháng...

Phố xá mùa Xuân tung bừng, tâm lý người nghèo mà, một năm có 3 ngày Tết, phải tươm tất một chút dù nợ nần vây bủa lung tung, con nít thì khoái áo mới và tiền lì xì, còn người lớn thì cần xả hơi cho suốt một năm áo cơm túi bụi. Đám trẻ trong quê kéo nhau ra chợ xôn xao hồn nhiên, trong khi lớp già thì vẫn còn đau âm ỉ trong lòng nỗi buồn đất nước, loa phát thanh ngoài thị xã ra rả bài ca giải phóng “Mùa xuân này về trên quê ta, khắp đất trời biển rộng bao la... vui sao nước mắt lại trào...” Khóc hận hay vui thì mỗi người thấm thía theo một cách...

Vài ba khuôn mặt lâu ngày gặp nhau. Long, Võ, Văn, Thu, Kiệt, Sơn, Hạnh, Anh... Cả bọn chờ nhau ra quốc lộ 4 uống cà phê, cười nói lao xao rồi về. Nhỏ Hạnh hỏi:

– Mà thấy sao?

– Không vui. Không buồn. Chỉ có gặp bạn bè mới thấy thoải mái, dễ chịu hơn.

Chiều tối, ra phố với Kiệt, Hương, Hà, Nhan, Tường, Loan, Định, Sơn, Sùng, cả bọn nhắc nhở đến một người bạn đã mất hút Thành và ngày vui năm cũ “Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông”. Tí quạu của bạn bè giờ ra sao? Cả bọn nhớ ngón tay cụt ngo ngoe đón Tết của hần năm nào...

Sơn hẳn học về chuyện phụ thu lúa mùa, thu hoạch được bao nhiêu gom hết vào cái gọi là Hợp tác xã rồi chia theo chế độ “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Bà mẹ nó, mình làm ra mà nó chia, tức hông. Đồng bào đang chết dần trong sức lao động của họ,

trên miếng đất cày vỡ, để ra cơm áo xã hội. Người dân đã quen chịu đựng và sẽ còn chịu đựng dài dài trong nỗi nhẫn nhục bất lực, họ đổ mồ hôi, đổ giọt mồ hôi lấy thành quả bồi đắp cho quê hương sau chiến tranh đổ nát... Lao động là vinh quang mà, nếu quả thật lý tưởng Xã hội chủ nghĩa là thiên đàng thì cũng rán bò lên, đàng này mỗi ngày qua đi mọi người như thấy mình bị đọa đày lún sâu trong địa ngục.

Ta thấy tuổi trẻ mình bất tài, yếu đuối hay tại ta mặc cảm thua thiệt?

Tối mông một, họp mặt nhà Cúc, tiếng đàn Sùng dìu dặt, giọng hát Nhan nghẹn ngào, “Đêm nay hòa bình sao mắt mẹ chưa vui? Hãy bước ra xem đường phố ngập người... Đêm nay hòa bình mắt mẹ buồn như Kinh... Lời kinh đêm trong căn nhà nhỏ... đèn thấp thì mờ...”

Nhạc Trịnh Công Sơn chắc chỉ đúng trong tâm trạng của chúng tôi lúc này, khi nhìn mắt bạn bè tôi đỏ hoe, cả bọn ngồi im như mặc niệm những tháng ngày tuyệt vời đã qua, ngoài kia bóng tối phủ đầy...

Đêm về nằm trần trở giấc ngủ muộn màng, có cái gì đó trong tôi thao thức, rung rung. Ngày qua nhanh và chúng ta sẽ còn lại gì?

Bò qua giường Má ôm chặt bà để cố dỗ giấc ngủ như trẻ thơ, mà sao nước mắt chảy dài thẫm lặng, xót xa. Trong đêm, con tắc kè kêu náo nức, từng tiếng rã rời buồn hiu.

Ngày... tháng...

Ghé thăm Cô Tráng để nghe những tiếng nấc nghẹn đầu năm. Ta chột tức giận, cay đắng ngập lòng. “Người ta mắng chúng tôi như mắng chó: ‘– Đồ li như bò, đã không cho thăm mà cũng thăm, mấy người không quán khăn tang là may rồi, một lũ ngoan cố tránh ra ngay’. Nhẫn nhục thương chồng thương con nhịn ăn nhịn uống, gửi tiền cho anh ấy được ba nghìn. vậy mà anh không nhận được. Tức không?”

“Em yêu, anh vẫn mạnh khỏe, anh vẫn bình thường. Lao động làm anh thoải mái hơn. Ở nhà, rán giữ gìn sức khỏe của em và các con. Nhớ đóng cửa kín lại mỗi tối; tháng này lạnh lắm, kéo cảm. Đừng gửi gì cho anh cả. Anh đủ dùng rồi...”

– Thầy! Em biết bức thư này là những lời nói dối, em biết thầy thiếu đường của đời sống, thiếu đèn cầy của đêm tăm tối, tù đày. Thầy, con giận nghẹn cứng, lòng em sôi sục căm hờn, em phải làm gì đây Thầy ơi.

Ngày... tháng...

Ba bốn thằng xúm nhau vây lấy ông già đánh đấm, chung quanh gánh rau tung tóe, rơi vãi. Tụi nó có súng dài, súng ngắn, ông nông dân tay không, thấy cảnh trái tai gay mắt mà nóng mặt, sôi máu, tôi vỗ mạnh lên vai thằng du kích xã:

– Chuyện gì?

– Ông đòi chạy xe qua cầu. Không cho ông cự.

Ông già xin được dắt chiếc xe đạp chở mấy bó rau qua chợ bán, thằng du kích đuôi không cho với lý do gì đó, nó xô ngã xe rau chổng gọng, ông già tức tối cự lại. Nhà nước chửi lộn với nhân dân. Và sự việc xảy ra...

Sự phẫn nộ bất bình khiến tôi xông tới chỉ mặt bọn họ mà nói như thể tôi là Chủ tịch xã uy quyền.

– Các anh có thừa lời để giải thích nhã nhặn với dân, các anh không thể có hành động thiếu tác phong như vậy, nhìn mọi người đang bu quanh xem hành động của các anh kia, thật tệt! Các anh làm như vậy không có lợi cho chế độ cách mạng của các anh đâu.

Mấy tên du kích nhìn ta ngờ ngợ, trong cảnh tranh tối tranh sáng này vàng thau lẫn lộn cũng dễ thị uy, dù ta là ai đi nữa thì làm được gì nhau? Quan vội vã kéo tay cô bạn đi, hai đứa lặng thinh trên suốt con đường làng.

– Anh! Quên chuyện hồi nãy đi.

Đưa con gái bực bội:

– Cái quân chỉ giỏi tài húng hiếp dân lành.

Về tới nhà hãy còn âm ức, tội nghiệp Quan hẳn đã kéo ta đi, không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu ta còn đứng đó với bọn du kích xác xược và khẩu súng AK trên tay lăm le.

Tại sao chúng ta lại có thể im lặng trước những cảnh chướng tai gai mắt diễn ra hàng ngày trên quê hương “giải phóng” như vậy, mọi nhu cầu hàng hoá thiết yếu đều do nhà nước quản lý, ai mua bán đều bị hạch sách phạt vạ, buôn lậu gì với vài cân thịt heo, năm ba gói thuốc lá, mười ký gạo... Cái vốn liếng nghèo nàn chắt chiu không chắc đủ để mưu sinh com áo gia đình trong một ngày tần tảo, vậy mà có lúc bị “hốt” trắng tay! Đau lòng ta muốn khóc!

Ngày... tháng...

Họp bạn trước sân nhà, trăng non thanh bình trong không gian yên tĩnh, nhưng sao ta vẫn thấy trong lòng bất an, mơ hồ như mình sắp đi xa lắm, cái cảm giác bị đánh mất một góc

trời hồn nhiên chim sáo của ngày hôm qua làm ta chột hoảng hốt vu vơ... Biết sao giờ khi ta nhỏ nhoi giữa cuộc đời dâu bể.

Gặp nhau lần này chỉ có Kiệt, Võ, Quan, Nhan, Chuôn, Hạnh, Dung, Lộc, Sơn, Minh. Cũng còn thiếu vài khuôn mặt bạn bè, có đứa chắc đã đi xa. Vài cái mứt, cái kẹo bên tách trà Blao nóng hổi, câu chuyện từ đầu đến cuối vẫn giòn giã tiếng cười. Thời buổi này vô tư thoải mái được lúc nào hay lúc đó, chắc gì tội mình còn có cơ hội nhí nhố bên nhau như hôm nay.

Cả bọn nắm chặt tay thân tình bịn rịn.

– Thôi già từ, mai tớ đi rồi các bạn ơi!

Vòng xuống phố một lần chót. Đưa Nhan, Dung, Chuôn về. Đưa Hạnh về. Kiệt, Võ, Quan rẽ ngõ nhà Lộc. Còn bốn đứa lang thang trong đêm, không khí Tết nhuốm hơi nhạt nhẽo. Nhưng ánh đèn trong quán Kinh Đô vẫn ám cúng với những khúc hòa tấu dịu dàng. Kỷ niệm như ngưng đọng lại. Sơn bật quẹt môi điếu thuốc, đóm sáng lập lòe soi mặt hắc già nua, còm cõi, tiếng kèn Trumpet náo nùng trong bài “Biển nhớ” của TCS càng làm ta thêm héo hắt, tay bắt tay vui vậy cũng gọi là “thôi thì thôi, cũng đành thì thôi” già từ mùa Xuân qua vội, ngày mai ta đi không biết thị xã có rung buồn...

Ngày... tháng...

Lên Sài Gòn nhớ bạn bè trường lớp bây giờ tan tác như chim lạc bầy, tôi lại có một đồng thơ kể lể chuyện xóm làng của mấy đứa, thơ của Sơn than trời than đất “ta và anh Toán vẫn mong nhỏ về lại đây để bạn bè đấu hót cho vui, này cô bé rán thi đậu vào Đại Học, nếu nhắm không xong thì xin đi Kinh Tế Mới may ra có chỗ vẫy vùng, ha ha”, còn Thu Hương thì tả cảnh buồn muốn chết khi còn quanh quẩn ở lại Sóc Trăng “thèm được gặp vài đứa bạn để tìm chút tin yêu của hồi đó...”

Cuối thơ nó còn thông thêm câu “mày phải về đăng ký học sinh nếu còn muốn tiếp tục học, qua ngày qui định mà không đăng ký là coi như tự ý nghỉ học, nghỉ thiệt đó nghe, chớ hồng phải dọa dẫm như...”. Cái giọng tung tung của nó làm tôi mắc cười. Ừ, nghỉ thì nghỉ. Vài tháng sau đã thấy nó lên Sài Gòn rủ tôi đi ăn bò bía ở hồ con Rùa. Vậy đó bạn bè tôi đã bỏ lớp bỏ trường từ dạo ấy, còn vài đứa gồng mình ở lại học cho hết năm hết tháng để ra trường với mảnh bằng “giáo viên cấp một” bị đổi về xã ấp vùng sâu vùng xa nào đó dạy học quên đời.

Nhắc chuyện này mới nhớ nhỏ bạn chung lớp tên Thẩm xinh xắn mặn mà, bị đi về học bò tó xa tít tè dạy lớp Ba, gặp đứa học trò quậy như quỷ, Cô đét cho một phát, nó chạy về méc má, và trời ạ, má nó là vợ chủ tịch xã hằm hằm vác cây dao phay đang bằm rau đi xăm xăm tới lớp cấm cái phụng xuống bàn hỏi “Tại sao dám ướnh nó?”. Dĩ nhiên là cô giáo nhỏ sợ chết khiếp phải bỏ nhiệm sở mà khăn gói trở về nhà chờ ngày vượt biển.

Ngày... tháng...

Tưởng như mùa hạ cũ đã xa lác xa lơ qua đi từ dạo cả bọn chia tay nhau trong buổi tiệc thân mật ở nhà nhỏ Nhan, tớ nhận được thư Lộc chiều nay, thấy phượng chột đỏ rực trong lòng. Ủ! Một năm rồi hở Lộc! Thành phố tớ đang trú ngụ thật vô duyên và tẻ ngắt, quanh đây không có một cành phượng, không có tiếng ve râm ran, cái nóng hùng hực và không gian khô cháy màu cỏ úa. Có những bận tớ đạp xe ngang trường học, mong tìm một tà áo trắng để thanh thản cõi lòng, vậy mà chỉ thấy lố nhố những áo ngắn quần đen trông chẳng giống ai, nữ sinh thời Xã hội chủ nghĩa là vậy, lòng tớ vừa buồn mà vừa cười, thấy tội nghiệp cho lớp đàn em của mình, chúng nó sẽ học những gì bên trong cửa lớp? Chắc chắn không có thơ Quang Dũng “Đôi mắt người Sơn Tây”, không có Nguyễn Công Trứ, Tản Đà.

Tuổi nhỏ thì có “Năm điều bác Hồ dạy”, lớn chút nữa thì có Marx Lenine, vào Đại học thì có Lịch sử Đảng và Thuyết Duy vật Biện chứng.

Và cái điều đáng ghét nhất hôm nay là chế độ này đã thô lỗ tạo nên những dấu ấn đau nhói vào trái tim ngây thơ, thui chột niềm tin của các em khi nhìn về phía trước, rào cản mọi mơ ước chấp cánh vào tương lai. Đó là chủ nghĩa lý lịch, sự kỳ thị đầy thù hận ác độc của phe thắng đối với kẻ chiến bại, là gông cùm đè lên thân phận con em của những gia đình “ngụy quân, ngụy quyền” miền Nam sau ngày giải phóng.

Tớ có đưa em gái học lớp 5, nó thường phàn nàn với tớ là bây giờ nó không còn bạn. Đầu năm học, khi vào lớp cô giáo hỏi “Ai là gia đình cách mạng?” chỉ có mình nó đứng lên, cả lớp nhìn nó chăm chăm như giận dữ, khiến nó buồn phát khóc, bởi vì cách mạng làm gia đình bạn nó trở nên nghèo xác xơ, Ba của bạn phải đi tù, Mẹ của bạn phải bán buôn tần tảo để nuôi cả nhà... Giọng con bé vùng vằng trẻ con... “Ba nói cách mạng tốt, cách mạng đem cơm no áo ấm cho mọi người, nhưng sao em thấy còn khổ hơn hồi đó, ai mua gạo cũng phải sắp hàng, cực muốn chết, gia đình tụi bạn em bị bắt đi Kinh tế mới, mà ở đó đâu có trường học đâu, vậy là tụi nó dốt luôn hả chị? Em thương tụi nó và em ghét cách mạng của Ba.”

Vậy đó, tuổi thơ của em gái tớ không còn thấy hồn nhiên nữa, nó đã biết lo cho cái lo của người khác, nó đã biết băn khoăn khi nhìn thời cuộc đổi thay, tớ chỉ có thể an ủi nó đừng buồn, có thể ngày mai sẽ tốt hơn ngày hôm nay.

Tớ đem chuyện này kể cho chú Mười (em của ba) nghe, ông nghiêm mặt cảnh cáo “đừng có đại dốt phát biểu linh tinh, ổng mà biết được ổng bắt tụi con làm kiểm điểm đấy!”

Lá thư của cậu làm tớ vừa vui vừa buồn, tớ đi lang thang trên những con đường chột mưa chột nắng giữa Sài Gòn mà nhớ về phố cũ. Tớ đã đánh mất thuở học trò, nên tớ cũng quên

mất mùa phượng nồng nàn ngày trước. Cảm ơn Lộc đã nhắc cho tớ nhớ. Vâng, phượng đang đở rục trong lòng, tớ thấy xôn xao khi sống lại với kỷ niệm.

Một năm qua đi rồi. Khoảng thời gian này năm ngoái...

Ngày... tháng...

Bầu cử Quốc Hội đầu tiên sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, sạch bóng quân thù... Đúng như Sơn nói, đây là một trò chơi bầu cử. Đêm nào nhà nước cũng tổ chức bầu thử 95%, 96%, 98%, tỉ lệ tiêu chuẩn loại bỏ ba nhân vật mang số 1, 3, 13. Đảng đã “nhất trí” như vậy, sự bịp bợm trắng trợn không cần che đậy khi thắng an ninh thường ghé sát tai ta thì thâm:

– Nên nhớ là viết giùm cho những người không biết chữ, chị nên “ý tứ” một chút.

– Tiên sư anh, dân chủ ở cái chỗ người ta chỉ một đảng anh “nhất trí” gạch một nẻo đày hả? Ta lầm bầm tức muốn điên lên mà chẳng biết phải làm sao, phải công nhận họ chơi trò lưu manh trong bầu cử, bởi vì họ chắc rằng dân đâu ai ủng hộ họ đâu, không gian lận sao thắng?

– Sẽ có 90 nước trên thế giới đến tham quan cuộc bầu cử của chúng ta, trong đó bao gồm cả các anh em Xã hội chủ nghĩa và ký giả tư bản, nếu có được hỏi về chính trị, xã hội tình hình trong nước sau ngày giải phóng tới giờ, yêu cầu các đồng chí hãy trả lời “không biết”, những người học tập cải tạo đang nằm trong tay chúng ta, nếu có những thế lực phản động âm mưu gây rối bạo động, lộn xộn ở bên ngoài thì chúng ta sẽ giữ họ lại lâu dài, hoặc thủ tiêu...

Cái thế đàn áp như vậy có giận chết được không chứ! Mẹ kiếp! Chế độ độc tài, đả đảo cộng sản!

Câu chuyện bầu cử vẫn không “hồ hởi phấn khởi” một chút xíu nào. Qua cuộc bỏ phiếu thử ở Ủy Ban Khóm 7, người ta cứ lên về từ từ, khi kiểm phiếu chả có là bao, một số phiếu trắng, có phiếu gạch chéo tên của mấy tay đầu sỏ, có phiếu chẳng thèm bầu ai. Chán không! Cái điệu này nhà nước chẳng khá nổi, dân chúng cứ phản ảnh rầm rầm, người ta không tin tưởng vào nền dân chủ trong chế độ này thì ai mà bỏ phiếu.

Ta được chỉ định trong ban viết giùm, được rồi ta sẽ thể hiện đúng quyền dân chủ của đồng bào, ta thề rằng ta sẽ tôn trọng và bảo vệ hết sức quyền tự do bỏ phiếu của cử tri. Nhớ mấy hôm đi xuống tổ vận động bầu cử, cứ thao thao:

– Bà con hãy thể hiện đúng mức cái quyền dân chủ trọng đại của mình. Không ai có thể bảo mình làm thế này hay thế kia được, mặc dù họ là “đảng lãnh đạo”, là “nhà nước quản lý” đi nữa, bà con đang sống trong xã hội độc lập tự do mà. Đi bỏ phiếu, không nhất thiết

phải là đủ 10, nếu không thích thì mình bỏ 3, bỏ 5 cũng được, cũng chả chết thằng tây đen nào...

Ê, nhân viên nhà nước mà phản tuyên truyền thế hả? Coi chừng nhe con, tụi an ninh không hườn đứng gác để trong này con ba que xỏ lá như thế. Ta cười hóm hỉnh với chính mình. Ít ra thì lòng cũng đỡ ấm ức!

Ngày... tháng...

Mít tinh rầm rộ từ khóm tới phường, tới quận. Bích chương, biểu ngữ, cờ xí rợp trời. Tự dung ta nghe lòng dâng lên niềm chua xót. Chào mừng cái gì đây? Khi cái mặt trái của thời cuộc đã phơi bày ra một cách chán chường?! Ta ứa nước mắt khi nhắc nhở với chị Ngọ về những người thân của mình đang ở trong một tình huống khác với những cờ xí kia, họ là nguy hay chính những kẻ bịp bợm kia là nguy? Thấy tâm trạng mình nào nề làm sao, những hoan ca trong lòng ta đổ nát, nghe buồn tiếc và nhung nhớ xa xăm.

Hỡi những người lính đã chết và đang chết! Người ta đang reo vui thắng lợi trong nỗi ê chề của các anh, hỡi những người đang tập trung trong nhà tù cải tạo, các anh có biết vợ con, thân nhân các anh đang điều đứng khốn khổ trong cái nhà tù lớn gọi là Xã hội chủ nghĩa hôm nay.

Buổi chiều, tự dung trời đổ một cơn mưa đầu mùa tầm tã khiến nỗi buồn thêm tê tái, tự dung ta bỗng lo ngại một điều gì băng quơ, cuộc bầu cử đã lộ rõ bộ mặt lừa dối tro trên của chế độ cộng sản khiến ta càng thêm chán ngán.

Cuộc kiểm phiếu kết thúc lúc 9 giờ tối, ra khỏi Ủy ban thì đêm đã khuya, đường về bỗng như dài hơn trong chua xót nào nề, dân ta học chính sách thuộc lòng như cháo, đạt đúng “chỉ tiêu” yêu cầu. Chính phủ ta nhắc tuồng khéo không chê vào đâu được, đạt đúng tỉ số hoạch định mà họ đã tính toán hàng tháng trước khi bầu cử “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Đại bịp! “Dân chủ, tự do sử dụng lá phiếu như một viên gạch xây dựng đất nước”.

Xạo Hết Chỗ Nói!

Sao càng nghĩ ta càng giận thêm. “Đảng lãnh đạo” đã nắm chắc kết quả trước khi bầu cử, như thế còn gì để nói nữa! Tổ chức bầu cử cho quốc tế thấy họ Dân chủ, Công bằng trong một quốc gia vừa được thống nhất, độc lập. Sự thật chỉ là gian trá, lừa mỵ. Su khỉ nhà chúng nó!

Ngày... tháng...

Một năm sắp tròn. Những con số đánh dấu bước ngoặt lịch sử chua xót mĩa mai. Ta đứng ngoảnh đầu nhìn lại quá trình ồn ào cách mạng, lòng băng khuâng tự hỏi một năm rồi ta

được gì, anh được gì? Hay chúng ta đã đánh mất tất cả trong bối cảnh xã hội lạ mặt hôm nay, tên nước bỗng trở nên kỳ quặc ngớ ngẩn “Cộng Hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, tên con đường thân quen bỗng trở thành Đồng Khởi, tên thành phố ta yêu bỗng một ngày không còn nữa, mà thay vào đó cái tên lạ hoắc Hồ Chí Minh thật vô duyên kỳ cục!

Những giọt nước mắt nhỏ xuống thương tiếc ngậm ngùi. Một năm đánh dấu hẳn sâu như vết chém tàn bạo. Ta nhớ về 30 tháng Tư như một ngày Quốc hận, không thể nguôi ngoai.

Tháng 3 mở màn chiến trận cao nguyên tàn khốc. Bao nhiêu là máu và những xác người, bao nhiêu là hoảng loạn của đoàn người di tản dọc đường số 9 và đường 14, chết từ trên cao, chết từ quốc lộ 13 kinh hoàng, từ bờ biển Nha Trang, Đà Nẵng, Vũng Tàu, chết đập vùi tan tác như bèo, như sóng...

Từng địa danh miền Trung bị mất dần vào tay Việt cộng và trận đánh tàn khốc đã kết thúc khi cánh cổng sắt của Dinh Độc lập bị xe tăng T54 ủi sập vào trưa ngày 30 tháng 4/1975. Cộng sản miền Bắc đã cưỡng chiếm thành công miền Nam. Những chiếc phi cơ bay vòng vòng trên bầu trời Sài Gòn với cột khói đen sau đuôi vì hết nhiên liệu mà không có bãi đáp, những chiếc tàu chìm vì không chở nổi hàng trăm ngàn người cố đeo bám lên đó để chạy ra khơi trốn tránh cộng sản, những xe cộ vất lăn lóc trên đường phố, thấy người ngổn ngang trong đợt pháo kích quyết liệt cuối cùng để đập tan sào huyệt của Đế quốc Mỹ và bẻ lũ tay sai.

Hình ảnh tang thương của những người lính tan hàng rã ngũ, chạy bơ phờ qua từng ngõ ngách đô thị, những lá cờ bị xé rách, bị bôi xóa vệt vàng, ta nhớ cái nghiêng răng của ai đó khi nhìn thấy lá cờ vàng bị một tên đeo băng đỏ ném vào thùng rác, để thay vào đó lá cờ máu trước một công sở trên đường Nguyễn Tri Phương, thế mà là vinh quang, là thắng lợi, là giải phóng miền Nam? Ai cần mấy người giải phóng, ngụy ngữ lều láo!

Một năm qua đi mà sao ta vẫn nặng mang nỗi sầu quá khứ. Hồn oán ai đây, giải phóng vô đã làm đảo lộn tất cả.

Nhỏ Minh nói đúng “bài học đầu tiên mà những người cha cách mạng đã dạy tụi mình là bài học phản bội”. Sở dĩ hai đứa thân nhau vì cùng hoàn cảnh, Ba nhỏ Minh đi tập kết từ hồi nó mới 3 tuổi, Mẹ nó không thể chờ đợi được nên bước thêm bước nữa, cha dựng và một bầy em khiến Minh phải lên Sài Gòn sống bên Dì, tuổi thơ nặng nề với quá khứ đáng buồn...

Sau 75, Ba nó trở về với quân hàm cấp tướng trong Uỷ ban quân quản của Thành phố, dựng nó đi tù vì là sĩ quan chế độ cũ, gia đình Dì nó tan nát trong khi Ba nó được Nhà nước cấp một căn lầu mặt tiền trên đường Nhật Tảo và ông mong muốn nó trở về ở với ông, đứa con mà ông đã tha thiết nhớ thương trong suốt những năm dài đi kháng chiến

“hy sinh đời bố để củng cố đời con...” nhỏ kể lại ấn tượng của ngày đầu tiên khi nó gặp mặt Ba sau gần 20 năm xa cách, ông ôm nó vào lòng tràn ngập thương yêu.

Nhưng ông cũng răn đe nó không nên dính líu tới gia đình ngụ của Dì, bởi vì đó là thành phần phản quốc, ông buộc nó phải đổi theo họ của ông để tương lai tươi sáng hơn, dĩ nhiên là nó phản đối tới cùng, nó không thể trở mặt với quá khứ, gia đình Dì đã cuu mang nó bấy lâu nay, đổi lại họ có nghĩa là chối bỏ cái lý lịch ngụ đã nuôi nó lớn lên, là phản bội lại những tình cảm gắn bó của Dì nó dành cho đứa trẻ bơ vơ như nó suốt mười mấy năm ròng.

Ta nghe lòng quặn thắt mỗi khi nhớ tới giọt nước mắt của Ba Sáu rớt xuống cánh tay khi ta ôm ông già từ đê theo Ba Năm lên Sài Gòn đi làm cách mạng, cái giọng hách dịch của kẻ chiến thắng đã khiến ta khó chịu “Nhà cô dựng bây giờ là sĩ quan ngụ, con Ánh nó không thể có tương lai được, bây giờ tôi bắt nó về Sài Gòn để cho nó tiên thân trong xã hội mới, nhưng nói trước là Cô dựng đừng có thơ từ kêu réo nó trở lại đây nhe, bây giờ nó là con tôi, tôi sẽ làm khai sanh đổi nó lại họ của tôi...” giọng Má Sáu nghẹn ngào “thì con anh, anh muốn làm gì thì làm, ăn thua là tấm lòng của nó...”

Vài bộ đồ cũ, mấy cuốn sách, ít món linh tinh, má Sáu gói trong cái mền dù túm bốn góc như tay nải của mấy ông sư. Hành trang vào đời của ta chỉ có thế, nghe nhẹ tênh mà sao lòng trĩu nặng, cái tình nghĩa cuu mang hai mươi năm dưỡng dục, ta nhớ như in con đường đất trơn trượt trong hẻm mà hai ông bà đã thay nhau cõng ta đến trường đầu tiên, rồi những lần ta ốm đau quặt quẹo thuốc Bắc thuốc Nam, mái tóc ta chỉ có mỗi Ba Sáu cắt, áo quần ta mặc chỉ có mỗi Má Sáu may, Ba Sáu hớt tóc, Má Sáu bán hàng rong, chắt chiu nuôi ta khôn lớn, cơm rau hiu hẩm cả nhà cùng chia sẻ ngọt bùi bấy nhiêu năm, vậy mà bây giờ dứt áo ra đi đành đoạn, công ơn Cô Sáu nuôi dạy con mình khôn lớn, Ba phải tay hết.

Lên xe đi Sài Gòn ta đã khóc suốt trên đoạn đường dài, ngồi bên cạnh gương mặt Ba trầm ngâm, ta thấy âm ức giống như mình là tù binh đang bị “áp tải”. Tên tù binh phản bội! Ủ nhỏ Minh nói đúng, “bài học đầu tiên của những người cha Cách mạng dạy mình là bài học phản bội.”

Sang nhà nhỏ Minh ngủ, tự dung hai đứa nỏ hứng đạp xe đi chơi vòng Sài Gòn xem thiên hạ hồ hởi phấn khởi ra sao. Thành phố mới hơn 9 giờ mà hoang vắng lạ lùng, lưa thưa vài cặp tình nhân vòng tay hồi hả, hai chiếc xe đạp cọt két trong đêm như nỏ hậm hực không nói thành lời.

Những đèn màu giăng mắc, cờ xí rợp trên các cơ quan, công trường. Những gã công an mặc áo vàng, ôm súng đứng thẳng người như trụ điện ở các ngã tư, cái không khí lặng câm tro trên, thấy trong lòng mình cũng chán ngắt như thế. Hai đứa tấp lại xe bò bía cuối cùng ở nhà thờ Đức Bà, vừa ăn vừa nghe ông cụ phẫn uất nghiêng ngàm:

“30 năm mới có một ngày... đau khổ, biết bao là nước mắt, biết bao là tiếng than, hòa bình với hàng triệu người chết. Cuộc chiến tranh quá thảm khốc mà hòa bình thì chắc gì không có bạo tàn? Các cô còn quá trẻ để nhận ra cái giá của tự do, chúng tôi từ Bắc chạy trốn gông cùm của cộng sản vào Nam, tưởng đã yên thân, nào ngờ bọn họ đuổi theo đến cuối đường hầm, rồi các cô sẽ thấy thôi...”

Nhìn những hàng đèn giăng mắc trước Bưu Điện, ta xót xa ngậm ngùi, nghe nỗi buồn đau gặm nhấm. Đêm khuya, đường dài, đời sống mình cũng hun hút tận cùng như thế, Minh ơi!

Đi đâu cũng thấy những tâm sự bi thiết, họ không cần biết mình là ai, họ cứ nói như để voi bót nỗi âm ức căng cứng trong lòng, nói để người ngoài.

Sự thật ngày càng nã nê, chán ngấy mà sao người ta vẫn cố tình như không biết. Chính nghĩa là phải biết lắng nghe, chỉ có độc tài mới mất ngơ tai điếc. Về tới nhà đã 12 giờ đêm. Hai chiếc xe phóng vun vút qua những con đường vắng, cây lá ngủ quên, 30 năm mới có một ngày. Ôi thâm thắm!

Ngày... tháng...

Có một điều rất đau đớn mà ta không biết phải nói với ai. Chiều nay, khi ta tình cờ về nhà, lục tìm cặp hồ sơ của ba với ý định viết những tên tuổi liên hệ với gia đình để điền vào sơ yếu lý lịch, nhưng ta đã tìm thấy một tờ cáo trạng chi chít chữ.

Vâng, một tờ cáo trạng đã làm trái tim ta tan nát.

Đúng hơn nó là một bản án dài dặc báo cáo lên Thành Ủy về tên Trần Văn Tùng, thằng con trai duy nhất của Má Sáu:

“... Tên Tùng quá nguy hiểm cho cách mạng. Khi tôi thấy không thể tuyên truyền được nó, tôi có đề nghị với các đồng chí cho Ban Công Tác Thành bắt nó, nhưng các đồng chí vẫn còn do dự. Tôi nghĩ rằng nó là một thằng nguy hiểm, việc làm của nó phương hại đến cách mạng không nhỏ. Cần phải dứt khoát hạ nó...”

Bản cáo trạng làm ta hoa cả mắt, điếc cả tai. Sự thật làm ta hỡi ơi, thất vọng. Cộng sản là thế đó ư? Cậu ruột có thể tìm mọi cách để giết thằng con trai duy nhất của em mình, cháu của mình. Trời ơi! Ta đau đớn có thể chết được.

Những năm Ba đi làm cách mạng, hình ảnh mẹ Tùng là hình ảnh của Ba, nhưng vì “Đảng” Ba lại nghĩ khác, Ba “trung với đảng, hiếu với dân và chuyên chính với kẻ thù” lẽ nào con cháu mình là kẻ thù chỉ vì nó không cùng chiến tuyến với mình? Ba đã giết chết niềm tin ở ta. Con xin lỗi ba, con không thể ích kỷ như ba; con càng muốn xa rời ba hơn sau khi phát giác chuyện này, thà con tìm việc khác mà tự lập, con từ chối ân huệ “gia đình cách mạng” của ba, con phủ nhận mọi ưu tiên từ chế độ đưa tới.

Con không bao giờ chấp nhận cộng sản dưới bất kỳ hình thức nào. Một chế độ mị dân, một chính quyền chuyên chế lừa dối, chỉ dùng vũ lực đàn áp khắc nghiệt, thà con đi học lại, thà con sống lây lất ở một chỗ nào đó, không có Ba. Giữa chúng ta tình cha con riêng rẽ “bất hợp tác, bất đồng quan điểm.”

Thôi thì con cố không làm hại đến Ba và Ba cũng nên tỏ thiện chí với con một chút may ra cha con ta còn có chuyện để nói với nhau lâu dài. Bằng ngược lại, thì con cũng rất tiếc, con xin lỗi ba, con không thể phản bội, con không thể phụ lòng người đã nuôi con 20 năm nay.

Ta đau lòng không biết thổ lộ với ai, cả ngày đạp xe lang thang ngoài đường với tâm trạng bi thảm thất vọng cùng cực, liệu ta phải làm gì với lá thư đó, những dòng chữ do chính tay Ba đã viết như con rấn độc cắn nát tim ta tê điếng, ta lằng lằng rút nó ra khỏi tập hồ sơ của Ba và cất kỹ vào cái hộp, dấu kín không cho Ba Má Sáu biết chuyện nòi da xáo thịt đáng ghê tởm này, có lẽ ta sẽ đem nó về quê, chôn dưới gốc cây xoài trong vườn, đợi một ngày yên bình sẽ mang ra hỏi Ba, chắc chắn như vậy!

Ta tin mình đã có quyết định đúng mặc dù phải nuốt nước mắt vào lòng. Lần đầu tiên trong đời ta phải đối diện với một sự thật kinh khiếp, ta ước gì mình chưa từng thấy lá thư đó trong cặp của ba...

Ngày... tháng...

Giác ngủ đầy, buổi sáng thức dậy khoan khoái, con đã về bình thường như một nhân viên nhà nước được nghỉ phép 7 ngày thông dong, con đã về với ba má, và nếu cần con sẽ ở lâu hơn nữa, những ngày lêu bêu trên Sài Gòn, con đã thật sự thấm mệt!

Trời mờ mờ sương lạnh thấy nhớ buổi sáng nào sửa soạn vào trường, tóc dài áo trắng guốc gỗ khua vang, dầy hành lang lớp học vắng hoe, thuở còn đi học, ta luôn luôn là nhỏ học trò đi sớm nhất, đi sớm chẳng để làm gì nhưng thấy thú vị trong cái vắng lặng của buổi sáng tinh khiết.

Thay đồ đi ăn sáng với Ba Sáu, phố xá cũng bình thường, buồn hiu, đi thăm nhỏ Hạnh, thăm cô Tráng, thăm trường. Thấy tội nhỏ lao xao liên hoan cuối năm, lòng mình chột bàng hoàng thế nào ấy thôi. Nhớ quá bạn bè ơi, lớp này ngày xưa ta học, bàn này ngày xưa ta ngồi, trên bục giảng những người thầy học cũ đứng đó. Bây giờ chỉ có những tầng lớp tiên tiến lạ mặt, ta ngại ngùng trong cái gật đầu chào, đó là điều ray rứt không nguôi trong ta. Ta hay thầy mặc cảm?

Đi uống cà phê với Võ, Long, nghe vài ba câu chuyện não lòng. Cũng thế thôi, ước gì ta ngủ được một giấc dài 5 năm hay 10 năm, mở mắt ra mọi chuyện đã xong rồi, có lẽ mình

thấy thoải mái hơn phải không Võ? Ước gì tai ta điếc, mắt ta mù, để đừng nghe thấy gì hết, vì sự thật quá thâm hiểm. Tuổi trẻ vốn ôn ào, mà lúc này ta ôn ào thì chết!

Trưa lại thăm thầy Hiếu, kể lể hết tâm sự của ta, từ gia đình, đời sống bản thân đến xã hội, kinh tế, lu bu trăm thứ chuyện. Thầy trầm ngâm đốt thuốc:

– Tội nghiệp học trò tôi, bánh xe xã hội sẽ nghiền nát em. Em đang đánh bạc, trước khi em muốn rút lui khỏi sòng bạc với một đồng tiền, hãy khôn khéo một chút, những tên cháy túi không để yên cho em đâu, đừng để bánh xe thời cuộc nghiền nhẹ một ngón chân em, một ngón chân thôi cũng đủ đau điếng cả đời rồi.

– Dạ, cảm ơn thầy đã cho em một lời khuyên, em đã hiểu ý thầy và em sẽ cố gắng hết sức, nhưng Thầy ơi, em nhỏ bé và tuyệt vọng quá.

Ngày... tháng...

Thành phố thật lạ. Cúp điện mới có hai đêm không có cà phê sinh tố, không có nước, chỉ có mặt trời là nguồn sống. 4 giờ chiều ăn cơm hơi hủ, chun vào mùng tránh muỗi cắn, mở mắt nằm chờ trời sáng, thấy đêm thật dài.

Đó là lời thầy Thiệp lúc trưa ghé thăm, quanh quẩn ở nhà nấu cơm, giặt quần áo cho vợ con, ông thầy Việt văn hách xì xằng đạo nào của tôi giờ đã bệ rạc, xuống dốc. Ôi, thương! Ra về, lòng ngậm ngùi quá đỗi.

Chế độ càng ngày càng khắc nghiệt, người dân kêu rêu than thở mãi cũng thế thôi, ta thấy mình bất tài vô tướng. Ghé quán café Thanh Bạch với Lộc, Bảo, Minh, tuổi trẻ họp lại nhau có chuyện gì để nói ngoài chuyện chửi chế độ và chửi tất cả những gì đã và đang xảy ra sau cái ngày 30/4 đáng chửi ấy, mọi danh từ nay đã trở thành trừu tượng, như cái gì đó mơ hồ xa xăm: Dân Chủ, Giàu Mạnh, Xã Hội Chủ Nghĩa Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc... tất cả chỉ là ngụy ngữ, my dân!

Một ông thầy vừa đi học tập về, chột dờ dờ ương ương, vào trường khóc khóc, cười cười với lũ học trò, có những giáo sư phải chạy vào phòng vệ sinh để giấu nước mắt, chỉ sợ bị chú ý kiểm điểm, lũ học trò xúc động, thương tâm. Nghe kể mà lòng ta xót xa, ngao ngán. Thương cho Thầy tôi làm người mất trí, mà cũng mừng cho Thầy tôi từ nay sẽ quên mất trần gian, quên mất chuyện thế sự thăng trầm... “Chồng tao có tội tình gì mà nó bắt đi học tập, đày đọa chồng tao? Giải phóng gì mà nhà tao tan nát, con tao ốm đau, gia đình nghèo túng, đồ đạc bán đồ bán tháo, thậm chí đến cái quần cái áo cũng bán. Hết nay đến mai, nó cứ hăm he đi vùng kinh tế mới. Lấy cái gì mà sống? Lấy cái gì mà ăn? Đi thăm chồng một lần đứt ruột đứt gan. Mong mỗi được nó sai khiến làm tôi mọi, đặng ra ngoài gánh nước, chẻ củi, hầu thấy mặt vợ con đứng lấp ló ngoài rào như thằng ăn cắp, chực chờ thấy vô một ống thuốc, một hộp kem đánh răng. Mồ tỏ cha nó! Khốn nạn gì dữ vậy!”

Lời chửi rửa bằng một thứ ngôn ngữ đay nghiến nỉ non, ta nghe mà ứa nước mắt, giọng kể lể uất nghẹn của những bà vợ có chồng đang “học tập” trong tù, mà học tập cái gì trong đó, có chăng là đòn thù của những tên say máu chiến thắng dành cho kẻ bại trận, đói khổ bệnh tật, đày ải nhục hình giữa rừng thiêng nước độc cũng đủ cho người ta chết dần mòn, độc kế của cộng sản là vậy, ta cảm giận chính sách ác ôn này vô cùng, vô tận.

Ngày... tháng...

Tình cờ xem lại cuốn “Người tình ngoài mặt trận” của Nhã Ca. Nào lòng và thương lính quá đời...

Hồi những người lính đang nằm trong trại tù, các anh thật dũng cảm và đáng yêu. Suốt đời, bọn con gái chúng tôi chỉ nên yêu những người lính như các anh thôi, nhớ quá thời vàng son cũ, ta muốn điên lên khi biết được sự thật mất mát hôm nay. Chúng ta không thua! Chúng ta chỉ bại trận, trong chiến đấu, bại trận là lẽ thường, chỉ khi nào chúng ta chịu đầu hàng, ấy mới gọi là thua, phải không?

Cũng con đường này, cách đây hơn năm, ta đã đi qua. Nhà cháy và những xác người chết ngổn ngang. Trước ngày “giải phóng”, con đường Bùi Thị Xuân đầy lính Không Quân và thị cày Bắc Cờ...

Ta tìm Quan với tay nắm ngại ngần. Ta tìm Quan với tiếng khóc nức nở chiều ngày 30/4/75 trên vai hấn, mới nhập ngũ trong đợt quân sự học đường, tuổi đời tuổi lính chưa bao lâu thì mọi thứ sụp đổ, khi mọi người đổ xô vào phi trường để tháo chạy ra nước ngoài thì hấn lại hồi há cõi bỏ bộ đồ ka ki dày cộm để trở về làm anh học trò ngơ ngác giữa dòng người di tản. Hai đứa gặp nhau khi Sài Gòn hỗn độn với tâm trạng hụt hẫng bàng hoàng. Thấy hấn cầm hoài một bao nilon nhỏ trên tay tần ngần, có cái gì trong đó? Không biết, tự nhiên lượm được, hai đứa đang buồn mà cũng bật cười khi mở gói giấy ra, chỉ là cái máy đánh trứng gà, một dụng cụ nhà bếp còn rất mới! Thiệt ngớ ngẩn hết biết, dù sao cũng là một kỷ niệm nhớ đời của Quan trong những ngày chói với này.

Hai đứa ra bến xe miền Tây đông nghẹt người, hình như chỉ có duy nhất một chuyến về Sóc Trăng, không phải xe đò mà xe hàng, mọi người chui rúc trong thùng xe chật cứng hết chỗ, hai đứa phải leo lên cabin. Lần đầu tiên đi xe đêm mà không sợ Việt cộng đập mô gài mìn, cảm nhận được ý nghĩa “Hoà Bình” có lẽ chỉ thấy trong đêm hôm ấy, không gian yên tĩnh, gió thổi lành lạnh, trăng mờ lẩn khuất. Có hai người lang bạt nắm chặt tay nhau về lại quê nhà.

Buổi sáng nay, tình cờ đi ngang qua khu Lăng Cha Cả, con hẻm vắng hoe, những gã con trai biến mất. Những chàng lính “hào hoa” biến mất, chỉ có bàn ghế, tủ giường, ti-vi, tủ lạnh xuống đường, chờ người đến mua. Dân chúng bây giờ ai cũng thạo nghề buôn bán, bán nhà, bán xe, bán quần, bán áo, bán tình bán nghĩa... Ôi... Cảm ơn cách mạng đã cho dân tôi một cái nghề mới.

Ngày... tháng...

Nhờ ba chúng giùm Sơ Yếu Lý Lịch nộp thi đại học. Ông chỉ chịu ký với điều kiện ghi thêm sơ sơ vài hàng “thành thật” có thằng anh sĩ quan nguy, lý do khai tên đổi họ...

“Vì hoàn cảnh khổ đau của chiến tranh, cha con ly tán. Tôi là nạn nhân của thời cuộc do Mỹ Ngụy gây ra. Nay nhờ cách mạng cứu sống lại đời tôi nói riêng, thế hệ trẻ nói chung. Nay tôi nguyện trọn đời hy sinh cho cách mạng, v.v. và v.v.”

Trời ạ! Chèn ép nhân dân phải không, đã thế không thêm đề gì hết, cùng lắm bỏ thi, tội gì phải đặt sự tiến thân của cá nhân mình vào dăm câu lếu láo nịnh bợ đó. Ta nguyện trọn đời dâng con tim chai đá “không bao giờ biết đến nói dối” cho bô ta thôi, ta hồng hướn hy sinh “phi lý, vô lý” cho cách mạng à nhe! Nản quá, rút sơ yếu lý lịch về để nghĩ lại xem, cái lối dôn người ta vào chân tường của “đồng chí Ba” này coi bộ không khá, hồng lẽ đời ta từ nay chỉ còn biết quỳ lụy và dựa hơi thôi sao? Ông già vẫn không ngót cần nhần:

“Ba đã giới thiệu được nhiều người có việc làm, tại sao ba lại ngần ngại khi bảo đảm cho con? Ba và Đảng đã đánh giá tư tưởng con như thế nào? Con không thật tâm phục vụ cách mạng, con còn nặng về chủ nghĩa cá nhân ích kỷ tư hữu, con phải nhìn nhận sự thật như vậy, nếu Ba bảo đảm cho con, nhưng con có bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng 30 năm của ba không? Nếu một lúc nào đó con phản Đảng, con phản Ba thì Ba vẫn phải trừng phạt con như đối với kẻ thù...”

Ta nhìn gương mặt nghiêm khắc của một người hết lòng vì Chủ nghĩa Xã Hội, cái cảm giác xa lạ khi đối diện với người cha ruột thịt của mình, hình như chỉ có Ba Sáu thân thương gắn bó trong cuộc đời ta, còn người đàn ông này là một Đảng viên cộng sản!

Ngày... tháng...

Những con số báo cáo từ bàn giấy thì không bao giờ chính xác cả. Ta hơi quê khi bị thằng nhỏ chỉ mặt – Xạo!

– Ủ, có lẽ vậy. Lỗi không phải tại ta...

Chỉ tiêu định mỗi tháng phải có 200 người (tối thiểu) trong phường, giãn dân hồi hương hoặc đi kinh tế mới.

Tiên sư anh! Bắt buộc thế, nhưng người ta không đi, chả lẽ lấy cần trục mà xúc à? Vô lý! Từ đây đến tháng 6-1977 Sài Gòn phải đi trên một triệu rưỡi dân, thiên hạ dùng danh từ nghe kêu to quá “Ra tiền tuyến hăng hái đi vào mặt trận sản xuất thể hiện lòng yêu nước, thiết tha với sự nghiệp cách mạng, với nhiệt tình xây dựng chủ nghĩa xã hội! v.v. và v.v.”

Chán mớ đời! Rồi bao giờ các đồng chí sẽ đi? Hay “vành đai xanh” sẽ bảo vệ an toàn cho quý vị, để từ bên trong quý vị cứ xĩa tay năm ngón và hưởng thụ dài dài?

Những căn biệt thự mặt tiền, những nhà lầu xe hơi, những nguy nga tráng lệ của thành phố Mỹ Ngụy lần lượt bị các đồng chí tiếp thu và chia nhau quản lý, để đuổi gia đình thân nhân của tay sai Đế quốc vào rừng bỏ chết vì đói nghèo bệnh tật, chưa thấy hột gạo nào từ Bắc chuyển vào Nam “cứu đói đồng bào” mà ngược lại những hàng xa xỉ “phồn vinh giả tạo” của miền Nam thì theo đoàn xe tải chở ra Bắc không biết bao nhiêu mà kể. Hòa bình thống nhất đất nước là như vậy ư?

Ngày... tháng...

Lúc này không phải là lúc ngồi mơ mộng bên trong cửa sổ. Lúc này là lúc xông xáo đi vào một trò chơi lắm nguy hiểm, đe dọa, ta cân nhắc suy tính liệu sức mình, tuổi trẻ ta sẵn sàng dâng hết cho lý tưởng, nếu thật đó là một lý tưởng hợp lý.

Ta đang có niềm tin vào công cuộc trọng đại sắp tới, ta sẽ không ân hận khi bắt tay vào việc, đời sống chẳng còn vô nghĩa, ta cười cợt như một trò chơi lớn, không ngại ngùng và chùn bước.

Một tháng qua đi, một ngày thấm thoát, ta nghĩ nhiều về thời cuộc, về những xao động lung tung trong cái gọi là nhà nước cách mạng, liệu mọi việc có bình yên, huy hoàng rực rỡ như mọi cuộc họp báo cáo tình hình công tác không? Một cán bộ ngoài Bắc vào đã phải buột miệng:

– Chúng tôi đã bị lừa. Chúng tôi đã lầm lỡ đại đột khi chấp nhận Chủ nghĩa xã hội, lúc còn ở ngoài Bắc nghe tuyên truyền trong Nam là một lũ Mỹ Ngụy khát máu, dân chúng trong Nam sống trong nghèo đói lầm than, thương đồng bào ruột thịt của mình nên tình nguyện vào Nam đánh Mỹ, mang theo mấy cái chén gốm Bát Tràng, vài ký gạo ngon tưởng là món quà quý báu tặng họ hàng. Vào Nam thấy dân chúng sống nhơn nhơ, dư ăn dư để gắp vụn lần ngoài nó, mấy ký gạo mốc meo ném vào thùng rác ngượng ngùng.

Thế đây! Cả bè cả lũ bị lừa thế đây, còn gì để phải phủ nhận nữa không? Còn sự thật nào chua chát hơn thế không? Những lý thuyết của họ bao giờ cũng đầy “chính nghĩa”, lập luận vững vàng và sắc bén, ta làm thế nào để có thể đánh đổ một chủ nghĩa được nuôi lớn từ hơn nửa thế kỷ trước, đánh đổ một cách hợp lý và vững vàng hơn thế...

Ngày... tháng...

“Cho đồng bào tôi ngồi ghếch mắt trông chờ... Nghe những ủy ban, hội đồng nói vu vơ...” Ta nản đến phát khóc khi phải ngồi nghe thiên hạ bàn ra tán vào câu chuyện vận động kinh tế mới và thanh niên xung phong thủy lợi.

– Tôi chắc cũng dễ thôi. Mỗi tổ chọn một người đi công tác 15 ngày, thay phiên nhau tự túc ăn công, cứ đào một mét sẽ được 200 đồng, đào nhiều ăn nhiều, đào ít ăn ít, tôi nghĩ cũng giải quyết nhanh được, buôn bán lần lượt vào tay mình quản lý, tư thương bán hàng bơ mỏ, ế ẩm, rồi cũng phải dỡ nhà mà đi kinh tế mới...

Ta ngồi nghe mà buồn, làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu. Xạo! Làm gì có mà hưởng, nhà nước cứ bắt chẹt bắt lỏng thì dân còn cục cựa đảng nào. Không đi công tác thì không có giấy chứng nhận lao động mà không có giấy chứng nhận lao động thì không được cung cấp gạo, thì thiệt thòi việc này, việc kia... Khốn nạn, dân còn gì nữa mà dôn vào đường cùng đến thế!

Công tác thủy lợi, một hình thức lợi dụng sức lao động, bóc lột sức người, sức của. Ăn cơm nhà, tự túc mọi phương tiện để lên kinh tế mới đào kinh, một ngày, một tuần, một tháng, ba tháng, lấy danh nghĩa phục vụ ích lợi chung. Nhưng, cứ nghĩ bỏ ra một ngày công như thế, liệu người ta có đủ một nguồn lợi để nuôi gia đình đang nheo nhóc?

Tội nghiệp mấy người đi học tập về, bị dính không chạy đâu được. Giọng thằng cha tổ trưởng nghe mà phát ghét:

– Anh phải sốt sắng tham gia công tác, càng nhiều chừng nào, sự phục hồi quyền công dân của anh càng nhanh chừng đó...

Thiệt muốn chửi thề hết sức! Anh là người Việt Nam từ hồi nào đến giờ, chẳng là công dân thì là gì? Hồng lễ trước đây những người bại trận kia là người ngoại quốc? Chẳng qua vì bại trận mà trở thành “phó thường dân”, bị tước đoạt hết, bị ruồng bỏ, rẻ khinh, đày đọa. Học tập cái quái gì ở đó, nhốt trong mấy cái thùng sắt, ngày nóng như lò nướng, đêm lạnh cắt da, ra ngoài lao động làm như trâu cày, ăn uống thiếu thốn, bệnh tật chết dần mòn, lâu lâu cao hứng quăng lựu đạn vào giết tù rồi đổ thừa bọn phản động phá hoại hay chĩa súng vào mùng bắn chơi, chết ai nấy chịu như trường hợp anh của thằng bạn học chung trường. Má nó xui lên xui xuống khi nhận xác con, so với “tắm máu” trong chế độ phát xít thì cách đối xử với người bại trận theo kiểu của chế độ này còn dã man hơn nhiều, ác có bài bản mà, càng nói càng thấy nóng gan!

Ngày... tháng...

Cái món hành chánh bao giờ cũng lằng nhằng, nó luôn khệnh khạng như lão ký già. Quan quân cứ báo cáo sổ sách linh tinh. Báo cáo tuần, báo cáo tháng, báo cáo định kỳ, chẳng công tác gì nhiều hơn những loại báo cáo ấy, cứ giấy tờ chất đống mà không giải quyết được gì. Đúng như một “đồng chí” đã tự phê: “Văn thư đầy túi áo, báo cáo đầy túi quần!”

Ta ngồi loay hoay như kẻ mắc ị mà táo bón cả tuần, thủ tục hành chánh luôn khắc nghiệt dù rêu rao là đã giản dị đến tối đa. Có một ông lão cyclo già, đổ xăng công đoàn, chạy tới

đâu phải trình phường đóng dấu tới đó, từ Chợ Lớn qua Phú Nhuận, đóng một dấu ở Phú Nhuận, từ Sài Gòn sang cư xá Thanh Đa, đóng một cái dấu ở Thanh Đa. Nội chạy vòng vòng tìm cho ra cái trụ sở phường để đóng dấu cũng mất cha nó biết bao nhiêu xăng của nhà nước và sức lao động của nạn nhân, chưa kể gặp lúc đồng chí chủ tịch đi vắng, ngồi chờ cả buổi, cũng hụt mất mấy cuộc xe. Nâng đỡ lao động mà như thế à? Ông lão hẳn học “Mô tổ cha nó.”

Tội nghiệp đồng bào tôi, nheo nhóc khổ sở trong chuyên đi kinh tế mới tội tình. Mấy ai trong số hàng nghìn người rời thành phố hôm nay, đã ý thức được “lao động là vinh quang” là “hãng say sản xuất”? Hay chỉ vì không sống được ở đây nên phải đi thôi, dù tình nguyện hay cưỡng bức cũng đồng nghĩa như nhau, suốt ngày chạy đôn chạy đáo lo cho đồng bào, ta thậm thía hơn cái tình nghĩa con người: “Vì ta thương nhau là thương hết đám dân khổ đau...”.

Hàng hàng lớp lớp người chen chúc nhau trong khuôn viên Viện Hóa Đạo. Ướt loi ngoi như chuột khi cơn mưa quái ác đổ xuống, tội thanh niên cởi trần ngồi phát gạo cho đồng bào. Mấy tên to đầu biển mất hết. Chỉ còn ta với ta, thương đồng bào nhót cả ruột. Cố lên! Chịu khó, chịu khó một chút rồi cũng một chuyên đi mà, thế nào rồi cũng có ngày ta lại gặp nhau...

Khúc đường đầu là những ngôi nhà ngói đỏ, lẫn giữa vườn lá xanh um trên quốc lộ 13. Thủ Dầu Một, đoạn đường kế đó là ruộng đồng ngút mắt, tằm tấp xa ở Phú Giáo và cuối cùng là một con đường đất đỏ bụi mù với những giao thông hào đầy kềm gai xơ xác. Nước trũng hồ bom, đòi chập chùng cỏ lau, và thung lũng xám xịt, xuống xe giữa vùng kinh tế mới Bàu Ké hoang vu heo hút này đồng bào chúng ta nghĩ gì?

Đoàn người vừa rời bỏ thành phố, rời bỏ tiện nghi vật chất đô thị để ngơ ngác đặt chân đến đây, bao nhiêu là hoang mang ngại ngùng. Những ngôi nhà tranh thấp thoáng trong cỏ rậm. Đời sống sẽ bắt đầu từ con số không ở đây. Dính líu và không thể quay về, ta ứa nước mắt khi vẫy tay từ giã, có lẽ ta sẽ đến đây sớm hơn dự tính...

Ngày... tháng...

Ta đang bị ViCi khủng bố và kèm kẹp, ngày nào không khí trong nhà cũng nặng nề, ngột ngạt, tôi đứng đó với má và lỗ nhỏ, sáng cãi nhau với ba và chị hai, quanh quẩn trong một con hẻm chán phèo.

Ta không thể để đời sống bị lệ thuộc và chi phối nhiều đến thế. Ba hăm dọa đủ điều. Ba bảo rằng, nếu rời khỏi ông ra, đời sống chính trị của ta sẽ vô cùng đen đúa. Họ sợ con của cách mạng có tương lai tôi tâm ư?

Ta sẵn sàng chấp nhận tất cả, lao tù nhà giam vốn đã phi lý từ bản chất đàn áp của nó, ta chỉ sợ tư tưởng bị đày đọa, nhốt kín thôi, ta là ngựa rừng chứ không phải là ngựa phố. Tại sao cứ thích bịt mắt để ta kéo chiếc xe cách mạng ketch cõm của ba?

Ngày... tháng...

– Chị có mặt trong ngôi nhà này để làm xáo trộn tư tưởng lũ nhỏ, quấy rối đời sống đang đi lên của gia đình.

Nhóc Hùng hung hăng “đấu tố” ta giống như cách mạng đấu tố địa chủ trong cải cách ruộng đất. Mà có gì đâu khi nhỏ My cứ đi theo chị tư than thở “Em chán quá, ba nói giải phóng là ai cũng no cơm ấm áo, mà có thấy gì đâu, tụi bạn em bỏ học vì nhà nó nghèo túng, vì ba nó đi cải tạo, má nó bán hết đồ đạc trong nhà để chạy gạo từng bữa mà không biết cầm cự được bao lâu?”

Ta ngạc nhiên khi thấy Hùng thay đổi nhanh chóng từ khi theo học lớp đối tượng đoàn, nó tưởng thế giới trong tay nó chắc, ta nghe cái từ “tẩy nảo” của cộng sản bây giờ mới biết, thật kinh khủng quá, xã hội đã biến thằng nhóc dễ thương của ta thành một tên kiêu căng phách lối, nó còn cao giọng phê bình ta là không có lập trường chính trị vững vàng, tối ngày cứ nghêu ngao nhạc vàng và đọc văn hóa phẩm đòi truy... Trời đất! Mấy cuốn Tuổi Hoa mà hồi đi học ta nhịn ăn hàng để mua đem lên Sài Gòn cho nó đọc, vậy mà bây giờ nó “kiểm điểm” ta, tức chết đi được cái đảng cộng sản đã làm hư thằng nhóc, thiệt thất vọng quá “đau lòng ta muốn khóc!” Để rồi xem mi phát tới cỡ nào, vô đoàn rồi lên đảng, vấn đề không phải mi là ai mà mi làm được cái gì lợi ích cho đồng bào cho xã hội? Điều đó mới quan trọng nhóc à!

Ngày... tháng...

Ra khỏi phòng thi, buồn ngơ ngẩn. Một chút ân hận bâng khuâng, lỗi tại tớ hoàn toàn, tớ không thích đi thi, tớ không thích đậu, không thích làm học trò nữa! Tớ chỉ tắm được một lần trong một dòng sông, tuổi trẻ hồn nhiên của tớ trôi qua đi, mất hút. Tiếc thì có tiếc, buồn thì có buồn nhưng chấp nhận. “Dứt khoát” thế thôi!

Đề thi có câu hỏi mắc cười “cho biết sự khác nhau giữa người và khi,” cậu biết tớ trả lời sao không? Tớ nhìn lên tường thấy hình ông Hồ chí Minh và tớ ghi ngay “người có râu và khi không có râu”. Nộp bài mà tớ cứ tùm tùm cười hoài.

Tớ không hy vọng hay ao ước gì nữa, vì đời sống mình còn có gì để ao ước nữa đâu! Tí Cò sẽ mất đi cái dịp nôn nao chờ nghe kết quả của tớ như tâm trạng gã bộ đội trong thơ “kách mệnh”.

Nghe tin em vào đại học,
Nửa tin nửa ngờ tên lại trùng tên.

Tớ thấy mình tàn nhẫn hết sức khi bình thân bước ra khỏi cổng trường thi mà lòng trống rỗng, tớ muốn phì cười khi có người hỏi tớ “Đậu không?”. Chắc đậu.

Ừ! Nhờ 30 năm đời ba ta có Đảng!

Quê quá, phải không Tí Cờ? Tệ lắm thì tớ cũng được “bé” vào Đại học Dự Bị, nhưng mệt quá. Tớ sợ sách vở lạ lùng. “Thôi thì thôi, chẳng đành thì thôi, thôi thì thôi nhé...”

Giờ thì tớ tiếp tục đi làm, bình thường nhưng chẳng có vẻ gì là bình thường hết, vẫn ngành Vận Động Xây Dựng Kinh Tế Mới, mỗi tháng đi công tác hai lần, điều xe và đồ dân xuống vùng kinh tế mới Đồng Xoài, Sông Bé.

Chen chúc đứng ngồi giữa đoàn người gói khăn lũ lượt hỗn độn và bần cùng. Những buổi trưa nắng cháy và chiều xuống mưa dầm. Những ngôi nhà tranh thấp tè (công trình của Thanh Niên Xung Phong), lô nhô giữa rừng lau sậy, ngay ngắn, kiêu mầu.

Đồng bào xuống xe với gương mặt ngơ ngác, bàng hoàng khi được gọi tên nhận nhà mới, thuộc quyền làm chủ của mình từ đây, với nước ngập đầy sân, cỏ tranh leo tận cửa. Chưa có vách che nên gió thổi luôn lạnh buốt.

Những tiếng thở dài, những lời phàn nàn trách móc, hay tệ hơn nữa, sự gay gắt sẵn sàng chụp lên đầu các cán bộ điều xe, đồ dân như tát nước vào mặt.

– Vùng “đất hứa” của các người đó à?

Ở năm ba tháng, gặp bao nhiêu sự thật phũ phàng, gạo nước dầu lửa, nhu yếu phẩm, thuốc men bệnh tật. Hàng trăm thứ khó khăn thiết yếu, đành trốn về Sài Gòn chửi rủa vung vít. Những tiếng “phản ảnh” làm tớ đau lòng.

Có thật tớ cũng đang đồng lõa tiếp tay với những tên đao phủ cố tình giết chết đồng bào mình không? Mỗi chuyến đưa dân về, tớ buồn và nản lòng không tả được. Này ra ý định “được” thì rút, “được” đẹp bỏ dứt khoát mọi bận bịu ở Sài Gòn. Tớ sẽ đi kinh tế mới! Tớ sẽ sống với đồng bào của tớ!

Có thấy những gương mặt thảng thốt của người dân khi vừa đến vùng Kinh Tế Mới, mới thấy thương dân chúng mình. Người vợ trẻ với năm bảy đứa con nheo nhóc đi kinh tế mới làm gì? Phải chăng để mong mỗi chồng mình sớm được học tập trở về? Anh sinh viên đen đúa kia tại sao có mặt ở đây trong khi bạn bè anh đang ở giảng đường đại học? Vì điều đơn giản, anh là con em của ngụy quân ngụy quyền, không đủ tiêu chuẩn đi học, gia đình không thể cuơ mang mãi đời sống bình yên cho anh. Rồi cũng phải đi thôi! Dứt khoát là như thế, không Thanh Niên Xung Phong thì cũng nghĩa vụ quân sự. “Tầng lớp tiên tiến” mà!

Tớ yêu đồng bào và yêu tuổi trẻ của mình, bây giờ thì Tí Cò đã hiểu tại sao tớ thi hỏng đại học, lý do này có gì đáng trách không Lộc? Tại tớ muốn thế mà.

Ngày xưa, đọc thơ bạn bè, thấy không có gì hết. Nhưng bây giờ, lật lại trang báo học trò cũ, đọc thơ Huy Giao, thấy thấm thía lạ lùng:

*Còn gì vui bằng niềm vui hôm nay,
Lấp kín đi anh, những hố bom cây.
Mùa sau xới đất trồng khoai sắn,
Khi lá xanh rồi, buồn cũng nguôi ngoai...*

Mùa sau đã hơn năm rồi mà sao lá chẳng xanh để lòng tớ nguôi ngoai? Lý tưởng tuyệt vời quá đối với tuổi trẻ bọn mình. Hát đồng dao hòa bình và ngợi ca tự do hạnh phúc, bình đẳng và yêu thương. Nổi ao ước như một cái gì đó gắn bó không rời “ở một nơi nào mà ai cũng yêu nhau”, có thật bây giờ chúng ta đang sống trong một vùng đất mà “ai cũng yêu nhau”? thật là chuyện hoang tưởng khi sống trong chế độ này, vì người nào thương ta cho bằng ta đâu.

Ngày... tháng...

Triển khai công tác trong tháng, tiếng quạt máy quay đều đều, mệt mỏi, một vài tiếng ho húng hắng những cái ngáp được che đậy vội vàng. Mới 9 giờ sáng mà sao buồn ngủ lạ lùng. Mọi người đều ưỡ ể oải trước câu “hạ quyết tâm” sôi nổi của đồng chí trưởng ban, một chị trong đội tuyên truyền xung kích của Quận đã trề môi lắc đầu:

– Trời ơi! Bộ tưởng dễ lắm hả? Nói gần gần lười ngày này qua ngày kia mà có ma nào thèm nghe đâu! Người ta còn chửi cho là đảng khác, nói suông thì dễ lắm, tới chừng xuống dân mới biết bị phản ánh toi bời. Họ nói “nhà nước đem con bỏ chợ, chưa đi thì nói ngon lành lắm nào là có gạo có nước, có thuốc, có trường đầy đủ, bà con chỉ đi lao động thôi, còn mọi thứ đều có nhà nước cung cấp, lo lắng chu toàn, nào là khỏi lo chạy cơm từng bữa, sống chui rúc khổ sở ở Sài Gòn. Tưởng sao tới chừng lên đó, chẳng có cái cóc khô gì hết. Lúc đầu, gạo phát cầm chừng, rồi từ từ xuống bột mì ăn cầm hơi, nước nôi chẳng có, sanh ghê chóc, bệnh hoạn, chẳng thấy một viên thuốc nào làm phước. Mấy cô mấy cậu xuống phường khóm họp dân lại nói những chuyện phong thần, nhà nước thương dân, lo cho dân theo cái điệu vẽ bánh bắt phải ăn no, thì dân cũng ngất ngư mà xá dài...”

Tôi cười cười sự thật đã không thể bẻ quanh bẻ quẹo được thì cũng đành thôi!

Đến phần kiểm điểm công tác hầu hết các phường đều đứng lên nêu các khó khăn của ban mình trong khi đi vận động.

– Chúng tôi đến nhà bà A, thì bà B bên cạnh trông thấy đã vội đóng cửa...

– Mặc dầu chúng tôi đã có kiên trì giải thích chính sách cũng như chế độ cấp phát dành cho Kinh Tế Mới, nhưng nhiều đồng bào vẫn thắc mắc về những tin đồn còn sai sót, thiếu thốn trên vùng Kinh Tế Mới...

– Đối với diện gia đình sĩ quan học tập thì đa số đều ngoan cố, viện cớ chờ chồng về mới đi, chứ không chịu đi trước, vì họ không tin là chồng, cha họ sẽ được về ngay. Còn giới tiểu thương buôn bán thì cho rằng còn làm ăn được nên không chú ý lắm về kinh tế mới, v.v. và v.v.

Buổi họp kéo dài chẳng đến 11:30g vẫn chẳng đi tới đâu hết, không biết đây là lần họp thứ mấy mươi của Ban Kinh Tế Mới, vẫn cái không khí tê ngắt chán chường, vẫn cái giọng làm ra vẻ hăng hái sôi nổi của thằng cha trưởng ban Quận, đòi phải “đạt chỉ tiêu”, điệu náo nê của các phường khi báo cáo về con số thành tích, biểu đồ tụt xuống dần dần như mạch của con bệnh đang hấp hối. Câu kết luận bao giờ cũng “dứt khoát” Khó khăn nào cũng vượt qua! Chúng ta phải nỗ lực để đạt chỉ tiêu cho bằng được, vì đó là yêu cầu cấp bách khẩn trương mà Đảng đã giao phó cho chúng ta phải hoàn thành...

Tan họp mọi người ra về mệt mỏi. Nắng buổi trưa nhưc đầu, hay tại ngồi nghe thiên hạ nói nhiều quá đâm ra váng vất? Họp với hành sao mà chán thế không biết! Tôi sẽ phải nói gì với đồng bào của tôi, cái máy nói quay quá nhiều vòng, đến nỗi người ta có thể thuộc cả từng dấu chấm, dấu phẩy trong bản văn kiện “trọng tâm hàng đầu của đảng” về Kinh Tế Mới. Và người ta cũng đã biết hết cái sự thật bên trong của danh từ đó. Sự nói dối được truyền đi từ trên xuống dưới rõ ràng và rập khuôn, làm sao bây giờ?

Ngày... tháng...

Dứt khoát là phải thu xếp đi thôi. Nhà cất bắt họp pháp. Không giải quyết được vấn đề mua bán phải dời ngay để trả lại sự nề nếp kang trang cho thành phố, khi phải sống chui rúc khổ sở trong những căn nhà ổ chuột, bà con càng nên căm thù chế độ Mỹ Ngụy đã bạc đãi đời sống đồng bào nghèo khó. Mỹ Ngụy là thủ phạm gây nên tệ trạng hôm nay! Nhà nước cách mạng chủ trương vì hạnh phúc của nhân dân, vì đời sống nheo nhóc của đồng bào.

Đi kinh tế mới không phải là đẩy ai, là muốn tổng khứ bà con rời khỏi thành phố, như một số bà con đã hiểu sai lệch về chính sách tốt đẹp này. Đi kinh tế mới là tạo cơ sở cho bà con đều có công ăn việc làm, giải quyết được tình trạng thất nghiệp hiện nay, cân bằng về sự cung cầu kinh tế, phân bố sức lao động trên các vùng đất tươi tốt còn bị bỏ hoang vì chiến tranh trước đây, tạo ra của cải và vật chất để xây dựng lại đất nước sau bao nhiêu năm bị tàn phá trong bàn tay của Mỹ Ngụy đế quốc. Đưa đồng bào đi kinh tế mới là một bổn phận tất yếu của nhà nước cách mạng, được xem là một chính sách hàng đầu trong việc chăm lo cho đời sống nhân dân tận tình, chu đáo.

Mỗi lần đưa đồng bào đi kinh tế mới, phường khóm chúng tôi đã lo từng cây kim sợi chỉ, từ manh quần tấm áo, từ nồi niêu mùng chiếu đến tiền bạc thuốc men. Và khi đưa lên đến nơi đến chốn, thì ở đó đồng bào đã có sẵn nhà ở, có sẵn gạo ăn, có sẵn một phần nào tiện nghi tương đối mà nhà nước đã chuẩn bị đầy đủ để tiếp đón đồng bào định cư trên vùng kinh tế mới màu mỡ, trù phú... Giọng bà chủ tịch dè quẹo tron tru, tôi chán ngán khi phải ngồi câm miệng nghe thiên hạ lếu láo “lo cho từng cây kim sợi chỉ”. Trời ơi! Hành động đầu phản ánh được bản chất! Tôi biết chuyện này đã xảy ra đối với một gia đình chi lao công quét chợ và 4 đứa con nhỏ. Tôi ngủ ngoài sạp cá, bị công an đuổi, không có chỗ ở phải đăng ký đi kinh tế mới. Mà “cây kim sợi chỉ” đó là do bà chủ tịch “tiếp thu” của một gia đình khác, lấy danh nghĩa “cách mạng” tặng lại.

Tôi xấu hổ khi nhớ những lần tổ chức lễ tiễn đưa đồng bào đi kinh tế mới trong phường. Bà chủ tịch đã nhờ tôi gói thật kỹ, thật đẹp, những bộ quần áo cũ có cái đã rách, đã mục không biết lòi ở đâu ra, để lên micro hô hào quà tặng đồng bào nghĩa cử cao đẹp của Ủy Ban dành cho “những người đã ý thức được nghĩa vụ và quyền lợi của gia đình mình cũng như của đất nước” mà tình nguyện ra đi.

Không có gì chua xót mĩa mai hơn khi về nhà, người ta mở những gói quà nham nhở đó ra, sự mỉa dân đã đến tột cùng!

Ra về, trời mưa lát phất, nghe đồng bào bàn tán sau lưng:

Họp với hành! Chán quá! Giờ còn bán gạo, mai một cúp gạo, bán bột, bán khoai. Từ từ cúp hết lương thực, nhu yếu phẩm. Không ký giấy bán nhà. Dọn dẹp chợ búa. Không cho mua bán lật vật để hàng hóa phải vô quốc doanh, vô hợp tác xã nhà nước. Họ làm tới cùng để mình sống hồng nổi nữa thì phải dỡ nhà đi. Tôi biết quá mà! Chính sách cách mạng là vậy đó chị ơi!

– “Thương dân, lo cho dân”! Tôi hồng cần họ thương theo cái kiểu bắt đi kinh tế mới đó. Nói nghe mà ham! Thiệt tình trên kinh tế mới “ngon lành” vậy đó hả? Tôi hỏi chị mình còn ở Sài Gòn này làm cái giống gì, đi phứt cho nó khỏe, khỏi mất công nay kêu đi họp, mai kêu đi họp để nghe họ nói này nói kia nhưc đầu. Kẹt nổi kinh tế mới bà chủ tịch nói hồng giống như kinh tế mới của thằng em tôi. Lúc đầu, hai vợ chồng nó nghe nói cũng hăng, đăng ký đi, tôi cũng lên trên mới té ngựa! Cái “nhà” có chút xíu mà dột lên dột xuống, gạo thì lãnh được hai ba ký gì đó, rồi nín luôn, cứ ăn khoai lang, khoai mì riết thôi. Nói có giềng, mà có thấy cái giềng nào đâu, nước không có một giọt mà rửa ráy, chứ đừng nói tưới rẫy, tưới nương. Thêm cái thứ sốt rét giết người nữa, mấy miệt kinh tế mới toàn là chỗ rừng bụi không hà! Nó mới bỏ đứa con hồi tháng trước, tôi mới nói cho chị nghe đó, còn mây đứa dẫn về Sài Gòn, đứa nào cũng ghê đầy mình, mà người thì ốm nhom, xanh le xanh lét thấy đứt ruột hết sức! Nói thiệt với chị thấy vậy rồi thì thà ở đây ăn đất tôi cũng ở nữa, chứ chẳng đời nào mà đi. Nghe nói mai kêu mấy đứa học sinh ra đuổi chợ, dọn dẹp không cho mua bán nữa. “Chợ phải đâu ra đó, không có giống gánh

bừa bãi, người ra kẻ vô ồn ào mất trật tự, không kiểm soát được hàng hóa chợ đen chợ đỏ”. Nghe nói mà mắc cười, cái chợ mà không ồn ào thì làm sao gọi là cái chợ được! Tưởng gì họ sai con sai cháu mình ra đuổi mình. Tôi hỏi chị không cho mua bán thì lấy gì sống? Không có bán gạo thì lấy gì ăn? Thì phải đi kinh tế mới theo ý của họ.

– Xí! Nói nghe dễ dữ! Bộ tưởng người ta khùng hết chắc? Còn lâu!

– Nhưng biết đâu được chị! Nhà nước cách mạng có nhiều chánh sách lắm. Chị không nghe nói là phải “dứt khoát” thu xếp mà đi hay sao? Sớm muộn gì cũng vậy, mình là cá nằm trên thớt chị ơi! Mình chết chứ họ đâu có chết!

Tiếng guốc dép kéo lê trên những con hẻm tối. Tôi lặng lẽ nép mình vào một hàng hiên, chờ mọi người đi khuất.

Nỗi buồn không gọi được tên, cá nhân tôi không giúp được gì cho mọi người. Chỉ có Đảng và Nhà Nước “lãnh đạo”! Đành vậy sao?

Kinh tế mới như một viễn tưởng hải hùng của người dân thành phố từ sau ngày giải phóng. Ở đâu cũng nghe nói về kinh tế mới, đi đâu cũng nghe bàn về kinh tế mới. Người ta nói với nhau về danh từ này ở khắp nơi trong miền Nam. Thậm chí đến những đứa trẻ nhỏ lớp 1, lớp 2 cũng có thể hiểu mang máng về kinh tế mới do cha mẹ chúng nó kể lại.

Người ta xem như đó là một vùng đất đầy ải, nghèo đói và chết chóc. Tôi nhớ đến gương mặt hờn hĩnh của Thạch khi kể cho tôi nghe một câu chuyện khôi hài lúc người ta nhắc tới kinh tế mới.

Có ba người đi trên một con tàu: một người Nga, một người Mỹ, một người Việt Nam. Tàu ra đến giữa biển thì có một con khủng long dữ tợn nổi lên, người Nga quát:

– Nếu mày không lặn xuống thì tao sẽ lấy hỏa tiễn Sam bắn mày.

Con vật cười. Người Mỹ nói:

– Nếu mày không lặn xuống thì tao đem B52 dội mày.

Con khủng long vẫn trơ trơ, nhưng khi người Việt Nam chỉ tay nhẹ nhàng nói “Tao sẽ dắt mày đi kinh tế mới”, lập tức con vật hoảng hồn lặn mất.

Tiếng cười Thạch kết thúc ở đó làm tôi se lòng, ái ngại. Người ta đã khẳng định một điều gì, qua câu chuyện đùa mĩa mai đó? Kinh tế mới đã được đánh giá ghê rợn hơn cả hỏa tiễn Sam lẫn B52, sống trong chế độ cộng sản còn bị đầy ải, nghèo khổ hơn cả thời kỳ bị đế quốc thống trị! Nên cười hay nên khóc trong cái vai trò của mình bây giờ?!

Ngày... tháng...

Ngày mai có chuyến đưa dân.

Suốt một ngày lẳng xăng chạy tới chạy lui, khiêng từng cái bàn gỗ mục, cái ghế gãy chân. Xách từng chiếc chiếu rách bươm, cái thùng móp méo ra xe tải để ngày mai lên đường.

Chị đàn bà bồng đứa con nhỏ xíu đang ngó mấy người hàng xóm khiêng phụng cái thùng nhựa đen xin, cúi bần, từ trong bếp ra.

– Hết chỗ rồi! Gã tài xế lắc đầu từ chối.

Chị đàn bà quay sang tôi van nài:

– Cô làm ơn nói với mấy ông cho lên giùm đi. Kệ! Có cái thùng, lên trên đựng nước mà xài. Nước giếng chắc mát lắm hả cô?

Tôi nhìn vào thùng xe chật ních, đồ đạc của tất cả 7 gia đình gom lại chỉ có một xe hàng. Tôi chưa thấy người nhà giàu nào đi kinh tế mới. Cũng may, đỡ phải tốn xăng nhà nước vận chuyển. Tôi nói với người tài xế:

– Anh chịu khó thu lại cho gọn, để nhét thêm giùm chị này cái thùng đi lên trên chị có mà đựng nước. Tội nghiệp, tài sản của một gia đình nghèo...

– Nước giếng mát lắm hả cô?

– Vâng. Tôi cũng hy vọng là nó rất mát, để cho lòng chị khỏi buồn.

Ngày... tháng...

Tôi thâm thía hơn cái tình nghĩa con người, khi mặc áo mưa xuống thăm những gian nhà chờ đợi tối om, nhìn đồng bào nằm ngời nheo nhóc trong ánh sáng leo lét của những ngọn nến được thắp lên, rải rác, thỉnh thoảng một vài đầu thuốc lóe đỏ, tiếng đập muỗi chan chát vang lên giữa tiếng khóc la của trẻ con. Sự náo động rì rạc, buồn thảm. Những bóng người chập chờn, ló nhó trong mỗi lần tia chớp lóe lên như những bóng ma đang chờ đợi giờ đèn tội dưới hỏa ngục. Tôi đến ngồi bên cạnh một gia đình đang dùng cơm dưới ngọn đèn dầu nhỏ. Họ ăn lặng lẽ như cái chếp lưỡi của con thằn lằn trong khung cảnh tranh tối tranh sáng. Món ăn duy nhất là chai nước tương dần trên cái bọc nylon có vài lát dưa lèo tèo.

– Gia đình bác đã lãnh gạo chưa bác?

– Mới xong đó cô.

– Đi mà gặp trời mưa như vậy, cực quá hả bác? Gia đình bác đông không?

Người đàn ông ngược mắt nhìn tôi như có vẻ dò xét nghi kỵ rồi lại cúi xuống và nốt chén com, trong khi người đàn bà thở dài, kể lể:

– Mưa nắng gì thì cũng phải đi chứ biết sao cô? Hai vợ chồng tôi với tám đứa con, ông chạy xe ba gác chở than ngoài Ngã Bảy. Còn tôi thì bán rau ở chợ An Đông. Hai thằng lớn thì vá xe đạp. Họ nói đó là mây nghề tạm bợ, sống bấp bênh, nhà đông người mà có sức lao động thì phải đi kinh tế mới, chứ ở thành phố, ai bán gạo hoài cho mà ăn. Đã nghèo lại con đông nữa, khổ lắm cô ơi! Đêm nào thằng cha tổ trưởng cũng bắt đi họp, rồi hết người này tới người kia lại nhà kêu đi kinh tế mới, riết rồi ông giận quá, bán luôn cái xe ba gác. Đi thì đi. Cái số nghèo, số khổ, thì ở đâu cũng vậy. Nhà nước thương thì mình nhờ, ghét thì mình chịu...

– Cái bà này! Gã đàn ông gắt lên buồng đưa ra ngoài hàng hiên vẫn thuốc hút, cái dáng khắc khò trầm ngâm như tượng đá.

Ngoài trời, mưa lâm râm. Tôi xót xa nhìn qua gian nhà gió lùa trống trước trống sau, bao nhiêu người đang tạm trú ở đây để chờ đợi một chuyến đi, đêm sẽ dài hay ngắn, và có mấy ai sẽ ngủ được một giấc ngon lành? Hay tất cả đều trần trọc, bần khoản, suy nghĩ về cuộc sống ngày mai trên một vùng đất xa lạ mà mình sắp đến?

Gom hết mớ tài sản ẻo uột nhỏ nhoi, vợ chồng con cái bồng bế nhau rời bỏ thành phố. Có những nụ cười tin tưởng, hy vọng, có những ánh mắt ái ngại, lo âu. Ngày mai sẽ có một đoàn xe ra đi với cờ xí rợp trời, sẽ có bà chủ tịch Quận, ông Bí Thư huyện ủy ra đứng trước ông kính thu hình ngồi khen tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tích cực tham gia đi vào lao động sản xuất của nhân dân và thân ái gửi tặng đồng bào một ít hột giống cùng vài cái cuốc, cái liềm tượng trưng. Rồi thôi.

Đoàn xe sẽ lần lượt rời bỏ thành phố. Bà con hàng xóm từ giã nhau bùi ngùi.

– Con Ba, mày đi mạnh giỏi nhé!

– Bà Bảy ở lại mạnh giỏi. Mai một cháu trông được trái bầu, trái bí, mang về làm quà cho bà mừng.

– Chú Năm lên trên có bắt được con nai con thỏ nhậu nhớ tui nhe.

– Ôi, nhậu nhẹt gì mà yoi! Tao sợ hồng có gạo mà ăn kia. Bộ mày tưởng lên trên rảnh rang như thời trước ngồi uống la-de trong Sở Thú chắc?

Suốt đêm tôi đã không ngủ được. Cái mền quá ẩm nên làm tôi cảm thấy ray rứt, khó chịu thế nào... Tôi nhớ gian nhà chờ đợi trống trải trong Viện Hóa Đạo, có hàng trăm người

nằm ngồi chen chúc nhau. Trời mưa lạnh, và họ cũng không ngủ được, vì mãi nghĩ đến ngày mai và cuộc hành trình quái gở trong đời.

Ngày... tháng...

Tiếng nấc nghẹn tuyệt vọng làm tôi bồi hồi.

Tôi có nên kể cho cô nghe một sự thật nữa của chế độ không? Khi buổi sáng nay, tôi đã gặp một người quen vừa từ kinh tế mới trở về thành phố, kể cho tôi nghe những chuyện nào lòng. Gia đình sĩ quan, tưởng khi học tập về, đi kinh tế mới sẽ yên thân cùng gia đình lao động sản xuất. Chẳng ngờ đời sống bị kềm kẹp tù túng thêm hơn, nói chuyện với ai năm ba người cũng bị dòm ngó, đi đâu cũng phải xin phép, trình diện châu chực, hàng tháng phải vào rừng làm công tác lao động phá rừng, trồng lúa cho bộ đội ăn. Mỗi lần đi là làm cả mười hôm hay nửa tháng. Vậy mà mỗi lần có cháy rừng hay nổ đạn ở đâu, là mấy người sĩ quan thất thế ấy lại bị chửi bới vung vít, hăm dọa đủ điều. Nào là “bản chất nguy”, nào là “thành phần phá hoại phản động”. Muốn được yên thân thì đừng ngo ngoe, liêu hồn! Tưởng đi kinh tế mới là khỏi nghĩa vụ quân sự, vậy mà những thằng con trai trụ cột trong nhà vẫn bị gọi đi đợt đầu, bỏ lại vợ đang mang thai, bà già đang đau nặng. Nhà nước tận dụng sức lao động, không chừa một người, lấy ai đâu mà canh tác?! Nước vẫn không có. Bệnh tật vẫn ám ảnh. Sợ hãi, học tập và lao động mút mùa. Mỗi lần họp hành, những tên cán bộ vẫn không ngớt ba hoa nào là tăng năng suất lao động để vượt qua chỉ tiêu, hoàn thành kế hoạch, nào là thi đua lập thành tích để chào mừng đại hội này, đại hội kia... Thử hỏi cô đàn bà con nít mà làm được cái gì? Càng nói càng chán, có sống ở đó mới biết, gặp bao nhiêu chuyện bực mình. Đi kinh tế mới là chui đầu vào rọ, mặc thiên hạ làm tình làm tội mình...

Tôi đã ngồi ngo ngẩn cả buổi trời để nghe cho xong câu chuyện, có thật tôi cũng đang tiếp tay cho họ để đày ải đồng bào tôi không? Nản hết muốn làm gì nữa! Tôi mong mình được sống ở đó, chứng kiến mọi sự thật. Để chi vậy? Tôi bất lực nhìn chế độ đã dồn dân đến bước đường cùng!

Ngày... tháng...

Đi xem triển lãm về kinh tế mới trên quận. Những hạt lúa trĩu nặng. những khoai sắn to tướng, những trái bầu, trái bí ngon lành, những tranh ảnh sôi động, phô bày một mùa thu hoạch đạt kết quả 100% trên vùng kinh tế mới. Tôi ngao ngán nhìn công lao được tưới bằng mồ hôi và nước mắt của đồng bào suốt một năm nay, đang được nằm trong bàn tay khép lại của nhà nước. Hàng biểu ngữ giăng mắc khắp nơi:

– Tất cả cho sản xuất!

– Tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội!

– Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý và nhân dân làm chủ...

Quản lý có nghĩa là giữ gìn, một đồng chí đã giải thích như vậy. Có ai tin được điều đó không, tất cả những hoa màu này tôi đã nhìn thấy trên kinh tế mới, do chính bàn tay lao động của những người dân đang sống khổ sở ở đó trồng nên. Nhưng điều chua chát là họ không bao giờ được hưởng trọn vẹn những sản phẩm tốt tươi này. Đó là một sự thật. Mọi thứ thu hoạch được, đã có nhà nước “quản lý”, tức là giữ gìn. Cùng lắm là họ sẽ được tiếng có đạt chỉ tiêu, có tăng năng suất. Biểu dương một vài cá nhân hay tập thể đã tỏ ra xuất sắc trong thành tích thi đua lao động. Rồi thì vẫn tay cuốc tay cày, vẫn ăn khoai sắn thay cơm gạo, vẫn đói kém khổ sở và túng thiếu mọi thứ nhu cầu cần thiết trong đời sống người dân trên vùng kinh tế mới. Chế độ mang danh nghĩa “đấu tranh cho giai cấp lao động nghèo khó”, nhưng thật ra chính những giai cấp đó bị bóc lột nhiều nhất. Họ bị lợi dụng để đưa ra “mặt trận lao động” như những công cụ phục vụ cho chế độ, cho chủ nghĩa riêng tư của một thiểu số người lãnh đạo. Bằng những chiêu bài mị dân sáng bóng, trò tiêu xảo mà ai cũng có thể đoán biết được.

Theo chân đoàn đại biểu các phường, nghe một đồng chí thuyết minh về sơ đồ xây dựng kinh tế mới đang sắp sửa tiến hành. Chỗ này là trường học, chỗ này là bệnh xá, chỗ này là trụ sở Ủy Ban Hành Chánh xã, chỗ này là chợ và khu giải trí tập thể. Đây là phần đất sản xuất tập thể. Đây là phần đất thổ cư của mỗi hộ gia đình để canh tác hoa màu phụ. Và đây là nghĩa địa, một khoảng đất nhỏ xíu ở góc sơ đồ đã khiến tôi suýt buột miệng “Ừ! Sao ít vậy?” nhưng kịp dần lại cái óc khô hải nhiều khi không đúng chỗ của mình. Quả thật, nhà nước chu đáo vô cùng! Đúng là một vùng kinh tế mới kiểu mẫu chỉ có trên sơ đồ, trên những cửa miệng ba hoa bóng bẩy của tụi tuyên truyền.

Kế đó là đến phần chiếu phim. Những hình ảnh “sinh động khí thế” của một vài gia đình. Bà Năm, Bà Tám điển hình, đã tự động dỡ bỏ những căn nhà ổ chuột của mình ở thành phố để hồ hởi phấn khởi đi xây dựng vùng kinh tế mới. Những nụ cười toe toét đứng quanh mái tranh, bên cạnh các luống khoai xanh um, chạy dài, cái bắt tay thân mật của đồng chí trưởng ban kinh tế mới Quận lên thăm viếng đồng bào.

Hình ảnh các cán bộ đang hì hục khiêng đồ đạc từ trên xe tải xuống, phụ giúp đồng bào, tôi bắt gặp hình ảnh cô bạn đồng nghiệp đang xách chiếc ghế mây xộc xệch nhìn về phía khán giả cười thật tươi, và tôi cũng thấy cái mặt mình đang cúi xuống cho một gia đình hai ổ bánh mì mang theo để ăn trong chuyến đưa dân. Bộ bà ba đen không thể biến tôi thành một cán bộ cốt cán của nhà nước và hành động của tôi trên khung vải không phải là một nghĩa cử cao đẹp của chính quyền đối với nhân dân. Trong vấn đề tuyên truyền để gây ưu thế cho cách mạng, người ta đã không bỏ sót một chi tiết nhỏ nhoi nào để khai thác nó thành một lợi điểm cho chế độ, cho chính sách. Tôi không ngờ hành động vô tình của mình, xuất phát từ mặc cảm tội lỗi đối với đồng bào, lại trở thành một đề tài tuyên truyền của nhà nước và càng thấy mình “ăn ảnh” trên khung vải bao nhiêu, tôi lại càng xấu hổ bấy nhiêu. Buồn thay!!!

Ngoài số đại biểu, quan khách đến tham dự, phòng triển lãm chỉ lựa thưa vài đồng bào tò mò vào xem kinh tế mới ra làm sao. Một chị cán bộ dẫn hai ba bà có lẽ là đối tượng vận động đến bàn trưng bày sản phẩm hoa màu kinh tế mới chỉ trở:

– Mấy bác thấy không? Đất trên kinh tế mới tốt lắm mới trồng được mấy thứ cây như vậy, tha hồ mà ăn. Chứ đâu như ở Sài Gòn, mỗi chút mỗi mua, đắt đỏ.

Một bà lão vụt nói:

– Thiệt sao cô? Tui nghe nói làm bao nhiêu phải bán hết bấy nhiêu cho chính phủ mà! Bán hết rồi lấy gì mà ăn?

– Đâu có bác. Chừng nào mình ăn không hết mới bán chứ, chẳng hạn như đậu phộng, đậu xanh. Hồng lẽ bác ăn hết mấy chục, mấy trăm kí sao? Thì phải bán bớt...

Một bác khác cúi xuống vốc nắm đậu, nói trống:

– Bán cho nhà nước rẻ rẻ thì cũng như cho không.

Tôi đứng nghe mà cười thầm, nhớ tới buổi họp dân tối hôm qua, khi mời đồng bào đi xem triển lãm về kinh tế mới một người đã nói với tôi:

– Khỏi xem cũng biết hết rồi cô ơi! Dân bây giờ họ sáng mắt, sáng dạ lắm. Nghe nói là biết liền hà!

– Vâng. Tôi cũng mong mọi người hiểu rõ như vậy.

Một chế độ my dân và bóc lột trong cái gọi là “Nhà Nước cộng sản” mà bây giờ ai cũng biết.

Ngày... tháng...

Quận vừa ra chỉ tiêu thi đua tới cuối tháng phải vận động cho được 80 hộ dân đi kinh tế mới, con số tưởng dễ dàng như đếm hay sao ấy! Mặt ông Phó Ban của tôi chảy dài rầu rĩ.

– Làm sao bây giờ hả cháu?

Tôi cười trừ:

– Có lẽ phải tính cả gia đình bà Chủ Tịch, ông Bí Thư Chi Bộ, ông Ủy Viên Thư Ký, bà Kinh Tài, gia đình mấy cô cậu bên Công Đoàn Phụ Nữ... thì may ra mới đủ chỉ tiêu đã định.

– Đừng giỡn cháu! Họ đâu phải là đối tượng để mình đưa đi kinh tế mới.

– Thảo nào mà đồng bào chẳng phân bì sao được, họ nói không thấy ai trong nhà nước tình nguyện đưa cả gia đình đi kinh tế mới, sao cứ bắt họ đi, chú nghĩ sao?

Ông Phó Ban bèn chống cảm lạnh thỉnh, sự thật đã không thể chối cãi được, chính ông Chi Bộ hôm qua trong buổi họp kiểm điểm cũng phải thú nhận:

– Chúng ta ngồi đây, chưa chắc ai cũng hăng hái đi kinh tế mới, bởi vì chúng ta đã quen hưởng thụ (!). Nên việc vận động đồng bào đi kinh tế mới, chắc chắn phải gặp nhiều trở ngại khó khăn, nhưng, dứt khoát họ vẫn phải đi kinh tế mới. Vì đời sống họ ở trong thành phố bấp bênh, tạm bợ.

Tôi ngồi nghe, vừa buồn mà vừa buồn cười. Bác dạy “Khó khăn nào cũng phải vượt qua”, nên các ông các bà cố mà vượt qua bằng mọi cách kể cả biện pháp hành chính và quân sự, để đẩy cho được từ một triệu rưỡi đến 2 triệu dân dời khỏi thành phố trong cuối năm nay, một cuộc vận động cách mạng lớn mà, các đồng chí nhiệt liệt tán thành chủ trương của đảng chứ? Gã thanh niên đề nghị phát động liên tiếp nhiều đợt thanh niên xung phong, chị phụ nữ hứa sẽ vận động các chị em phụ nữ đăng ký vào tổ hợp trên kinh tế mới, ông công đoàn tuyên bố sẽ không giải quyết những đơn xin mở tổ hợp, cơ xưởng của số người có ý muốn nấn ná, viện cớ ở lại thành phố, phía công an sẽ dứt khoát không chịu chứng nhận lý lịch để bỏ túc hồ sơ xin việc làm và gia hạn thêm thời gian cho những người tạm trú quá lâu, bà thư ký thì chiếu theo văn thư mới nhất của Sở Nhà Đất thành phố, sẽ không ký giấy chấp thuận cho mua bán nhà, nếu đăng bán không chịu hồi hương hoặc đi kinh tế mới.

Một lô biện pháp hành chính được nêu ra, để chấp hành cho được cái chỉ thị hàng đầu của Đảng “Tất cả cho sản xuất” mà dân là công cụ chính yếu nhất để họ thực hiện âm mưu này.

Ngày... tháng...

Tôi khó chịu khi nhận một hàng danh sách do tên Bí Thư Chi Đoàn đưa qua với lời dặn dò:

– Chị hãy cố gắng bằng mọi cách để bắt buộc họ phải chấp nhận một trong hai điều: hoặc là chính họ phải đi thanh niên xung phong, hoặc là cả gia đình họ phải hồi hương, hay đi kinh tế mới, nếu phần chị xong, thì số người còn lại không chịu cam kết, chị lập lại một danh sách gửi qua tôi. Tôi sẽ cho giấy triệu tập đến tận nhà họ.

Tôi nhìn cặp kiếng cận xạ đến mũi của tên nhãi mà phát ứa gan, đảng nào thì cũng thế, thà cứ bảo cha nó là cường bức lao động đi còn hơn dùng hoài cái điệp ngữ kịch cỡm “thi hành nghĩa vụ lao động”.

– Chúng tôi xin trân trọng báo tin cho anh... đã đến tuổi thi hành nghĩa vụ lao động. Vậy mời anh đứng ngày... giờ... đến đăng ký đợt Thanh Niên Xung Phong... xuất quân vào ngày... Đề nghị anh chấp hành tốt đợt xuất quân trên...

Tôi hậm hực muốn xé bỏ những tờ thông báo đáng ghét đó, cả một tương lai tuổi trẻ đều nằm gọn trong hàng chữ cay nghiệt của chế độ.

– Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên!

– Bằng tay ta làm nên tất cả! Với sức người sỏi đá cũng thành cơm!

– Người thanh niên phải có lý tưởng cộng sản! Phải dâng tuổi trẻ, dâng nhiệt tình cách mạng cho lý tưởng, cho lá cờ vẻ vang của Đảng, của Đoàn!

– Phải làm cây tùng cây bách xanh tươi cho thế hệ, xứng đáng là thanh niên trong thế hệ Hồ Chí Minh quang vinh!

– Mình vì mọi người thì mọi người sẽ vì mình...

– Hăng hái thi hành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lao động, chứng tỏ mình là thanh niên sớm ý thức được vai trò rường cột của nước nhà, biết yêu chủ nghĩa xã hội, yêu quê hương, yêu tổ quốc... Các em thiếu nhi có 5 điều Bác Hồ dạy; các anh chị thanh niên có 3 xung phong, có 4 sẵn sàng...

Nói riết rồi như con kết lập đi lập lại những lời vô nghĩa bấy nhiêu bài học đã thuộc nằm lòng, tôi sẽ chỉ việc tuôn ra như một cái máy hát. Công việc tưởng như dễ dàng nhưng thật khó biết bao, những nạn nhân đang ngồi sắp hàng chờ đợi. Những gương mặt trẻ thần thờ đang bị nhồi nhét mớ lý tưởng buồn nôn – Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, lợi dụng tuổi trẻ để làm những nấc thang xây dựng cái chủ nghĩa cộng sản đầy tham vọng, súc sinh và phi lý...

Im lặng để chấp nhận việc người ta đẩy dần tuổi trẻ của tôi, của bạn bè tôi vào cái lò sát sinh quái gở của cộng sản đã là một cái tội lớn. Tôi ghen cứng trong cái vai trò của mình.

Ngày... tháng...

... Trên bước đường đi tìm sự thật, anh vừa sống qua những ngày trên vùng đất kinh tế mới của em. Mùa mưa vừa về anh đã thấy gì trên một vùng đất phì nhiêu của đất nước, mà tất cả mọi người đều hy vọng sẽ một ngày nào đó trở thành một nguồn sống, một sinh lực mới, thật mạnh mẽ để đưa mọi người, mọi gia đình và cả một quốc gia vươn lên sau bao nhiêu năm chiến tranh.

Anh đã thấy sức sống vươn lên từng đợt cây ngọn cỏ. Những luống khoai mì, khoai lang. Những cánh đồng đậu xanh, đậu phộng. Tất cả đều xanh mướt, báo hiệu cho một mùa gặt đầy kết quả. Và kế đó, trên khía cạnh con người đã đổ mồ hôi và tài sản của mình trên những mảnh đất này thì lại là hình ảnh của những nét ưu tư, thất vọng và chán chường. Em thử tưởng tượng, có những nét chấm phá nào linh động, mĩa mai hơn hình ảnh của từng dãy nhà xiêu vẹo, tróc nóc, bỏ hoang trên cánh đồng hoa màu thật tươi tốt.

Mầm sống của thiên nhiên đã vươn lên từ đó, nhưng con người đã lần lượt dứt áo ra đi, bỏ lại tất cả mồ hôi và nước mắt của họ, để trở về sống chui rúc trong những khu ổ chuột hay những vỉa hè của thành phố. Từ những người thợ, những người nông dân, họ trở thành những hành khất. Không có ai đuổi họ đi hết, nhưng họ vẫn đi mà không tiếc nuôi sức lao động của mình! Tại sao họ lại bỏ miền đất hứa? Có phải họ đi tìm thiên đường chẳng?

Trong khi đó thì cũng có một số gia đình ở lại. Họ đã tử thủ trên miền đất hứa đó và hình ảnh tiêu biểu để anh có thể nhận dạng ra họ là một người đàn bà mặc cái quần đen mốc, chiếc áo cánh vá vúi tả tơi, đang bỏ củi để bán cho khách qua đường.

Con người, khi đến tột cùng của khổ đau hay hạnh phúc, đều có óc khôi hài rất tế nhị, anh ghé lại mua củi (rất rẻ, chở về đến cầu Sông Bé, anh bị công an tịch thu với lý do thật buồn cười, phải có biện pháp như thế, để họ (những người dân kinh tế mới) phải chịu lao động sản xuất, họ tin như vậy à.

Hỏi thăm về đời sống về kết quả thu hoạch của vùng kinh tế mới, nhất là khi anh khen mùa màng có vẻ tươi tốt, thì chị mỉm cười, đượm vẻ mĩa mai:

Lần này là lần thứ ba rồi đấy cậu. Ở đây khỏe lắm khỏi ăn độn như dân thành phố, chỉ ăn rặt một thứ khoai mì thôi à! Lâu lâu bữa nào vui thì ăn độn một bữa, như đám giỗ chẳng hạn. Cậu hỏi kết quả thu hoạch của tôi hả? (Chị chỉ đứa bé gái khoảng 6 tháng, ốm èo uột đang nằm trên tấm đệm rách). Đó! Kết quả đó!

Tại sao trong khi có những người bỏ đi thì vẫn có những người ở lại? Họ ra đi để tìm cái gì? Họ ở lại để làm gì? Hy vọng của họ ở đâu? Hình ảnh sau cùng đã làm cho anh bất nhẫn phần uất nhất, là hình ảnh của những người Thanh Niên Xung Phong. Trong một buổi sáng thật sớm, thật lạnh khi thức dậy từ trên xe bước xuống, anh thấy họ ngồi dọc theo hàng hiên của dãy nhà tranh, trong đám đông mình không thể nào nhận diện được một sắc thái cá biệt nào, nhưng hình ảnh chung của họ không phải là một đoàn thể thanh niên khỏe mạnh rường cột của nước nhà, mà lại là hình ảnh của sự tiều tụy chán chường và bệnh hoạn, đồng phục của họ là bộ đồ xanh rách nhuộm đất đỏ, nón tai bèo lụp xụp bên tai. Cái nhìn của họ không còn là cái nhìn trong sáng đầy tin tưởng ngạo mạn của tuổi trẻ, mà lại là những ánh mắt lạc lõng, ngây dại. Sắc da của họ không phải là màu hung xạm nắng phong sương mà là một màu bệt vàng với vành môi tái mét của sốt rét

rừng. Họ lên đường thật mệt mỏi, kẻ rìu người cuốc tiến quân vào rừng để đốn lồ-ô, chặt tre, khẩn đất xây dựng lại quê hương?!

Cuộc tiến quân của họ thật lặng lẽ, hy sinh của họ thật vô bờ. Anh theo họ vào khu vực khai thác. Anh thấy họ không còn là những con người nữa, giữa hình ảnh của các cán bộ điều hành, phì phà điếu thuốc trên môi, tay cầm gậy tre chỉ trở chửi thề, họ chỉ là hình ảnh của những tên nô lệ, mình trần đầy ghẻ thẹo, đang làm việc theo lệnh của các cai ngục.

Cũng trong dịp đó, anh có làm quen với một cô bé tên YẾN, mới vào thanh niên xung phong được một tháng, làm toán cứu thương. Cô bé có óc lẳng mạn, thích thú với cuộc sống giữa thiên nhiên, nhưng đồng thời lại có những nhận xét rất chua cay về lý tưởng, cô bé đã ý thức được mang máng về sự lợi dụng các danh từ, anh với cô bé đã nói chuyện cả một buổi sáng trên công trường, trước cặp mắt soi mói của mấy tên cán bộ. Rồi dần dần có một hai câu mon men lại gần, hết gọi anh bằng “ông thầy”, lại gọi là “đại ca”, để cuối cùng xin một điếu thuốc!

Thật anh xót xa cho họ quá! Mới hôm qua đây, họ là những chàng trai trẻ ngộ ngáo, ngang tàng, hôm nay đã trở nên xác xơ thảm hại...

Tối đến, từ trong những dãy nhà tranh của đoàn thanh niên xung phong, dưới ánh đèn dầu leo lét, vang lên những bản nhạc của Trịnh Công Sơn. Tiếng đàn, giọng hát hòa lẫn tiếng mưa lâm râm của núi rừng. Thật không có gì tả đúng tình cảm của anh lúc đó, anh muốn sống chung với họ, chia sẻ những khổ nhục với họ và đồng thời, anh giận họ, bực tức sự khổ nhục mà họ đang chịu đựng. Suốt đêm anh không ngủ, đót biết bao nhiêu điếu thuốc trần trọc, rồi những người thanh niên xung phong còn phải chịu đựng bao lâu nữa?

Người dân đốn một cây lồ-ô được 10 xu. Người thanh niên xung phong được tiếng “Anh hùng lao động”. Nhiệt tình và lý tưởng cách mạng thật vô giá! Thiên đàng thật gần mà cũng thật xa, chỉ cần nằm xuống là đến. Và còn bao nhiêu cô Yến nữa để đủ số xây dựng thiên đường cộng sản?!

Trong lúc đó, anh cũng vừa đọc được một bài trên báo Tin Sáng nói về kinh tế mới, báo ngày thứ bảy hay chúa nhật gì đó. Thật là hai hình ảnh đối chọi, mâu thuẫn nhau.

Một, anh là thằng nói dóc, nếu không, thì thằng nói dóc chính là tên “ký giả” trên báo Tin Sáng.

Ngày... tháng...

Tí Cờ ạ,

Sao tớ mệt mỏi và lười biếng lạ lùng. Sự chờ đợi làm tớ chán nản. Những ngày còn lại ở đây để chờ đợi một đổi thay, chôn chân trong thành phố tẻ nhạt này, mỗi sáng đi làm bằng ngang khu chợ ồn ào, hít ngấp hai lá phổi những bụi bẩn từ bồn rác trong chợ bốc lên giữa tiếng động cơ âm ỉ của xe vệ sinh, vào phòng gặp mặt ông trưởng ban đỏ gay, nồng nực khai vị trong ngày. Mặt ông phó ban chảy dài chống cằm râu rĩ, vì tới kỳ báo cáo mà không một ma nào đăng ký đi hôi hương hoặc kinh tế mới.

Trời ơi! Tí Cồ thử tưởng tượng ra khung cảnh đều đặn mà ngày nào tớ cũng phải chịu đựng, chán phèo! Tớ thèm thay đổi không khí, thay đổi nghề nghiệp, đời sống, vì nếu tình trạng này kéo dài lâu quá tớ e mình sẽ phát điên mất.

Nhớ Sóc Trăng mà không về được, Sài Gòn có ai đâu. Nhỏ Minh chán học, cúp cua hoài và đòi đi Thanh Niên Xung Phong để cho sáng mắt ông già cách mạng của nhỏ, tên Hương thì lu bù chuyện áo com, nhà cửa, Kiệt cũng bận học thi, tớ chẳng có chỗ nào đi rong cuối tuần. Vả lại, tớ cũng đang bị ông bố giới nghiêm trầm trọng, lý do là đã nghỉ làm ba ngày liên tiếp không báo cáo với thủ trưởng, để theo anh Bảy và bạn bè lên Long Khánh đi săn (?), xe lửa đổ lại sân ga lúc nửa khuya giữa rừng núi âm u, cả bọn đạp xe cộc cạch ra tới đường nhựa để về rẫy. Sáng hôm sau, anh bạn thổ địa trong làng dẫn lên núi thăm mấy chiến khu cũ của cách mạng, mệt ơi là mệt, nhưng cũng khuây khỏa được phần nào nỗi buồn chất chứa bấy lâu.

Suối reo róc rách và lòng tớ hết muốn quay trở về thành phố. Thèm cả bọn mình đều có mặt ở đây, quay con nai vàng ngậm mõ trong ánh lửa bập bùng, tưởng mình vừa trở lại thời đại nào hoang sơ, như chàng Robinson với râu tóc bờm xồm của anh hippie cũ.

Đi xa, thấy mình sống thật với mình hơn, Ngọc Ánh của thuở nào mơ mộng chuyện hoang đường “Aladin với cây đèn thần” cổ tích, giữa núi giữa rừng mộng mên, thấy mình nhỏ nhoi nhưng thật ngang tàng.

Thời đại nào, tớ cũng ghét làm kẻ bon chen. Tại sao ta phải lao đầu vào cuộc sống hì hục, khổ sở ở thành phố ồn ào, mà không nghĩ là nên lên núi vào rừng, yên tĩnh bát ngát như thế này cho thoải mái, đất đó suối đó sao không được tự do phá rừng làm rẫy và muốn sống ra sao thì ra theo ý mình muốn? Sao lại cứ phải để cho nhà nước lãnh đạo quản lý?

Kinh tế Mới của tớ cũng vào rừng, cũng làm rẫy nhưng có điều nó tù túng khó chịu quá khi bị áp đặt cưỡng bức những điều người ta không muốn, dân chúng thì phát điên với hàng mớ danh từ nổ như pháo – Thi đua lập thành tích dâng Đảng! Dâng Bác! – Đạt chỉ tiêu! Tăng năng suất! Hội thảo. Kiểm điểm. Chấm công...

Cơm gạo mỗi ngày một giảm bớt, cuộc sống ở đâu cũng chật vật khó khăn làm mệt không được nghỉ, mặc dù có câu cửa miệng “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Nhu cầu gì cần gạo ký đường cũng tính theo tem phiếu. Xạo ke, dóc tổ! Lao động chưa thấy vinh quang mà đã thấy người càng gầy nhom bệnh tật do lao lực quá sức...

Mỗi lần đi họp cháu ngoan bác Hồ, nghe mấy tên đoàn viên ba hoa với đàn em nhỏ rằng Đất nước ta giàu đẹp, nhân dân ta anh hùng, đã có quá trình cách mạng lâu đời, chống đế quốc xâm lược, chống thực dân phong kiến. Thế giới có Marx–Lenin và Việt Nam ta có Hồ Chí Minh vĩ đại, có Đảng cộng sản quang vinh, có lá cờ đỏ búa chiến búa chiến thắng... và có trăm thứ, v.v.

Mấy đứa nhỏ ngồi nghe cười khúc khích, không phải tui nó hiểu hết những danh từ đao to búa lớn kia mà thấy anh Đoàn múa tay chân như con khỉ.

Cứ nói hoài giọng điệu cũ rích “đất nước còn nghèo, đang ở thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, giai đoạn khôi phục kinh tế do hậu quả chiến tranh xâm lược của đế quốc để lại. Cố gắng khắc phục mọi gian khổ, khó khăn, để chừng bảy tám cái kế hoạch ngũ niên nữa thì lo gì mà chẳng bằng các nước xã hội chủ nghĩa anh em tiên tiến trên thế giới?”

Ừ, hãy đợi đấy, không có gì chán bằng phải ngồi im nghe người ta nói dóc, mỵ dân bằng những lời hoa mỹ, khôi hài nhất là họ cứ tưởng người dân luôn tin vào những điều giả trá bịp bợm đó.

Coi chừng! Sự chịu đựng đến lúc nào đó sẽ vỡ òa phẫn nộ.

Nhưng dù có thế nào thì tớ cũng muốn nói với đảng ấy một điều, chúng ta là những người tuổi trẻ mà tuổi trẻ thì có lý tưởng có nhiệt tình, hãy đặt lý tưởng nhiệt tình đó vào một mục đích CÓ THẬT, cái gì CÓ THẬT thì chúng ta đeo đuổi hăng say để xây đắp, vun bồi.

Thiên đường không phải là điều có thật và thiên đường Xã hội chủ nghĩa mà cộng sản thường rêu rao bằng mớ lý thuyết mơ hồ giả trá như những điều chúng ta đọc được ở trong sách vở, từ chương của giảng đường cách mạng thì lại càng không có thật, bộ mặt xã hội hiện nay là một minh chứng hùng hồn nhất mà ai cũng thấy, hễ nói tới Đảng là người ta nghĩ ngay đến sự tham lam độc tài của chính quyền và sự bản cùng hoá của nhân dân Việt Nam dưới chế độ cộng sản.

Trò chơi đã bắt đầu và tớ đang nhập cuộc.

Còn đảng ấy thì sao?

Lời cuối

Sách in lần đầu 200 cuốn chỉ dành tặng riêng cho Thầy Cô và bạn bè trong trường Trung Học Hoàng Diệu đang sống ở hải ngoại, với mong muốn trái lòng để người ngoại nổi buồn riêng tư đã cố nén oằn đau từ bao tháng năm uất nghẹn, nhưng tôi không ngờ cuốn sách của mình lại nhận được quá nhiều sự đồng cảm của thân hữu từ khắp nơi gửi về, cả

những tiếng nấc nghẹn trong phone khiến tác giả lặng người. Ừ, câu chuyện buồn quá, đoạn trường này đâu hẳn của riêng ai trong giai đoạn tang thương bởi thảm họa cộng sản. Dân thân chỉ là chuyện nhỏ thôi mà, thành công mới là chuyện lớn, làm “cách mạng không – Cộng sản” ai cũng có thể làm được nếu có tấm lòng yêu Quê Hương bằng trái tim rực lửa, thiết tha với tiền đề Tổ Quốc để chống mọi áp bức bất công của độc tài Đảng trị, không thờ ơ vô cảm trước thảm họa đã và đang xảy ra từng ngày trên Đất Nước mình, thì chắc chắn ngày tàn của Chủ nghĩa cộng sản sẽ không còn lâu nữa.



Xin được trích dẫn vài tâm tình mà người đọc đã chia sẻ về tác phẩm buồn này với lòng biết ơn của tác giả.

“Một tinh thần cương quyết, một quyết định chọn lựa đau thương để bước sang một lần ranh giới dù phải hy sinh mười một năm tuổi thanh xuân sống trong nhà tù cùng với con trai mới qua tuổi thoi nôi, nữ tác giả Ngọc Ánh bằng lối viết văn giản dị trang trải trong trang nhật ký Ngày Tháng Buồn Hiu:

– Nội tâm xâu xé giữa tình phụ tử, tình chị em khi không cùng chung lý tưởng. Thà bé con đi tù hơn là bị áp đặt một lý tưởng để sống an nhàn trong sự bao bọc của Cha và Chị.

– Sức chịu đựng phi thường của một người vợ bị từ chối lời yêu cầu được tiễn chồng lần cuối, cho con được gặp cha, trước khi đồng loại đem hành quyết người bạn đời đang sống trong cùng trại lao tù.

– Tấm lòng hy sinh cao cả của bà mẹ trẻ quyết định cho con rời trại giam để nhờ bàn tay những nhà từ thiện phương Tây mang con thoát khỏi cảnh tù, thoát khỏi những bữa ăn thiếu dinh dưỡng của mẹ nhịn cho con. Gạt lệ tiễn con với lòng nguyện cầu mong con được bình phục dù không mong còn gặp nhau.

Chiến tranh Việt Nam đã khiến bao nhiêu gia đình ly tán bằng nhiều cách, tình thân trong gia đình bị nát tan. Chân thành cảm ơn nữ tác giả Ngọc Ánh, một nạn nhân của xã hội chủ nghĩa, đã chia sẻ những NGÀY THÁNG BUỒN HIU của mười một năm tù đầy trong thiên đường cộng sản và chấp nhận sống xa con đến nay cũng hơn ba mươi năm.”

–(Cô Võ Kim Sơn, Ph.D).

– “Cuốn sách thật độc đáo, nếu chỉ in bằng tiếng Việt sẽ chìm vào quên lãng với thời gian, đề nghị dịch ra tiếng Anh và phát hành cho thế hệ trẻ ở hải ngoại đọc để biết thêm về giai đoạn gian nan của đất nước mình.” –(Phan Tấn Hải, Việt Báo, California)

– “Tôi thật bất ngờ khi đọc thiên Hồi Ký đầy tâm huyết máu lệ này. Chỉ biết nói lời khâm phục và thật lòng khâm phục. Từ lâu tôi đã biết văn tài Ngọc Ánh nhưng bây giờ mới

hiểu rõ tại sao Ngọc Ánh lại viết hay tới như vậy. Cái năng lực kiên cường, lòng quả cảm, trái tim đầy nhiệt huyết và ý chí đấu tranh không lay chuyển, cộng với vốn sống đầy đặn phong phú đã khiến ngòi bút Ngọc Ánh sáng long lanh. Người bạn Ngọc Ánh nên mừng vì mình được gần gũi với một người có cõi lòng cao quý...” –(Võ Kỳ Điền–Canada)

– “Tôi đã nhận được sách chị gửi và đã đọc một mạch đến gần 4 giờ sáng không để xuống được. Chị viết thật chuyên nghiệp có thua gì một nhà văn đã thành danh đâu. Đọc câu chuyện của chị, tôi mới thực sự cảm nhận được tâm trạng và tình cảnh của chị trong thời gian đó. Chị xứng đáng được liệt vào hàng liệt nữ. Tôi thấy điều quý nhất là cuối cùng chị trút bỏ được nỗi đau để tìm thấy sự an lạc mà không còn để lòng hận thù dày xéo mình, điều này nói thì dễ nhưng không phải ai cũng làm được, kể cả những nhà tu hành, vậy mà chị làm được điều đó, thật đáng mừng cho chị.” –(Khâm Bùi, California)

– “Càng đọc càng đau buồn, Cô không thể tưởng tượng nổi Ngọc Ánh trải qua những tai họa kinh hoàng như vậy mà còn sống sót để trở về, Cô rất cảm phục em đã can đảm dấn thân cho lý tưởng ‘chống kháng – chiến – chống – Mỹ’ bất chấp tuổi trẻ tươi đẹp của mình có thể bị ngã gục trong lao tù cộng sản.” –(Cô Lê Đình Diệu)

– “Tôi rất cẩn thận khi gọi ai đó là anh hùng hay anh thư, bởi vì điều này rất quan trọng nếu khen ngợi một ai đó lên quá tầm mà họ có để gây những ảo tưởng. Thật sự tôi chưa biết anh Trần Thắng Tài là ai, nhưng chỉ cần một điều: sau 30/4 khi chúng ta bỏ nước ra đi bằng nhiều cách khác nhau để mong tìm cuộc sống tự do và an bình cho bản thân và gia đình mình, thì anh Tài đã ở lại, một mình chống chọi với chế độ cộng sản vừa chiến thắng, thì với tôi chỉ một điều đó thôi, anh ấy rất xứng đáng được gọi là Anh Hùng. Một họa sĩ có thể vẽ nhiều bức tranh, một nhà văn có thể viết nhiều tác phẩm nhưng chỉ cần một bức tranh hay một tác phẩm đi vào lòng người và ở lại với thời gian mới là điều đáng kể, cuốn sách của chị Ngọc Ánh đã làm được điều đó, vì chị đã viết bằng nước mắt đong đầy nỗi tủi nhục đắng cay và sự trung thực xé lòng.” –(Tuông An, đài RFA Paris)

– “Đọc sách ‘Ngày Tháng Buồn Hiu’ để thấy rõ thêm sự gian trá, lừa lọc, tàn ác của CS; để thấy bao nhiêu cánh đời đã bị tan tác bởi sự kỳ thị ‘giai cấp’ của những kẻ trí trá đang cầm quyền, rúng rẻ lương dân. Đọc để thấy tình yêu thương sâu sắc, thủy chung của cô với người chồng khí khái, anh hùng, và sẵn lòng hiến thân cho lý tưởng quốc gia; để thấy sự đau đớn khổ sở vì bất lực của một người Mẹ bị tù đầy vì chống sự tham tàn vô luân của CS, và đã không còn cách nào để bảo bọc được đứa con bé nhỏ, bị đau nặng đến thành người tàn phế, ngay trong tù... Và đọc để còn chút hy vọng là tinh thần đấu tranh với tình yêu dân tộc, tình người chân chất, cao vời của con dân nước Việt, như cá nhân Cô Ngọc Ánh và một số người nữa, vẫn còn đó đây...” –(Minh Phương–học trò QGNT)

“Ngày Tháng Buồn Hiu” được viết với một nhiệt tình hiếm có nên suốt cuốn hồi ký là những trang sách hùng hực sự kiện. Có những lúc quá bức tức khi phải sống trong một nơi chốn mà sự đối trá, bịp bợm lên ngôi, đã khiến tác giả không cảm lòng được phải lên tiếng... chửi thề. Tác giả đã “tiên sư anh” hoặc “sư khi” hoặc “mồ tổ cha nó” khi chứng

kiến trò hề gọi là bầu cử dưới chế độ cộng sản. Rất nhiều chỗ trong sách, tác giả phải chạy theo những sôi nổi do uất ức tràn đầy nên dùng những câu viết dài với rất nhiều dấu phết. Câu văn không dùng lại được bằng những dấu chấm cách đoạn. Điều này chứng tỏ cây viết của tác giả chấm hơi sâu vào bình mực, một thói quen của những người mới viết hoặc chưa quen viết. Nhưng khi kể lại một đoạn đời nhiều truân chuyên, người ta có cần phải trau chuốt câu văn không, tôi nghĩ là không. Chính cái thô nhám của những dòng chữ đã chứng tỏ sự trung thực của tác giả. Sự trung thực đã phả hồn vào chữ nghĩa khiến người đọc không rời được cuốn sách một khi đã đọc những dòng đầu. Chất văn học nằm trong cái tinh ròng của một mảnh quý kim chưa mài dũa. Nhìn khuôn mặt không hề có lửa của Ngọc Ánh, tôi không hiểu do đâu mà chị có đủ nghị lực và cương quyết để dấn thân vào một cuộc sống ít người có can đảm làm được. Mặt nước phẳng lặng không phải là không có những chuyên động cuộn cuộn bên dưới. Tôi khâm phục con người thức thời và quả cảm này. –Nhà văn SONG THAO (Canada)

– Cuộc chiến Việt Nam được chấm dứt tháng tư năm 1975 sau 20 năm người Việt tàn sát lẫn nhau. Kể từ tháng tư năm đó, người dân Miền Nam đã bị đày đọa, cầm tù hàng triệu người, kỳ thị và ngược đãi đến nỗi họ phải liêu chết ra đi để rồi hàng triệu người bỏ mạng tại Biển Đông, gia đình ly tán, và khổ nạn đó kéo dài đến ngày hôm nay, khác với Dân Do Thái chỉ bị nạn Quốc Xã có 6 năm, từ 1939 đến 1945.

Tôi vẫn tự hỏi có ngày nào được đọc những trang nhật ký của một người thiếu nữ Miền Nam, nạn nhân vô tội của chiến tranh, trong trắng, vô tư và trạc tuổi của Anne Frank, khi bạo lực đã không cho họ có được một cuộc đời an lành như họ ước mơ. Sở dĩ tôi mong mỏi như thế, vì tôi đã sống trong trại cải tạo, đã đọc những hồi ký viết về thời gian đó, nhưng chúng tôi là những người lính, đã tham dự chiến tranh, đã trưởng thành khi Sài Gòn thất thủ. Đối với tôi, mọi sự rất giản dị, thua trận thì bị cầm tù và hành hạ, dấu sự thua trận đó có nhiều lý do chứ không vì thiếu can trường. Cái mà tôi thắc mắc là những thanh thiếu niên Miền Nam, chưa tới tuổi 20, họ tiếp nhận sự thua trận của chúng tôi ra sao? Cuốn nhật ký của Ngọc Ánh, đã giải tỏa cho tôi phần nào những thắc mắc đó, nhưng lời giải đáp không vui chút nào, đúng như tôi suy nghĩ, vì tựa đề của cuốn nhật ký là Ngày Tháng Buồn Hiu. –Bs Trần Mộng Lâm(Monreal)

Xin chân thành cảm ơn Thầy Cô và các anh chị đã giúp Ngọc Ánh hoàn thành cuốn sách này, sự sai sót chắc không tránh khỏi khi nó được in ra, mong mọi người thông cảm và góp ý.

Mọi liên lạc xin gửi cho Ngọc Ánh
email: ngocanh30475@gmail.com



Mục lục

- Ngược Dòng
- Ngày tháng buồn hiu
- Chặng đường đã qua
 - Cát bụi
- Ông già Noel là Mẹ
- Nỗi xót xa riêng
 - Cảm ơn
- Phụ bản cuốn “Nhật Ký Mục Tím”

Vẽ bìa: Trường Ân

Tranh và hình phụ bản: Lê Phổ, Nguyễn Tư, Soan Phi

Sửa bản in: Thanh Huyền, Trương Vĩnh

Đọc lại bản thảo: S. Nguyễn

In lần đầu vào tháng 5/2016

In lần thứ 2 vào tháng 7/2016

In lần thứ 3 vào tháng 7/2017 (dưới sự tài trợ của Thầy NVT cựu giáo sư trường Quốc Gia Nghĩa Tử Sài Gòn)

In lần thứ 4 vào tháng 7/2019



Một chuyến đi

Tôi đi mình ên trong chuyến xe lửa từ Paris sang Thụy Sĩ với tâm trạng nôn nao và thoáng lo âu ngàn ngại, mặc dù đây không phải là lần đầu thân gái dặm trường xuyên quốc gia như thế này, cách đây 2 năm tôi cũng từng liều mạng mang ba lô dong ruổi đi Tây mà chữ nghĩa tiếng Tây không rành nửa câu, không cellphone wifi để liên lạc trong trường hợp khẩn cấp, không có quá 200€ trong túi, chỉ theo lời mời thân tình của một gia đình Tây quen biết sơ giao mà hăm hở đi đại với mục đích duy nhất là thăm thẳng con tật nguyên đang sống lưu lạc xứ người. Cái đất nước Thụy Sĩ giàu có bậc nhất thế giới này đã cưu mang nuôi dưỡng đứa con trai èo uột tội nghiệp của tôi từ hơn 30 năm nay. Thật lòng tôi nợ những con người ở đây một lời cảm ơn vô hạn.

Xe chạy băng qua những đồi thông, những cánh đồng, những thành phố nhỏ bình yên với nóc nhà thờ thấp thoáng trong sương mù, tự dung thấy nhớ Đà Lạt mấy mươi năm trước, nơi mà tôi đã đến rón rén với cái ba lô mang ngược, bởi cái giọng con nhỏ em họ rù rì “chị mà không đi phá thai để bác Năm biết được ông cạo đầu khô cho coi”. Tại sao phải bỏ đứa nhỏ? Có thể ba tôi không chấp nhận “tên lính ngự” trong gia đình cách mạng của ông nhưng tôi yêu anh ấy biết bao nhiêu. Chúng tôi có quá nhiều chuyện để làm phía trước, có thai lúc này là “ngoài kế hoạch”, nhưng tôi cương quyết giữ lại tình yêu và lý tưởng của mình. Vậy là tôi chạy trốn Sài Gòn lên thành phố sương mù, tạm trú trong nhà

người quen chờ ngày sinh nở, anh có mặt bên cạnh tôi trong khoảng thời gian khó khăn đó, khi cả nước ăn bo bo thì anh lén lút mang gạo trắng từ miền Tây lên cho tôi, vượt qua không biết bao nhiêu trạm kiểm soát trong cái áo giả dạng bộ đội mà anh phải đổi nhiều quần áo đẹp của anh mới có được nó. Tôi sanh sớm hơn 2 tuần nên thằng bé phải nằm lồng kính, tháng 7 mưa dầm, quần áo không khô kịp, tôi không có đủ sữa cho con, anh tất tả đi bán máu mua về mấy hộp sữa bò, khăn áo cho hai mẹ con, nấu cho tôi một nồi súp đầy rau mà ít thịt, giặt giùm tôi mấy cái quần lót dính đầy máu vì thiếu băng vệ sinh. Tôi đã bật khóc trong niềm hạnh phúc vỡ òa. Đối với tôi, nếu có phải hy sinh cuộc đời mình cho người đàn ông đáng yêu này thì tôi luôn sẵn sàng. Và tôi đã sẵn sàng như vậy suốt hơn 40 năm qua, mặc dù anh ấy nằm xuống lâu lắm rồi.

VyDan là kỷ niệm đẹp nhất trong chuyện tình của chúng tôi. Đẹp mà buồn đến xót xa.

Yverdon là một thành phố nhỏ của Thụy Sĩ, nói theo bài hát là đi dăm phút trở về chốn cũ, lúc đầu còn bờ ngõ lạ lẫm với những con đường quanh co mà từng viên gạch lót trên quảng trường, những lâu đài nóc nhọn phủ mái ngói rêu xanh nằm bên góc chợ đã có tuổi đời hơn trăm năm trước, xen lẫn giữa những tòa nhà cao tầng hiện đại thì xem ra mấy cái Chateau vẫn còn phảng phất vẻ kiêu sa của một thời quý tộc.

Hệ thống xe lửa ở các nước Châu Âu đều có chung một quy tắc tuyệt đối, đó là sự đúng giờ, tôi thực sự thoải mái khi sử dụng phương tiện công cộng này. Bước xuống sân ga lúc nào cũng 4 giờ 15 chiều, tôi chỉ báo cho Luctine và VyDan biết thời gian để yên tâm là tôi có đến và sẽ tự đi bộ về, nhưng lần nào thì 2 người đó cũng đều có mặt để đón tôi, Luctine đẩy xe lăn và VyDan cười vui biểu lộ ra gương mặt muốn hét lên như bất cứ đứa trẻ sung sướng nào được đón Mẹ đi xa về. Tôi hạnh phúc khi cúi xuống ôm VyDan, xoa cái lưng gầy gò nhô xương của nó mà rung rung cảm xúc. Thương quá con để mèn còi cọc của tôi. Luctine giúp tôi mang cái ba lô nặng trĩu đầy quà của thằng bé để tôi hăm hờ đẩy xe cho VyDan, chúng tôi đi bộ về nhà khoảng 2 miles với bao nhiêu câu thăm hỏi dồn dập. (vốn liếng tiếng Anh của tôi chỉ có thể ở mức xã giao và anh bạn trẻ góc Pháp này đối thoại sinh ngữ phụ khá hơn tôi, nên khi gặp câu khó tôi cười trừ, hoặc nói bằng quơ vậy mà nó cũng hiểu tuốt)

Tôi quen biết Luctine cách đây cũng gần 20 năm, khi hấn còn là sinh viên làm thiện nguyện cho tổ chức Terre des Hommes (The leading Swiss child relief agency), hấn chăm sóc cho VyDan và quen Martin cũng trong công việc này, hai đứa yêu nhau rồi ra trường, hôm đám cưới có cả VyDan tham dự. Năm 2002 hấn đẩy VyDan về Việt Nam thăm Mẹ sau 15 năm xa cách, trong khi ở Thụy Sĩ Martin sắp tới ngày sanh đứa con đầu lòng. Luctine lớn hơn VyDan chắc vài tuổi, điều đáng nói là sự chân tình của hấn dành cho chúng tôi, những con người xa lạ khác màu da, khác ngôn ngữ nhưng có duyên phận gắn bó tình nghĩa với nhau. Lần đầu tiên khi chúng tôi qua Thụy Sĩ ở nhờ nhà đứa cháu họ bên Lausanne, mỗi ngày đi xe lửa đến thăm VyDan, tiền vé đi về của hai vợ chồng hơn 70€, cầm cự mấy tuần chịu không thấu, thì gặp Luctine, hấn nói nhà hấn có dư một phòng, đi bộ đến Chỗ VyDan chừng 5 phút, hấn “welcome see you next time.”

Lại một lần nữa tôi chịu ơn người dung nước lũ đầy hào hiệp này. Hẳn hiện ra trong đời sống của mẹ con tôi giống như ông Bụt, cầu được ước thấy. Tôi đã ở nhà hẳn đây là lần thứ ba, gia đình Luctine đúng là kiểu mẫu của người Tây phương, nề nếp nghiêm chỉnh, 3 đứa con đều xinh đẹp ngoan ngoãn, học hành giờ giấc đầu ra đó, không ôm iPhone iPad nấu cháo như kiểu nhà mình, cuối tuần cha mẹ dẫn đi học khiêu vũ, học võ hay đánh banh, đứa nào cũng nói được 2–3 thứ tiếng. Nhà khá giả nhưng ăn uống hết sức đạm bạc (!), buổi trưa cả nhà ăn ở ngoài, buổi tối là về đủ mặt cho bữa dinner, có khi chỉ vài đĩa spaghetti hay bánh mì chấm chút xíu nước sốt, lâu lâu có miếng cá salmon khiêm tốn cỡ 2 ngón tay. Lúc đầu tôi không quen ăn quá ít như vậy nên tối ngủ nghe bụng cồn cào. Hỏi ra mới biết họ không thích ăn thịt các loại hay hải sản, và ăn ít như vậy cũng thành quen nên đáng người ai cũng thon thả... Ở bên Mỹ ăn uống thoải mái như hồ, qua đây ăn rón rén như mèo nên ngày nào tôi cũng mua bánh mì phô mai ra công viên ngồi nhai như dân homeless...

Chỗ ở của VyDan cách nhà Luctine chừng 1 mile, đó là khu dân cư nhưng cơ quan thuê hay mua gì đó 2 căn có 4 phòng chung một hành lang riêng biệt để nuôi những đứa trẻ bệnh tật như VyDan, có nhân viên chăm sóc 24/7 từ ăn uống thuốc men thay tã tắm rửa, hình như họ chia ca trực, ban ngày có 3–4 người lãng xãng nấu ăn giặt giũ dọn dẹp không ngại tay nhưng gương mặt họ lúc nào [cũng] tươi cười vui vẻ, cử chỉ nhẹ nhàng, nói chuyện với tụi nhỏ thân mật như chị em trong gia đình, lạ một điều không đứa nào biết nói nhưng hiểu những lời họ nói và mỗi đứa đều có lối biểu cảm riêng để giao tiếp với họ dễ dàng.

Bốn đứa trẻ đó tôi nghĩ là người của các quốc gia khác chứ không hẳn là dân Thụy Sĩ, nói trẻ vì hình dạng mặt mũi ngây ngô như con nít nhưng đứa nào cũng hơn 35–45 tuổi, chung một khuyết tật như nhau, tay chân khều khào, không đi đứng được, không nói được nhưng nghe hiểu, biết cười và đôi khi la hét vu vơ, ăn phải có người đút và mọi chuyện cá nhân phải có người giúp đỡ tất tặn tặn như đánh răng tắm rửa thay tã mặc quần áo... Cuộc sống ở đó thân thiện cho các cháu mang cảm giác thoải mái giống như trong gia đình, phòng khách có sofa tivi trang trí vài chậu hoa, cây xanh trong ánh sáng dịu mát, phòng ăn nhà bếp thơm mát, tới giờ ăn họ trải khăn ăn muống nĩa như nhà hàng, thức ăn mang lên thơm lừng, có đủ thịt bò thịt heo rau củ nhưng tất cả đều được bỏ vào máy cắt nhỏ hay xay mịn tùy theo cách ăn của từng đứa, thật tình tôi không biết tụi nó cảm nhận món ăn ngon dở ra sao trong cái món sền sệt trộn chung hầm bà lằng này, mỗi đứa ngồi một góc có nhân viên bên cạnh, Daniel và Jessica thì tay chân quờ quạng nhưng vẫn thích tự cầm muống ăn, dù thức ăn đổ vương vãi. Có chứng kiến một buổi ăn trưa với bọn trẻ mới thấy cái tâm và sự chịu đựng của người phục vụ, họ nói huyền thuyên điều gì đó khiến mấy đứa nhỏ cười, họ lấy muống gõ xuống bàn chọc ghẹo nhau và ăn ngon lành thức ăn trong đĩa, dù trước mặt họ mấy đứa ăn uống đồ tháo ho khạc đàm nhớt lờng thòng vào chiếc khăn quấn trên ngực. Thú thật tôi nuốt không nổi khi ngồi đối diện với Daniel lúc nào cũng ho sù sụ khạc đờm rơi rớt trên cái đĩa của nó. Mới biết họ chấp nhận công việc ở đây ngoài chuyện lương bổng là bình thường nhưng cái tâm họ tịnh hơn, tầm

lòng của họ bao dung độ lượng hơn nhiều người khác, họ được giáo dục để biết yêu thương và tử tế với những đứa trẻ bất hạnh. Bà trưởng phòng ở đây đã từng ôm tôi an ủi “mày đừng lo lắng, bọn tao đã sống với tội nhỏ lâu rồi, tao coi mấy đứa như con của tao, nên mày tin rằng tội nó rất hạnh phúc.”

Tôi lại khâm phục những con người vác thánh giá này, không có lời cảm ơn nào đủ giá trị để dành cho họ. Tôi thấy mình nợ nần một đất nước xa lạ, nợ nần những con người xa lạ nhưng trái tim của họ thật gần gũi ấm áp biết bao nhiêu, nếu không có vòng tay dang rộng của chính phủ Thụy Sĩ và tổ chức nhân đạo này, chắc gì con trai tôi sống sót được đến hôm nay. Có người hỏi tôi sao không mang nó về bên Mỹ cho tiện chăm sóc mà mẹ con cũng được gần nhau, tôi đã thẳng thắn nói không vì tôi biết nơi nào là quê hương của nó, nơi nào nó sống yên vui mỗi ngày thì đó là thiên đường. Định mệnh đã sắp đặt cho nó sống ở đây và có chết thì cũng ở đây. Tôi biết cái cây đã èo uột sẵn mà bứng trồng chỗ khác không chắc gì sống nổi. Trong phòng ăn treo 4 bức ảnh của 4 đứa, năm ngoái tôi qua thì thấy gỡ mất 1 tấm, hỏi thăm mới biết con bé đã về trời, tôi buồn ngẩn ngơ khi nghĩ đến VyDan, nếu lúc nào đó tấm ảnh của nó không còn treo trên tường nữa! Chỉ nghĩ như vậy thôi mà nghe tim mình như nghẹn thở.

Những ngày ngán ngùi ở bên cạnh con, tôi kể lể cho nó nghe những chuyện này kia về cuộc sống bên Mỹ, về bà con dòng họ ở quê nhà mà hình ảnh và độ thân thiết đã mờ nhạt trong ký ức của thằng bé rời Sài Gòn hơn 30 năm trước.

Thật tình VyDan không có kỷ niệm gắn bó về quê hương Việt Nam với những địa danh xa lạ, thậm chí nó còn không biết là nó cắt rún ở Đà Lạt và chôn nhau ở Sóc Trăng, một điều lạ lùng chưa từng xảy ra với bất cứ đứa trẻ nào, tôi đã làm điều ấy vì ý tưởng nghịch ngợm của một bà mẹ trẻ lúc đó, đem nhau thai ngâm rượu rồi mang bình rượu đó về quê chôn dưới gốc cây trong vườn nhà ngoại, không có mục đích ý đồ gì khác thường, chỉ muốn là làm vậy thôi, sau này có người biết chuyện lại trách “ngâm rượu hèn gì thằng nhỏ nóng nảy trong người nên còi cọc”.

Tôi làm thính không phân trần, 7–8 năm trong tù đủ để giết chết tuổi thơ của nó rồi, VyDan còn sống sót tới bây giờ là điều kỳ diệu của Thượng Đế. Nó tuổi Ty, tôi hay gọi đùa “con rắn không chân mà đi năm rùng bầy rú”. Nghe nói mỗi mùa hè là cơ quan đưa những đứa như nó được đi chơi khắp các nước Châu Âu. Ông Trời, sự bất hạnh của nó đã được đền bù.

Ở đây VyDan được dạy và nghe tiếng Pháp, lần gặp lại nó ở Sài Gòn sau bao nhiêu năm xa cách, tôi phải nhờ cô bạn làm phiên dịch giữa tôi và nhân viên đi cùng, rồi nhân viên nhìn nó nói “điều gì đó, họ truyền đạt lại cho cô bạn”. Trời ơi hai mẹ con lúng túng mất mấy ngày, nhưng sau đó tôi nói tiếng Việt thẳng với nó và hỏi có hiểu không? Nó le cái lưỡi nghĩa là Yes, và ngâm miệng lại là No, từ đó chúng tôi bắt đầu nói chuyện với nhau cả ngày như chơi trò trắc nghiệm đồ vui.

Trong ngôi nhà này VyDan là thằng bé “thông thái” nhất so với 3 đứa còn lại, nó biết đọc sách, xem TV, lên mạng email, Facebook với bạn bè. Người ta gắn cho nó một màn hình nhỏ đặt trên tường hay trên xe lăn, với một bàn phím được thiết kế bằng các ký tự đặc biệt và kỳ diệu hơn khi nó sử dụng 2 ngón chân để click chuột. Chỉ một dòng chữ “Je t’aime maman” mà nó cặm cũi cả nửa tiếng mới xong. Tôi đã bật khóc khi nhìn thấy sự cố gắng để diễn đạt ngôn ngữ yêu thương của thằng bé tật nguyền. Thỉnh thoảng tôi thấy nó lên Facebook, cũng viết vài chữ thăm hỏi gửi cho mẹ, nhưng tôi không hình dung được sự khó khăn của nó khi lần mò từng chữ bằng 2 ngón chân run rẩy. Tôi nói nickname để VyDan add tên em gái nó vào Facebook, nó hào hứng với điều này, trong cuộc sống lạng lẽ buồn hiu của nó thì tình yêu thương gia đình gắn bó và ấm áp biết bao nhiêu. Cảm ơn những thành tựu công nghệ của thế giới ảo nhưng rất thật này, nó kết nối những con người xa xôi gần lại với nhau, mỗi lần tôi thấy hình VyDan trên mạng, tôi yên tâm là thằng bé còn mạnh khỏe bình an.

Có những buổi chiều trời nắng ấm, tôi đẩy VyDan đi vòng vòng ngoài phố, ngồi trước quảng trường ngập hoa cúc mùa thu, uống cà phê và nhìn người qua lại. Nó thích thú lộ ra mặt, tôi thầm cảm ơn những ánh mắt thân thiện của mọi người ở đây dành cho nó, ít ra nó không bị mặc cảm vì hình dạng khuyết tật của mình, đó là yếu tố cần thiết để nó tồn tại và thấy đời đáng sống hơn.

Có lúc hai mẹ con ngồi bên nhau lặng im nhìn ra khung cửa sổ lắt phất mưa, tôi hát cho nó nghe những bản nhạc quê hương xưa cũ và thằng bé dựa vào vai tôi thiu thiu ngủ như hồi còn nhỏ, tôi nắm bàn tay bàn chân lạnh ngắt cong queo của nó cố vuốt cho thẳng mà lòng cứ ao ước phép lạ xảy ra cho VyDan, nếu không thể vươn vai như Phù Đổng thì cũng gọi được tiếng Mẹ cho hạnh phúc ngập tràn, nhưng bà Tiên ban phép lạ thì chỉ có trong cổ tích thôi con trai à.

Khi mang nó ra khỏi nhà tù cộng sản thì thằng bé đã kiệt sức, tay chân co quắp, cột sống vẹo vọ và các cơ bắp đã teo lại không đủ sức nâng đỡ thân hình xương xẩu. Thụy Sĩ là đất nước có ngành y tế tốt nhất thế giới mà cũng không thể cứu chữa được cho thằng bé trong tình trạng muộn màng.

Sự thăm viếng VyDan cũng theo quy định của cơ quan, tôi chỉ đến buổi sáng sau 10 giờ và buổi chiều sau 3 giờ, khoảng thời gian còn lại thì tôi lang thang khám phá những ngõ ngách của thành phố yên tĩnh này, tôi thường chọn mùa thu để qua thăm con, không hẳn vì Châu Âu thơ mộng bởi rừng cây đổi sắc đỏ vàng, nước Mỹ cũng có nhiều thành phố lung linh màu thu rạng rỡ vậy, đi chi xa, nhưng thật tình khoảng tháng 9–10 giá rẻ nên đi thôi, sống bằng lương hưu thì chỉ có vậy, nhưng ai không biết hoàn cảnh thì trầm trồ “đi du lịch sướng he”. Ở thì tiền bạc gửi bên ngân hàng Thụy Sĩ nên lâu lâu qua coi còn được bi nhiêu, ha ha chảnh bắt ớn!

Yverdon không có nhiều người Việt như thủ đô tị nạn Bolsa California hay Houston Texas hoặc nếu có chắc sống rải rác đâu đó không biết, duy nhất có một tiệm phở mà

nghe giọng là biết Bắc Kỳ 75, một gian hàng tạp hóa Asian bán đủ thứ từ cọng rau muống, gói mì Hảo Hảo đến cái nón lá và tượng ông Địa China, tất cả đều nhập trực tiếp từ Việt Nam qua bằng đường hàng không mỗi tuần, dĩ nhiên chủ nhân là người Việt nói tiếng Pháp như gió, tôi quen với một chị bạn cũng từ cửa tiệm này, chị mua rau răm về nấu cháo lòng (!) nhưng rủ tôi về nhà để mời món mắm chung cá mặn. Biết là bên Mỹ mấy món này không phải hiếm hoi nhưng được ăn bên trời Tây mà nghe tiếng Huế líu ríu thì quả là thú vị. Tôi nhận ra rằng người Việt dù sống tha hương ở chân trời góc biển nào cũng có chung một nỗi nhớ nhà, “nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương”. Quê hương cứ lẫn quẩn trong từng cái chén đôi đũa, từng cọng ngò tép xả, tô mắm chung dù được đặt trên bàn ăn có nhiều dao nĩa vẫn không thấy khuất cái đặc thù dân dã Việt Nam.

Thụy Sĩ là quốc gia đắt đỏ cũng nhất thế giới nên tô phở 18€–20€ là chuyện bình thường, tôi thà nhịn thèm để mai một về Mỹ ăn “tô xe lửa” ngon lành mà giá có phân nửa. California nơi tôi ở nói về món ăn Việt Nam thì không thiếu thứ gì.

Trời thu, mưa lất phất lạnh, con đường vắng ngập lá vàng cho tôi cảm giác mình đang đếm bước cô đơn dù mỗi ngày vẫn gọi phone ríu rít với chồng đủ thứ chuyện, hình như có điều gì đó buồn buồn trong tôi, mỗi lần gặp thằng bé là gọi lại ký ức đau thương đã qua, tôi vẫn thấy ray rứt như mình có lỗi trong sự bất hạnh của nó.

Tuổi đời càng ngày càng lớn, tôi không biết mình có còn đủ sức để làm một chuyến đi dài qua thăm nó mỗi năm? Thôi thì một ngày được ở bên nhau là hạnh phúc hiện tại của hai mẹ con, câu chuyện buồn đã thuộc về quá khứ xa lắc xa lơ mà tôi cố gắng để quên nhưng sao vẫn thấy chạnh lòng hoài. VyDan là một kỷ niệm khó phai.

Thời gian thăm nó cũng qua, trước buổi chia tay, nó tặng tôi một món quà lưu niệm, nghe nói mua đâu bên Ý trong một chuyến đi chơi nào đó, tôi giả bộ háo hức tháo gói giấy ra cho thằng bé vui, một con bướm bằng sứ sơn men xanh đã bị gãy một góc cánh, có lẽ không được gói kỹ khi vận chuyển, nhìn gương mặt thất vọng của VyDan thấy thương quá, tôi vội trấn an “không sao, Mẹ sẽ lấy keo dán nó lại dễ dàng mà, con bướm thật đẹp, Mẹ cảm ơn VyDan đã tặng” tôi hôn lên vàng trán nhăn nhúm của nó nghe lòng dâng lên nỗi xúc động nghẹn ngào.

Buổi sáng đầy sương, tôi lên tàu về lại Paris để chuẩn bị bay về Mỹ, quê hương thân thiết của tôi cũng như Thụy Sĩ là chốn quê nhà của VyDan nếu một mai nó nằm xuống nơi này.

Tôi nói với nó là trời mưa lạnh đừng ra sân ga, nhưng thật lòng tôi sợ cảnh tiễn đưa bịn rịn, tôi sợ nhìn ánh mắt đỏ hoe của nó sẽ ám ảnh tôi trên suốt đoạn đường dài. Thương quá con đẻ mèn còi cọc của tôi.

Thành phố cuối tuần vẫn còn đang ngái ngủ, những hàng cây trút lá ngập lối đi, cái ba lô nhẹ bỗng trên lưng mà sao tôi cứ canh cánh nỗi buồn nặng trĩu. “Au Revoir mon fils,”

Tôi tập viết câu này gửi trong tin nhắn trên Facebook của nó lúc nửa đêm. Tạm biệt con yêu.

Ngọc Ánh



*Nguồn: Internet eMail by **Tạp Chí Dân Văn** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, June 26, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*